

MAURICE • LEBLANC

ARSENTE LUPIN

SIÊU
TRÔM
HẢO HOA



TẬP TRUYỆN



• ĐỐI ĐẦU VỚI •
HERLOCK SHOLMÈS



ĐINH THỊ BOOKS

vh

NXB VĂN HỌC

ARSENÈ LUPIN
Siêu Trộm Hào Hoa
Arsène Lupin đối đầu với Herlock Sholmès

Tác giả	Maurice Leblanc
Người dịch	Đinh Minh Hương
Phát hành	Đinh Tị Books
Nhà xuất bản	Văn học
Ngày xuất bản	3/2020

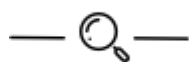
ebook@vctvegroup

Phần I

Tiểu thư Tóc vàng



1. Tám vé xổ số 514, series 23



Vào ngày mừng Tám tháng Mười hai năm ngoái, ông Gerbois, giảng viên môn Toán trường Cao đẳng Versailles, trong khi lục tung một cửa hiệu đồ cổ đã khám phá ra chiếc bàn viết gỗ gụ khiến ông rất đổi hài lòng, vì nó có vô số các ngăn kéo.

“Đúng là thứ thích hợp để làm quà sinh nhật cho Suzanne.” Ông nghĩ. Và vì ông vốn vẫn luôn luôn cố gắng đem đến những niềm vui giản dị cho con gái, phù hợp với thu nhập khiêm tốn của mình, ông hỏi giá, rồi sau khi mặc cả hết sức gắt gao, ông đồng ý trả sáu mươi lăm franc. Ông đang đưa địa chỉ cho người chủ cửa hiệu thì một thanh niên phục sức tao nhã, lịch duyệt trước đó đã xem xét các đồ vật khác – trông thấy chiếc bàn và ngay lập tức hỏi giá.

“Đã có khách mua rồi.” Người chủ cửa hiệu nói.

“A! Tôi đờ là ông này!”

Ông Gerbois cúi chào rồi rời khỏi cửa hiệu, khá hãnh diện được sở hữu

một món đồ mà ngay đến một thanh niên quý tộc cũng chú ý, quan tâm. Nhưng chưa đầy mười bước chân, chàng thanh niên đã vượt lên phía trước ông. Mũ cưỡi ngựa trong tay, anh ta nói với ông bằng giọng cực kỳ lịch thiệp: “Thưa ông, xin lỗi ông, tôi muốn hỏi ông một câu mà ông có lẽ sẽ cho là không phải phép. Câu hỏi là liệu ông có mục đích đặc biệt gì khi mua chiếc bàn viết đó không?”

“Không, tôi tình cờ bắt gặp và tự động thấy thích thôi.”

“Tuy nhiên ông không quá thích nó chứ?”

“Ồ! Tôi sẽ giữ nó, vậy thôi.”

“Vì nó là một món đồ cổ, có lẽ thế chẳng?”

“Không, vì nó tiện lợi.” Ông Gerbois tuyên bố.

“Trong trường hợp đó, ông bằng lòng đổi nó lấy chiếc bàn khác cũng hoàn toàn tiện lợi như thế mà tình trạng còn tốt hơn?”

“Ồ! Chiếc bàn này đủ tốt rồi, và tôi thấy chả có lý do gì để đổi lấy chiếc khác.”

“Nhưng...”

Ông Gerbois tính khí dễ cáu kỉnh, nên ông đáp gắt gỏng: “Thưa ông, xin lỗi ông, ông đừng nài nỉ.”

Chàng thanh niên vẫn khẳng khái: “Thưa ông, tôi không biết ông đã trả bao nhiêu tiền, nhưng tôi xin trả ông gấp đôi.”

“Không.”

“Gấp ba.”

“Ô! Đủ rồi.” Ông thầy giáo kêu lên một cách sốt ruột. “Tôi không muốn bán nó.”

Chàng thanh niên nhìn ông chằm chằm theo cái cách khiến ông chẳng dễ dàng quên đi được, rồi vội vã quay bước.

Một tiếng đồng hồ sau, chiếc bàn được đưa đến nhà ông thầy giáo trên đường Viroflay. Ông gọi bảo con gái: “Cha có cái này cho con, miễn là con thấy thích.”

Suzanne là cô gái xinh đẹp, bản tính vui vẻ, nồng nhiệt. Cô ôm cổ cha, sung sướng hôn ông. Đối với cô, chiếc bàn trông đúng là một món quà hết sức vương giả. Buổi tối hôm đó, với sự giúp đỡ của người đầy tớ Hortense, cô kê chiếc bàn vào phòng mình, rồi cô phủi bụi, lau sạch sẽ các ngăn kéo, các hộc, cẩn thận xếp giấy tờ, bút, mực, thư từ, bưu thiếp, và vài món đồ lưu niệm của ông anh họ Philippe mà cô bí mật cất giữ vào các ngăn kéo.

Bảy rưỡi sáng hôm sau, ông Gerbois đến trường. Lúc mười giờ, theo thông lệ, Suzanne ghé đến chỗ cha, và ông sung sướng được trông thấy cái dáng mảnh mai, nụ cười thơ trẻ của cô con gái đợi mình ở cổng trường. Hai cha con cùng trở về nhà.

“Chiếc bàn viết của con... tình hình nó sáng hôm nay thế nào?”

“Tuyệt vời! Hortense và con lau những cái núm bằng đồng cho tới lúc chúng trông như làm bằng vàng ấy.”

“Vậy là con hài lòng với nó?”

“Hài lòng với nó ư? Ôi, con không biết làm sao con có thể sống không có nó suốt bao nhiêu lâu nay.”

Khi hai cha con đang đi trên lối dẫn vào nhà, ông Gerbois nói: “Chúng ta sẽ ngấm nó một chút r ồi mới ăn sáng nhé?”

“Ồ! Vâng, ý tưởng tuyệt vời đấy ạ!”

Suzanne lên cầu thang, đi phía trước cha, nhưng đến cửa phòng mình, cô kêu lên đầy choáng váng, kinh ngạc.

“Có chuyện gì thế?” Ông Gerbois lắp bắp hỏi.

“Chiếc bàn viết biến mất r ồi!”



Khi cảnh sát được gọi tới, họ sửng sốt trước cái cách đơn giản đáng thán phục mà tên trộm áp dụng. Trong lúc Suzanne đi vắng, người đẩy tới ra chợ, và vì thế ngôi nhà chẳng có ai trông, một gã đánh xe, đeo huy hiệu hằn hoi – mấy người hàng xóm láng giềng đã trông thấy – dừng xe phía trước ngôi nhà, rung chuông hai lần. Tưởng Hortense ở nhà, những người hàng xóm chẳng hềngờ vực, do đó gã kia tiếp tục hành động một cách êm thấm, lặng lẽ.

Ngoài chiếc bàn, ngôi nhà không mất mát gì nữa. Thậm chí chiếc xác Suzanne đặt trên chiếc bàn đó cũng được đặt sang chiếc bàn bên cạnh, các thứ đựng bên trong hoàn toàn chẳng bị động đến. Rõ ràng tên trộm đã có ý đồ từ trước, đi đâu này làm cho vụ việc bí ẩn thêm, vì tại sao hẳn sẵn sàng liêu lĩnh đến thế chỉ để đổi lấy một vật rất chi bình thường?

Manh mỗi duy nhất ông thầy giáo có thể cung cấp là sự kiện lạ lùng của buổi tối hôm trước. Ông khai: “Gã thanh niên vô cùng bức bối vì bị tôi từ chối. Tôi có cảm tưởng lúc gã bỏ đi, gã đã đe dọa tôi.”

Nhưng manh mối đó là một manh mối mơ hồ. Người chủ cửa hiệu không thể làm sáng tỏ gì vụ việc. Ông ta cũng không biết gã thanh niên kia. Còn về chiếc bàn, ông ta mua nó với giá bốn mươi franc từ một người thi hành di chúc ở Chevreuse, và tin tưởng rằng mình đã bán lại nó với giá phù hợp. Cảnh sát không đi đâu tra ra kết quả gì hết.

Nhưng ông Gerbois cứ ôm ấp cái ý nghĩ là ông phải chịu một tổn thất hết sức lớn lao. Ất hẳn đã có một gia tài được cất giấu trong một ngăn kéo bí mật, và vì thế mà gã thanh niên đã ra tay đoạt lấy nó.

“Cha tội nghiệp của con, chúng ta sẽ làm gì với cái gia tài đó chứ?” Suzanne hỏi.

“Con ơi! Với một gia tài như thế, hôn sự của con có thể vô cùng thuận lợi đấy.”

Suzanne thở dài đầy chua chát. Cô có ước ao ai hơn ông anh họ Philippe đâu, kẻ thực ra rất đỗi tẻ tẽ. Và cuộc sống trong ngôi nhà nhỏ ở Versailles này chẳng còn sung sướng, mãn nguyện như xưa.

Hai tháng trôi qua. Xuất hiện những sự việc liên tiếp đáng chú ý, vận may lẫn với bất hạnh khủng khiếp!

Ngày đầu tiên của tháng Hai, lúc năm rưỡi, ông Gerbois bước vào nhà, cầm trên tay tờ báo buổi chiều, ngồi xuống, giương mục kính và bắt đầu đọc. Vì chẳng quan tâm đến chính trị, ông giở các trang bên trong. Ngay lập tức, ông chú ý tới một mục có đầu đề

Đợt quay số thứ ba của giải Xổ số Hiệp hội Báo chí

Vé số 514, series 23, trúng một triệu franc

Tờ báo tuột khỏi tay ông Gerbois. Các bức tường xoay vòng vòng trước mắt ông, và tim ông không đập nổi nữa.

Ông đang giữ tờ vé số 514, series 23. Ông đã mua tờ vé số từ một người bạn nhằm mục đích giúp đỡ người bạn đó, chứ không hề có ý nghĩ sẽ trúng giải, và ngạc nhiên chưa, nó lại là con số may mắn!

Ông Gerbois hấp tấp rút cuốn sổ ghi chép ra. Phải, ông nhớ hoàn toàn chính xác. Con số 514, series 23, được ghi ở mặt trong bìa. Nhưng còn tấm vé xổ số!

Ông Gerbois lao tới bàn làm việc của mình, tìm chiếc hộp đựng phong bì đã cất tấm vé xổ số, tuy nhiên chiếc hộp không thấy ở đó, và ông bất chợt nhận ra ông không thấy nó ở đó đã vài tuần nay. Ông nghe thấy tiếng bước chân trên lối đi rải sỏi dẫn từ phố vào.

Ông gọi: “Suzanne! Suzanne!”

Cô vừa đi dạo về. Cô vội vã bước vào nhà. Ông Gerbois nghẹn giọng lắp bắp: “Suzanne... chiếc hộp... chiếc hộp đựng phong bì?”

“Chiếc hộp nào ạ?”

“Chiếc hộp cha mua ở Bảo tàng Louvre... một hôm thứ Bảy... nó được bày ở phía cuối bàn.”

“Cha, cha không nhớ à, chúng ta đã cất tất cả những thứ đó vào một chỗ với nhau.”

“Bao giờ?”

“Buổi tối hôm ấy... cha biết mà... đúng cái buổi tối hôm ấy...”

“Nhưng cất chỗ nào?... Nói đi, mau mau con!... Chỗ nào?”

“Chỗ nào ư? Ô kìa, trong ngăn kéo cái bàn viết ấy cha.”

“Cái bàn viết đã bị trộm?”

“Vâng.”

“Ôi, trời đất!... Trong cái bàn viết đã bị trộm!”

Ông Gerbois hạ giọng nói câu cuối cùng, với vẻ như choáng váng, ngỡ ngàng. Rồi ông tóm lấy bàn tay của cô con gái, hạ giọng hơn nữa, nói: “Một triệu trong đó đấy, con ơi!”

“Ôi! Sao cha chẳng nói với con?” Suzanne thở lẩm bầm.

“Một triệu!” Ông Gerbois lặp lại. “Nó đựng tấm vé xổ số trúng giải nhất của Hiệp hội Báo chí.”

Mức độ khủng khiếp của tai họa áp đảo họ hoàn toàn, và hai cha con im lặng hồi lâu, không dám cất lời phá vỡ sự im lặng ấy. Cuối cùng, Suzanne nói: “Nhưng, cha ạ, người ta sẽ vẫn trả tiền cho cha thôi.”

“Bằng cách nào? Dựa trên chứng cứ nào?”

“Cha nhất thiết phải có chứng cứ ạ?”

“Đương nhiên.”

“Và cha không có chứng cứ gì?”

“Nó nằm trong chiếc hộp.”

“Trong chiếc hộp đã biến mất.”

“Phải, và bây giờ thì tên trộm sẽ lĩnh ti ền.”

“Ôi! Cha ời, thế thì kinh khủng quá. Cha phải ngăn chặn việc này.”

Ông Gerbois không nói gì một lát, rồi trong cơn bột phát sức lực, ông nhảy ch ồm ch ồm trên sàn, kêu lên: “Không, không, hấn sẽ không có được một triệu đó, hấn sẽ không có được! Sao hấn có được chứ? A! Khôn ngoan như hấn cũng chẳng thể làm gì. Nếu hấn đi lĩnh ti ền, người ta sẽ gô cổ hấn lại. A! Bây giờ thì chúng ta cứ chờ xem, anh bạn quý hóa!”

“Cha, cha sẽ làm gì?”

“Bảo vệ quyền lợi chính đáng của chúng ta, cho dù là có chuyện gì xảy ra! Chúng ta sẽ thắng lợi. Một triệu franc đó thuộc về cha, và cha dự định lĩnh nó.”

Mấy phút sau, ông Gerbois đã đánh đi bức điện như sau:

Gửi ngài Giám đốc Ngân hàng Tín dụng Nhà đất

Đường Capucines, Paris

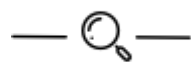
Tôi là chủ nhân tờ vé số 514, series 23. Bằng mọi biện pháp pháp lý, tôi phản đối bất cứ người nào khác đòi lĩnh giải.

GERBOIS

Gần như cũng cùng lúc ấy, bức điện sau đây được chuyển đến Ngân hàng Tín dụng Nhà đất:

Tờ vé số 514, series 23, đang nằm trong tay tôi.

ARSÈNE LUPIN



Mỗi lần tôi bằng lòng thuật lại một trong số những câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm phi thường đánh dấu cuộc đời của Arsène Lupin, trong tôi đều xuất hiện cảm giác ngượng ngùng, xấu hổ, vì đối với tôi, có vẻ là các độc giả đã biết rất rõ những câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm cũ rích ấy rồi. Thực tế, không một vụ việc nào do *tên trộm của nhân dân* (cái cách gọi hết sức phù hợp) tiến hành mà lại chưa được phổ biến rộng rãi tới quảng đại quần chúng, không một kỳ tích chói lọi nào mà lại chưa được nghiên cứu trên đầy đủ mọi phương diện, không một hành vi, hoạt động nào mà lại chưa được bàn luận cặn kẽ theo kiểu vốn vẫn chỉ dành cho những hành vi, hoạt động quả cảm, anh hùng.

Chẳng hạn, ai mà không biết câu chuyện kỳ lạ về *Tiểu thư Tóc vàng*, với các chương chứa đựng những tình tiết khác thường, được các báo chạy tít đen đậm, như *Tám vé xổ số 514, series 23!... Tội ác trên đại lộ Henri-Martin!... Viên kim cương xanh!...* Người ta quan tâm chú ý vì có sự tham gia đi đầu tra của viên thám tử lừng danh Anh quốc, Herlock Sholmès! Người ta thấy hể hộp lý kỳ vì những cuộc chiến đấu chẳng lần nào giống lần nào giữa những nghệ sĩ tiếng tăm lừng lẫy ấy! Và sự chấn động trên đường phố mới lớn làm sao, cái ngày mà những thằng bé bán báo rao to: “Arsène Lupin đã bị bắt!”

Lý do để tôi nhắc lại những câu chuyện này vào thời điểm này là vì chính tôi sẽ cung cấp chiếc chìa khóa mở cánh cửa bí ẩn. Những chuyện phiêu lưu mạo hiểm kia dù ít dù nhiều từ trước tới nay đều bị một màn

sương mờ bao phủ, và tôi bây giờ sẽ xóa tan đi màn sương mờ này. Tôi sao chép những bài báo cũ, tôi xem xét các bức thư xưa, tôi liên kết các cuộc phỏng vấn từng diễn ra, nhưng tôi đã sắp xếp, phân loại tất cả những thứ đó và quy chúng về sự thật hoàn toàn. Hợp tác với tôi thực hiện việc này chính là Arsène Lupin, ngoài ra có cả Wilson – người bạn cực kỳ tâm phúc của Herlock Sholmès nữa.

Hết thảy mọi người sẽ nhớ lại tràng cười dữ dội chào đón hai bức điện được công bố. Cái tên *Arsène Lupin* bản thân nó đã kích thích thói hiếu kỳ, hứa hẹn là trò tiêu khiển cho đám khán giả bình dân. Và, trong trường hợp này, đám khán giả bình dân chính là toàn bộ thế giới.

Ngân hàng Tín dụng Nhà đất ngay lập tức mở một cuộc điều tra và đã xác minh được những thông tin sau: Tấm vé xổ số 514 đã được văn phòng chi nhánh Versailles của Công ty Xổ số bán cho một sĩ quan pháo binh tên là Bessy, người sau đó tử vong do ngã ngựa. Trước khi qua đời ít lâu, ông ta có nói với các đồng đội của mình là đã bán lại tấm vé xổ số cho một người bạn.

“Và người bạn ấy là tôi.” Ông Gerbois khẳng định.

“Hãy chứng minh điều đó.” Giám đốc Ngân hàng Tín dụng Nhà đất đề nghị.

“Đương nhiên tôi chứng minh được. Hai mươi người có thể xác nhận với ngài tôi là bạn thân của ông Bessy, và chúng tôi thường xuyên hẹn gặp nhau tại quán cà phê Thao Trường. Tại đây, một hôm, tôi đã trả hai mươi franc mua lại tấm vé xổ số của ông ấy, chẳng qua là muốn giúp đỡ ông ấy thôi.”

“Có ai chứng kiến việc mua bán này không?”

“Không.”

“Chà, thế ông nghĩ sẽ chứng minh việc đó bằng cách nào?”

“Bằng một bức thư ông ấy viết cho tôi.”

“Bức thư nào?”

“Bức thư được ghim vào với tấm vé xổ số.”

“Hãy đưa đây xem nào.”

“Nó đã bị đánh cắp cùng lúc với tấm vé xổ số rồi.”

“Chà, ông dứt khoát phải tìm thấy nó.”

Người ta nhanh chóng biết rằng Arsène Lupin đang nắm trong tay bức thư. Trên tờ *Tiếng vang nước Pháp*, tờ báo có hân hạnh làm cơ quan ngôn luận cho anh ta và nghe nói anh ta là cổ đông quan trọng của nó, có một mẫu tin ngắn tuyên bố Arsène Lupin đã trao cho ông Detinan – luật sư, và là cố vấn pháp lý của anh ta – bức thư đích thân ông Bessy viết gửi anh ta khi còn sống.

Tuyên bố này gây ra cả một tràng cười. Arsène Lupin thuê luật sư! Arsène Lupin, tuân theo các luật lệ, lẽ lối của xã hội hiện đại, đã chọn một thành viên thuộc loại vua biết mặt chúa biết tên trong giới luật sư Paris làm đại diện pháp lý cho mình!

Ông Detinan chưa bao giờ có cơ hội gặp gỡ Arsène Lupin – một sự thật khiến ông ta rất lấy làm tiếc – nhưng đúng là ông ta đã được người đàn ông bí ẩn đó thuê, và ông ta cảm thấy cực kỳ hân hạnh vì đã được lựa chọn. Ông ta xác định tinh thần là sẽ dốc hết sức bảo vệ lợi ích cho thân chủ. Ông ta sẵn lòng, thậm chí có vẻ tự đắc, đưa ra bức thư của ông Bessy,

nhưng – mặc dù xác nhận việc bán lại tấm vé xổ số – trong thư không nhắc đến tên người mua. Người này chỉ đơn giản được gọi là *Bạn quý mến của tôi*.

“Bạn quý mến của tôi! Đó là tôi chứ không phải là ai khác.” Arsène Lupin ghi thêm trong bức thư gửi kèm bức thư của ông Bessy. “Và bằng chứng rõ ràng nhất chính là việc tôi là người giữ bức thư kia.”

Đám phóng viên ngay lập tức đổ xô tới gặp ông Gerbois, ông này chỉ có thể lặp lại: “Bạn quý mến của tôi! Đó là tôi chứ không phải là ai khác... Arsène Lupin đã đánh cắp bức thư cùng với tấm vé xổ số.”

“Hãy để ông ta chứng minh!” Arsène Lupin vặc đám phóng viên.

“Hắn ắt đã làm việc đó, vì hắn đã đánh cắp chiếc bàn viết!” Ông Gerbois thốt lên cũng với đám phóng viên này.

“Hãy để ông ta chứng minh!” Arsène Lupin đáp.

Đó là mâu hài kịch lý thú do hai kẻ đang đòi quyền sở hữu tờ vé số 514 diễn, và cung cách đi đến tận cùng của Arsène Lupin trái ngược hoàn toàn trạng thái lo lắng căng thẳng của ông Gerbois tội nghiệp. Báo chí tràn ngập những lời than vãn của người đàn ông không may này. Ông ta trình bày về nỗi bất hạnh mình gặp phải với sự thống thiết rất thật.

“Xin quý vị hãy hiểu, đó là khoản hời môn dành cho Suzanne, mà kẻ bất lương kia đã đánh cắp! Bản thân tôi, tôi chẳng màng... nhưng còn Suzanne! Xin hãy nghĩ đi, hắn một triệu franc! Một trăm ngàn franc nhân mười! Ôi! Tôi đã biết chắc chắn bên trong chiếc bàn có cả một kho báu!”

Chẳng ăn thua gì khi thuyết phục ông Gerbois rằng kẻ thù của ông, vào thời điểm đánh cắp chiếc bàn, hoàn toàn không biết bên trong đó có tấm vé

xổ số, và rằng, dầu thế nào chăng nữa, hắn cũng không tài nào biết trước được là nó sẽ trúng giải nhất. Ông một mực đáp: “Vớ vẩn! Đương nhiên hắn đã biết trước rồi... nếu không tại sao hắn phải tốn công tốn sức đánh cắp một chiếc bàn tũ tũ tàn, tầm thường?”

“Vì một lý do đang còn là bí ẩn, nhưng dứt khoát không phải vì một mẫu giấy lúc ấy mới đáng giá hai mươi franc.”

“Một triệu franc! Hắn biết thế... hắn biết tất cả mọi việc! Ôi! Các vị chưa biết hắn, tên côn đồ này!... Hắn chưa cướp của các vị một triệu franc!”

Cuộc tranh cãi lẽ ra còn lâu mới dừng, nhưng đến ngày thứ mười hai, ông Gerbois nhận được bức thư từ Arsène Lupin, đóng dấu *mật*. Bức thư như sau:

Thưa ông, công chúng đang được dịp cười chúng ta. Liệu ông có nghĩ rằng đã tới lúc chúng ta nên nghiêm túc? Tình hình là: Tôi đang nắm trong tay tấm vé xổ số tôi không có quyền lợi hợp pháp, còn ông có quyền lợi hợp pháp với tấm vé xổ số ông đang không nắm trong tay. Chúng ta chẳng ai làm được gì. Ông sẽ không nhường quyền lợi của ông cho tôi. Tôi sẽ không trao tấm vé xổ số cho ông. Phải làm sao bây giờ?

Tôi thấy duy nhất một cách giải quyết vấn đề. Chúng ta hãy chia nhau lợi lộc. Nửa triệu cho ông, nửa triệu cho tôi. Chia như thế chẳng phải là công bằng sao? Theo tôi, đó là giải pháp vừa hợp lý hợp tình, vừa chóng vánh. Tôi cho ông ba ngày để cân nhắc đề nghị này. Vào sáng thứ Năm, tôi chờ đợi được đọc mục quảng cáo rao vặt trên tờ *Tiếng vang nước Pháp* một lời nhấn kín đáo gửi ông *Ars. Lup*, bằng lời lẽ úp mở thể hiện việc ông đã bằng lòng. Ông sẽ

ngay lập tức được nhận lại tấm vé xổ số, và ông sẽ có thể đi lĩnh tiền, rồi gửi nửa triệu cho tôi theo cách tôi sẽ hướng dẫn ông sau.

Nếu ông không đồng ý, tôi sẽ sử dụng tới các biện pháp khác để vẫn đạt được kết quả như vậy. Tuy nhiên, bên cạnh những rủi ro cực kỳ nghiêm trọng ông phải chịu do thói bướng bỉnh, ông sẽ còn tốn thêm hai mươi lăm ngàn franc cho các chi phí phát sinh.

Thưa ông, ông hãy tin tôi, tôi vẫn luôn luôn là kẻ bầy tôi tận tụy của ông,

ARSÈNE LUPIN

Trong cơn điên tiết, ông Gerbois đã mắc sai lầm nghiêm trọng là đem công khai bức thư và để cho người ta sao chép nó. Sự phẫn nộ ở ông đã thắng sự suy xét chín chắn.

“Không gì hết! Hắn sẽ không có được gì hết!” Ông Gerbois kêu lên trước cả đám phóng viên. “Chia chác tài sản của tôi với hắn ư? Không bao giờ! Hãy cứ để hắn xé tan tờ vé số nếu muốn!”

“Nhưng năm trăm ngàn franc còn hơn không đồng nào.”

“Vấn đề chẳng phải ở đó. Vấn đề là quyền lợi chính đáng của tôi, và tôi sẽ chứng minh quyền lợi ấy trước tòa.”

“Cái gì? Tấn công Arsène Lupin? Việc này buồn cười chết mất.”

“Không, là Ngân hàng Tín dụng Nhà đất. Họ dứt khoát phải trả cho tôi một triệu franc.”

“Không cần đưa ra tờ vé số, hay ít nhất, không cần chứng minh việc ông mua nó?”

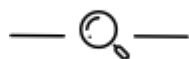
“Bằng chứng đó đang tồn tại, vì Arsène Lupin thừa nhận hắn đã đánh cắp chiếc bàn viết.”

“Nhưng liệu lời nói của Arsène Lupin có trọng lượng gì đối với tòa không?”

“Không sao, tôi sẽ tranh đấu đến cùng.”

Đám khán giả bình dân thích thú hò hét, và những tay cá cược đổ xô đặt cửa cho Lupin. Vào ngày thứ Năm, công chúng háo hức dò đọc kỹ lưỡng mục quảng cáo rao vặt trên tờ *Tiếng vang nước Pháp*, nhưng không có mẫu tin nào gửi ông *Ars. Lup.* Ông Gerbois đã chẳng thèm hồi đáp Arsène Lupin. Đó là lời tuyên chiến.

Buổi chiều, báo chí đưa tin cô Suzanne Gerbois bị bắt cóc.



Điểm đặc trưng thú vị nhất trong cái có thể được gọi là những vở kịch Arsène Lupin, đó là vị thế khôi hài của lực lượng cảnh sát Paris. Arsène Lupin tuyên bố, viết thư, lập kế hoạch, chỉ huy, đe dọa, và tiến hành hành động, y như thể lực lượng cảnh sát không tồn tại. Họ chẳng bao giờ xuất hiện trong những tính toán của anh ta.

Cảnh sát vốn vẫn cố gắng hết sức. Nhưng họ có thể làm gì để chống lại một kẻ thù như thế – một kẻ thù coi khinh và phớt lờ họ?

Suzanne rời khỏi nhà lúc mười giờ kém hai mươi phút, đó là lời khai

của người đi ô tô. Khi rời khỏi trường lúc mười giờ năm phút, cha cô không tìm thấy cô ở chỗ cô hay đợi ông. Do đó, bất kể chuyện gì đã xảy ra thì cũng xảy ra trong lúc cô đi bộ từ nhà đến trường cao đẳng. Hai người hàng xóm gặp cô khi cô cách nhà khoảng ba trăm mét. Trên phố, có một bà trông thấy một thiếu nữ phù hợp với miêu tả về Suzanne. Ngoài ra, chẳng còn ai khác trong thấy cô.

Việc đi điều tra được thực hiện theo tất cả các hướng, người ta thăm vấn những nhân viên tàu hỏa và tàu điện, nhưng không ai trông thấy đi đâu gì liên quan đến cô gái mất tích. Tuy nhiên, tại Ville-d'Avray, vào ngày xảy ra vụ bắt cóc, người ta phát hiện được một chủ cửa hiệu đã bán xăng cho một chiếc xe hơi từ Paris tới. Trên xe có một phụ nữ tóc vàng óng ả, da trắng nõn nà. Một tiếng đồng hồ sau, chiếc xe lại chạy qua Ville-d'Avray theo hướng từ Versailles đi Paris. Người chủ cửa hiệu khai rằng trên xe lúc bấy giờ có một người phụ nữ nữa che mạng dày. Đây chắc chắn là Suzanne Gerbois.

Vụ bắt cóc hãn đã diễn ra giữa ban ngày ban mặt, trên một con phố tập nập, ở ngay trung tâm thị trấn. Như thế nào? Và tại địa điểm nào? Không ai nghe thấy một tiếng kêu, không ai trông thấy một hành vi đáng ngờ nào. Như người chủ cửa hiệu miêu tả thì chiếc xe hơi kia là một chiếc limousine màu xanh lam láng bóng hai mươi tư mã lực của hãng Peugeot. Cảnh sát liền tiến hành thăm vấn tại Grand-Garage do Bob-Walthour quản lý, vốn chuyên cung cấp dịch vụ bắt cóc bằng xe hơi. Á khai vào ngày hôm đó đã cho một phụ nữ tóc vàng thuê một chiếc limousine của hãng Peugeot, á chưa bao giờ gặp cô ta trước đó và sau đó cũng chưa gặp lại lần nào.

“Ai làm tài xế?”

“Một gã trai trẻ tên là Ernest tôi chỉ vừa thuê hôm trước. Những người giới thiệu anh ta khen anh ta lắm.”

“Bây giờ anh ta có ở đây không?”

“Không. Anh ta đã mang xe về, nhưng từ hôm đó tôi chưa trông thấy mặt mũi anh ta đâu.” Bob-Walthour nói.

“Cô có biết phải tìm anh ta ở đâu không?”

“Các ông có thể gặp những người đã giới thiệu anh ta cho tôi. Tên của những người ấy đây.”

Việc đi đầu tra cho thấy không ai trong số những người này biết người nào tên là Ernest. Các bức thư giới thiệu đã bị giả mạo.

Đó là số phận của từng manh mối mà cảnh sát theo đuổi. Chúng chẳng dẫn đến đâu cả. Bí ẩn vẫn là bí ẩn.

Ông Gerbois không đủ mạnh mẽ và can đảm để tham gia một trận chiến không cân sức như thế. Việc cô con gái bị mất tích khiến ông suy sụp, ông đành đầu hàng kẻ thù. Một mẫu tin ngắn trên tờ *Tiếng vang nước Pháp* tuyên bố ông đã đầu hàng vô điều kiện.

Hai ngày sau, ông Gerbois đến văn phòng Ngân hàng Tín dụng Nhà đất, trao tờ vé số 514, series 23 cho Giám đốc ngân hàng, ông này thốt lên đầy ngạc nhiên: “A! Ông có tấm vé xổ số rồi! Hẳn đã trả lại cho ông rồi hả?”

“Lúc trước nó bị thất lạc. Vậy thôi.” Ông Gerbois đáp.

“Nhưng ông lại phịa ra là nó bị đánh cắp.”

“Đầu tiên, tôi đã nghĩ thế... nhưng bây giờ thì nó đây.”

“Chúng tôi sẽ đòi hỏi chứng cứ để xác nhận quyền sở hữu của ông đối với tấm vé xổ số.”

“Bức thư của ông Bessy, người mua tấm vé xổ số, đã đủ chưa?”

“Vâng, thế là đủ.”

“Nó đây.” Ông Gerbois đưa bức thư ra.

“Rất tốt. Hãy để những giấy tờ này lại cho chúng tôi. Theo quy định, chúng tôi có mười lăm ngày để kiểm tra tuyên bố của ông. Tôi sẽ thông báo cho ông biết lúc nào có thể đến lĩnh tiền. Tôi đoán ông, cũng giống như tôi, mong muốn vụ việc này khép lại một cách kín đáo.”

“Đúng vậy.”

Từ hôm ấy trở đi, ông Gerbois và vị Giám đốc ngân hàng giữ im lặng đầy dè dặt, thận trọng. Nhưng, bằng các cách nào đó, bí mật vẫn cứ bị tiết lộ, vì người ta nhanh chóng biết rằng Arsène Lupin đã trả lại tấm vé xổ số cho ông Gerbois. Công chúng đón nhận tin tức này với sự sửng sốt, thán phục. Anh ta dứt khoát là một con bạc liều lĩnh dám quăng lên bàn lá bài chủ – tấm vé xổ số – quan trọng đến thế. Nhưng thực sự, anh ta vẫn nắm trong tay một lá bài chủ quan trọng chẳng kém. Có đi ầu, nếu cô gái trẻ trốn thoát thì sao? Nếu con tin mà Arsène Lupin đang bắt giữ được giải cứu?

Cảnh sát nghĩ là họ đã khám phá ra điểm yếu ở kẻ địch, và lúc bấy giờ tăng nỗ lực lên gấp đôi. Arsène Lupin đã bị tước vũ khí vì chính hành động của mình, đã bị nghiền dưới chính bánh xe mưu đồ của mình, đã bị mất không còn một xu lẻ trong số một triệu franc biết bao nhiêu người thêm muốn... Sự quan tâm chú ý của công chúng lúc bấy giờ tập trung về phía đối thủ của anh ta.

Nhưng cần tìm được Suzanne. Mà cảnh sát thì không tìm được cô, còn cô thì không trốn thoát được. Do đó, phải thừa nhận rằng, Arsène Lupin đã ăn điểm trước. Tuy nhiên, ván bài chưa tới lúc quyết định. Khó khăn lớn nhất vẫn còn. Anh ta đang nắm trong tay cô Gerbois, anh ta sẽ chưa thả cô chừng nào chưa nhận đủ năm trăm ngàn franc. Có đi đâu, một cuộc trao đổi như thế sẽ được thực hiện bằng cách nào và ở đâu? Để đạt mục đích ấy, sẽ phải bố trí việc gặp gỡ, và liệu đi đâu gì sẽ ngăn cản ông Gerbois báo trước với cảnh sát, vừa cứu được con gái vừa giữ được tiền? Người ta phỏng vấn ông thầy giáo, nhưng ông giữ thái độ cực kỳ kín đáo. Câu trả lời của ông là: “Tôi không có gì để nói cả.”

“Cô Gerbois thì sao?”

“Việc tìm kiếm vẫn đang được thực hiện.”

“Nhưng Arsène Lupin đã viết thư cho ông?”

“Không.”

“Ông cam đoan là không?”

“Không.”

“Vậy việc Arsène Lupin viết thư cho ông là sự thực. Anh ta ra chỉ thị như thế nào?”

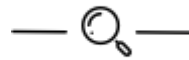
“Tôi không có gì để nói cả.”

Đến đây, những người đặt câu hỏi lại quay sang tấn công ông Detinan, và nhận thấy ông ta cũng thận trọng chẳng kém.

“Ông Lupin là thân chủ của tôi, tôi không thể bàn luận về các chuyện làm ăn của ông ấy.” Ông ta đáp với vẻ nghiêm trang giả tạo.

Sự bí ẩn làm công chúng phát cáu. Rõ ràng là các cuộc thương lượng kín đáo đang được tiến hành. Arsène Lupin đã bố trí, thắt chặt tấm lưới mình giăng ra, trong khi cảnh sát vẫn theo dõi sát sao ông Gerbois cả ngày lẫn đêm.

Khắp nơi, người ta bàn tán xôn xao ba khả năng: bị bắt giữ, chiến thắng, hay thất bại một cách đáng thương và lố bịch, ngoài ba khả năng này thì không còn khả năng nào khác. Nhưng sự hiếu kỳ của công chúng mới được thỏa mãn một phần, những trang sau đây được dành riêng để tiết lộ sự thật tuyệt đối về vụ việc.



Vào thứ Hai, ngày Mười hai tháng Ba, ông Gerbois nhận giấy báo từ Ngân hàng Tín dụng Nhà đất. Thứ Tư, ông bắt chuyến tàu hỏa một giờ đi Paris. Hai giờ, người ta phát cho ông một ngàn tờ giấy bạc ngân hàng, mỗi tờ trị giá một ngàn franc. Trong khi ông Gerbois, trong tâm trạng lo âu căng thẳng, đang đếm từng tờ số tiền chính là số tiền chuộc Suzanne, một cỗ xe ngựa chở hai người đàn ông dừng ở lề đường gần ngân hàng. Một trong hai người đàn ông có mái tóc lốm đốm bạc và vẻ mặt cực kỳ sắc sảo, hoàn toàn tương phản với bộ đồ hóa trang trông tũn tã. Đó là thám tử Ganimard – kẻ thù không đội trời chung của Arsène Lupin. Ganimard bảo thuộc cấp Folenfant: “Năm phút nữa chúng ta sẽ đón anh bạn Lupin láu lỉnh. Tất cả đã sẵn sàng chưa?”

“R ấ a.”

“Chúng ta có bao nhiêu người?”

“Tám người, hai người đi xe đạp.”

“Đủ, nhưng chưa quá nhiều. Bất luận vì lý do gì, không được để Gerbois thoát mất. Ông ta mà thoát mất, mọi việc coi như xong. Ông ta sẽ gặp Lupin tại địa điểm đã định, đổi nửa triệu lấy đứa con gái, và cuộc chơi kết thúc.”

“Tại sao ông ta không hợp tác với chúng ta nhỉ? Cách ấy hay hơn chứ, ông ta có thể giữ toàn bộ số tiền cho mình.”

“Phải, nhưng ông ta sợ nếu đánh lừa kẻ kia thì sẽ không được gặp lại con gái nữa.”

“Kẻ kia nào?”

“Lupin.”

Ganimard phát âm cái tên bằng giọng trang nghiêm, có phần hơi e dè, như thể ông ta đang nói tới một sinh vật siêu nhiên mà ông ta đã cảm nhận được các móng vuốt của nó.

“Hết sức lạ lùng khi chúng ta bắt buộc phải bảo vệ người đàn ông này, hoàn toàn trái với nguyện vọng của bản thân ông ta.” Folenfant thận trọng nhận xét.

“Phải, nhưng Lupin luôn khiến cả thế giới đảo lộn.” Ganimard buồn bã nói.

Một lát sau, ông Gerbois xuất hiện, bắt đầu đi về phía đầu phố. Hết đường Capucines, ông rẽ vào đại lộ, chầm chậm thả bước, liên tục dừng

chân, chăm chăm nhìn các ô kính của cửa hàng cửa hiệu.

“Quá đi ền tĩnh, quá bình thản.” Ganimard nói. “Một người với một triệu trong túi đời nào mà có cái vẻ bình thản ấy được.”

“Ông ta đang làm gì thế?”

“Ồ! Ông ta hiển nhiên đang chẳng làm gì... Nhưng tôi nghi ngờ đó là Lupin... phải, Lupin!”

Đúng lúc ấy, ông Gerbois dừng lại tại một quầy bán báo, mua một tờ, giở ra, và vừa bắt đầu đọc vừa chậm chậm bước đi. Lát sau, ông bất thành lĩnh nhảy vào một chiếc xe hơi đang đỗ ở lề đường. Xem ra chiếc xe đã đợi ông, vì nó vội vã lăn bánh, rẽ vào đường Madeleine rồi biến mất.

“Mẹ kiếp!” Ganimard kêu lên. “Đó là một trong những mảnh khóc cũ của hắn!”

Ganimard hấp tấp đuổi theo chiếc xe hơi vào đường Madeleine. Rồi ông ta phá ra cười. Ở đầu đại lộ Malesherbes, chiếc xe hơi đã đỗ lại và ông Gerbois đã bước xuống.

“Mau, Folenfant, gã tài xế! Có lẽ là cái gã Ernest ấy đấy.”

Folenfant đến hỏi người lái xe. Anh ta tên là Gaston, là nhân viên hãng taxi. Mười phút trước, có một ông thuê anh ta, bảo anh ta đỗ gần quầy bán báo đợi một ông khác.

“Người đàn ông kia... địa chỉ anh ta đưa thế nào?” Folenfant hỏi.

“Không có địa chỉ. Đại lộ Malesherbes... đường Messine... boia gấp đôi bình thường. Vậy thôi.”

Nhưng, trong lúc ấy, ông Gerbois đã nhảy vào cỗ xe ngựa đầu tiên chạy

ngang qua.

“Đến ga tàu điện ngầm Concorde.” Ông bảo người đánh xe.

Ông Gerbois rời khỏi ga tàu điện ngầm ở quảng trường Palais-Royal, chạy lại một cỗ xe ngựa khác, yêu cầu đi tới quảng trường Bourse. Rồi ông bắt chuyến tàu điện ngầm thứ hai tới đại lộ Villiers, tiếp theo là chuyến xe ngựa thứ ba tới số 25 đường Clapeyron.

Số 25 đường Clapeyron giáp với ngôi nhà nằm ở góc phố, chỗ đường Clapeyron và đại lộ Batignolles cắt nhau. Ông lên tầng hai, bấm chuông. Một người đàn ông ra mở cửa.

“Có phải ông Detinan sống ở đây không ạ?”

“Vâng, đó là tên tôi. Ông là ông Gerbois?”

“Vâng.”

“Tôi đang mong ông. Mời vào.”

Khi ông Gerbois bước vào văn phòng ông luật sư, chiếc đồng hồ treo tường điểm ba giờ. Ông nói: “Tôi không chậm một phút nào. Anh ta ở đây chưa?”

“Chưa.”

Ông Gerbois ngả xuống, quệt mồ hôi trán, nhìn đồng hồ đeo tay như thể ông không biết mấy giờ rồi, lo lắng hỏi: “Anh ta sẽ đến chứ?”

“Chà, thưa ông.” Ông luật sư đáp. “Tôi không biết, nhưng tôi cũng lo lắng, sốt ruột muốn biết y như ông. Nếu anh ta đến, anh ta sẽ phải cực kỳ liều lĩnh, vì ngôi nhà này đã bị theo dõi chặt chẽ suốt hai tuần vừa qua. Họ không tin tưởng tôi.”

“Họ cũng nghi ngờ tôi. Tôi không chắc chắn là đám thám tử có mất dấu tôi trên đường tôi đến đây hay không.”

“Nhưng ông đã...”

“Đó chẳng phải lỗi tại tôi.” Ông thầy giáo vội vàng kêu lên. “Ông không thể trách cứ tôi. Tôi hứa tuân theo các chỉ thị của anh ta, và tôi đã tuân theo một cách chính xác. Tôi rút tỉa đúng thời điểm anh ta ấn định, tôi đến đây đúng cái cách anh ta hướng dẫn. Tôi trung thực thực hiện phần tôi theo như thỏa thuận... hãy để anh ta thực hiện phần mình!”

Sau một khoảng im lặng ngắn ngủi, ông Gerbois lo lắng hỏi: “Anh ta sẽ đem con gái tôi đến, đúng không?”

“Tôi... Tôi cho là vậy.”

“Nhưng... ông đã gặp anh ta rồi?”

“Tôi ư? Chưa, chưa đâu. Anh ta thu xếp cuộc hẹn qua thư, nói rằng cả anh ta và ông sẽ đến đây, đề nghị tôi giải tán những người hầu trước ba giờ và không nhận tiếp ai trong lúc ông đang có mặt. Nếu tôi chẳng bằng lòng như vậy, tôi sẽ đăng vài lời thông báo với anh ta trên tờ *Tiếng vang nước Pháp*. Nhưng tôi sung sướng quá đối được giúp đỡ Lupin, nên tôi đã bằng lòng.”

“Ôi! Chuyện này rồi sẽ kết thúc sao đây?” Ông Gerbois rên rỉ.

Ông lôi tập tỉa từ túi áo khoác ra, đặt lên trên bàn và chia thành hai phần đều nhau. Rồi hai người đàn ông ngồi đấy trong yên lặng. Chốc chốc, ông Gerbois lại nghe ngóng. Có ai bấm chuông không? Tâm trạng bồn chồn mỗi phút một tăng hơn lên trong ông, và ông Detinan cũng thể hiện rằng ông ta đang lo lắng lắm. Cuối cùng, ông luật sư mất hết kiên

nhẫn. Ông ta bật dậy, nói: “Anh ta sẽ chẳng đến đâu... Chúng ta không nên đợi làm gì. Anh ta họa có điên rồi thì mới đến. Anh ta sẽ phải cực kỳ liều mạng.”

Và ông Gerbois, hai bàn tay đặt bên trên những tờ tiền, chán nản lắp bắp: “Ôi! Trời ơi! Tôi hy vọng anh ta sẽ đến. Tôi sẵn sàng trao toàn bộ số tiền này để được gặp lại con gái tôi.”

Cánh cửa mở ra. “Nửa số đó đủ rồi, thưa ông Gerbois.”

Những lời này phát ra từ miệng một thanh niên phục sức tao nhã lúc ấy bước vào phòng, mà ông Gerbois ngay lập tức nhận ra chính cái người ở Versailles đã muốn mua lại chiếc bàn viết. Ông lao bổ về phía anh ta.

“Con gái Suzanne của tôi đâu?”

Arsène Lupin thận trọng đóng cánh cửa lại, và vừa chậm rãi rút gang tay ra vừa nói với ông luật sư: “Ông luật sư quý mến của tôi, tôi vô cùng đội ơn ông đã đồng ý bảo vệ lợi ích cho tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên.”

Ông Detinan lầm bầm: “Nhưng anh không bấm chuông. Tôi không nghe thấy tiếng cửa...”

“Cửa và chuông cửa là những thứ nên làm việc một cách lặng lẽ. Tôi đang có mặt tại đây, đi đâu ấy mới quan trọng.”

“Con gái tôi! Suzanne! Nó đâu?” Ông thầy giáo nhắc lại.

“Trời ơi, thưa ông.” Lupin nói. “Ông vội vã mà làm gì? Lát nữa, con gái ông sẽ có mặt.”

Lupin bước tới bước lui trong một phút, rồi, với vẻ khoa trương của nhà hùng biện, anh ta nói: “Thưa ông Gerbois, tôi chúc mừng ông đã khôn

khéo tới được đây.”

Trông thấy hai tập tiền, anh ta thốt lên: “A! Tôi hiểu! Một triệu franc đây. Chúng ta sẽ không mất thời gian nhé. Tôi xin phép.”

“Hăng khoan.” Ông luật sư đứng chắn lấy bàn, nói. “Cô Gerbois chưa tới.”

“Ồ!”

“Chẳng phải sự hiện diện của cô ấy là điều kiện bắt buộc ư?”

“Tôi hiểu! Tôi hiểu! Arsène Lupin chỉ tạo dựng được sự tin tưởng có giới hạn. Anh ta có thể rút túi nửa triệu mà không trao trả con tin. Ôi! Thưa ông, người ta không hiểu tôi. Vì hoàn cảnh xô đẩy, tôi đã bắt buộc phải làm một số việc hơi... khác thường, và vì thế mà thiện ý của tôi bị ngò vực... Tôi, người luôn luôn tôn trọng sự khéo léo và thận trọng cao độ trong các phi vụ làm ăn. Vả lại, ông kính mến của tôi ơi, nếu ông sợ gì, ông hãy mở cửa sổ kêu to lên. Có ít nhất nửa tá thám tử đang lẩn vờn dưới phố.”

“Anh nghĩ thế à?” Arsène Lupin hơi nhấc tấm rèm lên.

“Tôi cho là ông Gerbois không cắt đuôi Ganimard được... Tôi đã hẹn ông sao nhỉ? Bây giờ thì ông ta kia kìa.”

“Có lẽ nào?” Ông thầy giáo thốt lên. “Nhưng tôi thề với anh...”

“Rằng ông không phản bội tôi chứ gì?... Tôi không nghi ngờ ông, có đi đâu cái đám đó đôi khi cũng thông minh. A! Tôi trông thấy Folenfant, Greaupe, Dieuzy... toàn các bạn thân thiết của tôi!”

Ông Detinan sững sờ nhìn Lupin. Sự tự tin mới lớn làm sao! Anh ta cười vui vẻ y như đang tham gia vào một trò thể thao con trẻ, y như không

có mối hiểm họa nào đang đe dọa anh ta. Sự vô tư lự này khiến ông luật sư yên tâm hơn sự hiện diện của đám thám tử. Ông ta rời khỏi chiếc bàn bày tiền. Arsène Lupin cầm từng tập tiền lên, rút hai mươi lăm tờ từ mỗi tập, đưa cho ông Detinan, nói: “Phần thưởng vì sự giúp đỡ của ông đối với ông Gerbois và Arsène Lupin. Ông rất xứng đáng nhận nó.”

“Anh chẳng nợ tôi gì cả.” Ông luật sư đáp.

“Hả? Sau tất cả các rắc rối mà chúng tôi gây ra cho ông ư?”

“Và tất cả những thú vị mà anh đem đến cho tôi!”

“Như thế nghĩa là, thưa ông kính mến, ông không muốn nhận bất cứ thứ gì từ Arsène Lupin. Hãy xem tai tiếng nó gây tác hại ra sao đây.”

Anh ta đưa năm mươi ngàn franc ấy cho ông Gerbois, nói: “Thưa ông, để ghi nhớ cuộc gặp gỡ dễ chịu giữa chúng ta, cho phép tôi hãy lại ông số tiền này, coi như là quà cưới tôi tặng cô Gerbois.”

Ông Gerbois nhận lấy số tiền, nhưng đáp: “Con gái tôi chưa cưới.”

“Cô ấy chưa cưới nếu ông chưa bằng lòng, có đi đâu cô ấy vốn vẫn mong mãi.”

“Anh biết gì về việc này?”

“Tôi biết rằng các cô gái trẻ hay mơ mộng những điều mà cha mẹ các cô không biết. May thay, đôi khi có các vị thiên thần như Arsène Lupin, họ khám phá ra những bí mật nhỏ nhỏ của các cô trong ngăn kéo bàn viết.”

“Anh đã tìm thấy cái gì nữa?” Ông luật sư hỏi. “Tôi xin thú thực là tôi tò mò muốn biết tại sao anh quá mất công như thế để đoạt lấy chiếc bàn.”

“Vì tính lịch sử của nó, ông bạn ạ. Cho dù ông Gerbois có ý kiến ra sao

thì chiếc bàn thực ra cũng không chứa đựng gia tài nào cả, trừ tấm vé xổ số mà lúc trước tôi đâu đã biết. Dầu vậy, tôi vốn vẫn hằng tìm kiếm chiếc bàn. Chiếc bàn viết gỗ gụ và gỗ thủy tùng ấy được phát hiện ra trong ngôi nhà nhỏ ở Boulogne, nơi Marie Walewska từng sống. Trên một trong số những ngăn kéo có dòng chữ: *Dâng tặng Napoléon Đệ nhất, Hoàng đế nước Pháp, do người đây tớ rất đổi trung thành của ông ta, Mancion, đặt làm.* Và bên trên dòng chữ này là dòng chữ khắc bằng mũi dao: *Tặng em, Marie.* Sau đó, Napoléon yêu cầu đóng một chiếc bàn tương tự cho Hoàng hậu Joséphine, nên chiếc bàn mà người ta chiêm ngưỡng với biết bao thích thú trăn trờ ở lâu đài Malmaison, rốt cuộc chỉ là bản sao không hoàn hảo của chiếc bàn mà từ giờ sẽ thuộc về bộ sưu tập của tôi.”

“Ôi! Nếu biết thế thì khi ở cửa hiệu, tôi đã vui vẻ nhường nó cho anh rồi.” Ông thầy giáo nói.

Arsène Lupin mỉm cười, đáp: “Và ông đã có cái lợi là giữ được toàn bộ tấm vé xổ số 514.”

“Còn anh chẳng cần thiết phải bắt cóc con gái tôi.”

“Bắt cóc con gái ông ư?”

“Đúng thế.”

“Thưa ông kính mến, ông nhầm. Cô Gerbois không bị bắt cóc.”

“Không ư?”

“Đương nhiên là không. Bắt cóc có nghĩa phải sử dụng đến bạo lực hoặc sự cưỡng ép. Và tôi cam đoan với các ông rằng cô gái bằng lòng làm con tin một cách hoàn toàn tình nguyện.”

“Hoàn toàn tình nguyện!” Ông Gerbois sửng sốt nhắc lại.

“Thực tế, cô ấy gần như đã đề nghị được đưa đi. Sao, liệu ông có nghĩ một cô gái trẻ thông minh như cô Gerbois, và hơn nữa, đang âm thầm ấp ủ một mối tình, lại do dự trước việc làm cần thiết nhằm đảm bảo khoản hời môn cho mình? Ôi! Tôi thề với ông rằng chẳng khó khăn gì để khiến cho cô ấy hiểu đây là cách duy nhất khuất phục được thói bướng bỉnh của ông.”

Ông Detinan hết sức thích thú. Ông ta đáp lời Lupin: “Nhưng tôi thiết nghĩ việc khiến cho cô ấy lắng nghe anh thì khó khăn hơn. Làm sao anh tiếp xúc với cô ấy được?”

“Ồ! Tôi không tự tiếp xúc với cô ấy. Tôi không có cái hân hạnh được làm quen với cô ấy. Một người bạn của tôi, một cô gái, đã tiến hành dàn xếp.”

“Cô gái tóc vàng trên chiếc xe hơi, chắc chắn thế rồi.”

“Chính xác. Mọi việc được dàn xếp ngay tại cuộc gặp gỡ đầu tiên gần trường cao đẳng. Kể từ hôm ấy, cô Gerbois và người bạn mới của cô đã đi du lịch qua Bỉ và Hà Lan theo cái cách rất dễ chịu, rất bổ ích đối với một cô gái trẻ. Cô ấy sẽ tự thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho ông...”

Có tiếng chuông ở tiền phòng, ba hồi nhanh liên tiếp, rồi tới hai hồi riêng rẽ.

“Cô ấy đấy.” Lupin nói. “Ông Detinan, phiền ông...”

Ông luật sư vội vã ra cửa.

Hai cô gái trẻ bước vào. Một cô chạy ào vào vòng tay ông Gerbois. Cô kia đến bên Lupin. Đó là một cô gái cao ráo, dáng dấp hấp dẫn, da trắng nõn nà, mái tóc vàng rẽ ngôi trước trán buông xuống bồng bênh, lấp lánh

sáng như ánh mặt trời hoàng hôn. Cô phục sức toàn màu đen, không đeo bất cứ thứ trang sức gì, tuy nhiên, vẻ bên ngoài của cô bộc lộ sự tao nhã và gu thẩm mỹ tinh tế. Arsène Lupin nói mấy câu với cô, rồi nghiêng mình chào cô Gerbois: “Thưa cô, xin lỗi cô vì tất cả những phiền phức đã gây ra cho cô, nhưng tôi hy vọng rằng cô không cảm thấy quá khổ sở.”

“Khổ sở ư? Tại sao cơ? Nếu chẳng phải xa cách người cha tội nghiệp của tôi, tôi thực sự đã cảm thấy rất sung sướng.”

“Thế thì lại tốt. Hãy hôn ông ấy lần nữa, và tận dụng cơ hội này, một cơ hội tuyệt vời đấy, để nói với ông ấy về người anh họ của cô.”

“Anh họ của tôi ư? Ý ông là gì? Tôi không hiểu.”

“Đương nhiên cô hiểu. Người anh họ tên là Philippe ấy. Chàng trai đã gửi cho cô những bức thư mà cô hết sức giữ gìn.”

Gương mặt Suzanne đỏ bừng lên, nhưng, theo lời khuyên của Lupin, cô lại buông mình vào vòng tay cha. Lupin nhìn họ với ánh mắt dịu dàng.

“Ôi! Đó là phần thưởng dành cho một việc làm đúng đắn của tôi! Một hình ảnh mới xúc động làm sao! Một người cha hạnh phúc bên một người con hạnh phúc! Và phải biết rằng niềm hân hoan của họ là tác phẩm của nhà người đó, Lupin! Từ giờ về sau, những người này sẽ cầu Chúa phù hộ cho nhà người, và sẽ trân trọng truyền tên nhà người cho con cháu họ, thậm chí cho chất chut họ. Lupin, một phần thưởng mới vinh quang làm sao, đáp lại một hành động tử tế.”

Anh ta tới trước cửa sổ.

“Ông bạn Ganimard thân mến vẫn đang đợi à? Ông ta sẽ rất muốn chứng kiến cái khung cảnh gia đình đẹp đẽ này!... Ô! Ông ta không có

đó... Những kẻ khác cũng không... Tôi chẳng trông thấy ai cả. Quỷ tha ma bắt! Tình hình đang trở nên nghiêm trọng. Tôi dám chắc bọn họ đã đứng dưới lối vào nhà... trao đổi với người giữ cửa, có lẽ... hay, thậm chí, đã đang lên cầu thang!”

Ông Gerbois có một hành động đột ngột.

Lúc bấy giờ, khi con gái ông đã được trao trả, ông nhìn nhận tình hình dưới một ánh sáng khác. Đối với ông, việc kẻ địch bị bắt giữ cũng có nghĩa nửa triệu franc không mất. Theo bản năng, ông tiến một bước về phía trước. Như thể tình cờ, Lupin đứng chắn ngang đường ông.

“Ông định đi đâu thế, ông Gerbois? Bảo vệ tôi trước bọn họ à? Ông thật tử tế quá, nhưng tôi cam đoan với ông rằng việc đó chẳng cần thiết. Bọn họ còn cảm thấy lo lắng hơn tôi kìa.”

Rồi Lupin tiếp tục nói với vẻ điềm tĩnh, thông thả: “Thực sự, bọn họ biết đi đâu gì? Biết rằng ông đang ở đây, và, có thể, biết rằng cô Gerbois đang ở đây, vì có thể bọn họ trông thấy cô ấy tới đây cùng với một cô gái lạ. Nhưng bọn họ không bao giờ hình dung ra được sự hiện diện của tôi. Làm sao tôi lại lọt được vào một ngôi nhà mà sáng hôm nay bọn họ đã lục soát kỹ lưỡng từ hòm chứa cho đến gác xép? Bọn họ nghĩ cô gái lạ kia do tôi phái tới tiến hành trao đổi, và bọn họ sẽ sẵn sàng bắt giữ cô ấy khi cô ấy bước ra ngoài.”

Đúng lúc ấy, có tiếng chuông cửa. Bằng một cử chỉ đột ngột, thô bạo, Lupin túm lấy ông Gerbois, nói với ông bằng giọng mệnh lệnh: “Đừng động đây! Hãy nghĩ tới con gái ông, và xử sự cho khôn ngoan, bằng không... Còn ông, ông Detinan, ông đã hứa với tôi rồi.”

Ông Gerbois đứng chôn chân tại chỗ. Ông luật sư không nhúc nhích gì.

Chẳng chút vội vàng, Lupin cầm chiếc mũ lên, dùng ống tay áo phủi bụi trên mũ.

“Ông Detinan quý mến, nếu có lúc nào tôi được phục vụ ông... Chúc có những điều tốt đẹp nhất, thưa cô Suzanne, và cho tôi gửi lời chào trân trọng tới ông Phillipe.”

Lupin rút từ túi áo khoác ra chiếc đồng hồ vàng nặng trĩu.

“Ông Gerbois, bây giờ là ba giờ bốn mươi hai phút. Đến ba giờ bốn mươi sáu phút, tôi cho phép ông rời khỏi căn phòng này. Đúng ba giờ bốn mươi sáu phút, không sớm hơn một phút nào.”

“Nhưng bọn họ sẽ phá cửa ập vào.” Ông Detinan nói.

“Ông quên mất luật lệ rồi, thưa ông quý mến! Ganimard sẽ không bao giờ cả gan xâm phạm sự riêng tư của một công dân Pháp. Nhưng, xin lỗi, thời gian đang vùn vụt trôi, và tất cả các vị đều có chút lo lắng.”

Lupin đặt chiếc đồng hồ lên trên bàn, mở cửa phòng, nói với cô gái tóc vàng: “Em thân yêu, em sẵn sàng chưa?”

Anh ta lùi lại cho cô gái đi qua, lễ phép cúi chào cô Gerbois, bước ra khỏi phòng, đóng cánh cửa lại sau lưng. Rồi họ nghe thấy tiếng anh ta oang oang ở sảnh: “Xin chào, Ganimard, tình hình ổn chứ? Cho tôi gửi lời hỏi thăm bà nhà. Hôm nào, tôi sẽ mời bà ấy tới dùng bữa sáng. Tạm biệt, Ganimard.”

Chuông cửa réo dữ dội, rồi réo đi réo lại, và xuất hiện các giọng nói ngoài đầu cầu thang.

“Bốn mươi lăm phút.” Ông Gerbois lầm bầm.

Sau vài giây, ông rời khỏi căn phòng, bước ra sảnh. Arsène Lupin và cô gái tóc vàng đã biến mất.

“Cha!... Cha không được! Đợi đã!” Suzanne kêu lên.

“Đợi đã! Con quả là đại dột!... Không thể tha cho kẻ bất lương kia được!... Và còn nửa triệu franc!”

Ông Gerbois mở cửa ngoài. Ganimard lao vào. “À đàn bà đó... Cô ta đâu? Lupin đâu?”

“Hắn đã ở đây... hắn đang ở đây.” Ganimard bật một tiếng kêu đầy đắc thắng.

“Chúng ta sẽ chop được hắn. Ngôi nhà đã bị bao vây rồi.”

“Nhưng lối cầu thang dành cho người hầu?” Ông Detinan gợi ý.

“Nó thông xuống ngõ cụt.” Ganimard nói. “Chỉ có duy nhất một đường ra, đó là cửa mở ra phố. Mười người đang gác cái cửa này.”

“Nhưng anh ta không vào qua đó, và sẽ không ra qua lối đó đâu.”

“Thế thì qua lối nào?” Ganimard hỏi. “Bay chăng?”

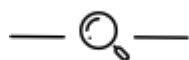
Ông Detinan kéo một tấm rèm sang bên, để lộ một hành lang dài dẫn sang căn bếp. Ganimard chạy dọc hành lang, thử mở cánh cửa ở đầu cầu thang dành cho người hầu. Cửa khóa. Từ cửa sổ, ông ta hét hỏi các nhân viên phụ tá: “Có thấy đứa nào không?”

“Không.”

“Vậy bọn chúng vẫn đang trong ngôi nhà này!” Ganimard kêu lên.

“Bọn chúng trốn ở căn phòng nào đấy thôi! Bọn chúng chưa tẩu thoát được. A! Lupin, những lần trước mi đã đánh lừa ta, nhưng, đến lần này, ta

sẽ phục hận.”



Bảy giờ tối, Dudouis, Trưởng ban Thám tử, ngạc nhiên khi không nhận được tin tức gì, liền ghé tới đường Clapeyron kiểm tra. Ông ta hỏi hai viên thám tử đang gác ngôi nhà, rồi leo lên căn hộ của ông Detinan. Ông luật sư đưa ông ta vào phòng mình. Ở đó, ông ta trông thấy một người đàn ông, hay chính xác hơn là hai cái cẳng chân đập đập trong không khí, còn thân mình thì thụt lút trong ống khói.

“Ê hê!... Ê hê!” Một giọng nghèn nghẹt hỗn hển.

Đáp lại là một giọng ở xa xa trên cao: “Ê hê!... Ê hê!”

Dudouis vừa cười to vừa kêu lên: “Này! Ganimard, anh đã trở thành thợ cạo ống khói đấy à?”

Viên thám tử trườn ra khỏi ống khói. Mặt mũi đen nhẻm, quần áo vương đầy bồ hóng, ánh mắt phẫn khích, bần chần, thật chẳng tài nào nhận ra ông ta được.

“Tôi đang tìm kiếm hấn.” Ganimard gặm gù.

“Ai cơ?”

“Arsène Lupin... và kẻ giúp đỡ hấn.”

“Chà, anh nghĩ bọn chúng trốn trong ống khói ư?”

Ganimard đứng dậy, bám bàn tay đầy mồ hôi vào ống tay áo khoác của viên sĩ quan cấp trên, tức tối thốt lên: “Sếp nghĩ bọn chúng ở đâu, hả sếp? Bọn chúng hẳn phải ở đâu đấy chứ! Bọn chúng cũng bằng xương bằng thịt như sếp và tôi thôi, chẳng thể tan đi như khói được.”

“Đúng, nhưng dầu sao thì bọn chúng cũng đã biến mất rồi.”

“Cơ mà bằng cách nào? Bằng cách nào? Người của chúng ta đã bao vây ngôi nhà, thậm chí cả ở trên mái.”

“Thế ngôi nhà giáp ngôi nhà này thì sao?”

“Không có lối thông sang.”

“Còn các căn hộ ở tầng khác?”

“Tôi biết tất cả những người thuê nhà. Họ không trông thấy ai.”

“Anh có chắc chắn rằng anh biết hết họ không?”

“Có. Người giữ cửa chịu trách nhiệm kiểm soát họ. Ngoài ra, để đề phòng hơn nữa, tôi đã bố trí trong mỗi căn hộ một người. Bọn chúng không trốn thoát được. Nếu tôi chưa bắt được bọn chúng đêm nay, ngày mai tôi sẽ bắt được bọn chúng. Tôi sẽ ngủ ở đây.”



Ganimard ngủ ở đó đêm hôm ấy và hai đêm tiếp theo. Ba ngày ba đêm trôi qua mà chẳng phát hiện được tăm hơi anh chàng Lupin bất trị và cô bạn gái

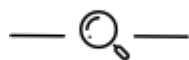
của anh ta. Thậm chí, Ganimard còn chẳng phát hiện được manh mối dù là nhỏ nhất nào để xây dựng giả thuyết về việc bọn họ đã trốn thoát ra sao. Vì lý do ấy, ông ta cứ khư khư giữ lấy ý kiến ban đầu.

“Không có dấu vết nào cho thấy bọn chúng đã trốn thoát. Bởi vậy, bọn chúng đang quanh quẩn ở đây thôi.”

Có thể là, trong thâm tâm, Ganimard không có niềm tin vững chắc tới mức ấy, nhưng ông ta sẽ không thú nhận. Không, một nghìn lần, không! Một người đàn ông và một người đàn bà làm sao tan biến đi như những tà ma trong truyện cổ tích được. Và, không mất dũng khí, ông ta tiếp tục tìm kiếm, như thể ông ta hy vọng sẽ khám phá ra hai kẻ lẩn trốn đang nung nấu trong một góc ngách chẳng nhìn thấy, hay đã ẩn mình vào giữa những bức tường đá của ngôi nhà.



2. Viên kim cương xanh



Buổi tối ngày Hai mươi bảy tháng Ba, tại số 134 đại lộ Henri-Martin, trong ngôi nhà thừa hưởng từ người anh trai sáu tháng trước, vị tướng già – Nam tước d’Hautrec, Đại sứ tại Berlin dưới thời Đế chế thứ Hai, ngủ thiếp đi trong chiếc ghế bành thoải mái dễ chịu, khi cô thư ký đang đọc sách cho ông ta nghe, còn vợ Auguste thì đang sưởi ấm giường cho ông ta và sửa soạn đèn ngủ. Lúc mười một giờ, bà vợ phải trở về tu viện theo quy định. Bà nói với cô thư ký: “Cô Antoinette, tôi xong hết việc rồi, tôi đi đây.”

“Vâng, thưa vợ.”

“Đừng quên là người đầu bếp đang đi vắng, ở nhà chỉ có cô với người đầy tớ thôi.”

“Vợ chẳng phải lo lắng cho Nam tước đâu. Tôi ngủ ở phòng bên cạnh và luôn luôn để cửa mở.”

Bà vợ rời khỏi ngôi nhà. Một phút sau, người đầy tớ Charles bước vào

nhận mệnh lệnh. Nam tước lúc bấy giờ đã thức giấc, tự mình nói: “Các mệnh lệnh như mọi ngày đây Charles: Hãy để ý chiếc chuông điện trong phòng anh, ngay h ễ chuông đầu tiên là phải chạy đi gọi bác sĩ. Nào, cô Antoinette, chúng ta đọc đến đâu r ồi?”

“Ngài chưa đi ngủ bây giờ ạ?”

“Chưa, chưa, lúc nữa. Vội lại, tôi không c ần ai ở đây đâu.”

Hai mươi phút sau, Nam tước lại chìm vào giấc ngủ, Antoinette rón rén đi ra. Lúc đó, Charles đang đóng các cánh chớp cửa sổ ở dưới gác. Trong bếp, anh ta chốt chặt cửa mở ra vườn, và ngoài sảnh, anh ta không chỉ khóa cửa mà còn cài cả xích. R ồi anh ta lên phòng mình trên t ầng ba, đi ngủ, và chẳng mấy chốc thiếp đi.

Có lẽ là được một tiếng đ ồng hồ thì Charles hoảng hốt bật dậy khỏi giường. Chiếc chuông đang reo. Nó reo có lẽ là chừng bảy, tám giây, liên tục.

“Ôi!” Charles đã trấn tĩnh lại, lẩm bầm. “Một ý thích bất chợt nữa của ngài Nam tước đây.”

Anh ta nhanh nhẹn mặc qu ần áo, xuống c ầu thang, dừng lại trước cửa phòng, gõ nhẹ nhẹ theo thói quen. Không có tiếng trả lời. Anh ta mở cửa, bước vào.

“Ô! Không có đèn.” Charles lẩm bầm. “Thế này là thế nào?”

R ồi anh ta hạ giọng, gọi: “Cô ời?”

Không có tiếng trả lời.

“Cô ời, cô có đó không? Có chuyện gì à? Ngài Nam tước ốm à?”

Không có tiếng trả lời. Không có gì ngoài một sự im lặng hoàn toàn, sự im lặng nhanh chóng trở nên đáng sợ. Charles tiến về phía trước hai bước, bàn chân anh ta va phải chiếc ghế dựa, anh ta sờ soạng thì nhận ra là nó bị lật ngược. Rồi, vẫn bằng bàn tay sờ soạng, anh ta nhận ra các đồ vật khác nữa trên sàn: một chiếc bàn nhỏ và một bức bình phong. Anh ta lo lắng di chuyển tới sát bức tường, lần tìm công tắc, bật điện lên.

Chính giữa căn phòng, giữa chiếc bàn và chiếc tủ đựng đồ vệ sinh, là thân thể của chủ anh ta, Nam tước d'Hautrec.

“Cái gì!... Không thể thế được!” Charles lầm bầm.

Anh ta chẳng nhúc nhích nổi người. Anh ta cứ đứng đấy, trố mắt ngây ngô nhìn cái khung cảnh lộn xộn khủng khiếp, những chiếc ghế dựa bị lật ngược, chum chực đài pha lê lớn vỡ tan tành thành nghìn mảnh, chiếc đồng hồ nằm trên khoảng sàn lát đá cẩm thạch phía trước lò sưởi, tất cả các bằng chứng của một cuộc vật lộn ghê gớm, đáng sợ. Cán của một con dao găm nhỏ lấp lánh sáng, cách cái thân thể kia không xa, lưỡi dao có vấy máu. Một chiếc khăn mùi soa lốm đốm đỏ vương nơi mép giường.

Charles kinh khiếp lùi lại: Cái thân thể kia tự duỗi dài ra trong chốc lát rồi lại co lại, hai hay ba cơn rùng mình, và đến đây là chấm dứt.

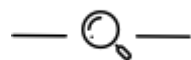
Charles cúi xuống nhìn. Một vết cắt rất ngọt ở cổ nạn nhân mà từ đó máu đang tuôn ra, đông lại thành vũng đen trên thảm. Bộ mặt vẫn còn lưu nét khiếp sợ cực độ.

“Có kẻ đã giết ngài ấy!” Charles lầm bầm. “Có kẻ đã giết ngài ấy!”

Rồi anh ta run lên với ý nghĩ là biết đâu đã xảy ra một tội ác rừng rợn khác nữa. Chẳng phải cô thư ký của ngài Nam tước ngủ ở căn phòng bên

cạnh sao? Liệu kẻ sát nhân có giết cả cô ấy không? Anh ta mở cửa căn phòng này, căn phòng không có ai. Anh ta kết luận rằng Antoinette bị bắt cóc rồi, hoặc cô đi ra ngoài trước khi xảy ra vụ việc. Anh ta trở lại phòng Nam tước. Ánh mắt dừng ở chiếc bàn viết, anh ta nhận ra chiếc bàn viết không suy suyển gì. Rồi anh ta trông thấy một nắm những đồng louis vàng trên bàn, bên cạnh chùm chìa khóa và chiếc ví mà Nam tước vốn vẫn để đó hằng đêm. Charles vội lấy chiếc ví, mở ra, trông thấy mấy tờ tiền giấy. Anh ta đếm, có mười ba tờ một trăm franc.

Một cách bản năng và máy móc, anh ta nhét các tờ tiền vào túi áo khoác, lao xuống cầu thang, rút chốt cửa, tháo xích, đóng cánh cửa lại sau lưng, và bỏ chạy ra phố.



Charles là một người trung thực. Vừa bước chân ra khỏi cửa thì làn không khí và cơn mưa ban đêm khiến anh ta bình tĩnh hơn, anh ta dừng phắt ngay lại. Lúc bấy giờ, anh ta đã nhìn nhận hành động của mình theo đúng bản chất của nó, và trong lòng tràn ngập nỗi khiếp sợ. Anh ta vẫy một chiếc xe ngựa chạy ngang qua, bảo người xà ích: “Hãy đến đồn cảnh sát và đưa sĩ quan phụ trách đồn đến đây. Nhanh lên! Trong ngôi nhà kia có án mạng.”

Người xà ích vội vã đánh xe đi. Charles muốn quay vào nhà, nhưng thấy cửa bị khóa rồi. Anh ta đã tự sập khóa khi đi ra, và không thể mở từ bên ngoài. Mặt khác, bấm chuông cũng vô ích vì chẳng còn ai trong nhà cả.

Gần một tiếng đồng hồ trôi qua, cảnh sát mới tới. Khi họ tới, Charles thuật lại câu chuyện và đưa cho viên sĩ quan phụ trách số tiền. Một người thợ khóa được triệu tới. Anh ta phải hết sức chặt vật mới phá nổi khóa của cửa mở ra vườn và cửa mở vào sảnh. Viên cảnh sát bước vào phòng Nam tước trước, nhưng, ngay lập tức, quay sang Charles, nói: “Anh bảo căn phòng lộn xộn kinh khủng mà.”

Charles đứng ở cửa, sửng sốt, hoang mang. Tất cả đồ đạc đã được đặt lại vào vị trí quen thuộc. Những chiếc ghế dựa được lật lại đúng chỗ, chiếc bàn nhỏ ở giữa hai khung cửa sổ, chiếc đồng hồ ở trung tâm bệ lò sưởi. Những mảnh vỡ của chùm chúc đài được dọn sạch sẽ.

“Ngài Nam tước... đâu rồi?” Charles lắp bắp.

“Đúng thế!” Viên sĩ quan thốt lên. “Nạn nhân đâu rồi?”

Ông ta đến bên giường, lật một tấm mền lớn. Phía dưới tấm mền, Nam tước d’Hautrec, cựu Đại sứ Pháp tại Berlin, đang nằm. Tấm áo khoác quân đội phủ trên thân thể, cài huân chương Bắc Đẩu bội tinh. Nét mặt ông ta bình thản. Cặp mắt khép chặt.

“Ai đó đã ở đây.” Charles nói.

“Làm sao kẻ đó lọt vào đây được?”

“Tôi không biết, nhưng ai đó đã ở đây lúc tôi ra ngoài. Có con dao găm nhỏ trên sàn đằng kia! Và chiếc khăn mùi soa dính máu trên giường. Chúng bây giờ đã biến mất. Chúng đã được đem đi chỗ khác. Và ai đó đã sắp xếp lại gọn ghẽ căn phòng.”

“Ai đã làm những việc ấy?”

“Kẻ giết người.”

“Nhưng chúng tôi thấy tất cả các cửa đều khóa.”

“Lúc này hẳn hẳn vẫn còn ở trong ngôi nhà này.”

“Thế thì bây giờ hẳn vẫn còn ở đây, vì anh đã đứng trước cửa suốt.”

Charles nghĩ ngợi một lát, rồi chậm chạp nói: “Phải... đương nhiên... tôi không hề rời khỏi cửa.”

“Ai là người cuối cùng anh trông thấy bên cạnh ngài Nam tước?”

“Cô Antoinette, thư ký của ngài ấy.”

“Cô ta sao rồi?”

“Tôi không biết. Cô ấy chẳng ở trên giường, vậy hẳn là cô ấy đã ra ngoài. Đi đâu này cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, cô ấy đang độ trẻ trung, xinh đẹp.”

“Nhưng làm sao cô ta rời khỏi nhà được?”

“Qua cửa.” Charles trả lời.

“Nhưng anh cài chốt và xích rồi mà.”

“Vâng, nhưng hẳn là cô ấy đã rời khỏi nhà trước đó.”

“Và tội ác xảy ra sau khi cô ta đi?”

“Đương nhiên.” Người đầy tớ đáp.

Ngôi nhà được lục soát từ hầm chứa cho đến gác xép, nhưng kẻ sát nhân đã biến mất. Bằng cách nào? Và bao giờ? Là hẳn hay là một kẻ tòng phạm đã quay lại hiện trường vụ án, đem đi tất cả những gì có thể cung cấp manh mối về nhân thân hẳn? Đó là câu hỏi mà cảnh sát phải trả lời.

Nhân viên đi đầu tra có mặt lúc bảy giờ. Và tám giờ, Dudouis, Trưởng

ban Thám tử, cũng có mặt tại hiện trường vụ án. Tiếp theo là ủy viên công tố và thẩm phán đi đầu tra. Ngoài những vị quan chức này, ngôi nhà chật ních cảnh sát, thám tử, phóng viên, thợ chụp ảnh, thân bằng quyến thuộc của người chết.

Một cuộc khám xét kỹ lưỡng được thực hiện. Người ta nghiên cứu tư thế của cái xác theo thông tin mà Charles cung cấp. Người ta thăm vấn xơ Auguste khi bà tới, nhưng không phát hiện ra chi tiết mới nào. Xơ Auguste sửng sốt khi biết Antoinette Bréhat đã biến mất. Bà vừa thuê cô gái trẻ cách đây mười hai ngày, căn cứ vào những lời giới thiệu rất tốt, và chẳng chịu tin rằng cô đã lãng quên bốn phận, đang đêm rời khỏi nhà.

“Nhưng, bà thấy đấy, cô ta chưa quay lại.” Ông thẩm phán nói. “Và chúng tôi vẫn phải đương đầu với câu hỏi: Đi đâu gì đã xảy ra cho cô ta?”

“Tôi nghĩ kẻ sát nhân đã bắt cóc cô ấy.” Charles nêu ý kiến.

Giả thuyết này nghe hợp lý, và nó xuất phát từ những thực tế nhất định. Dudouis tán thành. Ông ta nói: “Bị bắt cóc! Chà, không phải là không có khả năng xảy ra.”

“Không những là không có khả năng xảy ra.” Một giọng nói cất lên. “Mà còn hoàn toàn trái ngược thực tế. Không có chút chứng cứ nào chứng minh cho giả thuyết này cả.”

Giọng nói với âm sắc chói tai, và chẳng ai lấy làm ngạc nhiên khi nhận ra người nói là Ganimard. Nếu là ở người khác, thì họ đã chẳng chịu được cái giọng áp chế đó.

“Ồ! Là anh, Ganimard!” Dudouis thốt lên. “Nãy giờ tôi chưa trông thấy anh.”

“Tôi đã có mặt tại đây từ lúc hai giờ.”

“Vậy là anh quan tâm tới cả những thứ khác ngoài tấm vé xổ số 514, series 23, vụ việc ở đường Clapeyron, Tiểu thư Tóc vàng và Arsène Lupin?”

“Ha ha!” Viên thám tử kỳ cựu phá ra cười. “Tôi sẽ chẳng bảo Lupin là kẻ xa lạ đối với vụ án hiện tại đâu. Nhưng chúng ta hãy tạm thời lãng quên tấm vé xổ số, và cố gắng lần cho ra manh mối của sự bí ẩn mới này.”



Ganimard không phải là một trong số các thám tử lừng danh mà phương pháp làm việc sẽ được viết thành sách giáo khoa, hay tên tuổi sẽ trở nên bất tử trong những ghi chép về lịch sử hình sự của nước Pháp. Ông ta không phải là một trong số các thiên tài, các nhân vật tiêu biểu của nghề nghiệp này như Dupin[®], Lecoq[®], hay Sherlock Holmes. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng ông ta sở hữu khả năng quan sát, sự thông minh, tính nhẫn nại, và thậm chí cả trực giác siêu việt. Ông ta xuất sắc nhờ phong cách độc lập hoàn toàn. Không có gì quấy rầy hay ảnh hưởng được đến ông ta, có lẽ trừ một kiểu ám ảnh đối với Arsène Lupin. Dẫu vậy chẳng nữa, cái thế của ông ta sáng hôm đó, trong ngôi nhà của Nam tước d'Hautrec vừa chầu trời, chắc chắn và rõ ràng là một thế áp đảo. Đồng thời, ông thẩm phán đi đầu tra cũng mong mỏi có được sự hợp tác của ông ta trong vụ án này.

“Đầu tiên...” Ganimard nói. “Tôi sẽ yêu cầu anh Charles cho biết hết

sức cụ thể về một điểm. Anh ta bảo rằng lần thứ nhất anh ta vào phòng, các món đồ đạc bị đổ nhào, nằm bừa bãi lộn xộn. Bây giờ, tôi hỏi phải chăng lần thứ hai anh ta vào phòng, anh ta thấy tất cả đã được đặt lại vị trí quen thuộc, đương nhiên, ý tôi là, chính xác các vị trí quen thuộc?”

“Vâng, tất cả đều được đặt lại đúng vị trí.” Charles đáp.

“Vậy, hiển nhiên, cái người đã sắp xếp lại các món đồ đạc phải là người thông thuộc vị trí của chúng.”

Logic của nhận xét này hoàn toàn rõ ràng đối với những thánh giả của Ganimard. Ông ta tiếp tục: “Một câu hỏi nữa, anh Charles. Anh bị tiếng chuông đánh thức. Nào, theo anh, ai bấm chuông?”

“Đương nhiên là ngài Nam tước.”

“Ông ấy có thể bấm chuông lúc nào?”

“Sau cuộc vật lộn... lúc ngài ấy sắp chết.”

“Không thể, vì anh phát hiện ra ông ấy nằm bất tỉnh ở vị trí cách cái nút chuông hơn bốn mét.”

“Vậy hẳn là ngài ấy bấm chuông trong khi vật lộn.”

“Không thể.” Ganimard tuyên bố. “Vì tiếng chuông, như anh nói, kéo dài liên tục bảy hay tám giây. Anh nghĩ đối thủ của ông ấy để ông ấy bấm chuông một cách ung dung như thế sao?”

“Ồ, vậy thì, trước khi ngài ấy bị tấn công.”

“Cũng hoàn toàn không thể, vì anh nói với chúng tôi từ lúc chuông kêu tới lúc anh sang phòng ông Nam tước tối đa ba phút. Nếu ông Nam tước bấm chuông trước khi bị tấn công, chúng ta bắt buộc phải đi đến kết luận

rằng cuộc vật lộn, việc đoạt mạng và biến mất của kẻ sát nhân, tất cả chỉ diễn ra trong khoảng thời gian ngắn ngủi là ba phút. Tôi xin nhắc lại, đi đâu đó là không thể nào.”

“Tuy nhiên, ai đó đã bấm chuông.” Ông thâm phán phát biểu. “Nếu chẳng phải là ông Nam tước, thì là ai?”

“Là kẻ giết người.”

“Nhằm mục đích gì?”

“Tôi không biết. Nhưng việc hấn bấm chuông chứng tỏ hấn biết chuông được nối với phòng người hầu. Nào, ai có thể biết đi đâu này, trừ phi là người cùng sống trong nhà?”

Ganimard đang thít những mắt lưới lại mỗi lúc một chặt hơn. Bằng vài câu logic, mạch lạc, ông ta đã hé lộ và từ từ đưa ra một cách rõ ràng giả thuyết về vụ án mạng, nên dường như hoàn toàn tự nhiên khi ông thâm phán nói: “Ganimard, theo tôi hiểu, ông nghi ngờ cô Antoinette Bréhat.”

“Tôi không nghi ngờ cô ta, mà tôi buộc tội cô ta.”

“Ông buộc tội cô ta đồng lõa với thủ phạm?”

“Tôi buộc tội cô ta đã sát hại Nam tước d’Hautrec.”

“Vô lý! Ông có chứng cứ gì?”

“Năm tóc tôi phát hiện được trong lòng bàn tay phải của nạn nhân.”

Ganimard đưa năm tóc ra, nó có một màu vàng tuyệt đẹp, óng ánh như những sợi chỉ bằng vàng ròng. Charles nhìn và nói: “Đó là tóc của cô Antoinette. Không thể nào ngờ vực được. Và, thế thì, còn một vấn đề nữa. Tôi tin con dao mà tôi trông thấy lúc vào phòng lần thứ nhất là con dao của

cô ta. Cô ta vốn vẫn dùng nó để rọc sách.”

Sự im lặng kéo dài đầy đáng sợ bỗng bao trùm căn phòng, như thể tội ác đã thêm phần rùng rợn vì được ra tay bởi một phụ nữ. Cuối cùng, ông thầm phán nói: “Cho tới lúc thu thập được thêm chứng cứ, chúng ta hãy tạm thời coi Antoinette Bréhat là thủ phạm giết chết ông Nam trước. Tuy nhiên, chúng ta phải biết cô ta đã lẩn trốn chỗ nào sau khi thực hiện tội ác, bằng cách nào cô ta có thể quay lại sau khi Charles rời khỏi ngôi nhà, và bằng cách nào cô ta có thể tẩu thoát sau khi cảnh sát tới? Anh đã có ý kiến gì về những điểm này chưa?”

“Chưa.”

“Chà, thế thì chúng ta đang đứng ở đâu đây?”

Ganimard ngượng ngùng. Rốt cuộc, với nỗ lực ai cũng nhìn thấy, ông ta nói: “Tất cả những gì tôi có thể phát biểu bây giờ là tôi thấy cách thức hành động trong vụ án này giống cách thức hành động chúng ta đã thấy trong vụ tẩm vé xổ số 514. Các hiện tượng giống nhau, có thể gọi là cái tài đi mây về gió. Việc Antoinette Bréhat xuất hiện và biến mất trong ngôi nhà này cũng bí ẩn y như việc Arsène Lupin xuất hiện và biến mất trong ngôi nhà của ông Detinan cùng Tiểu thư Tóc vàng.”

“Đi đâu đó có ý nghĩa gì không?”

“Đối với tôi là có. Tôi thấy hai vụ việc lạ lùng này có khả năng liên quan tới nhau. Xơ Auguste thuê Antoinette Bréhat mười hai ngày trước, hay nói chính xác hơn là một ngày sau khi Tiểu thư Tóc vàng khôn khéo thoát khỏi tay tôi. Thử nữa, tóc của Tiểu thư Tóc vàng cũng có màu vàng rực rỡ y hệt món tóc được phát hiện ra trong vụ án này.”

“Như vậy, theo anh, Antoinette Bréhat...”

“Chính là Tiểu thư Tóc vàng.”

“Và Lupin đã nhúng tay vào cả hai vụ.”

“Vâng, đó là quan điểm của tôi.”

Lời tuyên bố này được chào đón bằng một tràng cười. Từ Dudouis.

“Lupin! Lúc nào cũng Lupin! Mọi chuyện đều có Lupin dính líu vào! Khắp nơi đều xuất hiện Lupin!”

“Phải, mọi chuyện hệ trọng đều có Lupin dính líu vào.” Ganimard đáp lời, phạt ý trước sự cười cợt của cấp trên.

“Chà, cho tới lúc này, tôi thấy anh chưa phát hiện được động cơ của vụ án.” Dudouis nhận xét. “Ngăn kéo chiếc bàn viết không bị cạy, chiếc ví không bị lấy mất. Thậm chí, một đồng vàng còn nguyên trên bàn.”

“Vâng, chính thế.” Ganimard thốt lên. “Nhưng còn viên kim cương trứ danh!”

“Viên kim cương nào?”

“Viên kim cương xanh! Viên kim cương nổi tiếng gắn trên vương miện của hoàng gia Pháp, được Công tước Aumale tặng cho Leonide Lebrun, và khi Leonide Lebrun qua đời, được Nam tước d’Hautrec mua như là một kỷ vật về nữ diễn viên duyên dáng yêu kiều mà ông ấy từng yêu mê đắm. Đó là một trong những câu chuyện mà một người Paris cỡ tuổi tôi không bao giờ quên.”

“Rõ ràng nếu viên kim cương xanh không được tìm thấy, động cơ của vụ án đã được phơi bày.” Ông thẩm phán nói. “Nhưng chúng ta phải tìm

kiếm nó ở đâu?”

“Trên ngón tay ngài Nam tước.” Charles đáp. “Ngài ấy lúc nào cũng đeo viên kim cương xanh bên tay trái.”

“Tôi đã quan sát bàn tay ấy, chỉ có một chiếc nhẫn bằng vàng trơn.” Ganimard nói, sau khi đến gần cái xác.

“Hãy tìm trong lòng bàn tay xem.” Người đầy tớ nói.

Ganimard mở bàn tay nắm cứng đờ. Chiếc nhẫn gắn đá xoay vào bên trong, và, ở giữa chiếc nhẫn, viên kim cương xanh lấp lánh sáng với tất cả sự lộng lẫy của nó.

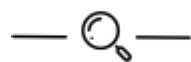
“Quý tha ma bắt!” Ganimard lẩm bầm, kinh ngạc tột độ. “Tôi không hiểu nổi.”

“Bây giờ anh sẽ xin lỗi Lupin vì đã nghi ngờ hắn chứ?”

Dudouis cười to.

TGanimard dừng lại nghĩ ngợi một lát, rồi nói ngắn gọn: “Chỉ khi nào tôi không hiểu nổi những điều khiến tôi nghi ngờ Lupin.”

Đó là những sự việc được cảnh sát xác minh một ngày sau khi tội ác bí ẩn xảy ra. Không có phát hiện tiếp theo nào giải thích cho những sự việc mơ hồ và rời rạc ấy. Hành tung của Antoinette Bréhat vẫn chẳng tài nào giải thích nổi, y như hành tung của Tiểu thư Tóc vàng. Cảnh sát không phát hiện ra dấu vết gì của con người bí ẩn với mái tóc vàng đã sát hại Nam tước d’Hautrec nhưng không đoạt được từ ngón tay ông ta viên kim cương từng tỏa sáng trên vương miện của hoàng gia Pháp.



Những người thừa kế của Nam tước d'Hautrec không bỏ qua cơ hội kiểm soát từ vụ việc đang khiến cho dư luận bàn tán xôn xao như thế. Họ tổ chức trưng bày trong ngôi nhà những thứ sẽ được đưa ra bán đấu giá tại các phòng bán đấu giá của Công ty Drouot. Những món đồ gỗ với gu thẩm mỹ bình thường, những vật dụng chẳng có giá trị nghệ thuật gì cả... nhưng chính giữa căn phòng, trong chiếc hộp bọc nhung tím, được bảo vệ bằng một quả cầu kính, có hai sĩ quan cảnh sát gác liên tục, là chiếc nhẫn gắn viên kim cương xanh danh tiếng lấy lòng.

Viên kim cương lớn tuyệt diệu, độ tinh khiết không một viên kim cương nào bì kịp, xanh thăm thẳm tựa làn nước trong vắt dưới bầu trời không một gợn mây. Có người ngắm nghía mê say, có người trần trột tán tụng... và có người khiếp sợ nhìn căn phòng của nạn nhân, nhìn vị trí cái xác đã nằm, nhìn sàn nhà đã được lột đi tẩm thấm vương máu, và đặc biệt là những bức tường, những bức tường tưởng không tài nào vượt qua được, thế mà kẻ tội phạm đã vượt qua. Một số người tự kiểm tra để chắc chắn rằng mặt lò sưởi ốp đá cẩm thạch không xô dịch được, một số người khác thì hình dung đến những cái hố sâu toang hoác, những cái cửa đường hầm, những lối bí mật thông với hệ thống cống, và các hầm mộ.

Việc bán đấu giá viên kim cương xanh diễn ra tại phòng bán đấu giá của Công ty Drouot. Căn phòng đông đến nghẹt thở và người ta trả giá gần như điên rồ. Tham dự cuộc bán đấu giá là tất cả những nhân vật thường xuyên tham dự những sự kiện tương tự ở Paris, người thì mua, người thì

giả vờ như có khả năng mua, các chủ ngân hàng, các tay môi giới chứng khoán, phụ nữ thuộc đủ mọi tầng lớp, hai ông bộ trưởng, một ca sĩ giọng nam cao người Ý, một ông hoàng lưu vong – ông này, cốt để giữ gìn danh tiếng, hét oang oang với vẻ cực kỳ phô trương, trả một trăm ngàn franc. Một trăm ngàn franc! Ông ta có thể đưa ra giá đó mà không sợ bị người đi đầu hành chấp nhận. Ca sĩ giọng nam cao người Ý đánh liều trả một trăm năm mươi ngàn, và một thành viên Nhà hát Quốc gia Pháp trả một trăm bảy mươi lăm ngàn franc.

Khi mức giá lên đến hai trăm ngàn franc, các đối thủ nhẹ ký hơn bất bãi. Khi mức giá lên đến hai trăm năm mươi ngàn, chỉ còn lại hai đối thủ trên sân: Herschmann – nhà tư bản nhiều tiếng tăm, ông vua của các mỏ vàng, và nữ Bá tước Crozon – một người Mỹ giàu có, sở hữu bộ sưu tập kim cương, đá quý đình đám thế giới.

“Hai trăm sáu mươi ngàn... hai trăm bảy mươi ngàn... bảy mươi lăm... tám mươi...” Người đi đầu hành hô to, trong khi liên tục đảo mắt nhìn từ đối thủ nọ sang đối thủ kia. “Quý bà đây trả hai trăm tám mươi ngàn... Có vị nào trả cao hơn không?”

“Ba trăm ngàn.” Herschmann nói.

Một quãng im lặng ngắn ngủi. Nữ Bá tước đứng yên mỉm cười, nhưng mặt tái đi trong trạng thái bị kích động. Bà ta tìm người vào lưng chiếc ghế phía trước. Bà ta biết, và tất cả mọi người ở đây đều biết, kết quả của cuộc đấu tay đôi đã chắc chắn rồi. Một cách hợp lý, tất yếu, nó phải kết thúc với lợi thế thuộc về nhà tư bản, người nắm trong tay không biết bao nhiêu triệu franc để mà chi tiêu chuộng những sở thích thất thường của mình. Tuy nhiên, nữ Bá tước vẫn trả giá một lần nữa: “Ba trăm lẻ năm ngàn.”

Lại một quãng im lặng. Mọi cặp mắt hướng vào nhà tư bản, chờ đợi ông ta nâng mức giá lên. Nhưng Herschmann đang không chú ý gì đến cuộc mua bán. Ông ta đang đắm đắm nhìn một tờ giấy cầm trên tay phải, còn tay trái cầm một chiếc phong bì đã xé.

“Ba trăm lẻ năm ngàn.” Người đi đầu hành nhắc lại. “Lần thứ nhất!... Lần thứ hai!... Lần cuối cùng... Có vị nào trả giá cao hơn không?... Lần thứ nhất!... Lần thứ hai!... Có vị nào trả giá cao hơn không? Cơ hội cuối cùng!...”

Herschmann không động đậy.

“Lần thứ ba và là lần cuối cùng... Chốt giá!” Người đi đầu hành hô to, đồng thời gõ búa xuống.

“Bốn trăm ngàn.” Herschmann giật nảy mình kêu lên, như thể tiếng búa đã đánh thức ông ta khỏi trạng thái ngơ ngẩn.

Quá muộn mất rồi, người đi đầu hành không thể thay đổi quyết định. Một số người quen của Herschmann xúm xung quanh ông ta. Có chuyện gì thế? Tại sao ông ta chẳng lên tiếng sớm hơn? Ông ta bật cười, nói: “Mẹ kiếp! Chỉ là tôi bị một khoảnh khắc mất tập trung.”

“Thế thì lạ lùng quá.”

“Ông thấy đấy, tôi vừa nhận được bức thư này.”

“Và bức thư đó đủ để...”

“Tôi mất tập trung! Phải, trong một khoảnh khắc.”

Ganimard có mặt ở đó. Ông ta tới chứng kiến việc bán đấu giá chiếc nhẫn. Ông ta chặn một người trong phòng bán đấu giá lại, hỏi: “Anh

chuyển bức thư kia cho ông Herschmann phải không?”

“Vâng.”

“Ai đưa nó cho anh?”

“Một phụ nữ.”

“Cô ta đâu?”

“Cô ta đâu ấy à?... Lúc này cô ta ng ẫ dưới kia kìa... người phụ nữ đeo tấm mạng dày.”

“Cô ta đi r ẫ ư?”

“Vâng, vừa đi xong.”

Ganimard vội vã ra cửa, trông thấy người phụ nữ đang xuống cầu thang. Ông ta cuống cu ồng đuổi theo. Nhưng ông ta bị vướng đám đông ở lối vào tòa nhà. Khi ông ta ra được đến vỉa hè, người phụ nữ đã biến mất. Ông ta quay lại phòng bán đấu giá, xấp lại g ần Herschmann, tự giới thiệu mình và đặt câu hỏi về bức thư. Herschmann trao bức thư cho ông ta. Chỉ có vài dòng nguệch ngoạc bằng bút chì, nét chữ xa lạ đối với nhà tư bản:

Viên kim cương xanh luôn luôn đem đến nỗi bất hạnh. Hãy nhớ tới
Nam tước d’Hautrec.

Tuy nhiên, những thăng trầm của viên kim cương xanh chưa kết thúc. Mặc dù nó đã trở nên nổi tiếng qua cái chết của Nam tước d’Hautrec và các tình tiết diễn ra ở phòng bán đấu giá, nửa năm sau nó thậm chí còn nổi tiếng hơn nữa. Trong mùa hè tiếp theo đó, nữ Bá tước Crozon bị cướp mất viên kim cương danh tiếng mà bà ta đã phải rất khó khăn mới có được.

Hãy để tôi thuật lại vụ việc ấy, vụ việc với các tình tiết ly kỳ và đầy kịch tính đã khiến tất cả chúng ta rung mình hồi hộp, mà giờ đây tôi được phép vén bức màn bí mật lên phần nào.

Buổi tối ngày mừng Mười tháng Tám, khách khứa của ông bà Bá tước Crozon tập trung trong phòng khách tòa lâu đài nguy nga trông xuống vịnh Somme. Để khách khứa được tiêu khiển, bà Bá tước tự mình ngồi chơi piano. Trước đó, bà ta tháo tất cả các món trang sức ra, đặt lên chiếc bàn nhỏ kê gần đàn. Trong số các món trang sức có chiếc nhẫn vốn của Nam tước d'Hautrec.

Một tiếng đồng hồ sau, ông Bá tước cùng hầu hết khách khứa rút lui, trong số đó có hai người em họ của ông ta và phu nhân de Réal, bạn thân của bà Bá tước. Bà Bá tước vẫn còn ở lại cùng ông Bleichen – lãnh sự Áo – và vợ ông này.

Họ trò chuyện một lát. Rồi bà Bá tước tắt ngọn đèn lớn đặt trên chiếc bàn kê giữa phòng. Cũng đúng lúc ấy, ông Bleichen tắt hai ngọn đèn đặt trên đàn piano. Bóng tối tạm thời bao phủ. Rồi viên lãnh sự thấp nện lên, và ba người đi về phòng mình. Nhưng, ngay sau khi về đến phòng mình, bà Bá tước nhớ ra các món trang sức, liền sai cô hầu gái đi lấy. Cô hầu gái đem các món trang sức về đặt lên trên bệ lò sưởi. Tuy nhiên, bà Bá tước không xem xét gì. Ngày hôm sau, bà ta phát hiện ra một chiếc nhẫn đã bị mất, đó là chiếc nhẫn gắn viên kim cương xanh.

Bà ta thông báo với chồng, và, sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, họ đi đến kết luận rằng chẳng thể nghi cho cô hầu gái được, mà kẻ phạm tội ắt phải là Bleichen.

Ông Bá tước thông báo với sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát tỉnh lý

Amiens. Cảnh sát bắt đầu mở một cuộc đi đầu tra và kín đáo giám sát chặt chẽ viên lãnh sự Áo, để phòng ông ta tẩu tán chiếc nhẫn.

Các thám tử giám sát xung quanh tòa lâu đài cả ngày lẫn đêm. Hai tuần trôi qua chẳng có diễn biến gì. Rồi ông Bleichen thông báo ý định ra về. Ngày hôm đó, đơn kiện ông ta chính thức được đệ trình. Cảnh sát chính thức khám xét hành lý của ông ta. Trong chiếc cặp nhỏ mà chìa khóa cặp đích thân viên lãnh sự luôn luôn đem bên mình, người ta tìm thấy một chai thuốc đánh răng, và trong chai, người ta tìm thấy chiếc nhẫn.

Bà Bleichen ngất xỉu. Còn chồng bà ta bị bắt giữ.

Tất cả mọi người sẽ không quên những lời bào chữa của người đàn ông bị buộc tội. Ông ta tuyên bố chiếc nhẫn ắt hẳn đã bị Bá tước Crozon bỏ vào đó để trả thù. Ông ta nói: “Ông Bá tước là kẻ cục súc, khiến cho vợ ông ta rất đổi bất hạnh. Bà ấy đã tham vấn ý kiến tôi, và tôi khuyên bà ấy hãy ly dị. Bằng cách nào đó, ông Bá tước nghe được chuyện này, và để trả thù, ông ta đã lấy chiếc nhẫn bỏ vào cặp của tôi.”

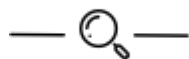
Vợ chồng ông Bá tước khẳng khái buộc tội ông Bleichen. Những gì họ trình bày, những gì viên lãnh sự trình bày, tất cả nghe đều hợp lý và có khả năng xảy ra như nhau, công chúng phải tự lựa chọn. Người ta không phát hiện được thông tin mới nào khiến cán cân nghiêng đi. Một tháng với bao nhiêu những đồn thổi, phỏng đoán, đi đầu tra, mà chẳng đem lại một tia sáng nào cả.

Một mối vì căng thẳng và tai tiếng, lại không thể tìm ra những chứng cứ cần thiết để duy trì sự buộc tội đối với viên lãnh sự, vợ chồng ông Bá tước rốt cuộc phải đi Paris mời một thám tử có khả năng tháo gỡ vụ việc bí ẩn đang rối như mớ bòng bong này. Do đó Ganimard xuất hiện.

Trong bốn ngày, viên thám tử kỳ cựu lục soát ngôi nhà từ tầng trên xuống đến tầng dưới, xem xét từng centimet đất, có các cuộc trao đổi dài với cô hầu gái, người lái xe, toán thợ làm vườn, những nhân viên bưu điện quanh vùng, kiểm tra những căn phòng khách khứa từng ở. Rồi, một buổi sáng, ông ta biến mất mà chẳng cáo từ vợ chồng chủ nhà. Nhưng sau đấy một tuần, họ nhận được bức điện với nội dung:

Xin ông bà hãy đến phòng trà Nhật Bản, đường Boissy d'Anglas, ngày mai, thứ Sáu, lúc năm giờ chiều.

GANIMARD



Năm giờ chiều thứ Sáu, chiếc xe hơi của họ dừng trước số 9 đường Boissy d'Anglas. Viên thám tử già đang đứng chờ trên vỉa hè. Chẳng nói chẳng rằng, ông ta đưa họ lên tầng hai của phòng trà Nhật Bản. Tại một căn phòng, họ gặp hai người đàn ông mà Ganimard giới thiệu như sau:

“Đây là ông Gerbois, giảng viên trường Cao đẳng Versailles, ông bà sẽ nhớ ra vụ việc ông ấy bị Arsène Lupin lấy mất nửa triệu. Ông Léonce d'Hautrec, cháu trai, người thừa kế duy nhất của Nam tước d'Hautrec.”

Mấy phút sau, một người nữa tới. Đó là Dudouis, Trưởng ban Thám tử, và ông ta có vẻ như đang hết sức bức bối. Ông ta cúi chào, rồi nói: “Nào,

lại rắc rối gì, Ganimard? Tôi nhận được lời nhắn qua điện thoại của anh đề nghị tôi tới đây. Có chuyện hệ trọng sao?”

“Vâng, thưa sếp, rất hệ trọng. Trong vòng một tiếng đồng hồ nữa, hai vụ án gần đây nhất mà tôi chịu trách nhiệm giải quyết sẽ kết thúc tại đây. Đối với tôi, xem ra là không thể thiếu sự hiện diện của sếp được.”

“Cả Dieuzy và Folenfant nữa à? Lúc này vào, tôi để ý thấy bọn họ đang đứng loanh quanh gần cửa.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Để làm gì? Anh chuẩn bị tiến hành một cuộc bắt giữ à, và anh muốn trông giống cò mả làm việc đó? Nào, Ganimard, tôi nóng lòng được nghe anh trình bày đây.”

Ganimard lưỡng lự một chút, rồi nói với mục đích rõ ràng là để gây ấn tượng cho đám thính giả của mình: “Đầu tiên, tôi muốn tuyên bố rằng ông Bleichen không liên quan gì tới việc kẻ nào đó đã đánh cắp chiếc nhẫn.”

“Ồ! Ồ!” Dudouis thốt lên. “Đây là một tuyên bố táo bạo và là một tuyên bố hết sức nghiêm trọng.”

“Và ông chỉ khám phá ra có thể thôi?” Bá tước Crozon hỏi.

“Hoàn toàn chẳng phải là chỉ có thế. Ngày thứ hai sau vụ trộm, ba trong số những người khách của ông đã đi bằng xe hơi tới tận Crécy. Hai người trong số bọn họ đến tham quan bãi chiến trường nổi tiếng, người thứ ba vội vã ghé bưu điện, gửi đi một chiếc hộp nhỏ có cột dây và gắn xi theo như quy định, với giá trị được khai là một trăm franc.”

“Tôi không thấy điều gì lạ lùng cả.” Ông Bá tước nói.

“Ông có lẽ sẽ thấy lạ lùng khi tôi bảo để ông biết rằng người thứ ba này, thay vì dùng tên thật của cô ta, đã gửi chiếc hộp đi dưới cái tên Rousseau, và người nhận, một ông Beloux nào đó ở Paris, đã ngay lập tức thay đổi nơi cư trú sau khi nhận được chiếc hộp, hay nói cách khác, sau khi nhận được chiếc nhẫn.”

“Tôi cho là ông ám chỉ một trong hai người em họ tôi, d’Andelle.”

“Không. Ganimard đáp.

“Thế thì, phu nhân de Réal chẳng?”

“Phải.”

“Ông buộc tội bạn tôi, phu nhân de Réal?” Bà Bá tước kêu lên, sửng sốt, bàng hoàng.

“Thưa bà, tôi muốn được hỏi bà một câu.” Ganimard nói. “Phu nhân de Réal có mặt khi bà mua chiếc nhẫn không?”

“Có, có đi đâu chúng tôi không đi với nhau.”

“Cô ta có khuyên bà mua chiếc nhẫn không?”

Bà Bá tước nghĩ ngợi một lát, rồi nói: “Phải, cô ấy là người đề cập tới trước...”

“Thưa bà, cảm ơn bà. Câu trả lời của bà đã xác nhận thực tế phu nhân de Réal là người đề cập tới chiếc nhẫn trước, và là người khuyên bà mua.”

“Nhưng, theo tôi đánh giá, bạn tôi hoàn toàn không thể... có khả năng mua.”

“Xin lỗi, thưa bà Bá tước, tôi xin phép nhắc nhở bà rằng, theo thông tin báo chí đăng tải, phu nhân de Réal chỉ là một người quen sơ sơ chứ chẳng

phải một người bạn thân thiết của bà. Mùa đông năm ngoái bà mới gặp cô ta lần đầu tiên. Bây giờ, tôi có thể chứng minh mọi điều cô ta nói với bà về bản thân cô ta, về cuộc sống đã qua, về họ hàng này kia, đều hoàn toàn là giả dối. Phu nhân Blanche de Réal thực tế không tồn tại trước khi gặp bà và giờ đây cũng không còn tồn tại nữa.”

“Ôi chao!”

“Ôi chao?” Ganimard đáp lại.

“Câu chuyện của ông là câu chuyện rất lạ lùng.” Bà Bá tước nói.

“Nhưng nó chẳng gắn kết với vụ việc của chúng tôi. Nếu phu nhân de Réal là người đánh cắp chiếc nhẫn, ông giải thích thế nào cái thực tế nó được tìm thấy trong chai thuốc đánh răng của ông Bleichen? Bất cứ kẻ nào đã hao tâm tổn trí liều lĩnh đánh cắp viên kim cương xanh chắc chắn sẽ giữ nó. Ông nói gì về việc đó?”

“Không phải tôi mà là phu nhân de Réal sẽ trả lời câu hỏi này.”

“Ô! Thế thì cô ấy có tồn tại đấy chứ!”

“Cô ta vừa có vừa không tồn tại. Tôi sẽ giải thích ngắn gọn. Ba ngày trước, trong khi đọc báo, tôi liếc sơ qua danh sách khách tới nghỉ ở các khách sạn vùng Trouville, và tôi đọc được dòng chữ: *Khách sạn Beaurivage, phu nhân de Réal...* Tôi ngay lập tức đi Trouville, phỏng vấn người chủ khách sạn. Từ lời mô tả và những thông tin khác mà người chủ khách sạn cung cấp, tôi kết luận rằng cô ta đích thị là phu nhân de Réal tôi đang tìm kiếm. Nhưng cô ta đã rời khỏi đây rồi, cô ta khai địa chỉ ở Paris là số 3 đường Colisée. Hôm kia, tôi đến địa chỉ đó, được biết không có người nào là phu nhân de Réal, nhưng có một người là cô Réal, sống trên tầng ba, làm nghề môi giới kim cương, thường xuyên đi vắng. Cô ta vừa

về đêm hôm trước. Hôm qua, tôi gọi điện cho cô ta, và, bằng tên giả, tôi đề nghị cô ta làm trung gian bán kim cương cho mấy người bạn giàu có của tôi. Cô ta sẽ đến đây gặp tôi hôm nay.”

“Cái gì? Ông nghĩ cô ta sẽ đến?”

“Vâng, lúc năm rưỡi.”

“Ông chắc chắn đó là cô ta chứ?”

“Phu nhân de Réal đã có mặt tại lâu đài Crozon ấy à? Đương nhiên. Tôi nắm trong tay những chứng cứ đầy thuyết phục. Nhưng, yên nào! Tôi nghe thấy tín hiệu của Folenfant.”

Có tiếng huýt sáo. Ganimard vội vã đứng dậy.

“Hành động thôi nào. Ông bà Crozon, làm ơn sang phòng bên cạnh. Cả ông, ông d’Hautrec và ông, ông Gerbois. Cửa thông phòng sẽ vẫn mở, khi tôi đánh tín hiệu, các vị hãy bước ra. Còn sếp, sếp tất nhiên sẽ ở lại ngoài này.”

“Chúng ta có thể bị những khách khác quấy rầy.” Dudouis nói.

“Không. Phòng trà này mới mở, và chủ phòng trà là bạn tôi. Ông ấy sẽ không để cho ai quấy rầy chúng ta, trừ Tiểu thư Tóc vàng.”

“Tiểu thư Tóc vàng! Ý anh là gì?”

“Phải, chính Tiểu thư Tóc vàng, thừa sếp, vừa là bạn vừa là tông phạm của Arsène Lupin, Tiểu thư Tóc vàng bí ẩn mà tôi đang nắm trong tay những chứng cứ thuyết phục, nhưng, thêm vào đó, tôi muốn cô ta phải đối chất với tất cả những người đã bị cô ta ăn cướp.”

Ganimard nhìn ra qua cửa sổ.

“Tôi trông thấy cô ta rồi. Bây giờ cô ta đang đi qua cửa. Cô ta sẽ không tẩu thoát được, Folenfant và Dieuzy đang gác ngoài cửa... Thưa sếp, rốt cuộc thì Tiểu thư Tóc vàng sẽ bị bắt!”

Lát sau, một phụ nữ xuất hiện ở trên ngưỡng cửa. Cô ta cao dong dong, da trắng nõn nà, tóc vàng óng ả. Ganimard run lên phấn khích. Ông ta chẳng thể nhúc nhích, cũng chẳng thất được lời nào. Cô ta kia, trước mặt ông ta, tùy thuộc ông ta định đoạt! Một chiến thắng mới ngoạn mục làm sao! Một sự trả thù mới xứng đáng làm sao! Đồng thời, chiến thắng đó cũng dễ dàng tới mức ông ta tự hỏi liệu Tiểu thư Tóc vàng có lại tuột khỏi những ngón tay ông ta bằng một trong các phép màu vốn vẫn thường xuyên xuất hiện để kết thúc mỗi kỳ tích táo bạo của Arsène Lupin? Cô ta chưa bước ra xa khỏi cửa, ngạc nhiên vì chẳng ai nói gì. Cô ta đưa mắt nhìn xung quanh, không hề tỏ vẻ nghi ngờ hay e sợ.

“Cô ta sẽ trốn thoát này! Cô ta sẽ biến mất này!” Ganimard nghĩ.

Rồi ông ta cố gắng đứng được vào giữa cô ta và cửa. Cô ta quay người bỏ đi.

“Không, không!” Ganimard nói. “Tại sao cô bỏ đi?”

“Thưa ông, tôi thực sự không hiểu thế này nghĩa là thế nào. Tôi xin phép.”

“Thưa cô, không có lý do gì khiến cô phải bỏ đi, và có những lý do rất xác đáng để cô phải ở lại.”

“Nhưng...”

“Vô ích thôi, thưa cô. Cô không đi được.”

Cô ta run rẩy ngã xuống chiếc ghế dựa, lắp bắp: “Ông muốn gì?”

Ganimard đã thắng trận và bắt được Tiểu thư Tóc vàng. Ông ta nói: “Tôi xin phép giới thiệu người bạn lúc trước tôi nhắc tới, người có ý muốn mua vài viên kim cương. Cô có đem đến số kim cương cô hẹn đem...”

“Không... không, tôi không biết. Tôi không nhớ gì.”

“Nào! Cô xốc lại trí nhớ đi! Một người quen của cô có ý định gửi cho cô một viên đá màu... *Một viên đá giống viên kim cương xanh*. Tôi vừa cười to vừa nói. Và cô đáp: *Chính xác, tôi hy vọng nhận được đúng thứ ông muốn*. Cô nhớ chứ?”

Cô ta không trả lời. Chiếc túi nhỏ cô ta đang cầm rơi xuống đất. Cô ta hấp tấp nhặt lên, giữ chặt lấy nó. Hai bàn tay cô ta run run.

“Nào!” Ganimard nói. “Tôi thấy là cô không tin tưởng chúng tôi, phu nhân de Réal. Tôi sẽ làm gương trước, bằng cách cho cô xem tôi có gì.”

Ganimard lấy từ ví của ông ta ra một gói giấy, mở gói giấy, để lộ một món tóc.

“Đây là món tóc bị Nam tước d’Hautrec giật khỏi đầu Antoinette Bréhat, mà tôi đã phát hiện được trong bàn tay nắm chặt của cái xác. Tôi đã đưa nó cho cô Gerbois xem, cô ấy khẳng định màu của nó giống hệt màu tóc của Tiểu thư Tóc vàng. Hơn nữa, màu của nó giống hệt màu tóc của cô.”

Cô Réal hoang mang nhìn Ganimard, như thể không hiểu nổi ông ta đang muốn nói gì. Ông ta tiếp tục: “Và đây là hai lọ nước hoa, tuy chẳng còn nhãn cũng như chẳng còn tí nước hoa nào, nhưng hương thơm trong lọ vẫn đủ để cô Gerbois nhận ra đó là loại nước hoa Tiểu thư Tóc vàng, bạn đồng hành của cô ấy trong hai tuần lễ, đã dùng. Một trong hai cái lọ này

được tìm thấy trong căn phòng dành cho phu nhân de Réal tại lâu đài Crozon, lọ kia được tìm thấy trong căn phòng cô lưu lại tại khách sạn Beaurivage.”

“Ông bảo sao cơ ạ?... Tiểu thư Tóc vàng... lâu đài Crozon...”

Viên thám tử không trả lời. Ông ta lấy từ túi áo khoác ra và đặt lên trên bàn bốn tờ giấy nhỏ, tờ nọ cạnh tờ kia.

“Tôi có ở đây, trên bốn tờ giấy này, các mẫu chữ viết tay khác nhau. Thứ nhất là chữ viết tay của Antoinette Bréhat. Thứ hai là chữ của người phụ nữ đã gửi lời nhắn cho ông Herschmann tại buổi bán đấu giá viên kim cương xanh. Thứ ba là chữ của phu nhân de Réal, viết trong khi lưu lại tại lâu đài Crozon. Thứ tư là chữ của cô, thưa cô... ghi tên và địa chỉ của cô, mà cô đưa cho người phu khuân vác ở khách sạn Beaurivage. Bây giờ, hãy so sánh bốn mẫu chữ viết tay này. Chúng giống hệt nhau.”

“Chuyện vô lý gì vậy? Thưa ông, tôi thực sự không hiểu. Thế này nghĩa là thế nào ạ?”

“Thưa cô!” Ganimard thốt lên. “Nó có nghĩa là Tiểu thư Tóc vàng, người vừa là bạn vừa là tông phạm của Arsène Lupin, chẳng phải ai khác ngoài cô, cô Réal ạ.”

Ganimard sang căn phòng bên cạnh và trở lại cùng ông Gerbois. Ông ta đưa ông Gerbois tới trước mặt cô Réal, nói: “Ông Gerbois, đây có phải người phụ nữ đã bắt cóc con gái ông, người phụ nữ ông đã gặp tại nhà ông Detinan không?”

“Không.”

Ganimard ngạc nhiên tới mức mất một lúc không thốt được lời nào.

Rốt cuộc, ông ta nói: “Không ư? Ông nhầm rồi.”

“Tôi không nhầm. Cô đây tóc vàng, đúng thế, và về mặt đó thì giống với Tiểu thư Tóc vàng, nhưng về tất cả các mặt khác thì cô ấy hoàn toàn chẳng giống.”

“Tôi chẳng tài nào mà tin được. Ông nhầm rồi.” Ganimard mời các nhân chứng khác ra.

“Ông d’Hautrec.” Ông ta nói. “Ông có nhận ra Antoinette Bréhat không?”

“Không, người này không phải người tôi đã gặp ở nhà bác tôi.”

“Người phụ nữ này không phải phu nhân de Réal.” Bá tước Crozon khẳng định.

Đó là phép thử cuối cùng. Ganimard bị đè bẹp, bị chôn vùi trong chính đồng đồ nát của cái công trình mà ông ta đã dựng lên với biết bao nhiêu chắc chắn và cẩn trọng. Sự kiêu hãnh ở ông ta bị hạ nhục, tinh thần ông ta suy sụp, bởi sức mạnh của cú đâm bất ngờ này.

Dudouis đứng dậy, nói: “Thưa cô, chúng tôi xin lỗi cô vì sự nhầm lẫn đáng tiếc. Nhưng, kể từ lúc cô đến đây, tôi để ý thấy rằng cô ở trong tâm trạng bối rối, căng thẳng. Có chuyện gì đó làm cô lo lắng, liệu tôi có thể hỏi là chuyện gì không?”

“Trời ơi, thưa ông, tôi sợ. Tôi đem theo trong chiếc túi này số kim cương trị giá một trăm ngàn franc, mà cung cách của người bạn ông khá đáng ngờ.”

“Nhưng cô thường xuyên đi vắng khỏi Paris. Cô giải thích việc đó ra sao?”

“Tôi thường xuyên đến các thành phố khác vì chuyện làm ăn buôn bán. Vậy thôi.”

Dudouis chẳng còn gì để hỏi nữa. Ông ta quay sang thuộc cấp, nói: “Ganimard, việc đi đầu tra của anh rất thiện cận, và cách anh đối xử với cô đây thực sự đáng trách. Ngày mai, anh hãy tới văn phòng tôi giải thích nhé.”

Cuộc thẩm vấn kết thúc, Dudouis đang chuẩn bị rời khỏi phòng thì một tình huống rất đáng khó chịu xảy ra.

Cô Réal quay sang Ganimard, nói: “Theo tôi hiểu, ông là ông Ganimard. Có đúng không ạ?”

“Vâng.”

“Thế thì, bức thư này ắt hẳn gửi cho ông. Sáng hôm nay tôi nhận được nó. Phong bì đề *Gửi ông Justin Ganimard, nhờ cô Réal chuyển giúp*. Tôi đã nghĩ nó là một trò đùa, vì tôi không biết ông mang tên đó, nhưng có vẻ người viết thư ẩn danh biết cuộc gặp gỡ giữa chúng ta.”

Ganimard có ý muốn nhét bức thư vào túi áo, chưa đọc vội. Tuy nhiên, ông ta chẳng dám làm vậy trước sự hiện diện của cấp trên. Nên ông ta đành mở phong bì, lấy bức thư ra đọc thành tiếng, nhưng giọng lí nhí gần như không nghe được:

Ngày xưa ngày xưa, có một Tiểu thư Tóc vàng, một Lupin và một Ganimard. Lúc bấy giờ, Ganimard xấu xa luôn luôn có các ý đồ độc ác đối với Tiểu thư Tóc vàng, còn Lupin tốt bụng là bạn và là người che chở, bảo vệ hàng. Khi Lupin tốt bụng ước mong nàng trở thành bạn của nữ Bá tước Crozon, chàng khoác cái tên phu nhân

de Réal lên nàg, nghe gầg giống tên một phụ nữ làm nghề môi giới kim cương, một phụ nữ cũng da trắng tóc vàng. Và Lupin tốt bụng tự nhủ: Nếu Ganimard xấu xa có lần theo được dấu vết Tiểu thư Tóc vàng, sẽ hữu ích nếu lão bị hướng sang người phụ nữ làm nghề môi giới kim cương lương thiện kia. Sự đề phòng khôn ngoan đã mang lại kết quả như mong đợi. Vài dòng ngắn ngủi gửi tới tờ báo Ganimard xấu xa hay đọc, lọ nước hoa được Tiểu thư Tóc vàng đích thực cố ý bỏ quên trong khách sạn Beauricage, tên và địa chỉ của cô Réal được Tiểu thư Tóc vàng đích thực ghi vào sổ của khách sạn, những lá bài được ném xuống. Ganimard, lão nghĩ gì về các chi tiết ấy? Ta muốn nói với lão chân tướng của vụ việc, biết rằng lão sẽ là người đầu tiên phá ra cười. Thực tế, nó hết sức buồn cười, mà ta đã cảm thấy rất thích thú.

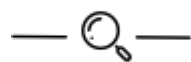
Bạn thân mến, hãy nhận lấy lời chúc tốt đẹp nhất của ta, và cho ta gửi lời chào trân trọng tới ngài Dudouis đáng kính.

ARSÈNE LUPIN

“Hắn luôn luôn biết tất cả.” Ganimard lằm bằm, có đi đâu ông ta không thấy buồn cười như Lupin dự đoán. “Hắn thậm chí biết những đi đâu tôi chưa bao giờ nói với ai. Bằng cách nào mà hắn biết tôi sẽ mời sếp đến đây, hả sếp? Bằng cách nào mà hắn biết tôi đã phát hiện ra lọ nước hoa thứ nhất? Bằng cách nào mà hắn tìm hiểu được những thông tin kia?”

Ganimard giậm chân, vò đầu bứt tóc trong nỗi thất vọng tràn trề. Dudouis cảm thấy tội nghiệp cho ông ta, nói: “Thôi, Ganimard, không hề gì. Lần sau hãy cố gắng làm tốt hơn.”

Rồi Dudouis cùng cô Réal rời khỏi phòng.



Trong vòng mười phút tiếp theo, Ganimard đọc đi đọc lại bức thư của Arsène Lupin. Vợ chồng Bá tước Crozon, ông d'Hautrec và ông Gerbois thì sôi nổi bàn bạc ở một góc. Cuối cùng, ông Bá tước tiến đến chỗ viên thám tử, nói: “Thưa ông kính mến, sau cuộc đi điều tra của ông, chúng ta vẫn chưa tiến đến gần sự thật hơn lúc trước.”

“Xin lỗi, nhưng cuộc đi điều tra của tôi đã xác minh những đi đầu sau: Tiểu thư Tóc vàng là nhân vật nữ chính bí ẩn trong các vụ việc này, và Arsène Lupin là kẻ đạo diễn.”

“Những thực tế đó chẳng làm sáng tỏ được gì. Thực tế, chúng khiến tình hình còn trở nên mù mịt hơn. Tiểu thư Tóc vàng giết người nhằm đoạt lấy viên kim cương xanh, tuy nhiên cô ta lại chưa đoạt lấy nó. Tiếp theo, cô ta đánh cắp nó, rồi lại từ bỏ nó bằng cách bí mật đưa cho một đối tượng khác. Ông giải thích cách hành xử lạ lùng của cô ta như thế nào?”

“Tôi không giải thích được.”

“Đương nhiên. Nhưng, có lẽ, một người khác có thể giải thích được.”

“Ai?”

Ông Bá tước còn do dự, nên bà Bá tước thẳng thắn đáp: “Ngoài ông, chỉ có duy nhất một người có thể bước lên vũ đài đấu với Arsène Lupin và chiến thắng hắn. Liệu ông có phản đối việc chúng tôi mời Herlock Sholmès tham gia vào vụ án này không?”

Câu hỏi khiến Ganimard phật ý, nhưng ông ta cũng đành lấp bắp đáp: “Không... chỉ có đi ầu... tôi không hiểu...”

“Để tôi giải thích. Tôi rất khó chịu trước toàn bộ sự bí ẩn này. Tôi muốn nó được làm sáng tỏ. Ông Gerbois và ông d’Hautrec cũng muốn thế. Chúng tôi thống nhất mời viên thám tử Anh quốc danh tiếng lẫy lừng kia.”

“Thưa bà, bà đã đúng.” Ganimard đáp, với sự trung kiên khiến ông ta xứng đáng được tôn trọng. “Bà đã đúng. Ganimard già nua không chiến thắng Arsène Lupin được. Nhưng liệu Herlock Sholmès có chiến thắng được không? Tôi hy vọng vào đi ầu này, vì tôi vốn vẫn hết sức ngưỡng mộ ông ấy. Tuy nhiên... đi ầu này là bất khả.”

“Ông muốn nói ông ấy sẽ thất bại ư?”

“Đó là ý kiến của tôi. Tôi có thể thấy trước kết quả cuộc đấu tay đôi giữa Herlock Sholmès và Arsène Lupin. Viên thám tử Anh quốc sẽ thua trận.”

“Nhưng dù gì thì chúng tôi cũng vẫn trông cậy được vào sự giúp đỡ của ông chứ?”

“Đúng thế, thưa bà. Tôi sẽ sẵn lòng hỗ trợ ông Sholmès bằng mọi cách có thể.”

“Ông biết địa chỉ của ông ấy chứ?”

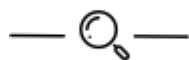
“Vâng, số 219 phố Parker.”



Buổi chiều hôm đó, ông bà Crozon rút lại lời buộc tội đối với ông Bleichen, và một bức thư chung được gửi đi cho Herlock Sholmès.



3. Herlock Sholmès khai chiến



“T hưa, ông muốn gọi gì?”

“Gì cũng được.” Arsène Lupin đáp, như một kẻ không bao giờ băn khoăn đến tiêu tiết của bữa ăn. “Anh muốn mang ra gì cũng được, trừ thịt với rượu.”

Người b ả bàn khinh khỉnh bước đi.

“Cái gì? Vẫn ăn chay sao?” Tôi kêu lên.

“Hơn bao giờ hết.” Lupin đáp.

“Vì sở thích, niềm tin, hay thói quen?”

“Vì vấn đề vệ sinh.”

“Anh không bao giờ phá lệ à?”

“Ô! Có chứ... khi tôi đang ăn tối ở nhà hàng... và muốn tránh bị coi là kẻ kỳ cục.”

Chúng tôi ăn tối gần ga Xe lửa miền Bắc, tại một nhà hàng do Arsène Lupin chọn mời tôi. Thường thường, anh ta sẽ đánh điện hẹn tôi tới gặp tại một nhà hàng không mấy tiếng tăm nào đấy, nơi chúng tôi có thể thưởng thức một bữa tối êm ả, được phục vụ chu đáo, và luôn luôn thú vị vì tôi sẽ được nghe anh ta thuật lại một câu chuyện phiêu lưu nào đấy tôi chưa được nghe bao giờ.

Vào buổi tối đặc biệt đó, anh ta tỏ ra sôi nổi hoạt bát hơn bình thường. Anh ta cười to và đùa bỡn với sự hào hứng vô tư lự, với sự mỉa mai tinh tế quen thuộc ở anh ta, một sự mỉa mai nhẹ nhàng, tự nhiên, hoàn toàn không có chút ác độc gì cả. Thật thích thú được thấy anh ta đang trong những lúc vui vẻ như thế, và tôi không cưỡng lại nổi ý muốn nói với anh ta đi đâu này.

“À! Phải.” Anh ta thốt lên. “Có những ngày tôi thấy cuộc đời tươi tắn rạng rỡ y như buổi sáng mùa xuân, lúc ấy thì cuộc đời đối với tôi xem ra là một kho báu vô tận tôi không bao giờ xài hết. Tuy nhiên, Chúa biết tôi vốn sống bất cần!”

“Có lẽ là quá bất cần.”

“A! Nhưng tôi bảo cho anh biết, cái kho báu ấy là vô tận. Tôi có thể phung phí nó. Tôi có thể vung tuổi trẻ và sức mạnh của tôi vào bốn phương trời mười phương đất, để rồi tôi lại được trẻ trung hơn, mạnh mẽ hơn. Chưa kể là cuộc sống của tôi thú vị như thế!... Nếu ước ao, tôi có thể ước ao trở thành một người như thế nào?... Nhà hùng biện, nhà sản xuất, hay chính trị gia... Nhưng, tôi xin cam đoan với anh, tôi sẽ chẳng bao giờ có một ao ước như vậy. Arsène Lupin, đó là tôi. Arsène Lupin, đó luôn luôn là tôi. Tôi đã tìm kiếm mà tìm kiếm không ra trong lịch sử một cái nghề bị được với cái nghề của tôi, một cuộc sống mãnh liệt hơn, phong phú hơn.

Napoléon ư? Vâng, có lẽ... Nhưng Napoléon, khi sự nghiệp của ông ta đã sắp sửa đi đến hồi kết, khi cả châu Âu đang cố gắng tiêu diệt ông ta, vào buổi đêm trước mỗi trận đánh, ông ta đều tự hỏi mình rằng liệu đây có phải là trận đánh cuối cùng của mình hay không.”

Anh ta đang nghiêm túc chẳng? Hay anh ta đang đùa cợt?

Anh ta càng nói lại càng hăng hái. “Sự nguy hiểm, anh có hiểu không, nó là tất cả mọi thứ xung quanh mình. Cái cảm giác thường xuyên, liên tục về sự nguy hiểm! Khi anh hít lấy không khí, anh hít lấy nó, anh đánh hơi thấy nó trong mỗi một cơn gió nhẹ thoảng qua, anh phát hiện ra nó trong mỗi một tiếng động lạ khác thường. Và, ở giữa cuồn phong, vẫn phải bình tĩnh, đừng nghiêng ngả loạng choạng. Bằng không, anh thua. Trên đời này, duy nhất một cảm giác có thể so sánh được với cái cảm giác ấy: Đó là cảm giác của người lái xe trong một cuộc đua xe hơi. Nhưng một cuộc đua xe hơi chỉ kéo dài vài tiếng đồng hồ, còn cuộc đua của tôi kéo dài cho tới lúc chết!”

“Hình ảnh mới ấn tượng làm sao!” Tôi kêu lên. “Và anh muốn tôi cho là anh không có lý do đặc biệt gì để lựa chọn cuộc đời đầy hứng thú ấy?”

“Nào.” Anh ta mỉm cười, nói. “Anh là nhà tâm lý học khôn ngoan. Anh hãy tự tìm hiểu lấy.”

Anh ta rót cho mình một cốc nước, uống hết, rồi nói: “Anh đọc tờ *Thời đại* số ra ngày hôm nay chưa?”

“Chưa.”

“Herlock Sholmès đã vượt eo biển Manche hồi chiều, và đã đến Paris khoảng chừng lúc sáu giờ.”

“Quý tha ma bắt! Ông ta đến với mục đích gì?”

“Một chuyến đi ngắn ngủi theo lời đề nghị của ông bà Bá tước Crozon, ông Gerbois và cháu trai Nam tước d’Hautrec. Bọn họ gặp ông ta tại ga Xe lửa miền Bắc, đưa ông ta tới gặp Ganimard, và, vào lúc này, sáu người bọn họ đang hội ý với nhau đây.”

Mặc dù thâm tâm cực kỳ muốn, tôi chưa từng dám đánh bạo chất vấn Arsène Lupin về bất cứ hoạt động gì trong cuộc sống riêng của anh ta, trừ phi anh ta tự đề cập tới trước. Cho tới lúc bấy giờ, tên anh ta chưa bị gắn với vụ viên kim cương xanh, ít ra là một cách chính thức. Do đó, tôi đành kiên nhẫn nín sự tò mò lại. Anh ta tiếp tục nói: “Tờ *Thời đại* còn đăng bài phỏng vấn ông bạn Ganimard thân mến của tôi, mà theo ông ta thì một Tiểu thư Tóc vàng nào đó, bạn bè của tôi, hẳn là đã sát hại Nam tước d’Hautrec cũng như đã cố gắng ăn cướp chiếc nhẫn nổi tiếng từ bà Crozon. Anh nghĩ sao? Ông ta buộc tội tôi đã chủ mưu thực hiện những vụ án ấy!”

Tôi chẳng thể kìm lại một thoáng rung mình. Đó có phải là sự thực không? Liệu tôi có bắt buộc phải nghĩ cái nghề trộm đạo của anh ta, cái phong cách sống của anh ta, cái kết quả logic của một cuộc đời như thế, đã đẩy người đàn ông này vào những tội ác nghiêm trọng hơn, bao gồm cả giết người? Tôi nhìn anh ta. Anh ta thật là đi ền tĩnh, và ánh mắt anh ta thật là bộc trực! Tôi quan sát đôi bàn tay anh ta: Đôi bàn tay được tạo thành từ một chiếc khuôn quá đối thanh tú, những ngón tay thon dài, chẳng thể làm hại ai, thật thế... đôi bàn tay của một nghệ sĩ.

“Ganimard cứ có các ý nghĩ hoang đường.” Tôi nói.

“Không, không!” Lupin phản đối. “Ganimard cũng thông minh, và, đôi khi, cũng gần như mang lại cảm hứng.”

“Mang lại cảm hứng!”

“Vâng. Ví dụ, bài trả lời phỏng vấn là một chiến thuật tài tình. Thứ nhất, ông ta thông báo việc đối thủ người Anh của ông ta sang đây nhằm mục đích để tôi sẵn sàng cảnh giác và để nhiệm vụ được giao vào tay đối thủ của Sholmès trở nên khó khăn hơn. Thứ hai, ông ta chỉ ra chính xác ông ta đã giải quyết công việc được đến đâu rồi, để Sholmès không thể nhận tiếng tốt cho những gì Ganimard làm. Đó là sự tận dụng cơ hội hiệu quả trong một cuộc chiến.”

“Bất luận thế nào, anh cũng phải đương đầu với hai kẻ thù, mà hai kẻ thù mới nguy hiểm làm sao chứ?”

“Ồ! Một trong hai kẻ chẳng đáng quan tâm.”

“Còn kẻ kia?”

“Sholmès ư?Ồ! Tôi xin thú thực rằng ông ta là một đối thủ xứng đáng đấy, và nó giải thích cho tâm trạng vui vẻ của tôi lúc này. Thứ nhất, đó là vấn đề tự trọng, tôi hài lòng thấy bọn họ coi tôi là đối tượng xứng đáng để viên thám tử Anh quốc danh tiếng lấy lòng phải quan tâm. Tiếp theo, hãy hình dung xem một người như tôi cảm thấy thích thú thế nào trước ý nghĩ được đấu tay đôi với Herlock Sholmès. Nhưng tôi sẽ phải chiến đấu hết sức mình, ông ta tài giỏi và sẽ quyết liệt giành từng tấc đất đấy.”

“Vậy anh coi ông ta là đối thủ nặng ký?”

“Phải. Tôi nghĩ, với vai trò một thám tử, ông ta chưa gặp ai ngang sức ngang tài bao giờ. Nhưng tôi có lợi thế hơn ông ta, ông ta là người tấn công, còn tôi thì chỉ tự vệ. Nhiệm vụ của tôi dễ dàng hơn. Vả lại, cách đánh của ông ta đối với tôi đã quen thuộc, trong khi ông ta chưa biết cách đánh

của tôi. Tôi sẽ sẵn sàng giở ra vài thủ đoạn mới, để đầu óc ông ta có việc mà làm.”

Anh ta vừa khe khẽ gõ những ngón tay lên bàn vừa nói mấy câu sau đây với vẻ cực kỳ thích thú: “Arsène Lupin đấu với Herlock Sholmès... Nước Pháp đấu với nước Anh... Rốt cuộc, trận Trafalgar[®] sẽ được phục thù... A! Lão đáng ghét... lão chẳng ngờ ta đã chuẩn bị tinh thần... một Lupin đã có sự đề phòng...”

Anh ta đột ngột ngừng lại, ho rũ rượi một cơn. Anh ta lấy chiếc khăn ăn che mặt, như thể có cái gì đó tắc trong cổ họng anh ta.

“Nghện bánh mì à?” Tôi hỏi. “Uống chút nước xem.”

“Không, không phải.” Anh ta đáp, giọng nghệt nghệt. “Vậy là làm sao?”

“Thiếu không khí.”

“Anh muốn mở cửa sổ không?”

“Không, tôi ra ngoài đây. Đưa cho tôi mũ và áo khoác, nhanh lên! Tôi phải đi.”

“Có vấn đề gì thế?”

“Hai người vừa vào đây... Hãy nhìn cái người cao hơn ấy... Bây giờ, khi chúng ta đi ra ngoài, hãy nhớ đi bên tay trái tôi, để ông ta không trông thấy tôi.”

“Cái người ng ẩ đằng sau anh ư?”

“Phải. Tôi sẽ giải thích với anh, ngoài kia.”

“Ai thế?”

“Herlock Sholmès.”

Anh ta phải cố gắng lắm để giữ sự tự chủ, như thế anh ta xấu hổ vì đã quá xúc động. Anh ta đặt chiếc khăn ăn lại chỗ cũ, uống một cốc nước, và sau khi đã hoàn toàn trấn tĩnh, anh ta mỉm cười nói với tôi: “Thật lạ là tôi lại dễ dàng bị xúc động đến thế, nhưng việc bất ngờ trông thấy ông ta...”

“Anh có gì mà phải sợ? Chẳng ai nhận ra anh được, vì anh thay hình đổi dạng luôn luôn. Mỗi lần tôi gặp anh, tôi thấy gương mặt anh dường như lại khác, chẳng quen thuộc chút nào. Tôi không biết tại sao anh sợ.”

“Nhưng ông ta sẽ nhận ra tôi.” Lupin nói. “Ông ta mới gặp tôi duy nhất một lần. Tuy nhiên, lần đó, ông ta đã chụp ảnh tôi trong đầu, không phải chụp hình thức bên ngoài của tôi mà là chính phần hồn của tôi ấy, không phải những gì tôi tỏ ra mà là chính con người tôi. Anh có hiểu không? Và rồi... và rồi... tôi đâu có nghĩ sẽ gặp ông ta tại đây... Một cuộc chạm trán mới lạ lùng làm sao!... Trong cái nhà hàng bé nhỏ này...”

“Chà, chúng ta ra ngoài nhé?”

“Chưa, chưa phải bây giờ.” Lupin nói.

“Anh đang định làm gì?”

“Tốt hơn hết là hành động một cách thẳng thắn... tin tưởng ở ông ta... trông cậy vào ông ta...”

“Anh sẽ không nói chuyện với ông ta chứ?”

“Tại sao không? Như thế sẽ đem đến thuận lợi cho tôi, tìm hiểu xem ông ta biết gì, và có lẽ cả việc ông ta nghĩ gì. Lúc này, tôi cảm thấy ông ta đang chăm chăm nhìn vào gáy và vai tôi, ông ta đang cố gắng nhớ xem ông ta từng trông thấy chúng ở đâu rồi.”

Anh ta nghĩ ngợi một lát. Tôi quan sát khoe môi anh ta nhếch một cái cười hiểm độc, rồi, tôi nghĩ vì một ý thích bất chợt xuất phát từ bản tính bốc đồng chứ chẳng phải vì hoàn cảnh bắt buộc, anh ta đứng dậy, xoay người lại, cúi chào với điệu bộ vui mừng, nói: “Sự tình cò may mắn nào đây? Ôi! Tôi sung sướng quá vì được gặp ông. Cho phép tôi giới thiệu một người bạn của tôi.”

Viên thám tử Anh quốc thoáng bối rối, rồi ông ta có cử chỉ y như định tóm lấy Arsène Lupin. Anh ta lắc đầu, nói: “Như thế sẽ không công bằng. Hơn nữa, hành động đó sẽ là một hành động vụng về.. và hoàn toàn vô ích.”

Viên thám tử Anh quốc nhìn xung quanh, tựa như muốn tìm kiếm sự giúp đỡ.

“Vô ích.” Lupin nói. “Vả lại, ông có hoàn toàn chắc chắn rằng ông đặt được tay vào người tôi không? Thôi nào, hãy cho tôi thấy ông đích thị là người Anh, và do đó, là người có tinh thần độ lượng.”

Xem ra viên thám tử chấp nhận lời khuyên này, vì ông ta hơi nhòm dậy, nói một cách rất trịnh trọng: “Đây là ông Wilson, vừa là bạn vừa là trợ lý của tôi... Còn đây là ông Arsène Lupin.”

Sự kinh ngạc của Wilson khiến mọi người cười vang. Trố mắt há mồm, ông ta nhìn từ người này sang người kia, như thể chẳng tài nào hiểu nổi tình huống đó. Herlock Sholmès cười to, nói: “Wilson, anh nên che giấu nỗi kinh ngạc của anh trước một sự việc nằm trong số những sự việc tự nhiên nhất trên đời này.”

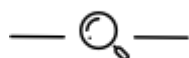
“Tại sao anh không bắt giữ anh ta?” Wilson lắp bắp.

“Wilson, anh không quan sát thấy là quý ông đây đứng giữa tôi và cửa sao, và chỉ cách cửa vài bước chân? Tôi mới động đây được ngón tay út thôi thì anh ta đã chẳng còn ở trong này nữa.”

“Đừng để đi đâu đó có ảnh hưởng gì.” Lupin nói, vòng sang bên kia bàn và ngồi xuống, khiến cho lúc bấy giờ Sholmès chắn giữa anh ta và cửa, coi như là anh ta phó mặc mình cho sự định đoạt của viên thám tử Anh quốc.

Wilson nhìn Sholmès xem liệu ông ta có khâm phục hành động cố tình tỏ ra can đảm này hay không. Nét mặt viên thám tử Anh quốc vẫn lạnh như tờ, nhưng lát sau, ông ta gọi: “Bàn!”

Khi bàn đi tới, ông ta yêu cầu mang ra soda, whisky và bia. Hiệp ước hòa bình được ký kết cho đến lúc có các chỉ thị mới. Trong quãng thời gian ngắn ngủi, bốn người đàn ông đã ngồi trò chuyện cùng nhau với vẻ thân thiện.



Herlock Sholmès trông giống kiểu người bạn có lẽ vẫn gặp hàng ngày trong giới kinh doanh. Ông ta khoảng năm mươi tuổi, bên ngoài nhìn như thể cả đời ngồi trong văn phòng, cộng các dãy số chán ngắt hoặc viết các báo cáo kế toán. Ông ta không có đặc điểm gì khác biệt so với những công dân bình thường của London, trừ cặp mắt – cặp mắt cực kỳ sắc sảo, thấu suốt.

Nhưng ông ta là Herlock Sholmès, đi đâu đó có nghĩa ông ta là sự kết hợp tuyệt vời của trực giác, khả năng quan sát, nhãn thông, và tài khéo léo. Người ta tin tưởng một cách dễ dàng rằng, tạo hóa đã sẵn lòng lấy hai nhân vật thám tử phi thường nhất mà trí tưởng tượng của con người từng tạo ra từ trước tới nay, Dupin của Edgar Allen Poe và Lecoq của Émile Gaboriau, làm chất liệu để tạo ra một nhân vật thám tử mới phi thường hơn, siêu nhiên hơn. Và khi người ta đọc lịch sử những thành tích chói lọi của ông ta, những thành tích khiến ông ta vang danh toàn thế giới, người ta ngờ vực tự hỏi liệu thật chẳng Herlock Sholmès không phải một nhân vật hoang đường, không phải một nhân vật hư cấu do bộ óc của tiểu thuyết gia vĩ đại Conan Doyle sản sinh ra, chẳng hạn.

Khi Arsène Lupin hỏi Sholmès về việc ông ta sẽ lưu lại Pháp bao lâu, ông ta đưa cuộc chuyện trò vào đúng hướng của nó, bằng câu trả lời: “Việc này phụ thuộc vào anh, thưa anh.”

“Ồ!” Arsène Lupin vừa cười to vừa thốt lên. “Nếu nó phụ thuộc vào tôi, ông có thể trở về Anh ngay đêm hôm nay.”

“Như thế thì hơi sớm quá, nhưng tôi hy vọng có thể trở về sau tám hoặc chín ngày nữa, cùng lắm là mười ngày.”

“Ông vội vã tới mức ấy sao?”

“Tôi có nhiều vụ án phải giải quyết, chẳng hạn vụ cướp Ngân hàng Anh – Trung, vụ bắt cóc tiểu thư Eccleston... Nhưng, anh Lupin, anh không nghĩ tôi có thể hoàn thành công việc của mình ở Paris trong vòng một tuần sao?”

“Đương nhiên ông có thể, nếu ông chỉ dồn nỗ lực vào vụ viên kim cương. Và chẳng, đó cũng là khoảng thời gian cần thiết để tôi chuẩn bị kế

hoạch bảo đảm sự an toàn cho bản thân, phòng trường hợp cách giải quyết vụ viên kim cương mang lại cho ông những lợi thế nào đó khiến tôi gặp nguy hiểm.”

“Dẫu sao...” Viên thám tử người Anh nói. “Tôi vẫn nghĩ sẽ hoàn thành công việc trong vòng tám hoặc mười ngày.”

“Và bắt tôi vào ngày thứ mười một chẳng?”

“Không, cùng lắm là ngày thứ mười.”

Lupin lắc đầu vẻ trầm ngâm, nói: “Như thế sẽ khó khăn, sẽ hết sức khó khăn đấy.”

“Khó khăn, có lẽ, nhưng có thể thực hiện được, và vì thế chắc chắn sẽ thực hiện được.”

“Tuyệt đối chắc chắn.” Wilson nói, y như là ông ta đã vạch rõ hàng loạt đường đi nước bước để đưa người bạn mình tới kết quả mong muốn.

“Đương nhiên tôi không nắm trong tay tất cả các lá bài chủ.” Herlock Sholmès nói. “Vì những vụ việc này đã xảy ra cách đây mấy tháng rồi, và tôi thiếu những thông tin cũng như những manh mối mà tôi quen căn cứ vào để tiến hành đi điều tra.”

“Các vết bầm hoặc tàn thuốc lá chẳng hạn.” Wilson nói với vẻ quan trọng.

“Ngoài những kết luận xuất sắc của ông Ganimard, tôi đã thu thập mọi bài báo liên quan tới chủ đề này, và đã rút ra được một số suy luận của bản thân tôi.”

“Chúng tôi nảy ra một số ý tưởng thông qua việc phân tích hoặc đặt giả

thuyết.” Wilson nói thêm, về dạy đời.

“Tôi muốn biết...” Arsène Lupin nói bằng giọng cung kính mà anh ta sử dụng để nói với Sholmès. “Liệu tôi có thiếu thận trọng không nếu tôi hỏi ông rằng ông đã hình thành quan điểm như thế nào về vụ việc?”

Quả là rất thú vị khi chứng kiến hai người đàn ông ấy mặt đối mặt qua chiếc bàn, nghiêm chỉnh thảo luận như thể họ bắt buộc phải giải quyết một vấn đề hết sức khó hiểu nào đó, hay phải đi đến thống nhất về một thực tế đang gây ra tranh cãi, ngò vức.

“Vụ việc này đơn giản hơn nhiều so với thoạt nhìn.”

“Đơn giản hơn nhiều.” Wilson nói, như một tiếng dội lại trung thành.

“Tôi gọi là vụ việc này, vì theo quan điểm của tôi, chỉ có một vụ việc duy nhất.” Sholmès giải thích. “Cái chết của Nam tước d’Hautrec, câu chuyện về chiếc nhẫn, và, chúng ta đừng quên, tấm vé xổ số 514 bí ẩn, tất cả chỉ là những chương khác nhau của cái mà người ta có thể gọi là câu chuyện bí ẩn về Tiểu thư Tóc vàng. Bây giờ, theo quan điểm của tôi, nó đơn giản là vấn đề khám phá ra mối quan hệ giữa ba chương của cùng một câu chuyện ấy, những thực tế sẽ cho thấy điểm chung giữa ba sự kiện. Ganimard, với óc phán đoán thiên cận, nhận thấy điểm chung ở đây là khả năng biến mất, tức là khả năng đến và đi vô ảnh vô thanh, chẳng ai hay chẳng ai biết. Tôi không thỏa mãn với ý kiến đó.”

“Chà, vậy ý kiến của ông thế nào?” Lupin hỏi.

“Theo tôi...” Sholmès nói. “Nét tiêu biểu của cả ba chương ấy nằm ở ý đồ và mục đích của anh, nhằm lèo lái vụ việc đi đúng hướng anh đã chọn lựa từ trước. Về phần anh, nó không chỉ là một kế hoạch, nó là sự cần

thiết, là điều kiện bắt buộc để đạt được thành công.”

“Liệu ông có thể giải thích chi tiết hơn về giả thuyết này?”

“Đương nhiên. Ví dụ, chẳng phải ngay từ đầu cuộc chiến giữa anh với ông Gerbois, căn hộ của ông Detinan đã là địa điểm do anh chọn lựa hay sao, một địa điểm tất yếu để tất cả các bên tiến hành gặp gỡ? Theo anh, nó là địa điểm duy nhất an toàn, và anh đã bố trí tại đây một cuộc hẹn, một cách công khai, có thể nói vậy, cho Tiểu thư Tóc vàng và cô Gerbois.”

“Con gái ông thầy giáo.” Wilson chú thích thêm.

“Nào, chúng ta hãy xem xét vụ viên kim cương. Anh có cố gắng đoạt nó khi Nam tước d’Hautrec vẫn còn sở hữu nó không? Không. Nhưng Nam tước thừa hưởng ngôi nhà của ông anh trai. Sáu tháng sau, Antoinette Bréhat xuất hiện với nỗ lực chiếm lấy viên kim cương lần thứ nhất. Viên kim cương chưa kịp lọt vào tay anh, buổi đấu giá được quảng cáo rộng rãi là sẽ diễn ra tại phòng đấu giá của Công ty Drouot. Nó có phải một buổi đấu giá tự do, công khai không? Có phải tay chơi nghiệp dư lắm tiền nhiều của nhất chắc chắn sẽ là người chiến thắng không? Không. Đúng lúc ông chủ ngân hàng Herschmann sắp sửa mua chiếc nhẫn đến nơi rồi, một phụ nữ gửi cho ông ta bức thư cảnh báo. Và bà Bá tước Crozon, bị cùng người phụ nữ kia tác động, trở thành nhân vật sở hữu viên kim cương. Viên kim cương có ngay lập tức biến mất không? Không, anh chưa có cơ hội. Vì thế, anh phải chờ đợi. Cuối cùng, bà Bá tước tới nghỉ ở lâu đài của mình. Đó là cơ hội anh đang rình rập. Viên kim cương biến mất.”

“Để lại xuất hiện trong chai thuốc đánh răng của ông Bleichen.” Lupin nhận xét.

“Ồ! Nhảm nhí hết sức!” Sholmès kêu lên, nện nắm đấm xuống bàn.

“Đừng kể cho tôi nghe câu chuyện hoang đường như thế. Con cáo đã quá già như tôi sao có thể bị mùi giả dất mũi.”

“Ý ông muốn nói gì?”

“Ý tôi muốn nói gì ấy à?” Sholmès hỏi lại, rồi ông ta ngừng lời một chút như thể để gây ấn tượng. Cuối cùng, ông ta nói: “Viên kim cương xanh được tìm thấy trong chai thuốc đánh răng là viên kim cương giả. Viên kim cương thật đã vào tay anh.”

Arsène Lupin im lặng một lát, rồi, nhìn chằm chằm viên thám tử người Anh, anh ta đáp bình thản: “Thưa ông, ông quả là táo bạo.”

“Táo bạo, thật vậy!” Wilson lặp lại, nét mặt thích thú rạng ngời.

“Phải.” Lupin nói. “Và, giờ đây, để nâng cao uy tín, ông đã có một lời giải thích táo bạo cho một vấn đề hết sức bí ẩn. Không một thẩm phán, không một phóng viên đặc biệt nào, những người đã tham gia giải quyết vụ việc này, lại đến gần sự thực được như vậy. Đó là sự biểu lộ tuyệt vời của trực giác và logic.”

“Ồ! Chỉ cần động não suy nghĩ một chút thôi mà.” Sholmès nói, lấy làm hãnh diện khi được gã tội phạm lão luyện tôn kính.

“Hiếm kẻ có não mà dùng lăm.” Lupin đáp lời. “Và, giờ đây, phạm vi phán đoán đã được thu hẹp, rác rưởi đã được dọn dẹp sạch sẽ.”

“Chà, giờ đây, tôi chỉ phải khám phá nguyên nhân tại sao ba chương ấy lại được diễn ra tại số 25 đường Clapeyron, số 134 đại lộ Henri-Martin, và giữa các bức tường của lâu đài Crozon, đến đây là nhiệm vụ của tôi hoàn thành. Những gì còn lại là trò trẻ con. Anh có nghĩ thế không?”

“Vâng, tôi cho là ông đúng.”

“Nếu vậy thì, anh Lupin, tôi có sai lầm không khi nói công việc của tôi sẽ xong trong mười ngày?”

“Trong mười ngày, ông sẽ biết toàn bộ sự thực.” Lupin đáp.

“Và anh sẽ bị bắt.”

“Không đâu.”

“Không ư?”

“Tôi chỉ bị bắt nếu xảy ra một loạt những rủi ro đầu đầu và đầy bất ngờ, mà những rủi ro đó thì tôi xin khẳng định là không có khả năng xảy ra.”

“Người Anh chúng tôi có câu: *Cuộc đời mấy ai biết trước được chữ ngờ.*”

Họ nhìn nhau một lúc, đi ềm tĩnh, can đảm, không hề có chút ác ý hay ra vẻ hiên ngang. Họ gặp nhau như hai đối thủ ngang sức ngang tài trong trận giao tranh của trí tuệ và sự khéo léo. Buổi hội ngộ này là màn so kiếm chính thức, mở đầu cuộc đấu tay đôi.

“A!” Lupin kêu lên. “Rốt cuộc tôi sẽ có một đối thủ xứng đáng với tên tuổi của ông ta, thất bại của ông ta sẽ là thành tích đáng tự hào nhất trong sự nghiệp của tôi.”

“Anh không sợ ư?” Wilson hỏi.

“Cũng g ần sợ, thưa ông Wilson.” Lupin đứng dậy khỏi ghế, đáp. “Bằng chứng là tôi sắp sửa vội vã rút lui đây. Vậy, chúng ta giao hẹn là mười ngày nhé, thưa ông Sholmès!”

“Phải, mười ngày. Hôm nay là Chủ nhật. Đến thứ Tư tuần sau nữa, tám

giờ tối, tất cả sẽ kết thúc.”

“Và tôi sẽ bị ném vào tù!”

“Chắc chắn thế.”

“Ha! Một viễn cảnh chẳng thú vị gì đối với một kẻ vốn vẫn tận hưởng quá nhiều niềm vui cuộc sống như tôi. Không một nỗi lo lắng băn khoăn trên đời, vô cùng quan tâm tới thế sự, khinh thường cảnh sát với những lý do chính đáng, là ngu ần động viên an ủi của đồng đảo bạn bè và người hâm mộ. Giờ đây, hãy chú ý này, tất cả các cái đó sắp sửa đổi thay! Nó chính là mặt sau tấm huân chương. Hết những ngày trời quang mây tạnh là mưa gió bão bùng. Chẳng còn là chuyện đùa nữa. *Adieu*!”

“Nhanh lên!” Wilson giục giã, đây quan tâm tới một con người đã khiến Herlock Sholmès rất đổi tôn trọng. “Đừng lãng phí phút giây nào.”

“Không lãng phí phút giây nào, thưa ông Wilson. Nhưng tôi muốn bày tỏ niềm hân hạnh được gặp ông, và muốn nói với ông rằng sếp ông khiến tôi ghen tị vì ông ấy có một người trợ lý đáng quý như ông.”

R ồi, sau khi họ lịch sự chào nhau như những đối thủ trong một cuộc đấu tay đôi, những con người không hề ấp ủ sự ác ý nào nhưng bắt buộc phải chiến đấu vì tình thế xô đẩy, Lupin nắm cánh tay tôi, lôi tôi ra ngoài.

“Anh nghĩ thế nào, bạn thân mến? Những sự kiện lạ lùng của buổi tối hôm nay sẽ làm thành một chương thú vị trong cuốn hồi ký anh đang chuẩn bị viết cho tôi.”

Anh ta đóng cánh cửa nhà hàng lại sau lưng, rồi, sau khi bước đi vài bước, anh ta dừng lại hỏi: “Anh có hút thuốc không?”

“Không. Tôi thấy anh hình như cũng không hút thuốc.”

“Anh đúng đấy, tôi không hút thuốc.”

Anh ta quẹt diêm châm một điếu thuốc, vẫy que diêm mấy lần cho tắt lửa đi. Nhưng anh ta ngay lập tức vứt điếu thuốc, chạy vội vã sang bên kia đường, đến chỗ hai người đàn ông vừa từ trong bóng tối hiện ra như thể nhận được tín hiệu gọi. Anh ta trao đổi với họ vài phút trên vỉa hè, rồi quay lại chỗ tôi đang đứng.

“Tôi xin lỗi anh, có đi đâu tôi sợ cái lão Sholmès đáng ghét đó gây chuyện phiền nhiễu cho tôi. Nhưng, tôi cũng cam đoan rằng ông ta chưa xong với Arsène Lupin đâu. Ông ta sẽ biết tôi hâm nóng máu mình bằng thứ nhiên liệu gì. Và bây giờ thì, *au revoir*! Gã Wilson tốt bụng đó nói đúng đấy, không được lãng phí một giây phút nào.”

Đến đây, những sự kiện của buổi tối đầy lý thú, hay ít nhất là những sự kiện bản thân tôi có tham gia, đã kết thúc. Tiếp theo, trong phần còn lại của buổi tối, đã xảy ra những sự việc ly kỳ mà tôi biết được qua lời kể của những người cùng có mặt tại cái bữa tối quá lạ lùng kia.



Đúng lúc Lupin chia tay tôi, Herlock Sholmès đứng dậy khỏi bàn, nhìn đồng hồ đeo tay. “Chín giờ kém hai mươi. Chín giờ, tôi sẽ gặp ông bà Bá tước ở ga tàu hỏa.”

“Vậy chúng ta phải đi thôi!” Wilson kêu lên, giữa hai ngụm whisky.

Họ rời khỏi nhà hàng.

“Wilson, đừng nhìn lại đằng sau. Chúng ta có thể bị bám theo đấy, và, trong trường hợp ấy, hãy làm như chúng ta không buồn quan tâm. Wilson, tôi muốn hỏi ý kiến anh, tại sao Lupin có mặt tại nhà hàng?”

“Để bỏ bụng cái gì thôi.” Wilson nhanh chóng đáp.

“Wilson, tôi phải chúc mừng anh vì đã suy luận chính xác. Bản thân tôi không thể suy luận chính xác hơn thế.”

Wilson thích thú đỏ cả mặt, và Sholmès tiếp tục: “Để bỏ bụng cái gì đó. Rất tốt, và ngoài ra có lẽ để tự kiểm tra cho chắc chắn rằng liệu tôi có tới lâu đài Crozon như Ganimard nói trong bài phỏng vấn không. Tôi phải tới đấy, để anh ta khỏi thất vọng. Nhưng, để kéo dài thời gian, tôi sẽ chưa tới.”

“A!” Wilson bối rối thốt lên.

“Anh, bạn tôi, anh sẽ đi bộ xuôi theo con phố này, nhảy lên đôi ba cỗ xe ngựa chạy lòng vòng. Rồi quay lại lấy vali chúng ta đang để ở ga xe lửa. Sau đó mau mau phi tới điện Élysées.”

“Và khi tôi tới điện Élysées rồi?”

“Thuê một căn phòng, đi ngủ, và chờ chỉ thị của tôi.”

Hết sức tự hào với vai trò quan trọng được giao, Wilson bắt đầu thực hiện nhiệm vụ. Herlock Sholmès tiếp tục đi đến ga tàu hỏa, mua vé, và lên chuyến tàu tốc hành đi Amiens. Ông bà Bá tước Crozon đã ở trên chuyến tàu này rồi. Ông ta cúi chào họ, châm tẩu thuốc lá, lặng lẽ hút ngoài hành lang. Tàu chuyển bánh. Mười phút sau, ông ta ngả xuống bên cạnh bà Bá tước, nói với bà ta: “Bà có chiếc nhẫn ở đây không, thưa bà?”

“Có.”

“Bà làm ơn cho tôi xem nó.”

Sholmès cầm chiếc nhẫn lên, nghiên cứu kĩ càng. “Đúng như tôi đã nghi ngờ, đây là kim cương nhân tạo.”

“Kim cương nhân tạo ư?”

“Vâng, có một phương pháp mới trong đó người ta sẽ nung bột kim cương ở nhiệt độ cực kỳ cao để nó nóng chảy, tiếp theo là cho kim cương nóng chảy vào khuôn để tạo thành từng viên.”

“Nhưng kim cương của tôi là kim cương thật.”

“Vâng, viên kim cương của bà là thật, nhưng đây không phải viên kim cương của bà.”

“Thế viên kim cương của tôi đâu?”

“Nó đang ở trong tay Arsène Lupin.”

“Còn viên kim cương này?”

“Là vật thay thế cho viên kim cương của bà, được nhét vào chai thuốc đánh răng của ông Bleichen và đã được phát hiện ra.”

“Vậy ông nghĩ cái này là đồ giả?”

“Đứt khoát là đồ giả.”

Bà Bá tước vừa ngạc nhiên lại vừa đau khổ, trong lúc ông chần chừ tỉ mỉ xem xét viên kim cương với điệu bộ ngờ vực. Rốt cuộc, bà ta lắp bắp: “Có thể vậy ư? Mà tại sao bọn chúng chẳng đánh cắp nó xong là xong? Với lại bọn chúng đánh cắp nó bằng cách nào?”

“Đó chính xác là những đi đâu tôi sẽ khám phá ra.”

“Tại lâu đài Crozon ư?”

“Không. Đến Creil, tôi sẽ xuống tàu, quay lại Paris. Ván bài giữa tôi và Arsène Lupin phải được chơi ở đó. Thực ra, ván bài đã bắt đầu rồi, và Lupin tưởng tôi đang trên đường tới lâu đài.”

“Nhưng...”

“Thưa bà, bà thấy có vấn đề gì? Vấn đề cốt yếu là viên kim cương của bà, có đúng không ạ?”

“Đúng.”

“Vậy thì đừng lo lắng. Tôi vừa hoàn thành một nhiệm vụ còn khó khăn hơn nhiều. Tôi xin hứa tôi sẽ lấy lại viên kim cương thật cho bà trong vòng mười ngày.”

Tàu giảm tốc độ. Sholmès bỏ viên kim cương giả vào túi áo khoác và mở cửa toa. Ông Bá tước kêu lên: “Ông nhìn phía rồi. Ông xuống phía ấy là phía đường ray.”

“Ý định của tôi đây. Nếu Lupin có cho kẻ nào bám theo tôi, thì bây giờ hắn sẽ mất dấu. *Adieu.*”

Một nhân viên trên tàu phản đối nhưng vô ích. Tàu chuyển bánh, viên thám tử người Anh tìm đến văn phòng trưởng ga. Bốn mươi phút sau, ông ta nhảy lên chuyến tàu đưa ông ta tới Paris trước nửa đêm một chút. Ông ta vội vã băng ngang qua sân ga, vào nhà ăn rồi rời khỏi đó theo một lối khác, nhảy lên một cỗ xe ngựa. “Bác đánh xe, cho đến đường Clapeyron.”

Sau khi kết luận rằng mình không bị bám đuôi, Sholmès bảo chiếc xe

ngựa dừng ở cuối đường và bắt đầu thận trọng xem xét ngôi nhà của ông Detinan cùng với hai ngôi nhà hai bên. Ông ta đo các khoảng cách, ghi chép các số liệu vào sổ.

“Bác đánh xe, cho đến đại lộ Henri-Martin.”

Đến đoạn đại lộ này cắt đường Pompe, Sholmès xuống xe, đi bộ xuôi theo con phố tới số 134, lặp lại công việc lúc này phía trước ngôi nhà của Nam tước d’Hautrec quá cỡ cùng với hai ngôi nhà hai bên, đo chiều rộng mặt tiền từng ngôi nhà, tính toán chiều sâu các mảnh vườn nhỏ phía trước.

Đại lộ vắng tanh vắng ngắt, tối om om bên dưới bốn hàng cây to. Giữa những hàng cây, vài ngọn đèn khí đốt cách khá xa nhau chẳng thể xua đi bóng tối dày đặc. Một ngọn đèn hắt ánh sáng leo lét lên một góc ngôi nhà, và Sholmès nhận ra tấm biển *Cho thuê* treo trên cổng, những lối đi bị bỏ mặc bao quanh bãi cỏ nhỏ, những khung cửa sổ lớn không rèm của ngôi nhà không có người ở..

Ông ta tự nhủ: “Ta nghĩ ngôi nhà đã không có người ở kể từ cái chết của ông Nam tước... Ồ! Giá như ta có thể vào và quan sát hiện trường vụ án mạng!”

Ngay sau khi ý tưởng này nảy ra trong đầu, Sholmès lập tức tìm cách thực hiện. Nhưng làm sao ông ta thực hiện được? Ông ta không thể trèo qua cổng, vì cổng cao quá. Thế là ông ta lấy từ túi áo khoác ra chiếc đèn pin cùng với chiếc chìa khóa vạn năng mà ông ta luôn luôn mang theo người. Rồi, ông ta hết sức ngạc nhiên thấy cổng không khóa. Thực tế, cổng còn đang hé mở. Ông ta vào vườn, và thận trọng để cổng hé mở y hệt lúc trước. Tuy nhiên, ông ta mới bước có vài bước thì dừng lại. Ông ta trông thấy một ánh đèn lướt qua một trong những khung cửa sổ trên tầng

ba.

Sholmès trông thấy ánh đèn lướt qua khung cửa sổ thứ hai, rồi thứ ba, nhưng ông ta không trông thấy gì khác ngoài một cái bóng in trên các bức tường. Ánh đèn đi xuống tầng hai và cứ loanh quanh luẩn quẩn từ phòng nọ sang phòng kia một lúc lâu.

“Kẻ quái quỷ nào một giờ sáng dám đi đi lại lại trong ngôi nhà mà Nam tước d’Hautrec đã bị sát hại?” Herlock Sholmès tự hỏi, hết sức tò mò.

Chỉ có duy nhất một cách để khám phá, là tự mình vào bên trong. Ông ta không do dự, bắt đầu xăm xăm tiến đến cửa của ngôi nhà. Tuy nhiên, lúc ông ta đi ngang qua vệt sáng do ngọn đèn khí đốt từ phố hắt vào, hẳn ông ta đã bị kẻ kia trông thấy, vì ánh đèn bên trong nhà phụt tắt và Herlock Sholmès chẳng còn trông thấy nó nữa. Ông ta khẽ khàng thử đẩy cánh cửa. Cửa cũng đang mở. Không nghe thấy tiếng động nào, ông ta đi dọc theo hành lang, tới chân cầu thang, lên tầng hai. Ở đây cũng tĩnh lặng, cũng tối tăm y như dưới gác.

Sholmès đi vào một trong các căn phòng, đến gần một cửa sổ mà qua đó ánh sáng lờ mờ từ bên ngoài lọt vào. Nhìn ra qua cửa sổ, ông ta trông thấy kẻ kia, chắc chắn hẳn đã xuống gác theo một lối cầu thang khác và chuồn ra qua một cửa khác. Hẳn đang len lỏi giữa những bụi cây mọc dọc bức tường ngăn cách hai mảnh vườn.

“Quỷ tha ma bắt!” Sholmès kêu lên. “Hắn sẽ thoát mất.”

Ông ta lao ngay xuống cầu thang, hăm hở nhảy khỏi các bậc thềm hòng chặn đường rút lui của kẻ kia. Nhưng ông ta không trông thấy ai cả, và vì trời tối quá, ông ta mất mấy giây mới có thể nhận ra một vóc dáng cao lớn đang di chuyển qua các bụi cây. Điềm này khiến viên thám tử người Anh

ngẫm nghĩ. Tại sao kẻ kia chẳng chạy đi, việc hấn đáng lẽ sẽ thực hiện được rất dễ dàng? Hấn ở lại nhằm theo dõi động thái của kẻ đột nhập đã quấy rầy hành tung bí ẩn của hấn?

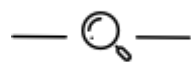
“Dù gì thì đó cũng chẳng phải là Lupin.” Sholmès kết luận. “Anh ta ắt khéo léo hơn. Có thể là người của anh ta.”

Trong vòng vài phút, Herlock Sholmès không hề nhúc nhích, chăm chăm nhìn đối thủ. Về phần mình, hấn cũng đang quan sát viên thám tử. Nhưng vì đối thủ đã trở nên thụ động, và vì viên thám tử người Anh chẳng phải một người chịu phí thời gian đợi chờ vô ích, ông ta kiểm tra khẩu súng lục xem nó có hoạt động tốt không, rút dao khỏi vỏ, bước về phía địch với vẻ dày dạn thản nhiên, xem thường nguy hiểm, tính cách vốn vẫn nổi tiếng ở ông ta.

Sholmès nghe thấy tiếng lách cách, đó là đối thủ của ông ta sửa soạn khẩu súng lục. Ông ta liều lĩnh lao vào bụi cây, ôm ghì lấy kẻ địch. Cuộc vật lộn diễn ra nhanh chóng, dữ dội, và Sholmès nghi ngờ là kẻ kia đang cố gắng rút dao. Nhưng viên thám tử người Anh vì định ninh đối thủ của mình là tông phạm của Arsène Lupin và sốt ruột muốn thắng chiêu đầu tiên trong ván bài với kẻ thù đáng gờm, nên chiến đấu một cách quyết tâm, dũng mãnh khác thường. Ông ta dần mạnh được đối thủ xuống đất, ngẩng lên trên, rồi, một tay tóm chặt cổ họng hấn, ông ta dùng tay kia lôi chiếc đèn pin ra, bấm nút, chiếu thẳng vào mặt địch.

“Wilson!” Ông ta kinh ngạc thốt lên.

“Herlock Sholmès!” Một giọng ghen ghét, yếu ớt lấp bắp.



Chẳng ai nói gì h ồi lâu, bàng hoàng, sững sờ, và cảm thấy mình ngu ngốc. Tiếng rít của một chiếc xe hơi xé tan bầu không khí ban đêm. Một cơn gió thoảng qua khiến lá cây rung rinh, lay động. Herlock Sholmès đột ngột túm vai bạn mình lắc lẩy lắc đẽ, kêu lên: “Anh đang làm gì ở đây? Nói cho tôi nghe đi... Làm gì?... Tôi có bảo anh trốn trong bụi cây rình rập tôi không?”

“Rình rập anh ư?” Wilson lẩm bẩm. “Sao cơ, tôi đâu biết là anh chứ.”

“Nhưng anh đang làm gì ở đây? Anh đáng lẽ phải ở trên giường mà.”

“Tôi đã ở trên giường.”

“Anh đáng lẽ phải ngủ.”

“Tôi đã ngủ.”

“Ồ, vậy cái gì đưa anh đến đây?” Sholmès hỏi.

“Bức thư của anh.”

“Bức thư của tôi? Tôi không hiểu.”

“Một người đưa thư đã đưa tới khách sạn cho tôi.”

“Từ tôi? Anh có điên không hả?”

“Đó là sự thực, tôi th ề”

“Bức thư đâu?”

Wilson đưa cho Sholmès một tờ giấy, ông ta đọc dưới ánh sáng đèn pin. Bức thư viết:

Wilson, hãy ngay lập tức tới đại lộ Henri-Martin. Ngôi nhà đang bị bỏ không. Xem xét kĩ lưỡng toàn bộ chỗ đó và vẽ sơ đồ chính xác. Rồi quay lại khách sạn.

HERLOCK SHOLMÈS

“Lúc này tôi đang đo kích thước các căn phòng.” Wilson nói. “Khi tôi trông thấy một bóng đen trong vườn, tôi chỉ có ý nghĩ...”

“Là tóm cổ cái bóng đen đó... Ý nghĩ tuyệt vời đấy... Nhưng hãy ghi nhớ đi đầu này, Wilson, bất cứ khi nào nhận được thư của tôi, hãy kiểm tra cho chắc chắn đúng chữ viết của tôi chứ không phải chữ viết giả mạo nhé.”

“Ồi!” Wilson bật thốt, khi sự thực lóe lên trong đầu ông ta. “Vậy bức thư không phải của anh ư?”

“Không.”

“Vậy ai gửi nó?”

“Arsène Lupin.”

“Tại sao? Nhằm mục đích gì?” Wilson hỏi.

“Tôi không biết, và đi đầu đó khiến tôi lo lắng. Tôi không hiểu tại sao anh ta mất công quấy rầy anh. Đương nhiên, nếu anh ta sai tôi đi làm một việc vặt ngớ ngẩn như thế thì tôi sẽ chẳng ngạc nhiên, nhưng anh ta quấy rầy anh nhằm mục đích gì?”

“Tôi phải nhanh chóng trở về khách sạn mới được.”

“Tôi cũng vậy, Wilson.”

Họ ra đến cổng. Wilson đi trước, nắm cánh cổng đây.

“Ôi! Anh đã đóng cổng lại.” Ông ta nói.

“Không, tôi để nó hé mở mà.”

Sholmès thử đẩy cổng, rồi hết hoảng kiểm tra khóa cổng. Ông ta buột câu chửi thề “Mẹ kiếp! Cổng bị khóa! Khóa bằng chìa!”

Sholmès lấy hết sức lay cánh cổng, rồi, nhận ra nỗ lực của mình là vô ích, ông ta thả thông hai tay xuống, chán nản lắm bầm một cách nhất gờng: “Bây giờ thì tôi có thể thấy đây là Lupin. Anh ta đã biết trước tôi sẽ rời tàu tại Creil, và anh ta sửa soạn cái bẫy xinh xắn khéo léo này phòng trường hợp tôi bắt đầu đi đâu tra ngay đêm hôm nay. Ngoài ra, anh ta cũng đủ tử tế để gửi tới cho tôi một người làm bầu bạn trong tình trạng bị giam hãm. Tất cả được thực hiện nhằm lấy đứt của tôi một ngày, và có lẽ còn nhằm dạy tôi rằng đừng dính dáng vào việc của kẻ khác.”

“Anh muốn nói chúng ta đã trở thành tù nhân?”

“Chính xác thế đấy. Herlock Sholmès và Wilson là tù nhân của Arsène Lupin. Một sự khởi đầu tồi tệ, nhưng, cười người chó vội cười lâu, cười người hôm trước hôm sau người cười.”

Wilson chớp cánh tay Sholmès, kêu lên: “Nhìn kia!... Nhìn trên kia kia!... Có ánh sáng...”

Ánh sáng lọt ra qua một trong những ô cửa sổ tầng hai. Cả hai chạy lại phía ngôi nhà, mỗi người lên theo lối cầu thang mà lúc nãy mình vừa xuống. Họ gặp nhau trước cửa căn phòng có ánh sáng. Một cây nến nhỏ đang cháy chính giữa căn phòng, bên cạnh đặt chiếc giỏ đựng một chai

rượu, một con gà quay và một ổ bánh mì.

Sholmès cực kỳ thích thú, cười ha hả. “Tuyệt vời! Chúng ta được mời ăn tối. Quả là một chốn đáng yêu, một xứ sở cổ tích đích thực. Nào, Wilson, phấn chấn lên! Đây đâu phải một đám tang. Tất cả rất khôi hài.”

“Anh có chắc chắn nó rất khôi hài không?” Wilson hỏi, giọng thăm s ầu.

“Tôi có chắc chắn không ấy à?” Sholmès kêu lên, hoan hỉ một cách quá mức, không có vẻ tự nhiên chút nào. “Sao, nói thật, đây là sự việc khôi hài nhất tôi từng biết. Một vở hài kịch rất hay! Tay Arsène Lupin này mới bậc thầy về châm biếm làm sao chứ! Anh ta biến chúng ta thành đồng lõa một cách cực kỳ tao nhã, ý nhị. Có cho tôi toàn bộ số tiền trong Ngân hàng Anh quốc tôi cũng chẳng bỏ lỡ bữa tiệc này. Nào, Wilson, anh khiến tôi đau lòng. Anh nên thể hiện cái cá tính cao quý biết vượt lên trên rủi ro. Tôi không thấy anh có lý do gì để phàn nàn. Thực sự, tôi không thấy.”

Sau khi hết hài hước lại châm biếm một hồi, Sholmès đã khôi phục được tâm trạng bình thường của Wilson, ép được ông ta nuốt một miếng gà và uống một ly rượu. Nhưng khi nến đã cháy hết và họ sửa soạn đi ngủ, lấy khoảng sân tr ần trụi làm giường và mảng tường cứng đanh làm gối, họ mới thấm cái khía cạnh lố bịch, đáng khó chịu của hoàn cảnh. Cái tình huống đặc biệt ấy sẽ chẳng làm thành một chương thú vị trong cuốn hồi ký của viên thám tử danh tiếng lấy lòng.

Sáng hôm sau, Wilson thức giấc, người lạnh cóng, cứng đờ. Một âm thanh khê khàng khiến ông ta chú ý: Herlock Sholmès đang quỳ gối trên sàn, xem xét vài hạt cát với vẻ phân tích, và nghiên cứu các nét phấn, lúc bấy giờ hầu như đã bị xóa, thể hiện những con số nào đó. Ông ta chép những con số vào sổ.

Cùng với Wilson, người hết sức quan tâm tới công việc này, ông ta đi kiểm tra từng căn phòng và phát hiện ra các nét phấn tương tự ở hai căn phòng khác. Ông ta cũng để ý thấy hai vòng tròn trên những tấm ván sàn bằng gỗ sồi, một mũi tên trên một tấm ván ốp chân tường, và bốn con số trên bốn bậc cầu thang. Sau một tiếng đồng hồ, Wilson nói: “Các con số chính xác, phải không?”

“Tôi không biết, nhưng dù gì thì chúng cũng có ý nghĩa nào đấy.” Sholmès trả lời. Ông ta đã quên hết những bức bối hồi đêm trước niềm vui khám phá ra các chi tiết mới.

“Hoàn toàn rõ ràng.” Wilson nói. “Chúng thể hiện số khoang bí mật nằm phía dưới sàn.”

“Ồ!”

“Phải. Hai vòng tròn thể hiện rằng những tấm ván sàn đó là giả, anh có thể xác nhận một cách dễ dàng, và mũi tên thể hiện hướng di chuyển những tấm ván sàn đó.”

Herlock Sholmès kinh ngạc nhìn Wilson.

“Ồ, bạn thân mến của tôi, làm sao anh biết tất cả những đi đâu ấy? Nhãn thông của anh khiến năng lực kém cỏi của tôi trong lĩnh vực này xem chừng hoàn toàn vô nghĩa.”

“Ồi! Rất đơn giản.” Wilson đáp, phồng mũi tự hào. “Đêm hôm qua, tôi đã xem xét các dấu vết này, theo chỉ thị của anh, hay nói đúng hơn, theo chỉ thị của Arsène Lupin, vì anh ta là người viết bức thư gửi cho tôi.”

Lúc ấy, Wilson đứng trước mối nguy hiểm còn lớn hơn cả lúc vật lộn với Herlock Sholmès trong vườn. Sholmès cảm thấy một khao khát mãnh

liệt được siết lấy cổ Wilson. Nhưng, dần lòng, Sholmès nở nụ cười tuy nó biến thành một cái nhăn mặt. “Thật vậy, Wilson, anh đã làm rất tốt và đáng được tuyên dương. Cơ mà, hãy nói xem, anh có sử dụng năng lực quan sát và phân tích trên những điểm nào nữa không? Suy luận của anh có lẽ sẽ mang lại lợi ích cho tôi đấy.”

“Ồ! Không, tôi không xem xét sâu hơn.”

“Đáng tiếc. Sự khởi đầu của anh đầy hứa hẹn. Tuy nhiên, vì tất cả chỉ có thể, chắc chúng ta đi được rồi.”

“Đi ư? Nhưng chúng ta ra ngoài bằng cách nào?”

“Theo cách của những người lương thiện, là ra qua cổng.”

“Nhưng cổng bị khóa rồi.”

“Nó sẽ được mở.”

“Ai mở?”

“Xin hãy gọi hai viên cảnh sát đang lững thững đi dạo dọc theo đại lộ kia.”

“Nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Như thế rất bề mặt. Người ta sẽ nói gì khi biết Herlock Sholmès và Wilson bị Arsène Lupin giam giữ?”

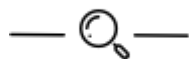
“Đương nhiên, tôi hiểu rằng người ta sẽ cười rân rĩ.” Herlock Sholmès nhăn mặt đáp, giọng khô khan. “Nhưng chúng ta không thể cứ ngẩn ngơ đây coi nhà được.”

“Và anh sẽ không cố gắng tìm cách khác thoát ra ngoài?”

“Không.”

“Nhưng người đem giỏ thực phẩm đến cho chúng ta đã không đi qua vườn, cả lúc vào lẫn lúc ra. Nghĩa là có một lối khác. Chúng ta hãy tìm kiếm lối ấy, chẳng phải phải phiền đến cảnh sát.”

“Lập luận của anh hợp lý đấy, nhưng anh quên rằng toàn bộ số thám tử ở Paris đã cố gắng tìm kiếm cái lối ấy suốt sáu tháng qua, và tôi cũng đã khám xét mọi góc ngách của ngôi nhà từ tầng trên xuống đến tầng dưới trong lúc anh đang ngủ. Ôi! Wilson thân mến của tôi, chúng ta không quen theo đuổi một cuộc chơi như cuộc chơi với Arsène Lupin này. Anh ta chẳng để lại chút dấu vết nào cả.”



Mười một giờ, Herlock Sholmès và Wilson được giải thoát khỏi ngôi nhà và được đưa đến đồn cảnh sát gần nhất. Tại đây, viên sĩ quan phụ trách, sau khi đã thăm vấn rất khắt khe, trả tự do cho họ với vẻ thiện chí vờ vịt thật đáng cáu tiết.

“Thưa hai ông, tôi vô cùng lấy làm tiếc vì sự việc không may này. Hai ông sẽ đánh giá rằng người Pháp rất thiếu lòng mến khách. Trời ơi! Hai ông phải trải qua một đêm mới tã tễ làm sao chứ! A! Cái tay Lupin khốn kiếp này đối xử với mọi người không phân biệt sang hèn gì.”

Họ bắt xe ngựa về khách sạn. Ở quầy lễ tân, Wilson hỏi chìa khóa phòng.

Sau khi lục lọi một hồi, người lễ tân sững sốt nói: “Nhưng, thưa ông, ông đã trả phòng rồi.”

“Tôi đã trả phòng chưa? Bao giờ?”

“Sáng hôm nay, bằng bức thư bạn ông mang tới đây.”

“Bạn nào?”

“Chính cái ông đã mang một bức thư tới cho ông đấy... À! Danh thiếp của ông vẫn còn kèm theo bức thư. Đây ạ.”

Wilson nhìn bức thư và tấm danh thiếp. Không nghi ngờ gì cả, nó là danh thiếp của ông ta, và chữ viết trong bức thư là chữ viết của ông ta.

“Trời ơi là trời!” Wilson lầm bầm. “Lại một mảnh khóc nữa của anh ta.” Và ông ta lớn tiếng hỏi: “Hành lý của tôi đâu?”

“Bạn ông mang đi rồi.”

“Ồ!... Anh đưa cho anh ta?”

“Đương nhiên ạ, vì có bức thư và tấm danh thiếp của ông.”

“Đương nhiên... đương nhiên.”

Họ rời khỏi khách sạn, bước đi chậm chạp, trầm ngâm, dọc đại lộ Champs-Élysées. Đại lộ rực rỡ và hớn hờ dưới ánh mặt trời mùa thu, không khí ấm áp, dễ chịu.

Đến Rond-Point, Herlock Sholmès châm tẩu thuốc lá. Wilson lúc bấy giờ lên tiếng: “Tôi không hiểu anh, Sholmès ạ. Anh đi ầm tĩnh thế, chẳng

mấy may xúc động gì. Bọn họ vờn anh y như mèo vờn chuột, mà anh không hé một lời.”

Sholmès dừng bước, đáp: “Wilson, tôi đang suy nghĩ về tấm danh thiếp của anh.”

“Ồ!”

“Vấn đề là như thế này: Một kẻ, vì có thể phải chiến đấu với chúng ta, đã kiếm được từ đâu đó mẫu chữ viết tay của chúng ta, và kiếm được một hoặc một số tấm danh thiếp của anh. Nào, anh đã suy nghĩ về việc những thực tế ấy thể hiện sự đề phòng và tài khéo léo lớn đến độ nào chưa?”

“Thế thì?”

“Thế thì, Wilson, để chiến thắng một kẻ thù được trang bị kĩ lưỡng và hết sức sẵn sàng như thế, cần đến sự cực kỳ khôn ngoan, sắc sảo của... của một Herlock Sholmès. Tuy nhiên, như anh đã thấy, tôi thua lượt đầu tiên rồi.”

Lúc sáu giờ, tờ *Tiếng vang nước Pháp* đăng tải bài viết sau trong ấn bản buổi chiều:

Sáng hôm nay, ông Thénard, sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát Quận 16, đã giải thoát cho Herlock Sholmès và người bạn Wilson. Cả hai trước đây bị khóa trong ngôi nhà của Nam tước d'Hautrec quá cố, trải qua một đêm hết sức dễ chịu nhờ sự quan tâm chăm sóc ân cần của Arsène Lupin.

Ngoài những phiến toái khác, hai quý ông này còn bị lấy mất các va li, và, vì thế, chính thức đưa đơn kiện Arsène Lupin.

Arsène Lupin, hài lòng vì đã gửi được cho hai quý ông này lời quở

trách nhẹ nhàng, hy vọng rằng bọn họ không bắt buộc anh ta phải sử dụng đến các cách xử lý nghiêm khắc hơn.

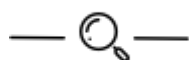
“Chà!” Herlock Sholmès bật thốt, vò tờ báo trong lòng bàn tay. “Đó chỉ là trò trẻ con! Và đó là sự phê bình duy nhất tôi phải dành cho Arsène Lupin: Hắn vốn vẫn diễn cho đám khán giả bình dân xem. Hắn chẳng qua là lăm ngón bịp bợm.”

“Ồ! Sholmès, anh thật tuyệt diệu! Anh luôn luôn bình tĩnh như thế. Không bao giờ có cái gì khiến anh xáo đảo được.”

“Không, không có cái gì khiến tôi xáo đảo được.” Sholmès đáp, giọng giận dữ run lên. “Vả lại, mất bình tĩnh phỏng ích gì?... Tôi hoàn toàn tự tin vào kết quả cuối cùng. Tiếng nói của tôi sẽ là tiếng nói quyết định.”



4. Ánh sáng trong bóng tối



Người ta dù bình tĩnh đến đâu – và Herlock Sholmès dù thuộc số những người không bị hoặc hầu như không bị vận rủi tác động gì – thì nói chung ngay một chiến binh can đảm nhất cũng có lúc cảm thấy cần thiết phải sắp xếp lại lực lượng của mình trước khi để xảy ra nguy cơ dẫn đến đánh nhau.

“Hôm nay tôi sẽ nghỉ ngơi.” Sholmès tuyên bố.

“Còn tôi, tôi sẽ làm gì?” Wilson hỏi.

“Anh, Wilson, để tôi xem nào! Anh có thể đi mua một ít đồ lót và đồ ngủ bổ sung cho tủ quần áo của chúng ta, trong lúc đó tôi sẽ tranh thủ nghỉ ngơi.”

“Được rồi, Sholmès, tôi sẽ canh chừng trong lúc anh ngủ.”

Wilson nói những lời này với tất cả vẻ quan trọng của một lính gác ngoài tiền tuyến, và do đó ở vào vị trí nguy hiểm nhất. Lòng ngực ông ta phồng lên, cơ bắp căng ra. Làm bộ sắc sảo, ông ta trịnh trọng xem xét kĩ

lưỡng căn phòng nhỏ họ đang lưu lại.

“Rất tốt, Wilson, anh có thể canh chừng. Tôi sẽ tập trung chuẩn bị thể trận tấn công cho phù hợp hơn với phương pháp của kẻ địch. Wilson, anh có thấy chúng ta đã bị cái tay Lupin này gạt gẫm không? Theo tôi, chúng ta phải sẵn sàng ngay từ giai đoạn đầu thực hiện nhiệm vụ.”

“Thậm chí sẵn sàng từ trước đó, nếu có thể. Nhưng chúng ta có đủ thời gian không?”

“Chín ngày, bạn thân mến. Quá nhiều ấy chứ.”

Viên thám tử người Anh dành cả buổi chiều chỉ để ngủ và hút thuốc lá. Ông ta chưa triển khai kế hoạch tấn công mới cho tới tận ngày hôm sau. Rồi ông ta nói: “Wilson, tôi đã sẵn sàng. Chúng ta hãy tấn công kẻ địch.”

“Hãy tấn công mạnh vào!” Wilson kêu lên vẻ vô cùng hùng dũng. “Tôi muốn lên trên tuyến đầu. Ôi! Không khiếp sợ gì. Dem vinh quang về cho đức vua và tổ quốc. Bởi tôi là một người Anh.”

Trước tiên, Sholmès thực hiện ba cuộc thăm vấn quan trọng, kéo dài, đối với ông Detinan (các căn phòng nhà ông này được Sholmès khám xét một cách thận trọng và tỉ mỉ nhất), cô Suzanne Gerbois (cuộc thăm vấn nhằm khai thác các tình tiết liên quan tới Tiểu thư Tóc vàng), và xó Augustine (đã trở về tu viện Visitandine kể từ khi Nam tước d’Hautrec chết).

Mỗi lần diễn ra một cuộc thăm vấn, Wilson đầu ở bên ngoài, và mỗi lần kết thúc, ông ta đầu hỏi: “Anh có hài lòng không?”

“Hoàn toàn hài lòng.”

“Tôi đã chắc chắn chúng ta sẽ đi đúng hướng mà.”

Họ đến kiểm tra hai ngôi nhà nằm liền kề ngôi nhà của Nam tước d'Hautrec quá cố ở đại lộ Henri-Martin. Rồi họ đến đường Clapeyron, và, trong khi xem xét phía trước ngôi nhà số 25, Sholmès nói: “Tất cả những ngôi nhà này ắt đều thông với các lối bí mật, nhưng tôi chẳng tài nào phát hiện ra.”

Lần đầu tiên trong đời, Wilson nghi ngờ sức mạnh bất khả chiến bại của người cộng sự nổi tiếng. Tại sao ông ta nói lắm thế mà làm được ít thế?

“Tại sao ư?” Sholmès kêu lên, trả lời cho ý nghĩ thầm kín của Wilson. “Vì, với cái tay Lupin này, người ta phải làm việc trong bóng tối, và thay vì suy ra sự thật từ những sự việc được xác nhận, người ta phải rút ra sự thật từ đầu mình, rồi sau đó tìm hiểu xem nó có được những sự việc thực tế xác nhận không.”

“Còn các lối bí mật thì sao?”

“Chúng ắt phải tồn tại. Nhưng mặc dù tôi phải phát hiện ra chúng, và từ đó biết được Arsène Lupin đã lọt vào nhà ông luật sư như thế nào, biết được Tiểu thư Tóc vàng đã thoát khỏi nhà Nam tước d'Hautrec sau khi giết chết ông ta như thế nào, những điếu ấy có tác dụng gì chứ? Chúng giúp đỡ được tôi ra sao? Chúng sẽ đem đến cho tôi vũ khí tấn công chẳng?”

“Dẫu sao, chúng ta hãy cứ tấn công hấn.” Wilson vừa thốt khỏi miệng mấy lời này thì giật nảy mạnh lùi lại phía sau, cùng với tiếng kêu đầy hốt hoảng. Một vật rơi xuống chân họ, là một bao cát mà nếu rơi trúng người họ sẽ có thể gây chấn thương nặng nề.

Sholmès ngẩng nhìn. Mấy người đàn ông đang làm việc trên giàn giáo bắc ở ban công tầng sáu của ngôi nhà. Ông ta nói: “Chúng ta may mắn đấy,

bước thêm một bước nữa, và cái bao nặng trĩu kia rơi vào đầu chúng ta. Tôi tự hỏi không biết...”

Bị một nguyên nhân nào đó thúc đẩy đột ngột, Sholmès lao vào bên trong ngôi nhà, vội vã leo năm đợt cầu thang, xô cửa lao vào bên trong căn hộ trước sự cực kỳ ngạc nhiên và hoảng hốt của người đầy tớ mở cửa, chạy ra ban công phía trước ngôi nhà. Nhưng chẳng còn ai ở ngoài ấy nữa.

“Mấy người công nhân lúc này đang làm việc ở đây đâu?” Sholmès hỏi người đầy tớ.

“Họ vừa đi ạ.”

“Họ đi theo lối nào?”

“Theo lối cầu thang dành cho người hầu ạ.”

Sholmès vươn người ra qua cửa sổ. Ông ta trông thấy hai người đàn ông đang dắt xe đạp rời khỏi ngôi nhà. Họ nhảy lên xe, nhanh chóng biến mất nơi góc phố.

“Họ làm việc ở đây bao lâu rồi?”

“Mấy người kia ấy ạ?... Mới sáng hôm nay. Hôm nay là ngày đầu tiên.”

Sholmès quay xuống chỗ Wilson đang đứng dưới phố. Họ cùng nhau trở về khách sạn, và, như thế, ngày thứ hai kết thúc trong sự im lặng buồn bã.

Ngày tiếp theo, chương trình của họ hầu như tương tự. Họ ngồi trên chiếc ghế dài ở vỉa hè đại lộ Henri-Martin. Wilson ghét cay ghét đắng việc này, ông ta chẳng thấy vui vẻ gì khi cứ ngồi hàng tiếng đồng hồ dài dằng

dặc quan sát ngôi nhà nơi tấn thảm kịch đã xảy ra.

“Sholmès, anh chờ đợi đi ầu gì? Chờ đợi Arsène Lupin sẽ bước ra khỏi ngôi nhà à?”

“Không.”

“Hay Tiểu thư Tóc vàng sẽ xuất hiện?”

“Không.”

“Thế là đi ầu gì?”

“Tôi chờ đợi một sự việc nào đó xảy ra, một sự việc vật vãnh nào đó sẽ cung cấp cho tôi manh mối để tiếp tục.”

“Và nếu không có gì xảy ra?”

“Thế thì tự tôi sẽ phải tạo ra tia lửa đốt thùng thuốc súng.”

Một sự việc duy nhất và là một sự việc đáng khó chịu đã phá vỡ tình trạng đơn điệu của buổi sáng.

Một quý ông đang cưỡi ngựa đi dọc đại lộ thì con ngựa bất thành lĩnh ngoắt sang bên, va vào chiếc ghế dài Sholmès và Wilson ng ẫ, thúc vai Sholmès một phát nhè nhẹ.

“Ha!” Sholmès kêu lên. “Một chút nữa là gãy vai ta.”

Quý ông kia đánh vật với con ngựa. Viên thám tử người Anh rút khẩu súng lục, chĩa vào nó. Nhưng Wilson giữ cánh tay ông ta, nói: “Đừng dại dột thế! Anh đang định làm gì? Giết người đàn ông kia à?”

“Mặc kệ tôi, Wilson! Bỏ ra!”

Trong lúc diễn ra cuộc chiến đấu chớp nhoáng giữa Sholmès và

Wilson, người lạ mặt kia đi mất.

“Bây giờ thì anh có thể bắt.” Wilson nói một cách đắc thắng, khi người đàn ông cưỡi ngựa đã ở xa xa.

“Wilson, anh là đồng lõa! Anh không hiểu kẻ kia là tông phạm của Arsène Lupin à?”

Sholmès run lên vì tức tối. Wilson lấp bấp một cách thảm hại: “Cái gì?... Kẻ kia... là tông phạm?”

“Phải, một giuộc với mấy gã công nhân hôm qua định ném bao cát xuống chúng ta ấy.”

“Không thể nào!”

“Có thể là như thế, có thể không. Và chỉ có duy nhất một cách để chứng minh.”

“Là giết người đàn ông?”

“Không, là giết con ngựa. Nếu anh đừng túm tay tôi, tôi đã bắt được một kẻ tông phạm của Arsène Lupin rồi. Bây giờ thì anh đã hiểu anh hành động đại dốt ra sao chưa?”

Cả hai rầu rĩ suốt buổi chiều. Chẳng ai nói với ai câu nào. Năm giờ, họ đến đường Clapeyron, nhưng thận trọng giữ khoảng cách an toàn đối với ngôi nhà. Tuy nhiên, ba gã trai trẻ vừa đi vừa khoác tay nhau hát văng, ngáng vào Sholmès và Wilson mà không cho hai người thoát ra. Sholmès, đang sẵn tâm trạng bức bối, lờ qua tiếng lại với mấy gã trai trẻ đòi được thoát ra. Sau vài câu cãi cọ, Sholmès nhanh chóng chuyển sang nắm đấm. Ông ta táng mạnh vào ngực một gã và vào mặt một gã khác, khuất phục luôn hai đối thủ. Do đó gã thứ ba co giò chạy mất.

“A!” Sholmès kêu lên. “Đối với mình như thế tốt đấy. Mình cần tập thể dục một chút.”

Nhưng Wilson đang đứng dựa vào tường. Sholmès hỏi: “Có vấn đề gì vậy, ông tướng?”

Wilson chỉ vào cánh tay trái đang treo lủng lẳng, lắp bắp: “Tôi không biết có vấn đề gì. Tay tôi bị đau.”

“Đau lắm à?... Có nghiêm trọng không?”

“Có, tôi e là vậy.”

Wilson cố gắng nâng cánh tay lên, nhưng không được. Sholmès sờ nắn, ban đầu một cách nhẹ nhàng, sau đó thì thô bạo hơn, “để xem đau tới mức nào,” như lời ông ta nói. Ông ta kết luận rằng Wilson thực sự bị đau, nên ông ta đưa bạn mình đến một hiệu thuốc gần đây xem xét kỹ lưỡng hơn, mới biết cánh tay đã gãy và Wilson cần đi bệnh viện. Trước khi đi bệnh viện, họ rút cánh tay ông ta ra khỏi tay áo, bôi thuốc cho đỡ đau.

“Nào, nào, ông tướng, phấn chấn lên!” Sholmès giữ cánh tay Wilson, nói. “Năm hoặc sáu tuần nữa anh sẽ bình phục. Nhưng tôi sẽ trả thù... đám khốn kiếp ấy! Nhất là Lupin, vì việc này do hắn bố trí... chắc chắn thế. Tôi thề với anh rằng nếu như...”

Sholmès bất thành linh buông cánh tay xuống khiến Wilson đau suốt ngất, và ông ta vừa gõ trán vừa nói: “Wilson, tôi có một ý tưởng. Anh biết đấy, tôi thì thoảng vẫn có một ý tưởng.”

Sholmès đứng im một lát, mắt nhìn trừng trừng, rồi lẩm bẩm từng câu ngắn và gay gắt: “Đúng, đúng là như thế... như thế sẽ giải thích tất cả... ở ngay dưới chân mình... mà mình không nhận ra... Ôi, trời ơi! Đáng lẽ

mình phải nghĩ đến đi đâu này rồi... Wilson, tôi sẽ có tin tức tốt cho anh.”

Đột ngột rời bỏ bạn già, Sholmès lao ra phố, tới thẳng ngôi nhà số 25. Ông ta đọc được dòng chữ khắc trên một trong những phiến đá ở bên phải của cửa: *Destange, kiến trúc sư, 1875*.

Có dòng chữ tương tự ở ngôi nhà số 23.

Tất nhiên, không có gì khác thường trong dòng chữ đó. Nhưng những ngôi nhà trên đại lộ Henri-Martin có thể có những dòng chữ như thế nào?

Một cỗ xe ngựa chạy qua. Sholmès thuê chở mình đến ngôi nhà số 134 đại lộ Henri-Martin. Ông ta đang phấn khích cao độ. Ông ta đứng lên trong khoang xe, giục ngựa tăng tốc. Ông ta đưa thêm tiền boa cho người đánh xe. Nhanh nữa! Nhanh nữa!

Ông ta mới sốt ruột làm sao khi họ rẽ từ đường Pompe vào! Phải chăng cuối cùng ông ta đã lờ mờ có ý niệm về sự thật?

Trên một trong những phiến đá ở ngôi nhà của Nam tước d'Hautrec quá cố, Sholmès đọc được dòng chữ: *Destange, kiến trúc sư, 1874*. Và dòng chữ tương tự cũng có ở hai ngôi nhà hai bên.



Phản ứng trong Sholmès mạnh mẽ tới mức ông ta ngã vào xe ngựa, run rẩy vì mừng rỡ. Cuối cùng thì một tia sáng nhỏ nhoi cũng đã xuyên qua bóng tối dày đặc đang vây quanh những vụ án bí ẩn này! Trong khu rừng

rộng lớn ảm đạm với hàng ngàn lối mòn đan nhau, ông ta đã khám phá ra manh mối đầu tiên để lần theo dấu vết kẻ thù!

Sholmès vào một chi nhánh bưu điện, yêu cầu nối máy gọi đến lâu đài Crozon. Bà Bá tước nhấc ống nghe trả lời.

“Xin chào!... Thưa bà, bà đấy phải không ạ?”

“Ông Sholmès, phải không ạ? Mọi việc tốt chứ?”

“Rất tốt, nhưng tôi muốn hỏi bà một câu... Thưa bà?”

“Vâng, tôi đang nghe ông.”

“Bà hãy cho tôi biết, lâu đài Crozon được xây bao giờ?”

“Nó bị sụp đổ do hỏa hoạn và được xây lại cách đây ba mươi năm.”

“Ai xây, và xây năm nào?”

“Dòng chữ ở phía trước ngôi nhà ghi: *Lucien Destange, kiến trúc sư, 1877.*”

“Thưa bà, cảm ơn bà, có vậy thôi. Xin tạm biệt bà.”

Sholmès rời khỏi bưu điện, lẩm bẩm: “Destange... Lucien Destange... cái tên nghe quen quen.”

Ông ta để ý thấy một phòng đọc công cộng, bước vào, tra danh bạ lý lịch hiện đại, và chép lại thông tin sau đây.

Lucien Destange, sinh năm 1840, Giải thưởng Rome, huân chương
Bắc Đẩu bội tinh, tác giả của một số cuốn sách có giá trị về kiến
trúc...

R ấ Sholmès quay lại hiệu thuốc, biết Wilson đã được đưa đến bệnh viện. Ở bệnh viện, ông ta tìm thấy Wilson với cánh tay nẹp chặt, sốt run b ần b ật.

“Thắng lợi r ấ! Thắng lợi r ấ!” Sholmès kêu lên. “Tôi đã giữ được một đ ầu s ợi chỉ.”

“S ợi chỉ nào?”

“S ợi chỉ dẫn đến chiến thắng. Tôi bây giờ sẽ bước đi trên cơ sở vững chắc, với các dấu chân, các manh mối...”

“Cả tàn thuốc lá nữa chứ?” Wilson hỏi, sự tò mò át nỗi đau đớn.

“Và nhiều thứ khác! Wilson, hãy tưởng tượng xem, tôi đã khám phá ra cái mắt xích bí ẩn liên kết các chuyến phiêu lưu mạo hiểm trong đó có Tiểu thư Tóc vàng can dự vào. Tại sao Lupin lựa chọn ba ngôi nhà ấy làm sân khấu cho những vở kịch táo bạo của hắn?”

“Phải, tại sao?”

“Tại vì ba ngôi nhà ấy đ ều được xây dựng bởi cùng một kiến trúc sư. Bài toán đơn giản, hả? Đương nhiên... nhưng ai đã nghĩ tới đi ầu này chứ?”

“Không có ai ngoài anh.”

“Và có ai, ngoài tôi, biết rằng cùng cái vị kiến trúc sư đó, vì sử dụng những sơ đồ thiết kế tương tự nhau, đã cho phép một kẻ thực hiện ba vụ việc riêng biệt, tuy xem ra có vẻ phi thường nhưng thực tế lại hết sức dễ dàng, đơn giản?”

“Đó quả là sự may mắn.”

“Và là vấn đề thời gian nữa, bạn thân mến, vì tôi đã hết sức sốt ruột.

Anh biết đấy, hôm nay là ngày thứ tư của chúng ta rồi.”

“Ngày thứ tư trong số mười ngày.”

“Ồ! Sau đây...” Sholmès phấn khích, thích thú, vui tươi hơn bình thường. “Và khi tôi tưởng tượng rằng đám bất lương kia có thể đã tấn công tôi ngoài phố, đánh gãy tay tôi y như đánh gãy tay anh! Chẳng phải thế sao, Wilson?”

Wilson chỉ rùng mình trước cái ý nghĩ khủng khiếp ấy. Sholmès tiếp tục: “Chúng ta phải rút kinh nghiệm từ bài học này. Wilson, tôi có thể thấy chúng ta đã sai lầm khi cố gắng chiến đấu với Lupin một cách đường đường chính chính, phớt lờ cho hắn tấn công.”

“Tôi có thể thấy đi ầu đó, và cả cảm thấy đi ầu đó nữa, cánh tay bị gãy của tôi.” Wilson nói.

“Anh có một sự an ủi, Wilson. Đó là tôi đã bảo trọng được. Bây giờ, tôi phải cẩn thận gấp đôi. Hắn sẽ đánh bại tôi trong trận chiến công khai, nhưng nếu tôi có thể hành động trong bóng tối, không để hắn trông thấy mình, thì thuận lợi lại thuộc về tôi, cho dù hắn sử dụng lực lượng mạnh đến đâu chăng nữa.”

“Ganimard có lẽ sẽ hỗ trợ được.”

“Không đời nào! Vào cái ngày tôi có thể thực sự nói *Arsène Lupin* đó, tôi cho ông thấy con mồi, và cách bắt nó thì tôi sẽ đi gặp Ganimard tại một trong hai địa chỉ ông ta đã nói với tôi là nhà riêng ở đường Pergolèse hoặc quán rượu Suisse ở quảng trường Châtelet. Nhưng, từ nay tới lúc ấy, tôi sẽ hành động một mình.”

Sholmès đến bên giường, đặt bàn tay lên vai Wilson, tất nhiên là phía

đang đau, bảo: “Hãy giữ gìn nhé, bạn già. Từ giờ phút này, nhiệm vụ của anh sẽ là kìm chân hai hay ba chiến hữu của Arsène Lupin rình rập đợi tôi quay lại hỏi thăm sức khỏe anh. Đó sẽ là nhiệm vụ bí mật của anh, đúng chứ?”

“Phải, và tôi sẽ cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Vậy anh sẽ không đến đây nữa?”

“Đến làm gì?” Sholmès hỏi.

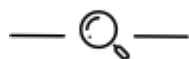
“Tôi không biết... đương nhiên... tôi sẽ xoay xở một cách tốt nhất có thể. Nhưng, Herlock, hãy giúp đỡ tôi việc cuối cùng này: Lấy hộ tôi cốc nước.”

“Nước à?”

“Phải, tôi sắp sửa chết khát, tôi sốt...”

“Tất nhiên, tôi làm ngay đây.”

Sholmès giả vờ đi lấy nước, trông thấy một gói thuốc lá, lấy ra châm tẩu, rồi, như thể không nghe thấy lời nhờ của bạn mình, lẳng lặng đi, mặc kệ Wilson cứ thẫn thờ cầu xin mãi mà chẳng thấy nước đâu cả.



“Ông Destange!”

Người đầy tớ nhìn từ đầu tới chân cái kẻ mà anh ta vừa mở cửa cho,

cánh cửa của ngôi nhà nguy nga tráng lệ nằm góc quảng trường Malesherbes và đường Montchanin. Đứng trước người đàn ông tóc lốm đốm bạc, râu ria lồm chồm, mặc chiếc áo khoác màu đen t ối tàn, cả dáng dấp lẫn bộ mặt đều xấu xí và bất lịch sự, anh ta đáp với vẻ khinh khi mà anh ta cho là phù hợp hoàn cảnh: “Ông Destange có thể ở nhà, có thể không ở nhà. Cũng còn tùy. Ông có danh thiếp không?”

Ông ta không có danh thiếp, nhưng ông ta có thư giới thiệu, và, sau khi người đ ầy tớ đã đem thư vào cho ông Destange, người đàn ông này được đưa vào diện kiến.

Ông Destange đang ng ồi trong căn phòng rộng hình tròn, chiếm một cánh cửa tòa nhà. Nó là một thư viện, với vô số sách và bản vẽ kiến trúc. Khi người lạ mặt bước vào, vị kiến trúc sư hỏi ông ta: “Ông là ông Stickmann?”

“Vâng, thưa ông.”

“Thư ký của tôi nói với tôi rằng ông ta bị ốm, và ông ta tiến cử ông đến tiếp tục làm danh mục tổng hợp các sách, công việc mà ông ta đã bắt đầu làm theo sự hướng dẫn của tôi, nhất là danh mục các sách tiếng Đức. Ông có quen công việc này không?”

“Có, thưa ông, rất quen ạ.” Ông ta đáp bằng giọng Đức đặc sệt.

Trong tình huống ấy, các thỏa thuận nhanh chóng diễn ra, và ông Destange bắt đầu làm việc với người thư ký mới.

Herlock Sholmès đã tiếp cận được ngôi nhà.

Để thoát khỏi sự đ ề phòng của Arsène Lupin và thâm nhập được ngôi nhà mà Lucien Destange cùng con gái là Clotilde đang sống, viên thám tử

lừng danh bắt buộc phải sử dụng đến hàng loạt mưu kế, và, dưới hàng loạt cái tên khác nhau, nhanh chóng giành được sự ưu ái, tin tưởng của rất nhiều người, sống một cuộc sống hết sức phức tạp trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Trong khoảng thời gian đó, ông ta thu thập được các thông tin sau: Ông Destange, đã rút lui khỏi công việc bận rộn do sức khỏe sa sút, hiện tại vui vẻ với những cuốn sách về kiến trúc mà ông ta tích lũy được. Ông ta tìm thấy niềm thích thú trong việc xem xét, xử lý những cuốn sách cũ kĩ, bụi bặm.

Cô con gái Clotilde của ông ta bị cho là lập dị. Cô ta sống ở một khu vực khác trong tòa nhà, không bao giờ đi ra ngoài.

“Đương nhiên, tất cả còn mơ hồ và chưa đầy đủ.” Sholmès thầm nghĩ, trong lúc viết vào sổ tựa đề của các cuốn sách mà ông Destange đọc cho. “Nhưng nó là một bước tiến khá dài. Mình chắc chắn sẽ trả lời được một trong những câu hỏi hấp dẫn sau: Ông Destange có hợp tác với Arsène Lupin không? Ông ta có tiếp tục gặp gỡ hắn không? Các tài liệu liên quan đến việc xây dựng ba ngôi nhà kia có còn không? Liệu các tài liệu ấy có cho mình biết địa điểm của những ngôi nhà khác với thiết kế tương tự mà Arsène Lupin và đồng bọn dự định tiến hành cướp bóc trong tương lai không?”

Ông Destange, tông phạm của Arsène Lupin! Một người đáng kính, chủ nhân huân chương Bắc Đẩu bội tinh, liên minh với quân đào tường khoét ngạch, ý tưởng mới ngớ ngẩn làm sao! Hơn nữa, nếu chúng ta thừa nhận một tội đồng lõa như vậy, bằng cách nào mà ông Destange, ba mươi năm trước, đã biết về sau sẽ có các vụ trộm của Arsène Lupin, kể lúc bấy giờ đang còn là đứa bé ẵm ngửa?

Chẳng thành vấn đề! Không gì có thể lung lay ý chí của viên thám tử Anh quốc. Với tài đánh hơi phi thường, và cái tài bẩm sinh này chưa bao giờ khiến ông ta thất vọng, ông ta có cảm giác rằng mình đã đến gần một bí ẩn lạ lùng nào đó. Kể từ lúc bước chân vào ngôi nhà, ông ta cứ bị cái cảm giác ấy tác động, tuy ông ta chưa xác định được cơ sở cho nỗi ngờ vực.

Đến buổi sáng ngày thứ hai, Sholmès vẫn không có phát hiện gì quan trọng cả. Hai giờ, ông ta trông thấy Clotilde Destange lần đầu tiên. Cô ta vào thư viện tìm kiếm một cuốn sách. Cô ta chừng ba mươi tuổi, tóc nâu, cử chỉ chậm chạp, lặng lẽ, gương mặt thăm đẫm vẻ ơ hờ, đặc điểm của những người sống cuộc đời ẩn dật. Cô ta nói mấy câu với cha, rồi rút lui, chẳng đánh mắt nhìn Sholmès lần nào.

Buổi chiều trôi qua lê thê, tẻ nhạt. Năm giờ, ông Destange thông báo sẽ ra ngoài. Sholmès một mình ở trên cái bao lơn chạy tròn xung quanh thư viện, cao hơn sàn thư viện chừng ba mét. Nó gần như tối mịt mù. Ông ta chuẩn bị đi xuống thì nghe thấy một âm thanh khẽ khàng, đồng thời có cảm giác ai đó đang trong phòng. Vài phút trôi qua, ông ta không trông thấy hay nghe thấy gì nữa. Rồi ông ta run bắn người lên, một cái bóng lơ mơ hiện ra giữa bóng tối trên bao lơn, khá gần ông ta. Có vẻ kỳ quái quá. Vị khách bí ẩn này đã hiện diện bao lâu rồi? Anh ta từ đâu tới?

Người đàn ông lạ mặt đi xuống theo các bậc cầu thang, đến thẳng chỗ chiếc tủ lớn đóng bằng gỗ sồi. Sholmès say sưa quan sát các hành động của người đàn ông. Ông ta quan sát người đàn ông lục soát giấy tờ chất đầy tủ. Anh ta đang tìm kiếm cái gì?

Rồi cửa mở và tiểu thư Destange bước vào, nói với ai đó đang đi phía

sau cô ta: “VẬY cha đã quyết định không ra ngoài nữa, hả cha?... VẬY con sẽ bật đèn... ngay đây ạ... cha đừng di chuyển nhé...”

Người đàn ông lạ mặt đóng tủ, trốn vào một ô cửa sổ lớn, khép hai cánh rèm lại. Tiểu thư Destange không trông thấy, không nghe thấy anh ta sao? Cô ta đi ầm tĩnh bật các bóng đèn điện. Hai cha con ng ẫ xuống g ầ nhau. Cô ta mở một cuốn sách mà cô ta mang theo, bắt đầu đọc. Mấy phút sau, cô ta bảo: “Ông thư ký của cha đã đi r ẫ?”

“Phải, cha không trông thấy ông ta.”

“Cha có ư ông ta như lúc đầ không?” Tiểu thư Destange hỏi, y như cô ta không biết việc người thư ký đích thực bị ồm và Stickmann đang thế chỗ người này.

“Ồ! Có.” Đầ ông Destange lắc la lắc lư. Ông ta đã ngủ. Cô con gái tiếp tục đọc. Lát sau, một trong hai cánh rèm được kéo ra, người đàn ông lạ mặt men theo bức tường đi ra phía cửa, bắt buộc anh ta phải đi qua sau lưng ông Destange nhưng trước mặt Clotilde và phải lọt vào vùng ánh sáng, nên Herlock Sholmès có thể quan sát mặt anh ta hết sức rõ ràng. Đó là Arsène Lupin.

Viên thám tử Anh quốc rất vui mừng. Dự đoán của ông ta đã được kiểm chứng. Ông ta đã nhìn thấu suốt sự bí ẩn và phát hiện ra Lupin là nhân vật chính đứng đằng sau.

Clotilde chưa có biểu hiện gì là trông thấy Lupin, tuy mọi động tác của Lupin hoàn toàn không thể nào lại lọt qua mắt cô ta được. Lupin g ầ như đã đến bên cửa và, thực tế, bàn tay anh ta đang vươn v ề phía nắm đấm cửa thì áo khoác của anh ta quệt vào chiếc bàn nhỏ, làm cái gì đó rơi xuống sàn. Ông Destange giật mình thức giấc. Arsène Lupin đã đứng trước mặt

ông ta ngay r ấi, mũ c ầi trong tay, miệng mỉm cười.

“Maxime Bermond.” Ông Destange hân hoan thốt lên. “Maxime yêu quý của tôi. Sự tình cò may mắn nào đưa cậu tới đây?”

“Mong muốn được gặp ông và tiểu thư Destange ạ.”

“Cậu trở v ềkhi nào?”

“Hôm qua.”

“Cậu phải ở lại dùng bữa tối đây.”

“Không, cảm ơn ông, tôi xin lỗi, nhưng tôi đã có hẹn ăn tối với mấy người bạn tại một nhà hàng.”

“Nào, thế thì ngày mai. Clotilde, con phải thuyết phục được cậu ấy đến vào ngày mai. Ô! Maxime yêu quý của tôi... Trong thời gian cậu đi vắng, tôi nhi ều l ần đã nhớ tới cậu.”

“Thật ư?”

“Phải, tôi đã xem xét tất cả các giấy tờ cũ trong cái tủ kia, và tìm thấy bản sao kê tài khoản g ần đây nhất giữa chúng ta.”

“Tài khoản nào?”

“Tài khoản liên quan tới đại lộ Henri-Martin ấy.”

“Ồ! Ông giữ những giấy tờ như vậy à? Để làm gì chứ?”

R ấi ba người rời khỏi phòng và tiếp tục cuộc chuyện trò ở một phòng khách nhỏ bên cạnh thư viện.

“Đó có phải Lupin không?” Sholmès tự hỏi, nổi ngờ vực đột ngột xâm chiếm ông ta. Tất nhiên, nhìn toàn bộ b ềngoài, đó là anh ta, mà đó cũng lại

là một người khác giống anh ta ở các nét nào đó, đồng thời vẫn giữ các nét riêng của bản thân, gương mặt, màu tóc. Sholmès có thể nghe thấy tiếng Lupin ở căn phòng bên cạnh. Anh ta đang thuật lại những câu chuyện khiến ông Destange ha hả cười, thậm chí còn đem đến nụ cười trên đôi môi của Clotilde sầmuөн.

Mỗi nụ cười ấy xem ra là một phần thưởng mà Lupin đang tìm kiếm, và anh ta hài lòng vì đã đạt được. Thành công khiến anh ta nỗ lực gấp đôi, và, một cách vô tình, cái giọng nói vui vẻ và trong sáng ấy khiến gương mặt Clotilde rạng rỡ, chẳng còn nét lạnh lùng, thờ ơ vốn vẫn ngự trị.

“Bọn họ yêu nhau.” Sholmès nghĩ. “Nhưng, quỷ tha ma bắt, liệu có cái gì chung giữa Clotilde Destange và Maxime Bermond nhỉ? Cô ta có biết Maxime chẳng phải là ai khác mà chính là Arsène Lupin không?”

Cho đến bây giờ, Sholmès lắng nghe một cách háo hức, cố gắng nắm được những thông tin hữu ích qua cuộc chuyện trò. Rồi, vô cùng cảnh giác, ông ta xuống khỏi bao lơn, rón rén ra cửa bằng cách cứ men theo tường của căn phòng và không để những người ở căn phòng bên cạnh trông thấy.

Ra tới ngoài đường, Sholmès hài lòng vì không trông thấy chiếc xe hơi hay xe ngựa nào đang đợi. Rồi ông ta chậm chạp tập tễnh đi dọc đại lộ Malesherbes. Ông ta rẽ vào một phố kế bên, mặc chiếc áo khoác lúc trước vắt cánh tay, sửa sang vành mũ, bắt một cỗ xe ngựa mui cao, và, thay hình đổi dạng như thế rồi, ông ta quay lại một địa điểm để từ đó có thể theo dõi cánh cửa của ngôi nhà ông Destange.

Mấy phút sau, Arsène Lupin bước ra, tiếp tục đi bộ về phía trung tâm Paris, theo các đường Constantinople và London. Herlock Sholmès bám đuôi, giữ khoảng cách tầm trăm bước.

Những khoảnh khắc thật ly kỳ đối với viên thám tử người Anh! Ông ta háo hức ngửi ngửi không khí, tựa như con chó săn đi theo một mùi còn mới. Có vẻ ông ta thấy việc bám đuôi kẻ thù là hết sức thú vị. Kẻ bị theo dõi chẳng phải là Herlock Sholmès nữa, mà là Arsène Lupin, tay Arsène Lupin vô hình. Ông ta đang nắm giữ Lupin, có thể nói như vậy, trong tầm mắt, bởi một sợi xích không thể cảm nhận được nhưng cũng không thể rút đứt được. Và ông ta sung sướng nghĩ con mồi đã thuộc về ông ta.

Tuy nhiên, Sholmès nhanh chóng để ý thấy một tình huống đáng ngờ. Ở khoảng cách giữa ông ta và Arsène Lupin, xuất hiện mấy người đi cùng chiềù, đặc biệt có hai gã trai to khỏe đội mũ bẻ vành đi ở lề đường bên trái, và hai gã khác đội mũ lưỡi trai đi ở lề đường bên phải. Tất nhiên, sự xuất hiện của bọn họ ở khu vực này có thể hoàn toàn tình cờ, nhưng Sholmès sững sốt hơn khi Lupin bước vào một cửa hiệu thuốc lá thì bốn gã dừng lại, và ông ta còn sững sốt hơn nữa khi Lupin bước ra khỏi cửa hiệu thì bốn gã cũng tiếp tục đi, mỗi gã đi đúng lề đường của mình.

“Mẹ kiếp!” Sholmès lẩm bẩm. “Hắn đang bị bám đuôi.”

Ông ta bức bối với ý nghĩ có những kẻ khác đang lần theo dấu vết Arsène Lupin, có những kẻ khác có lẽ sẽ tước đoạt của ông ta, không phải niềm vinh quang mà ông ta chẳng mấy thiết tha, mà là niềm thích thú vô hạn khi một mình tóm cổ được đối thủ ghê gớm nhất ông ta từng gặp. Ông ta cảm thấy rằng ông ta không nhầm. Dưới con mắt dày dặn kinh nghiệm của Sholmès, bộ dạng và cung cách của mấy gã kia, trong lúc điềù chỉnh bước đi theo nhau, là bộ dạng và cung cách của những kẻ muốn làm ra vẻ tự nhiên, lơ đãng.

“Phải chăng đây là người của Ganimard?” Sholmès lẩm bẩm. “Ông ta

đang chơi chiêu trò với mình à?”

Ông ta cảm thấy rất muốn trao đổi với một trong số mấy gã kia, hy vọng có thể phối hợp hành động. Nhưng vì họ đang đến gần đại lộ, người qua kẻ lại trở nên đông đúc hơn, ông ta sợ Lupin sẽ thoát khỏi tầm mắt. Do đó ông ta tăng tốc rẽ vào đại lộ, vừa kịp trông thấy Lupin bước lên các bậc thềm của nhà hàng Hungary ở góc đường Helder. Cửa nhà hàng mở, cho phép Sholmès – ngồi trên chiếc ghế dài bên kia đại lộ – trông thấy Lupin ngồi xuống chiếc bàn được bày biện trang hoàng lộng lẫy với rất nhiều hoa. Ba người đàn ông và hai người phụ nữ trông thanh lịch đã ngồi sẵn sàng ở đó, nồng nhiệt chào đón Lupin.

Sholmès lúc bấy giờ mới ngó nghiêng tìm kiếm bốn gã trai trẻ, và nhận ra bọn họ giữa một đám đông đang nghe một ban nhạc Digan chơi ở quán cà phê bên cạnh. Kỳ lạ là bọn họ chẳng chú ý gì tới Arsène Lupin, nhưng có vẻ thân mật với mọi người xung quanh. Một trong bốn gã rút điều thuốc lá ra khỏi túi áo, đến gần một quý ông mặc áo choàng dài, đầu đội mũ lụa. Ông ta đưa điều xì gà của mình cho gã trai để gã châm điều thuốc lá, và Sholmès có ấn tượng rằng họ trao đổi với nhau lâu hơn mức cần thiết. Cuối cùng, ông kia cũng tiến tới nhà hàng Hungary, bước vào và nhìn quanh quất. Khi ông ta trông thấy Lupin, ông ta đến gần, nói chuyện một lát, rồi ngồi xuống chiếc bàn bên cạnh. Sholmès lúc bấy giờ mới nhận ra người này là người cưới ngựa đã cố húc vào ông ta trên đại lộ Henri-Martin.

Sholmès từ từ hiểu ra những người này không theo dõi Arsène Lupin, bọn họ là đồng đảng của anh ta. Bọn họ đang canh chừng cho sự an toàn của anh ta. Bọn họ là vệ sĩ, là tùy tùng, là những người hộ tống đầy thận trọng của anh ta. Bất cứ khi nào xuất hiện một mối nguy hiểm đe dọa anh

ta, những kẻ đồng đảng này sẽ ở ngay bên cạnh ngăn chặn, sẵn sàng bảo vệ. Bốn gã trai trẻ là tông phạm. Quý ông mặc áo choàng cũng là tông phạm. Thực tế ấy khiến viên thám tử Anh quốc ngẫm nghĩ. Liệu ông ta có bao giờ bắt nổi cái kẻ bất khả xâm phạm kia không? Một tổ chức được đi đầu khiến bởi một tên trộm sở hữu thứ sức mạnh mới vô biên làm sao!

Sholmès xé một trang từ cuốn sổ, viết vài dòng bằng bút chì, bỏ vào phong bì, và bảo cậu con trai chừng mười lăm tuổi đang ngồi bên cạnh ông ta trên chiếc ghế dài: “Này, cậu chàng, hãy bắt một cỗ xe ngựa, chuyển bức thư này tới người thủ quỹ ở quán rượu Suisse, quảng trường Châtelet. Mau!”

Ông ta đưa cho cậu con trai một tờ năm franc. Cậu ta đi luôn.

Nửa tiếng đồng hồ trôi qua. Đám đông mỗi lúc một lớn hơn, và Sholmès chỉ thỉnh thoảng mới lại trông thấy những kẻ đồng đảng của Arsène Lupin. Rồi một người đi sượt qua, thì thào vào tai ông ta: “Ồ! Có chuyện gì, ông Sholmès?”

“A! Ông đẩy hủ, Ganimard?”

“Vâng, tôi nhận được thư ông ở quán rượu. Có chuyện gì?”

“Hắn kia kìa.”

“Ý ông là gì?”

“Kia kìa... trong nhà hàng. Nghiêng sang bên phải... Ông trông thấy hắn chưa?”

“Chưa.”

“Hắn đang rút ly sâm panh cho người phụ nữ đó.”

“Không phải Lupin.”

“Đúng, đúng hấn mà.”

“Nhưng tôi cam đoan với ông... À! Nhưng, có thể. Trông giống hấn lắm.” Ganimard chắt phác nói. “Và những kẻ kia là tông phạm?”

“Không, người phụ nữ ngồi bên cạnh hấn là phu nhân Cliveden. Người kia là nữ Bá tước de Cleath. Quý ông ngồi đối diện Lupin là Đại sứ Tây Ban Nha ở London.”

Ganimard tiến lên một bước. Sholmès giữ ông ta lại. “Hãy thận trọng. Ông chỉ có một mình.”

“Hấn cũng thế.”

“Không, hấn có nhiều tay chân gác ngoài đại lộ. Và bên trong nhà hàng, người đàn ông kia...”

“Còn tôi, khi tôi bắt hấn và xướng tên Arsène Lupin, tôi sẽ được tất cả các khách hàng cùng với bàn ủng hộ.”

“Tôi vẫn muốn có vài cảnh sát.”

“Nhưng, ông Sholmès, chúng ta không có sự lựa chọn nào. Chúng ta phải bắt hấn khi có thể.”

Sholmès biết Ganimard nói đúng. Nên tận dụng cơ hội và cố gắng ra tay thôi. Sholmès chỉ khuyên Ganimard đi đầu này: “Hãy giấu danh tính của ông đến chừng nào còn giấu được.”

Sholmès di chuyển áp sát mặt hậu của một quầy bán báo, ở vị trí đó ông ta vẫn có thể theo dõi Lupin đang nghiêng về phía phu nhân Cliveden, mỉm cười trò chuyện.

Ganimard sang đường, hai tay dứt túi quần, như thể ông ta định đi xuôi theo đại lộ, nhưng khi bước sang vỉa hè bên kia rồi, ông ta quay phắt lại, nhảy lên các bậc thềm nhà hàng. Một tiếng còi rít lạnh lạnh. Ganimard xô vào gã chỉ huy bồi bàn, gã này đã bất thành lĩnh đứng chình ình ở cửa và lúc bấy giờ đẩy bật Ganimard ra với vẻ cực kỳ phẫn nộ, như thể ông ta là kẻ không mời mà đến, khiến nhà hàng phát xấu hổ. Ganimard ngạc nhiên. Cũng đúng lúc ấy, quý ông mặc áo choàng dài đi ra. Ông ta bênh vực viên thám tử và tranh cãi kịch liệt với gã chỉ huy bồi bàn. Cả hai túm lấy Ganimard, một bên đẩy ông ta vào, một bên đẩy ông ta ra, theo cái cách mà, bất chấp tất cả các nỗ lực và sự phản kháng điên cuồng của ông ta, bỗng chốc viên thám tử khốn khổ đã thấy mình ngoài vỉa hè.

Ba kẻ đang đánh lộn bị đám đông vây xung quanh. Hai cảnh sát, nghe tiếng ồn ào, cố gắng lách vào qua đám đông, nhưng gặp phải thái độ kháng cự khó hiểu, chẳng làm gì được trước những tấm lưng và những bờ vai ken đặc lại chống đối.

Nhưng bất chợt, như thể bởi phép màu, đám đông tản mát hết, lối vào nhà hàng trở nên quang quẻ. Gã chỉ huy bồi bàn, nhận ra rằng mình đã sai, rồi rít xin lỗi. Quý ông mặc áo choàng dài thôi không cố gắng vì viên thám tử nữa. Đám đông giải tán. Hai người cảnh sát bỏ đi. Ganimard vội vã lao tới chiếc bàn mà sáu vị khách đang ngồi. Tuy nhiên lúc bấy giờ chỉ còn có năm! Ông ta nhìn xung quanh... Cửa nhà hàng là lối ra duy nhất.

“Kẻ lúc nãy ngồi ở đây!” Ganimard hét lên với năm vị khách đang sửng sốt. “Hắn đâu?”

“Ông Destro?”

“Không, Arsène Lupin!”

Một người b ấ bàn đi đến, nói: “Ông đó đã lên trên gác.”

Ganimard lao lên trên gác, hy vọng tìm thấy Lupin. Trên gác nhà hàng là các phòng ăn riêng và có c ầu thang riêng dẫn xuống đại lộ.

“Bây giờ thì chẳng mong hòng gì tìm kiếm h ử nữa.” Ganimard l ầm b ầm. “Lúc này h ử đã cao chạy xa bay r ồi.”



Anh ta cũng chưa đi được xa, nhi ều nhất chỉ chừng hai trăm mét, trên một cỗ xe ngựa hai t ầng tuyến Madeleine-Bastille. Với ba con ngựa kéo, cỗ xe l ăn bánh rất êm ả qua quảng trường Opéra, v ề phía đại lộ Capucines. Hai anh chàng lực lưỡng đứng chuyện trò ở bậc lên xuống. T ầng trên, g ần c ầu thang, một ông già đang ngủ gà ngủ gật. Đó là Herlock Sholmès.

Đầu l ắc lư theo nhịp xe, viên thám tử người Anh tự nhủ: “Nếu Wilson gặp được mình bây giờ, anh ta sẽ lấy làm h ãnh diện vì cộng sự của anh ta biết nhường nào!... Ôi chao! Có thể dễ dàng thấy trước là cuộc đấu thất bại r ồi, ngay sau khi ông ta tuýt còi. Chẳng còn làm được gì ngoài việc canh chừng các lối ra và nhìn viên thám tử của chúng ta không thể thoát. Lupin thực sự đã khiến cuộc sống trở nên thú vị và đầy h ử h ợp.”

Đến bên cuối cùng, Herlock Sholmès v ươn người nhòm xuống, thấy Arsène Lupin rời khỏi cỗ xe ngựa, và Sholmès nghe anh ta nói khi đi ngang qua hai anh chàng vệ sĩ: “À l'Étoile.”

—“À l’Étoile, chính xác rồi, một cuộc hẹn. Mình sẽ có mặt tại đó.”
Sholmès nghĩ. “Mình sẽ bám theo hai gã kia.”

Lupin lên một chiếc xe hơi, còn hai anh chàng kia đi bộ suốt quãng đường, có Sholmès bám theo sau. Họ dừng lại trước một ngôi nhà hẹp, số 40 đường Chalgrin, rung chuông. Sholmès ẩn mình trong bóng tối một khung cửa, từ đó ông ta có thể quan sát ngôi nhà nghi vấn. Một người đàn ông mở các cánh ngoài của một ô cửa sổ tầng trệt, đóng các cánh chớp. Nhưng các cánh chớp không cao lên tới mép bên trên cùng của cửa sổ. Vì vậy, khoảng bên trên cùng của cửa sổ hở.

Mười phút sau, một người đàn ông cũng rung chuông ngôi nhà đó. Mấy phút sau, thêm một người đàn ông nữa. Chẳng bao lâu sau, một chiếc xe hơi đỗ phía trước ngôi nhà, đem đến hai người khách: Arsène Lupin và một cô gái giấu mình bên dưới tà áo choàng rộng cùng với tấm mạng dày.

“Tiểu thư Tóc vàng, chắc chắn thế rồi.” Sholmès tự nhủ khi chiếc xe hơi chạy đi.

Herlock Sholmès lúc bấy giờ tiến đến ngôi nhà, trèo lên bệ cửa sổ, đứng kiễng chân, ông ta có thể nhìn vào qua khoảng hở phía bên trên các cánh chớp. Ông ta trông thấy gì?

Arsène Lupin, dựa người vào thành lò sưởi, đang nói hết sức hăng hái. Những người khác tập trung xung quanh anh ta, chăm chú lắng nghe. Trong số bọn họ, Sholmès dễ dàng nhận ra người đàn ông mặc áo choàng và ông ta cho rằng một trong số những người còn lại trông giống gã chỉ huy bàn ở nhà hàng. Tiểu thư Tóc vàng ngồi trong chiếc ghế bành, quay lưng lại cửa sổ.

“Bọn chúng đang bàn bạc.” Sholmès nghĩ. “Bọn chúng lo lắng trước sự

việc xảy ra ở nhà hàng và đang tổ chức hội đồng quốc phòng. A! Sẽ thật tài tình làm sao nếu một phát hốt được cả lũ.”

Một người đi ra phía cửa. Sholmès nhảy xuống đất, ẩn mình vào bóng tối. Người đàn ông mặc áo choàng và găng tay chỉ huy bốn bàn rời khỏi ngôi nhà. Lát sau, ánh sáng xuất hiện ở cửa sổ tầng hai, nhưng các cánh chớp ngay lập tức đóng lại, tầng trên của ngôi nhà tối om y như tầng dưới.

“Lupin và người phụ nữ ở tầng trệt, hai kẻ đồng đảng tầng trên.”
Sholmès tự nhủ.

Sholmès cầm chốt ở đó tới tận gần sáng, sợ trong lúc ông ta rời đi Arsène Lupin cũng có thể rời đi mất. Bốn giờ, trông thấy hai viên cảnh sát đang cuối phố, ông ta tiến đến, trình bày hoàn cảnh, và đề bọn họ canh chừng. Ông ta qua nhà riêng Ganimard trên đường Pergolèse, đánh thức Ganimard dậy.

“Tôi đang cầm chân hắn.” Sholmès nói.

“Arsène Lupin ư?”

“Phải.”

“Nếu ông không cầm chân hắn được chắc chắn hơn lúc trước thì tôi có lẽ sẽ trở vào giường. Tuy nhiên chúng ta cũng có thể đến đồn cảnh sát.”

Họ đến đồn cảnh sát trên đường Mesnil, rồi từ đó đến nhà riêng viên sĩ quan phụ trách, một ông tên là Decointre. Được nửa tá cảnh sát tháp tùng, họ kéo tới đường Chalgrin.

“Có tình hình gì mới không?” Sholmès hỏi.

“Không có gì.”

Ánh ngày vừa rạng, sau khi đã áp dụng những biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn việc tẩu thoát, viên sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát rung chuông và bắt đầu thẩm vấn người giữ cửa. Người đàn bà hết sức sợ hãi trước cuộc đột kích lúc sáng sớm, run rẩy đáp rằng không có ai ở tầng trệt cả.

“Cái gì? Không có ai sao?” Ganimard kêu lên.

“Vâng ạ, nhưng trên tầng hai có hai ông cùng họ Leroux. Họ đã sắm sửa đồ đạc cho căn hộ ở tầng trệt, chuẩn bị đón bà con thân thuộc gì đó.”

“Một người đàn ông và một phụ nữ.”

“Vâng ạ.”

“Bọn họ tới đây đêm hôm qua.”

“Có lẽ... Tôi không biết ạ... Lúc ấy tôi đi ngủ rồi. Nhưng tôi không cho là như thế, vì chìa khóa vẫn đây. Họ chưa bảo tôi đưa chìa.”

Với chiếc chìa khóa đó, viên sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát mở cửa căn hộ tầng trệt. Nó chỉ có hai phòng, các phòng không có ai.

“Không thể nào!” Sholmès kêu lên. “Tôi trông thấy cả hai đứa bọn chúng trong phòng này.”

“Chúng ta hãy lên tầng hai. Bọn chúng hẳn phải ở trên ấy.”

“Tầng hai có hai ông cùng họ Leroux.”

“Chúng ta sẽ kiểm tra hai ông Leroux này.”

Tất cả đi lên theo cầu thang. Viên sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát bấm chuông. Sau hồi chuông thứ hai, một người đàn ông ra mở cửa. Anh ta mới mặc có áo sơ mi, Sholmès nhận ra đó là một trong số các vệ sĩ của Lupin. Anh ta tỏ vẻ giận dữ.

“Các ông có ý gì khi làm ồn ỉ vào lúc sáng sớm như thế này... đánh thức người ta dậy...”

Nhưng anh ta đột ngột im bặt, sững sờ.

“Chúa tha tội cho tôi!... Thực sự là, thưa các ông, tôi không nhận ra. Sao ạ, đây là ông Decointre! Và ông, ông Ganimard. Tôi có thể giúp đỡ các ông việc gì?”

Ganimard cười phá lên không kìm được, cười gập cả người, cười đến tím mặt lại.

“A! Là anh, Leroux.” Ông ta lấp bắp. “Ôi! Thế này thì buồn cười quá! Leroux, tông phạm của Arsène Lupin! Ôi, tôi chết mất. Còn em trai cậu, Leroux, cậu chàng ấy đâu?”

“Edmond!” Người đàn ông gọi. “Là Ganimard ghé thăm chúng ta.”

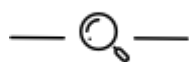
Một người đàn ông khác xuất hiện, và trông thấy anh ta, cơn cười của Ganimard tăng lên gấp đôi.

“Ôi! Ôi! Chúng tôi không biết nói gì về việc này! À! Các bạn của tôi ơi, các bạn đang ở vào một tình thế khó khăn. Ai mà ngờ được?”

Quay sang Sholmès, Ganimard giới thiệu: “Victor Leroux, một thám tử ở sở chúng tôi, một trong những thành viên cừ khôi nhất của cái biệt đội thép ấy... Edmond Leroux, thư ký trưởng bộ phận nhân trắc học.”



5. Một vụ bắt cóc



Herlock Sholmès không nói gì. Phản đối? Buộc tội hai người đàn ông này? Sẽ là vô ích. Ông ta không có chứng cứ, cũng không có thời gian tìm kiếm chứng cứ, sẽ chẳng ai tin tưởng ông ta cả. Ngoài ra, ông ta tức tối nghệt thở, nhưng không thể hiện cảm xúc của mình trước Ganimard đang đầy đắc thắng. Thế là, ông ta trân trọng cúi chào hai anh em Leroux – những người làm nhiệm vụ bảo vệ xã hội – và rút lui.

Ở tiệp phòng, Sholmès quay bước về phía một cái cửa thâm thấp nhìn như cửa dẫn xuống hầm chứa, nhặt một viên đá nhỏ màu đỏ lên, đó là một viên ngọc hồng lựu. Ra tới ngoài đường, ông ta ngoảnh lại, đọc được dòng chữ khắc phía trước ngôi nhà: *Lucien Destange, kiến trúc sư, 1877*.

Ngôi nhà bên cạnh, ngôi nhà số 42, cũng có dòng chữ như vậy.

“Luôn luôn có hai lối thoát ra, số nhà 40 và số nhà 42 thông sang nhau một cách bí mật. Tại sao mình không nghĩ tới đi ầu này? Đáng lẽ mình phải ở lại với hai viên cảnh sát.”

Sholmès gặp hai viên cảnh sát ở gần góc phố và hỏi họ: “Trong lúc tôi không ở đây, đã có hai người đi ra khỏi ngôi nhà số 42, đúng chứ?”

“Vâng, một người đàn ông và một người phụ nữ.”

Ganimard đến bên Sholmès. Sholmès nắm cánh tay ông ta, nói trong khi họ bước đi xuôi theo con phố: “Ông Ganimard, ông đã cười thoải mái và chắc chắn sẽ tha cho tôi tội làm phiền ông.”

“Ồ! Chẳng có hại gì, nhưng chuyện ấy khôi hài quá.”

“Tôi công nhận. Nhưng ngay một chuyện khôi hài thú vị nhất cũng chóng qua đi thôi, chuyện hôm nay càng chẳng thể buồn cười lâu.”

“Tôi hy vọng vậy.”

“Đã là ngày thứ bảy, tôi chỉ ở lại được ba ngày nữa. Sau đó tôi phải trở về London.”

“Ồ!”

“Tôi muốn đề nghị ông hãy sẵn sàng, vì tôi có lẽ sẽ gọi ông bất cứ giờ nào vào đêm thứ Ba hoặc đêm thứ Tư.”

“Cho một hành trình giống đêm hôm nay?”

“Vâng, thưa ông, giống hệt.”

“Kết quả là gì?”

“Bắt được Arsène Lupin.” Sholmès đáp.

“Ông cho là như thế?”

“Tôi xin lấy danh dự mà thề, thưa ông.”

Sholmès tạm biệt Ganimard và tới khách sạn gần nhất ngủ vài tiếng

đồng hồ. Sau đó, tỉnh táo lại và hồi phục sự tự tin, ông ta đến đường Chalgrin lần nữa, nhét hai đồng louis vào tay bà già giữ cửa, kiểm tra cho chắc chắn rằng anh em Leroux đã ra ngoài, và biết thêm thông tin ngôi nhà thuộc về một ông tên là Harmingeat. Được đưa cho cây nến, ông ta đi xuống hầm chứa qua cái cửa thấp mà gần cái cửa này ông ta đã tìm thấy một viên ngọc hồng lựu. Dưới chân cầu thang, ông ta tìm thấy một viên nữa giống hệt.

“Mình không nhầm mà.” Sholmès nghĩ. “Đây là lối thông sang nhà bên kia. Để xem chiếc chìa khóa vạn năng của mình có mở được hầm chứa dành riêng cho cái kẻ ở tầng trệt không. Được, nó mở được. Bây giờ, mình sẽ kiểm tra những thùng rượu vang này... Ồ! Ồ! Đây là các chỗ đã sạch bụi... và có một số dấu chân trên sàn...”

Một âm thanh khẽ khàng làm Sholmès động tai nghe ngóng. Ông ta gấp rút đóng cánh cửa lại, thổi tắt nến, nấp vào sau chõng vỏ thùng rượu vang. Mấy giây trôi qua, ông ta thấy một mảng tường, tựa như một cánh cửa, mở ra. Ánh sáng của một ngọn đèn lồng rơi vào hầm, một cánh tay xuất hiện, tiếp theo là một người đàn ông.

Gã cúi lom khom, y như đang tìm kiếm thứ gì đó. Những ngón tay gã rờ rờ trên lớp bụi và vài lần gã quăng thứ gì đó vào chiếc hộp bìa carton nằm ở tay trái. Sau đấy, gã xóa dấu chân mình, cũng như dấu chân của Lupin và Tiểu thư Tóc vàng. Gã đang sắp sửa rời khỏi hầm chứa theo cái cách gã đã vào thì bật một tiếng kêu khàn khàn, ngã lộn xuống đất. Sholmès vừa nhảy phốc lên người gã. Đó là sự việc xảy ra trong tích tắc, và bằng một cách đơn giản nhất trên đời, gã đàn ông bỗng thấy mình nằm sòng sượt ra sàn, bị đè xuống, còng hai tay lại.

“Mi có gì để khai không? Hãy khai xem mi biết gì!”

Gã đàn ông trả lời bằng một nụ cười mai mỉa, khiến Sholmès nhận ra rằng chất vấn gã là vô ích. Ông ta đành lục túi quần túi áo của kẻ bị bắt, nhưng chỉ tìm thấy một chùm chìa khóa, một chiếc mùi soa, cùng hộp bìa carton đựng chừng mười viên ngọc hồng lựu tương tự những viên ông ta đã phát hiện được.

Vậy ông ta sẽ làm gì với gã đàn ông này? Đợi các chiến hữu của gã tới cứu gã và giao cả lũ cho cảnh sát? Việc đó đem lại lợi lộc gì? Việc đó khiến ông ta có lợi thế gì trước Lupin?

Sholmès do dự, nhưng việc xem xét chiếc hộp đã quyết định câu trả lời. Trên chiếc hộp ghi tên và địa chỉ sau đây: *Leonard, thợ kim hoàn, đường La Paix*.

Sholmès quyết định mặc kệ gã đàn ông cho số phận. Ông ta khóa hòm chứa và rời khỏi ngôi nhà. Tại một chi nhánh bưu điện, ông ta đánh điện cho ông Destange, nói rằng hôm nay ông ta không đến được. Rồi ông ta tới gặp người thợ kim hoàn, đưa những viên ngọc hồng lựu, nói: “Cô chủ bảo tôi đưa những viên ngọc hồng lựu này tới. Cô chủ muốn làm lại chiếc vòng.”

Sholmès đã nhắm trúng đích. Người thợ kim hoàn đáp: “Tất nhiên, cô ấy gọi cho tôi rồi. Cô ấy bảo hôm nay cô ấy sẽ tới đây.”

Sholmès đứng ở vỉa hè chờ người phụ nữ. Tuy nhiên, năm giờ, ông ta mới trông thấy một người phụ nữ che mặt dày bước vào cửa hiệu. Qua cửa sổ, ông ta trông thấy người này đặt lên quầy một món trang sức cổ có gắn những viên ngọc hồng lựu.

Cô ta gần như ngay lập tức rời khỏi cửa hiệu, rảo bước qua các con phố xa lạ đối với viên thám tử người Anh. Vì đã nhá nhem tối, ông ta phải bám sát người phụ nữ, theo cô ta đi vào một ngôi nhà năm tầng, mỗi tầng có hai căn hộ, do đó số người ở thuê là khá đông. Lên đến tầng ba, cô ta dừng lại, đi vào một căn hộ. Hai phút sau, viên thám tử người Anh thử chùm chìa khóa mà ông ta lấy được của gã đàn ông trên đường Chalgrin. Chiếc chìa khóa thứ tư phù hợp với ổ khóa.

Mặc dù tối om om, Sholmès vẫn cảm nhận được căn hộ hoàn toàn trống trải, y như không có ai ở, và các cánh cửa đều mở, nên ông ta nhìn được tất cả các căn phòng.

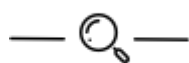
Phía cuối một hành lang, ông ta trông thấy một tia sáng. Rón rén đi đến, ghé mắt vào cửa kính, ông ta trông thấy người phụ nữ che mặt đã bỏ mũ và váy dài mặc ngoài đường, lúc bấy giờ đang khoác chiếc váy dài mặc nhà bằng nhung. Trang phục thay ra nằm trên chiếc ghế dựa duy nhất trong phòng, và một cây đèn đặt trên bệ lò sưởi.

Rồi Sholmès trông thấy cô ta tiến đến chỗ lò sưởi, ấn một cái nút như nút chuông điện. Ngay lập tức, tấm ván tường ở phía bên phải lò sưởi từ từ trượt vào đằng sau tấm ván bên cạnh, để lộ một cái cửa đủ cho một người đi qua. Người phụ nữ biến mất qua cái cửa đó, đem theo cây đèn.

Thao tác quá đơn giản, Sholmès thực hiện và bám đuôi người phụ nữ. Ông ta bỗng thấy mình ở trong bóng tối hoàn toàn, và ngay lập tức cảm thấy có cái gì mền mại cọ vào mặt. Ông ta chậm diêm, nhận ra rằng ông ta đang trong một căn phòng rất chật, đầy áo choàng và váy dài treo trên móc. Ông ta thận trọng đi qua, cho tới lúc gặp một ô cửa thả màn hình màn hình. Ông ta chăm chăm nhìn vào, và, kia, Tiểu thư Tóc vàng đang ở kia, trước mắt ông

ta, gần như nếu ông ta vươn tay ra là với tới.

Cô ta thối tắt cây đèn, bật các bóng điện lên. Lúc bấy giờ, Sholmès mới quan sát được rõ ràng gương mặt đó. Ông ta kinh ngạc. Người phụ nữ – người mà ông ta đã lần ra tung tích sau bao nhiêu khó khăn, sau bao nhiêu mưu chước và thủ đoạn – chẳng phải ai khác, chính là Clotilde Destange.



Clotilde Destange – kẻ sát hại Nam tước d’Hautrec, kẻ đánh cắp viên kim cương xanh! Clotilde Destange – bạn gái bí ẩn của Arsène Lupin! Tiểu thư Tóc vàng!

“Phải, mình chỉ là con lừa ngu ngốc.” Lúc ấy, Herlock Sholmès tự nhủ thầm. “Vì bạn gái của Arsène Lupin tóc vàng, còn Clotilde tóc nâu, mình không bao giờ có thể tưởng tượng ra rằng đây lại là cùng một người. Nhưng làm sao Tiểu thư Tóc vàng vẫn giữ tóc vàng sau khi đã sát hại ông Nam tước kia và đánh cắp viên kim cương được?”

Sholmès nhìn được một góc căn phòng. Đó là một khuê phòng, được bày biện lộng lẫy xa hoa và theo gu thẩm mỹ tinh tế bậc nhất. Chiếc tràng kỷ gỗ gụ với những tấm đệm bọc lụa kẻ sọc bức tường đối diện ô cửa Sholmès đang đứng. Clotilde ngồi trên chiếc tràng kỷ này, bất động, hai bàn tay ôm lấy mặt. Rồi ông ta nhận ra Clotilde đang khóc. Những giọt lệ lớn lăn trên đôi má nhợt nhạt và nhỏ từng giọt, từng giọt, xuống vạt váy nhung. Những giọt lệ lăn chầm chậm, tựa như không bao giờ ngừng.

Một cánh cửa lặng lẽ mở sau lưng Clotilde, và Arsène Lupin bước vào. Anh ta ngấm người bạn gái h ồi lâu mà chẳng để cô ta biết mình đã xuất hiện. Rồi anh ta tiến đến, quỳ xuống bên chân cô ta, áp đầu cô ta vào ngực mình, choàng hai tay ôm lấy cô ta, và hành động của anh ta thể hiện một tình yêu, một sự cảm thông vô hạn. Trong một lúc, chẳng ai nói với ai lời nào, nhưng nước mắt của Clotilde rơi ướt.

“Anh đã rất muốn làm cho em hạnh phúc.” Lupin lầm bầm.

“Em hạnh phúc mà.”

“Không, em đang khóc... Nước mắt em làm tan nát trái tim anh, Clotilde.”

Những cái vuốt ve và giọng nói thấu hiểu của Lupin khiến Clotilde nguôi ngoai. Cô ta lắng nghe người yêu với nỗi khát khao tha thiết về hạnh phúc, hy vọng. Nét mặt cô ta dịu đi nhờ nụ cười, nhưng nụ cười mới buồn bã làm sao! Anh ta tiếp tục nói, giọng khàn c ầu đ ầy âu yếm: “Em không được buồn, Clotilde. Em không có lý do gì mà buồn.”

Cô ta chìa đôi bàn tay trắng muốt, thanh tú ra, trang nghiêm nói: “Có đấy, Maxime. Hễ em trông thấy đôi bàn tay này, em lại buồn.”

“Tại sao?”

“Tại vì chúng đã vậy máu.”

“Thôi nào! Đừng nghĩ về việc đó!” Lupin kêu lên. “Cái chết đó là chuyện đã qua rồi. Đừng khơi gợi lại nữa.”

Và Lupin hôn lên đôi bàn tay dài, thanh tú, còn Clotilde thì đắm đắm nhìn anh ta với nụ cười đã tươi tắn hơn, như thể mỗi nụ hôn có tác dụng xóa nhòa đi một chút cái ký ức đáng sợ.

“Anh phải yêu em, Maxime. Anh phải, bởi không người con gái nào yêu anh bằng em yêu anh đâu. Vì anh, em đã làm nhiều việc, không vì anh ra lệnh hay yêu cầu, mà vì sự phục thù những ước vọng thầm kín của anh. Em đã làm các việc mà ý chí và lương tâm em ghê tởm, nhưng có thứ sức mạnh bí ẩn nào đấy khiến em chẳng thể cưỡng được. Những gì em làm, em làm một cách máy móc, chẳng chủ tâm, vì nó có ích đối với anh, vì anh mong muốn... và ngày mai em lại sẵn sàng làm... luôn luôn sẵn sàng.”

“Ôi, Clotilde.” Lupin nói với vẻ cay đắng. “Tại sao anh lại lôi kéo em vào cái cuộc đời đầy phiêu lưu mạo hiểm của anh? Anh đáng lẽ vẫn phải là Maxime Bermond em yêu năm năm trước, và đừng để cho em biết... cái con người kia của anh.”

Clotilde hạ giọng thì thầm: “Em cũng yêu cái con người kia, em không có gì nuối tiếc cả.”

“Có, em có nuối tiếc cuộc đời ngày trước, cuộc đời vui vẻ, thoải mái em từng sống.”

“Em không có gì nuối tiếc khi anh đang bên em đây.” Clotilde nói với vẻ say đắm. “Mọi lỗi lầm, mọi tội ác biến mất khi em trông thấy anh. Khi anh vắng mặt, em có thể đau đớn, khóc lóc, và khiếp sợ những gì em đã làm. Nhưng anh xuất hiện, tất cả được lãng quên hết. Tình yêu của anh xóa sạch mọi điếu. Và em lại hạnh phúc... Nhưng anh phải yêu em!”

“Anh không yêu em do bắt buộc, Clotilde. Anh yêu em đơn giản vì... anh yêu em.”

“Anh chắc chắn thế chứ?”

“Anh chắc chắn với tình yêu của bản thân anh cũng như với việc anh

thuộc về em mà. Chỉ có đi đầu cuộc đời anh quá sôi nổi, quá náo động, anh chẳng thể bên em nhiều như ngay lúc này anh đang mong muốn.”

“Sao thế? Lại một mối nguy hiểm mới ư? Nói cho em nghe đi!”

“Ồ! Không có gì nghiêm trọng. Chỉ là...”

“Chỉ là sao?” Clotilde hỏi.

“Ồ, ông ta đang bám theo dấu vết bọn anh.”

“Ai cơ? Herlock Sholmès ư?”

“Phải, ông ta là người đã lôi Ganimard vào vụ việc ở nhà hàng Hungary. Ông ta là người đã yêu cầu hai tay cảnh sát gác ngôi nhà trên đường Chalgrin. Anh có bằng chứng chứng tỏ đi đầu này. Sáng hôm nay Ganimard đã khám xét ngôi nhà và Sholmès đi cùng ông ta. Chưa kể là...”

“Chưa kể là sao?”

“À, còn một việc nữa. Một trong số những người của bọn anh đã mất tích.”

“Ai cơ?”

“Jeanniot.”

“Lão gác cửa ấy à?”

“Phải.”

“Sao, em bảo lão sáng hôm nay tới đường Chalgrin nhặt những viên ngọc hồng lựu bị rơi khỏi chiếc trâm gài đầu của em.”

“Thế thì chắc chắn Sholmès bắt lão rồi.”

“Không, những viên ngọc hồng lựu vẫn được đưa đến cho thợ kim

hoàn đường La Paix.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra với lão nhỉ?”

“Ôi! Maxime, em sợ.”

“Không có gì phải sợ, nhưng anh thú nhận rằng tình hình hiện rất nghiêm trọng. Ông ta đã biết đến đâu rồi? Ông ta đang ẩn mình chỗ nào? Sự đơn độc là lá bài mạnh của ông ta. Anh không với tới ông ta được.”

“Anh định làm sao?”

“Hành động một cách hết sức thận trọng, Clotilde. Đạo trước, anh đã có ý định chuyển chỗ ở tới nơi an toàn hơn, và việc Sholmès xuất hiện hồi thúc anh ngay lập tức thực hiện ý định này. Khi một người như vậy bám theo dấu vết mình, mình phải chuẩn bị tinh thần cho khả năng xấu nhất. Chà, anh đang chuẩn bị đây. Ngày kia, thứ Tư, anh sẽ chuyển chỗ ở. Đến trưa là mọi việc phải hoàn tất. Hai giờ, anh sẽ rời khỏi chỗ cũ, sau khi đã xóa sạch những dấu vết cuối cùng của bọn anh ở đó, cũng không đơn giản đâu. Từ giờ tới lúc ấy...”

“Ôi!”

“Từ giờ tới lúc ấy, chúng ta không được gặp nhau và em không được để ai trông thấy, Clotilde. Đừng đi ra ngoài. Anh không lo sợ cho bản thân anh, nhưng anh lo sợ cho em.”

“Viên thám tử người Anh không động đến em được đâu.”

“Anh không chắc chắn về điều đó. Ông ta là người nguy hiểm. Hôm qua, anh đến đây lục soát cái tủ đựng giấy tờ, hồ sơ cũ của cha em. Nguy hiểm nằm ở cái tủ đó. Nguy hiểm nằm ở khắp nơi. Anh có cảm giác ông ta đang theo dõi chúng ta, đang siết cái lưới xung quanh chúng ta lại mỗi lúc

một chặt. Nó là một trong số những linh cảm chưa bao giờ đánh lừa anh.”

“Nếu thể thì, Maxime, hãy đi đi, và đừng suy nghĩ về việc em khóc nữa. Em sẽ dũng cảm, sẽ kiên nhẫn đợi chờ cho tới lúc nguy hiểm qua đi. *Adieu, Maxime.*”

Họ ôm nhau một lúc, cái ôm âu yếm cuối cùng. Và chính Clotilde đã dịu dàng đẩy Lupin ra khỏi phòng. Sholmès có thể nghe thấy tiếng họ vắng lại đằng xa xa.

Sự đòi hỏi của hoàn cảnh và sự cấp bách phải kết thúc điếu tra khiến Sholmès quyết định khám xét ngôi nhà mà ông ta lọt vào. Ông ta đi ngang qua khuê phòng của Clotilde ra một hành lang, cuối hành lang này có cầu thang dẫn xuống tầng dưới. Ông ta sắp sửa theo cầu thang đi xuống thì nghe thấy tiếng nói ở phía dưới, nên ông ta thay đổi lộ trình. Ông ta cứ đi theo hành lang, một hành lang hình tròn, và phát hiện được một cầu thang khác, ông ta đi xuống, bỗng thấy xung quanh có vẻ quen thuộc. Ông ta đi qua một cái cửa đang không khép hẳn, bước vào một căn phòng lớn hình tròn. Đó là thư viện của ông Destange.

“A! Tuyệt vời!” Sholmès bật thốt. “Bây giờ thì mình hiểu hết tất cả rồi. Khuê phòng của tiểu thư Clotilde, Tiểu thư Tóc vàng, thông sang một căn phòng trong ngôi nhà bên cạnh, và ngôi nhà đó không quay mặt ra quảng trường Malesherbes, mà quay mặt ra con phố kế bên, phố Montchanin, nếu mình nhớ đúng tên... Và bây giờ thì mình hiểu bằng cách nào Clotilde Destange gặp được người yêu, tuy nhiên vẫn tạo ra ấn tượng là cô ta luôn luôn ở nhà. Mình cũng hiểu bằng cách nào Arsène Lupin có thể bí ẩn xuất hiện trên bao lơn tối hôm qua. A! Hẳn phải có một lối khác thông giữa thư viện và căn phòng bên cạnh. Thêm một ngôi nhà đây những

lối tối tăm! Và chắc chắn Lucien Destange lại là người thiết kế... Mình nên tận dụng cơ hội này xem xét các giấy tờ trong chiếc tủ kia, mình có lẽ sẽ biết được địa điểm những ngôi nhà khác với các lối đi bí mật do ông Destange xây dựng.”

Sholmès lên trên bao lơn, nấp đằng sau những tấm rèm. Ông ta ở đấy mãi tới khuya. Cuối cùng thì một người đẩy tờ cũng vào tắt các bóng đèn điện. Một tiếng đồng hồ sau, viên thám tử Anh quốc, nhờ ánh sáng ngọn đèn pin soi đường, tiến đến chỗ chiếc tủ. Đúng như ông ta phỏng đoán, chiếc tủ đựng đầy giấy tờ cũ, các bản thiết kế, tài liệu kỹ thuật, và hàng tập sao kê tài khoản ngân hàng. Cũng có cả một loạt sổ sách, được sắp xếp theo thứ tự ngày tháng, và Sholmès lựa chọn những cuốn sổ mới nhất, rà mục lục tìm kiếm cái tên Harmingeat. Ông ta tìm thấy nó trong một cuốn sổ, trang 63. Giở trang đó ra, ông ta đọc: *Harmingeat, số 40 đường Chalgrin*. Tiếp theo là mô tả chi tiết việc xây dựng, cùng với việc lắp đặt một chiếc lò sưởi trong ngôi nhà. Và ai đó đã ghi bên lề *Xem sao kê tài khoản M.B.*

“A! Mình đã nghĩ như thế.” Sholmès nói. “Tài khoản M.B. là tài khoản mình muốn xem. Từ đó mình sẽ biết được nơi ở thực sự của ông Lupin.”

Hết đêm, Sholmès mới tìm thấy các sao kê tài khoản quan trọng này. Nó bao gồm mười sáu trang, một trang là những công việc làm cho ông Harmingeat ở đường Chalgrin. Một trang khác là những công việc làm cho ông Vatinel, chủ nhân ngôi nhà số 25 đường Clapeyron. Một trang khác được dành cho Nam tước d’Hautrec, số 134 đại lộ Henri-Martin. Một trang khác được dành cho lâu đài Crozon. Và mười một trang khác nữa thuộc về nhiều chủ nhà khác ở Paris.

Sholmès lập danh sách mười một cái tên và địa chỉ ấy. Rồi ông ta trả

tập sao kê về chỗ cũ, mở cửa sổ, nhảy ra con phố vắng tanh vắng ngắt, đóng các cánh chớp lại sau lưng mình.

Về đến căn phòng khách sạn, ông ta châm một tàu thuốc lá với tất cả sự long trọng đã trở thành thói quen, và giữa đám khói mù mịt, ông ta nghiên cứu xem có thể suy luận được đi đâu gì từ tài khoản của M.B., hay, nói cách khác, từ tài khoản của Maxime Bermond, biệt hiệu Arsène Lupin.

Tám giờ, Sholmès gửi lời nhắn sau đây cho Ganimard:

Tôi nghĩ sáng hôm nay tôi sẽ ghé qua đường Pergolèse, và sẽ cho ông biết về một kẻ mà việc bắt giữ kẻ này là tối quan trọng. Bất luận trong trường hợp nào, ông cũng hãy có mặt tại nhà tù đêm hôm nay đến trưa ngày mai và bố trí sẵn sàng ít nhất ba mươi nhân viên.”

Rồi ông ta thuê một chiếc xe hơi đang đỗ ngoài đại lộ, lựa chọn chiếc xe có người tài xế trông tốt bụng nhưng không khôn ngoan, yêu cầu anh ta lái tới quảng trường Malesherbes, và đỗ cách nhà ông Destange độ ba mươi mét.

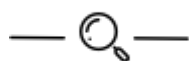
“Anh bạn, hãy đóng cửa xe lại.” Sholmès bảo người tài xế. “Dựng cổ áo khoác lên, vì gió lạnh lắm đấy, và hãy kiên nhẫn chờ đợi. Sau một tiếng rưỡi đồng hồ, hãy cho xe nổ máy. Khi tôi quay lại, chúng ta sẽ đến đường Pergolèse.”

Trong lúc bước qua các bậc thềm để đi lên cửa của ngôi nhà, tâm trí Sholmès xuất hiện một nỗi ngờ vực. Liệu ông ta có sai lầm không khi dành thời gian giải quyết chuyện Tiểu thư Tóc vàng, trong khi Arsène Lupin

đang chuẩn bị thay đổi chỗ ở? Liệu tập trung vào tìm kiếm nơi tá túc của kẻ thù trong số mười một ngôi nhà kia có phải việc cần làm hơn hay không?

“Ồ!” Sholmès kêu lên. “Khi Tiểu thư Tóc vàng đã nằm trong tay mình, mình sẽ làm chủ được tình thế.”

Và ông ta bấm chuông.



Ông Destange đã ở trong thư viện. Họ mới làm việc được mấy phút thì Clotilde bước vào, chào cha, sang phòng khách bên cạnh đó, ngồi xuống viết lách. Từ chỗ mình, Sholmès có thể trông thấy cô ta ngồi khom lưng bên bàn, và chốc chốc lại đắm chìm trong suy nghĩ. Không lâu sau, ông ta cầm lên một cuốn sách, nói với ông Destange: “Đây là cuốn sách tiểu thư Destange bảo tôi mang sang cho cô khi tìm thấy.”

Sholmès bước vào căn phòng khách nhỏ, đứng trước Clotilde theo cái cách khiến cha cô ta không trông thấy cô ta được. Ông ta nói: “Tôi là Stickmann, thư ký mới của cha cô.”

“Ồ!” Clotilde chẳng buồn nhúc nhích, đáp lời. “Cha tôi đã đổi thư ký! Tôi không biết đấy.”

“Vâng, thưa tiểu thư, và tôi muốn nói chuyện với tiểu thư.”

“Thưa ông, xin mời ông ngồi. Tôi xong rồi đây.”

Clotilde thêm mấy chữ vào bức thư, ký tên, cho vào phong bì, gấn xi, cắt các thứ giấy bút, gọi điện, nói chuyện với thợ may, bảo thợ may gấp rút hoàn thành một chiếc váy dài để đi du lịch, vì cô ta cần có nó ngay lập tức. Rồi, quay sang Sholmès, cô ta nói: “Tôi sẵn sàng nghe ông đây, thưa ông. Nhưng ông không muốn trao đổi trước mặt cha tôi ư? Như thế chẳng hay hơn ư?”

“Không, thưa tiểu thư. Và xin cô, cô đừng cao giọng. Ông Destange không nghe thấy cuộc chuyện trò giữa chúng ta thì hay hơn.”

“Hay hơn cho ai?”

“Cho cô, thưa cô.”

“Tôi không thể bằng lòng trao đổi với ông những điều mà cha tôi có lẽ sẽ không được biết.”

“Nhưng cô phải bằng lòng. Đó là mệnh lệnh.”

Cả hai cùng đứng lên, mắt soi vào mắt. Clotilde bảo Sholmès: “Thưa ông, ông nói đi.”

Vẫn đứng, ông ta bắt đầu: “Mong cô tha lỗi nếu tôi có nhầm lẫn ở một số điểm thứ yếu nào đó. Tuy nhiên, tôi xin đảm bảo rằng những tuyên bố của tôi về đại thể là chính xác.”

“Thưa ông, chúng ta không bỏ qua được những lời rào trước đón sau này hay sao? Liệu có cần thiết phải như thế?”

Sholmès cảm thấy người phụ nữ trẻ đang sẵn sàng phòng vệ, nên ông ta đáp: “Được thôi, tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề Năm năm trước, cha cô làm quen với một thanh niên tên là Maxime Bermond, người tự giới thiệu mình là chủ thầu xây dựng hay kiến trúc sư gì đó, tôi không chắc chắn lắm

nhưng đại loại là nghề này hoặc nghề kia. Ông Destange đã nảy sinh thiện cảm với chàng thanh niên, và vì tình trạng sức khỏe buộc ông ấy rút lui khỏi chuyện làm ăn bận rộn, ông ấy tin tưởng giao cho ông Bermond thực hiện một số hợp đồng ông ấy nhận được từ một số khách hàng cũ và xem ra ông Bermond hoàn toàn có khả năng đáp ứng việc này.”

Herlock Sholmès ngừng lại. Ông ta thấy cô gái dường như xanh xao hơn. Tuy nhiên, chẳng có lấy một chút run rẩy nào trong giọng cô ta khi cô ta nói: “Thưa ông, tôi không hề biết tới cái hoàn cảnh ông đang đề cập, và tôi không thấy lý do tại sao tôi phải quan tâm.”

“Lý do là, thưa tiểu thư, cô biết, cũng y như tôi biết, Maxime Bermond còn được gọi là Arsène Lupin.”

Clotilde cười to, nói: “Phi lý! Arsène Lupin ư? Maxime Bermond là Arsène Lupin!Ồ! Không! Không thể nào!”

“Tôi có cái vinh dự được thông báo cho cô biết thực tế đó, và vì cô không chịu hiểu ý tôi, tôi xin thông báo thêm rằng Arsène Lupin đã tìm thấy trong ngôi nhà này một người bạn còn hơn cả một người bạn và một kẻ tòng phạm, tận tâm tận lực vì anh ta một cách thiết tha, mù quáng.”

Không biểu lộ chút xúc động nào, hay ít nhất cũng gần như không biểu lộ chút xúc động nào, tới mức Sholmès phải sửng sốt trước sự tự chủ của Clotilde, cô ta tuyên bố: “Tôi không hiểu mục đích của ông, thưa ông, và tôi không quan tâm, nhưng tôi yêu cầu ông không tiếp tục nói nữa, đừng thời rời khỏi ngôi nhà này.”

“Tôi không có ý định buộc cô chịu đựng sự hiện diện của tôi.” Sholmès đáp, với vẻ điềm tĩnh không kém. “Nhưng tôi sẽ không rời khỏi ngôi nhà này một mình.”

“Ai sẽ rời khỏi ngôi nhà này cùng ông vậy, thưa ông?”

“Cô.”

“Nếu...”

“Vâng, thưa tiểu thư, chúng ta sẽ cùng rời khỏi ngôi nhà này, và cô sẽ đi theo tôi không một lời phản đối.”

Đi đâu lạ lùng trong cuộc hỏi đáp đang diễn ra là cả hai địch thủ đều hoàn toàn đi ềm tĩnh. Nó trông không có vẻ gì là cuộc đấu tay đôi không khoan nhượng giữa hai ý chí đầy sức mạnh, mà, nếu chỉ đánh giá qua thái độ bề ngoài và giọng nói của họ, người ta hẳn sẽ nghĩ không có gì nghiêm trọng hơn một cuộc tranh luận lịch sự về một chủ đề vô thưởng vô phạt nào đó.

Clotilde lại ng ẩ xuống, không buồn trả lời cái ý cuối cùng của Herlock Sholmès, chỉ khẽ nhún vai. Sholmès nhìn đồng hồ đeo tay, nói: “Bây giờ là mười rưỡi. Năm phút nữa chúng ta sẽ rời khỏi đây.”

“Có lẽ...”

“Bằng không, tôi sẽ gặp ông Destange, nói với ông ấy...”

“Đi đâu gì?”

“Sự thật. Tôi sẽ cho ông ấy biết về cuộc đời tội lỗi của Maxime Bermond, và tôi sẽ cho ông ấy biết về cuộc đời hai mặt của kẻ tòng phạm.”

“Của kẻ tòng phạm?”

“Phải, người con gái được gọi là Tiểu thư Tóc vàng, người con gái trước đây tóc vàng.”

“Ông sẽ đưa những chứng cứ nào ra cho ông ấy?”

“Tôi sẽ dẫn ông ấy đến đường Chalgrin, và cho ông ấy xem cái lối bí mật giữa ngôi nhà số 40 với ngôi nhà số 42 mà Arsène Lupin, trong lúc thực hiện công việc được giao, đã yêu cầu công nhân làm, cái lối mà hai đêm trước cô và anh ta vừa sử dụng.”

“Ồ!”

“Rồi tôi sẽ dẫn ông Destange tới ngôi nhà của ông Detinan. Chúng tôi sẽ đi xuống theo cầu thang dành cho người hầu mà cô và Arsène Lupin sử dụng để trốn thoát khỏi Ganimard. Chúng tôi sẽ cùng nhau khám xét cái lối thông sang ngôi nhà bên cạnh, ngôi nhà quay mặt ra đại lộ Batignolles chứ không quay mặt ra đường Clapeyron.”

“Ồ!”

“Tôi sẽ dẫn ông Destange tới lâu đài Crozon, và ông ấy, người hiểu bản chất công việc trùng tu do Arsène Lupin thực hiện, sẽ dễ dàng khám phá ra các lối bí mật mà anh ta bảo công nhân làm. Từ đó người ta sẽ chứng minh rằng các lối bí mật ấy cho phép Tiểu thư Tóc vàng ban đêm lọt vào phòng bà Bá tước đánh cắp viên kim cương xanh để ở trên bệ lò sưởi, và, hai tuần sau, bằng cách thức tương tự, lọt vào phòng ông Bleichen, giấu viên kim cương vào chai thuốc đánh răng của ông ta. Một hành động thật lạ lùng, tôi xin thú thực. Có lẽ là một sự trả thù của phụ nữ, tôi cũng không biết, và không quan tâm.”

“Ồ!”

“Sau đó...” Herlock Sholmès nói, giọng nghiêm trang hơn. “Tôi sẽ dẫn ông Destange đến số 134 đại lộ Henri-Martin, và chúng ta sẽ biết cái cách Nam tước d’Hautrec bị...”

“Không, không, ông im đi.” Cô gái lắp bắp, đột ngột trở nên khiếp sợ.
“Tôi cấm ông!... Ông dám bảo là tôi ư... ông buộc tội tôi ư?”

“Tôi buộc tội cô đã giết chết Nam tước d’Hautrec.”

“Không, không, đó là sự dối trá.”

“Cô đã giết chết Nam tước d’Hautrec, thừa tiểu thư. Cô đã phục vụ ông ấy dưới cái tên Antoinette Bréhat, nhằm mục đích đánh cắp viên kim cương, và cô đã giết chết ông ấy.”

“Thưa ông, ông đừng nói nữa.” Clotilde khẩn cầu. “Vì ông đã biết nhiều như thế rồi, ông tất biết tôi không sát hại ông Nam tước.”

“Thưa tiểu thư, tôi không bảo là cô sát hại ông Nam tước. Nam tước d’Hautrec thì thoảng lại lên cơn điên mà chỉ có vợ Auguste kiên chế được. Chính bà ấy nói với tôi đi đầu này. Khi bà ấy vắng mặt, ông ta hẳn đã tấn công cô, và trong lúc chiến đấu với ông ta, cô đã đánh chết ông ta để cứu mạng mình. Hoảng sợ trước tình huống quá kinh khủng, cô đã bấm chuông và bỏ chạy mà thậm chí chưa kịp lấy viên kim cương ở ngón tay nạn nhân. Một phút sau, cô quay lại cùng một trong những kẻ đồng lõa của Arsène Lupin, một đầy tớ ở ngôi nhà bên cạnh, cô đặt ông Nam tước lên giường, cô dọn dẹp căn phòng gọn ghẽ, nhưng cô sợ chẳng dám lấy viên kim cương. Nào, tôi vừa thuật lại cho cô những gì đã xảy ra đêm hôm ấy. Tôi nhắc lại, cô không cố ý sát hại ông Nam tước, nhưng ông ta đã chết dưới bàn tay cô.”

Clotilde bắt chéo hai bàn tay, áp chặt vào trán một lúc lâu, những ngón tay thon dài, trắng muốt, thanh tú. Cuối cùng, những ngón tay rời ra, cô ta nói, giọng thấm đẫm đau khổ: “Và ông có ý định cho cha tôi biết tất cả?”

“Phải, và tôi sẽ cho ông ấy biết tôi đã có các nhân chứng bao gồm: cô Gerbois – người sẽ nhận ra Tiểu thư Tóc vàng, xơ Auguste – người sẽ nhận ra Antoinette Bréhat, bà Bá tước Crozon – người sẽ nhận ra phu nhân de Réal. Đó là những gì tôi sẽ cho ông ấy biết.”

“Ông sẽ không dám làm như thế.” Clotilde nói, lấy lại được sự tự chủ khi mối hiểm họa đã kìm nén.

Sholmès đứng dậy, bước một bước về phía thư viện. Clotilde ngăn ông ta lại: “Hăng khoan, thưa ông.”

Cô ta dừng lại, nghĩ ngợi một chút, rồi, hoàn toàn làm chủ tình thế, cô ta nói: “Ông là Herlock Sholmès.”

“Phải.”

“Ông muốn gì ở tôi?”

“Tôi muốn gì ư? Tôi đang đấu với Arsène Lupin, và tôi phải thắng. Cuộc đấu giờ đây đang lên đến cao trào, và tôi nghĩ một con tin có giá trị như cô sẽ tạo lợi thế rất lớn cho tôi trước đối thủ. Vì thế, thưa cô, cô sẽ đi theo tôi. Tôi sẽ giao cô cho một trong những người bạn của tôi. Cô sẽ được trao trả tự do ngay sau khi cuộc đấu kết thúc.”

“Chỉ thế thôi?”

“Chỉ thế thôi. Tôi không thuộc lực lượng cảnh sát nước này, và do đó, tôi không nghĩ tôi có nghĩa vụ... bắt cô.”

Clotilde xem ra đã đi tới quyết định... tuy nhiên, cô ta còn tạm chần chừ. Cô ta nhắm mắt lại, để tập trung suy nghĩ tốt hơn. Sholmès ngạc nhiên nhìn cô ta. Lúc bấy giờ, cô ta trông thật thanh thản và dường như thờ ơ với những nguy hiểm đang đe dọa mình. Sholmès nghĩ: Cô ta có nghĩ là cô ta

đang gặp nguy hiểm không? Chắc không, vì Lupin luôn luôn bảo vệ cô ta. Cô ta tin tưởng ở anh ta. Cô ta tin tưởng rằng Lupin có quyên lực tuyệt đối và không bao giờ sai lầm.

“Thưa tiểu thư.” Sholmès nói. “Tôi đã bảo năm phút nữa chúng ta sẽ rời khỏi đây. Năm phút đó sắp sửa hết rồi.”

“Thưa ông, ông có thể cho phép tôi trở về phòng mình lấy một số thứ cần thiết không?”

“Đương nhiên, thưa tiểu thư, và tôi sẽ chờ cô trên đường Montchanin. Jeannot – lão gác cửa – là một người bạn của tôi.”

“A! Ông biết...” Clotilde nói, tỏ ra lo lắng rõ ràng.

“Tôi biết nhiều việc lắm.”

“Được rồi. Tôi sẽ rung chuông gọi người hầu gái.”

Người hầu gái mang cho Clotilde mũ và áo khoác. Rồi Sholmès bảo: “Cô nên nói với ông Destange lý do nào đấy để chúng ta đi ra ngoài, và nếu có thể, hãy nghĩ lý do để cô đi vắng vài ngày.”

“Việc ấy chẳng cần thiết. Tôi sẽ sớm trở về thôi.”

Người nọ nhìn người kia với ánh mắt thách thức, và dành cho nhau cái cười đầy mỉa mai.

“Cô mới tin tưởng ở anh ta làm sao!” Sholmès nói.

“Tuyệt đối tin tưởng.”

“Anh ta làm việc gì cũng tốt, phải không? Anh ta đã đảm nhận việc gì là thành công việc đó. Và anh ta có làm gì đi nữa thì cô vẫn luôn luôn tán thành, hợp tác.”

“Tôi yêu anh ấy.” Clotilde nói, giọng thoáng thiết tha.

“Và cô nghĩ anh ta sẽ cứu cô?”

Clotilde nhún vai, rồi đi tới chỗ cha mình, cô ta nói: “Con sẽ lấy mất ông Stickmann của cha. Con và ông ấy định đến Thư viện Quốc gia.”

“Con về nhà ăn trưa chứ?”

“Có lẽ... mà không, con nghĩ là con không về... nhưng cha đừng lo lắng nhé.”

Rồi Clotilde nói với Sholmès, giọng mạnh mẽ: “Thưa ông, tôi xin sẵn sàng giúp đỡ ông.”

“Hoàn toàn sẵn sàng?”

“Hoàn toàn.”

“Tôi cảnh báo với cô rằng nếu cô cố gắng tẩu thoát, tôi sẽ gọi cảnh sát bắt cô. Đừng quên Tiều thư Tóc vàng được tạm tha vì đã cam kết.”

“Tôi xin lấy danh dự mà nói với ông tôi sẽ không có gắng tẩu thoát.”

“Tôi tin tưởng ở cô. Nào, chúng ta đi thôi nào.”

Họ cùng nhau rời khỏi ngôi nhà, đúng như Sholmès đã báo trước.

Chiếc xe hơi đợi Sholmès ở chỗ ông ta đã xuống. Khi họ tiến đến gần, ông ta có thể nghe thấy tiếng động cơ nổ ầm ầm. Ông ta mở cửa xe, bảo Clotilde ngồi vào, còn mình ngồi vào ghế bên cạnh cô ta. Chiếc xe ngay lập tức lăn bánh, chạy theo các đại lộ ngoại vi, đại lộ Hoche và đại lộ Grande-Armée. Sholmès tính toán kế hoạch hành động. Ông ta nghĩ: “Ganimard đang ở nhà. Mình sẽ để cô gái này cho ông ta coi. Mình có nên nói với ông ta cô ta là ai không? Không, ông ta sẽ ngay lập tức tổng cô ta

vào tù, và như thế thì mọi việc hồng bát. Khi ở một mình, mình có thể tra cứu các địa chỉ lấy được từ sao kê tài khoản của M.B, tìm ra các địa điểm trên thực tế. Đêm nay, hoặc cùng lắm sáng ngày mai, mình sẽ đi gặp Ganimard, như đã thỏa thuận, giao Arsène Lupin và toàn bộ băng đảng của hắn cho ông ta.”

Sholmès sung sướng xoa tay trước ý nghĩ rằng cuộc đấu với Lupin đang sắp sửa kết thúc, và ông ta không trông thấy có chướng ngại vật ghê gớm nào cản trở việc ông ta thành công. Và, không cưỡng được ý muốn trút bớt cảm xúc, một ý muốn vốn hiếm khi xuất hiện trong ông ta, ông ta thốt lên: “Xin lỗi, thưa tiểu thư, nếu tôi không giấu giếm được sự hài lòng và sung sướng. Cuộc chiến đấu này là cuộc chiến đấu đầy gian nan, và vì thế, thắng lợi lại càng khiến tôi thấy thích thú.”

“Thưa ông, một thắng lợi đích thực, một thắng lợi mà ông hoàn toàn có quyền tự hào.”

“Cảm ơn. Nhưng chúng ta đang đi đâu đây? Hắn là người tài xế đã hiểu nhầm lời tôi rồi.”

Lúc đó, họ đang rời khỏi Paris qua cổng Neuilly. Thật lạ, vì đường Pergolèse có ở bên ngoài các bức tường thành đầu. Sholmès kéo kính cửa sổ xuống, bảo: “Anh lái xe, anh nhầm rồi... Đường Pergolèse!”

Người đàn ông không trả lời. Sholmès to giọng hơn, nhắc lại: “Tôi đã bảo anh đi đến đường Pergolèse.”

Người đàn ông vẫn chẳng trả lời.

“Ồ! Anh điếc rồi, anh bạn. Hay anh ta cố ý? Chúng ta đang nhầm lẫn lớn quá... Đường Pergolèse!... Vòng lại ngay!... Đường Pergolèse!”

Người lái xe không tỏ vẻ gì là nghe thấy mệnh lệnh đó. Viên thám tử Anh quốc sốt ruột bức bối. Ông ta nhìn Clotilde, đôi môi cô ta nở một nụ cười bí hiểm.

“Tại sao cô cười?” Sholmès hỏi. “Đây là nhàn lãn đáng xấu hổ, nhưng nó không giúp gì được cho cô đâu.”

“Đương nhiên rồi.” Clotilde đáp.

Rồi một ý nghĩ xuất hiện. Sholmès nhồm dậy, nhìn chăm soi người tài xế. Hai vai anh ta không rộng như lúc trước, tác phong anh ta không cứng nhắc, máy móc như lúc trước. Môi môi lạnh toát túa ướt trán ông ta, đôi bàn tay ông ta siết chặt lại với nỗi khiếp sợ đột ngột, khi tâm trí ông ta chắc chắn rằng người tài xế chính là Arsène Lupin.

“Chà, ông Sholmès, ông thấy chuyển đi ngắn ngủi của chúng ta thế nào?”

“Thú vị, thưa anh, thực sự thú vị.”

Việc thốt ra mấy lời đơn giản mà không run rẩy, hoặc không để lộ nỗi xúc động trong giọng nói, đối với ông ta chưa bao giờ lại khó khăn đến thế. Nhưng, như một dạng phản ứng, nỗi căm hờn, giận dữ nhanh chóng cuốn phăng các giới hạn của nó, khuất phục sự tự chủ ở ông ta, và ông ta bất ngờ rút phắt khẩu súng lục ra, chĩa vào tiểu thư Destange.

“Lupin, dừng lại, ngay phút này, ngay giây này, bằng không, tôi sẽ bắn cô ta.”

“Tôi khuyên ông nhắm vào gò má nếu ông muốn bắn trúng thái dương.” Lupin nói mà chẳng ngoảnh đầu.

“Maxime, đừng chạy nhanh như thế.” Clotilde nhắc. “Lòng đường thì

trơn, còn em vốn rất nhát.”

Cô ta mỉm cười, nhìn chằm chằm xuống lòng đường mà chiếc xe đang phóng với tốc độ khủng khiếp trên đó.

“Bảo anh ta dừng lại! Bảo anh ta dừng lại!” Sholmès nói với Clotilde, tức tối điên cuồng. “Ta cảnh báo cho cô biết rằng ta sẽ liều mạng.”

Nòng súng cọ cọ vào những món tóc quăn gọn sóng của cô ta. Cô ta đáp với vẻ điềm tĩnh: “Maxime khinh suất thế đấy. Anh ấy đang phóng rất nhanh, tôi thực sự sợ sẽ xảy ra tai nạn.”

Sholmès nhét lại khẩu súng vào túi áo khoác và chộp lấy tay nắm cửa, y như để nhảy ra, bất chấp sự ngu xuẩn của hành động đó. Clotilde bảo ông ta: “Thưa ông, ông cẩn thận, có một chiếc xe hơi chạy đằng sau chúng ta.”

Sholmès nhòai người ra xem. Có một chiếc xe hơi chạy đằng sau, một chiếc xe to lớn, diện mạo ghê gớm, mũi xe sắc cạnh, thân xe đỏ bầm màu máu, chở bốn gã đàn ông mặc áo khoác lông.

“A! Mình được bảo vệ chặt chẽ quá.” Sholmès nghĩ. “Mình nên kiên nhẫn thôi.”

Ông ta khoanh hai tay trước ngực với vẻ phục tùng đầy kiêu hãnh, cái vẻ hay gặp ở các anh hùng khi số phận quay ra chống lại họ. Và trong lúc chiếc xe vượt sông Seine, lao qua khu Suresnes, khu Rueil, khu Chatou, im lìm, cam chịu, kiêu hãnh chế hành động cũng như cảm xúc, ông ta cố gắng giải thích cho đến lúc vừa ý, rằng nhờ phép màu nào mà Arsène Lupin thế chỗ được người tài xế. Không thể có chuyện người tài xế trông lương thiện ông ta đã lựa chọn ban sáng lại là đồng đảng của Arsène Lupin đồ sẵn ở đó. Tuy nhiên, Arsène Lupin ắt phải được cảnh báo theo cái cách nào đấy, và

sự cảnh báo ắt phải được đưa ra sau khi Sholmès tiếp cận Clotilde tại nhà, vì không ai có thể nghi ngờ về kế hoạch của ông ta trước thời điểm đó. Tuy nhiên, kể từ thời điểm đó, ông ta không hề rời mắt khỏi Clotilde.

Rồi một ý nghĩ bỗng ập tới: Cuộc điện thoại mà Clotilde gọi cho thợ may. Bây giờ thì ông ta thấy tất cả đã rõ ràng. Thậm chí khi ông ta chưa nói chuyện gì với cô ta, chỉ riêng việc thư ký mới của ông Destange đề nghị nói chuyện đã làm cho cô ta phát hiện ra nguy hiểm rồi, nghi ngờ cái tên cũng như mục đích của người khách, và, bình tĩnh, tự nhiên, như thể thực hiện một việc thường ngày, cô ta đã gọi Arsène Lupin đến tương trợ, thông qua những ám hiệu được thỏa thuận từ trước.

Arsène Lupin đến và thế chỗ người tài xế kia bằng cách nào chẳng còn là vấn đề quan trọng lắm nữa. Sholmès bị tác động mạnh, thậm chí tới mức ngơ ngai ngoài cơn giận, khi mừng rỡ lại cái tình huống mà một cô gái bình thường, một người tình, thực sự là thế, đã làm chủ được thần kinh của mình, kiểm soát được nét mặt, che đậy được ánh mắt, và đã hoàn toàn đánh lừa được viên thám tử đầy khôn ngoan sắc sảo Herlock Sholmès. Thật khó khăn làm sao để khuất phục một đối thủ được những kẻ đồng lõa như thế giúp đỡ, một đối thủ mà, chỉ với sức ảnh hưởng của mình, khiến một cô gái trở nên biết bao can đảm, mạnh mẽ.

Họ vượt sông Seine và leo lên đồi Saint-Germain, nhưng, đi qua thị trấn đó khoảng năm trăm mét, chiếc xe hơi giảm tốc độ. Chiếc xe đằng sau phóng nhanh hơn, và hai chiếc dừng lại cạnh nhau. Xung quanh vắng tanh vắng ngắt.

“Ông Sholmès.” Lupin nói. “Làm ơn sang chiếc xe kia. Chiếc xe chúng ta đang đi thực sự rất chậm.”

“Thật à?” Sholmès đáp với vẻ điềm tĩnh, ý thức rằng ông ta chẳng có sự lựa chọn nào khác.

“Tôi cũng xin phép được cho ông mượn một chiếc áo khoác lông, vì chúng ta sẽ di chuyển khá nhanh mà trời hơi lạnh. Và ông hãy chấp nhận mấy miếng bánh kẹp, vì chưa biết lúc nào chúng ta mới ăn tối.”

Bốn người đàn ông từ chiếc xe kia bước xuống. Một trong số họ tiến đến, và, khi anh ta nhắc chiếc kính bảo hộ ra, Sholmès nhận ra người đàn ông mặc áo choàng dài ông ta đã trông thấy ở nhà hàng Hungary. Lupin bảo anh ta: “Anh hãy trả cho người tài xế chiếc xe tôi thuê của anh ta này. Anh ta đang đợi tại quán rượu đầu tiên bên tay phải theo chi ều đi ngược lên trên đ ầu đường Legendre. Đưa thêm cho anh ta cho đủ một ngàn franc tôi đã hứa... À! Phải, làm ơn đưa chiếc kính bảo hộ của anh cho ông Sholmès.”

Lupin trao đổi một lát với tiểu thư Destange, rồi ng ồi vào ghế lái và bắt đ ầu cho xe đi. Sholmès ng ồi bên cạnh anh ta, một người của anh ta thì ng ồi đằng sau Sholmès. Lupin không nói ngoa khi nói rằng *chúng ta sẽ di chuyển khá nhanh*. Ngay từ đ ầu, anh ta đã chạy với tốc độ nguy hiểm. Đường chân trời nhào vào họ, như thể chịu một lực hút bí ẩn, rồi ngay lập tức biến mất, y như bị nuốt chửng bởi một vực thẳm, mà trong cái vực thẳm ấy, vô số thứ khác như cây cối, nhà cửa, đ ồng ruộng, rừng rú, tất cả bị ào ào cuốn trôi bởi một cơn cu ồng nộ và một dòng lũ đang sắp sửa đổ xuống thác.

Sholmès và Lupin không ai nói một lời nào. Trên đ ầu họ, lá của các cây dương kêu rào rào như sóng biển, nhịp nhàng theo khoảng cách đ ều đặn giữa các cây. Và các thị trấn lướt qua tựa các bóng ma: Manteo, Vernon,

Gaillon. Hết quả đũa này tới quả đũa khác, từ Bon-Secours tới Canteleu, Rouen. Với khu vực ngoại ô, bến cảng, và hàng dặm cầu tàu, Rouen có vẻ giống một con phố lộn xộn vùng nông thôn. Rồi, Duclair, Caudebec, và Caux – một miền thôn quê mà họ lướt qua với tốc độ khủng khiếp, rồi Lillebonne, Quillebeuf. Bất thành linh, họ thấy mình đang bên bờ sông Seine, ở điểm tận cùng của một cầu tàu nhỏ. Bên cạnh cầu tàu là một chiếc thuyền buồm đi biển trông chắc chắn, ống khói đang nhả từng đụn khói đen kịt.

Chiếc xe hơi dừng bánh. Trong hai tiếng đồng hồ, họ đã đi hơn một trăm hai mươi dặm.

Một người đàn ông, mặc đồng phục màu xanh lam và đội mũ lưỡi trai viền vàng, tiến đến chào. Lupin bảo ông ta: “Tất cả đã sẵn sàng chưa, thuyền trưởng? Ông có nhận được điện tín không?”

“Có, tôi có nhận được.”

“Chiếc *Chim Nhạn* đã sẵn sàng chưa?”

“Rồi, thưa ông.”

“Nào, ông Sholmès.”

Viên thám tử Anh quốc nhìn xung quanh, trông thấy một nhóm người ngồi ở hàng hiên một quán cà phê, hơi do dự, rồi nhận ra rằng trước khi kêu gọi được sự giúp đỡ thì ông ta đã có thể bị tóm lấy, khiêng lên thuyền, ném xuống hầm chứa, ông ta liền đi qua các tấm ván gỗ, theo Lupin vào buồng thuyền trưởng. Đó là một căn phòng khá lớn, sạch như lau như li, trông tươi vui với các chi tiết bằng gỗ quét vec-ni và các chi tiết bằng đồng bóng loáng. Lupin đóng cánh cửa, rồi quay sang Sholmès hỏi một cách đột

ngọt, gần như sờ sảng: “Sao, ông biết những gì?”

“Tất cả.”

“Tất cả à? Nào, nói chính xác xem.”

Giọng Lupin chẳng còn cái vẻ lịch sự, dù là vẻ lịch sự mỉa mai, mà anh ta vốn vẫn vờ vịt khi nói chuyện với viên thám tử Anh quốc. Giọng anh ta trở nên độc đoán, giọng của một ông chủ quen ra mệnh lệnh và quen được phục tùng thậm chí bởi một Herlock Sholmès. Người nọ đánh giá người kia qua nét mặt, lúc bấy giờ đã bộc lộ rõ ràng là những kẻ thù không đội trời chung.

“Tôi mệt mỏi với sự truy đuổi của ông rồi, và tôi không có ý định lãng phí thời gian để tránh các cái bẫy ông giăng ra nữa. Tôi cảnh báo ông rằng việc tôi cư xử với ông ra sao sẽ phụ thuộc vào câu trả lời của ông. Nào, ông biết những gì hả?”

“Tất cả, thưa anh.”

Arsène Lupin nén giận, nói nhát gừng: “Tôi nói với ông những gì ông đã biết nhé. Ông đã biết rằng, dưới cái tên Maxime Bermond, tôi đã... cải tạo mười lăm ngôi nhà vốn dĩ do ông Destange xây dựng.”

“Phải.”

“Ông đã đến bốn trong số mười lăm ngôi nhà đó.”

“Phải.”

“Và ông đã có danh sách mười một ngôi nhà kia.”

“Phải.”

“Ông lập cái danh sách ấy tại nhà ông Destange vào cái đêm hôm ấy,

chắc chắn là vậy.”

“Phải.”

“Và ông hình thành ý tưởng rằng trong số mười một ngôi nhà kia, có một ngôi nhà tôi giữ sử dụng cho bản thân cũng như cho các chiến hữu, nên ông phân công Ganimard tìm kiếm địa điểm trú ngụ này.”

“Không phải.”

“Đi đâu đó có nghĩa gì?”

“Đi đâu đó có nghĩa tôi lựa chọn hành động một mình, và không muốn ông ta giúp đỡ.”

“Thế thì tôi không phải sợ, vì ông đang nằm trong tay tôi.”

“Anh không phải sợ, chừng nào tôi vẫn nằm trong tay anh.”

“Ông muốn nói ông sẽ thoát khỏi tay tôi?”

“Phải.”

Arsène Lupin đến bên viên thám tử Anh quốc, đặt bàn tay lên vai ông ta, nói: “Thưa ông, ông nghe đây, tôi không có tâm trạng bàn cãi với ông, và, không may cho ông, ông không ở vị trí được lựa chọn. Vậy hãy để chúng tôi hoàn thành công việc.”

“Tốt thôi.”

“Ông sẽ hứa danh dự với tôi rằng ông không cố gắng trốn thoát khỏi chiếc thuyền này chừng nào nó chưa đi vào vùng biển Anh quốc.”

“Tôi xin hứa danh dự rằng tôi sẽ tẩu thoát nếu có cơ hội.” Sholmès đáp lại một cách bất khuất.

“Nhưng, trời ạ, ông biết rất rõ là chỉ một lời của tôi thôi ông sẽ chẳng mấy chốc mà chịu chết. Tất cả những người ở đây đều phục tùng tôi tới mức mù quáng. Tôi ra hiệu một cái, bọn họ sẽ xiềng tay chân ông lại.”

“Xiềng xích có thể bị đập tan.”

“Và quảng ông qua mạn thuyền, cách bờ mười dặm.”

“Tôi bơi được.”

“Tôi chưa nghĩ đến đi đâu này.” Lupin cười to, nói. “Xin lỗi, sếp... và hãy để chúng tôi hoàn thành công việc. Ông sẽ nhất trí rằng tôi phải thực hiện những biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ bản thân tôi cùng với các chiến hữu.”

“Đương nhiên, nhưng mất công vô ích thôi.”

“Dù sao, ông cũng không muốn tôi thực hiện chứ.”

“Đó là trách nhiệm của anh.”

“Vậy, được.”

Lupin mở cửa, gọi người thuyền trưởng và hai thủy thủ. Hai thủy thủ túm lấy viên thám tử Anh quốc, trói tay trói chân ông ta, buộc ông ta vào giường ngủ của thuyền trưởng.

“Thế là đủ.” Lupin nói. “Chỉ vì thói bướng bỉnh của ông và sự đặc biệt nghiêm trọng của tình hình mà tôi phải mạo muội đối với ông một cách bất kính.”

Hai thủy thủ đi ra. Lupin bảo người thuyền trưởng: “Bố trí một thủy thủ ở đây săn sóc ông Sholmès, và ông cũng có thể đi mất cùng anh ta liên tục vào. Hãy cư xử với ông Sholmès với tất cả sự quan tâm, trân trọng.

Ông ấy không phải một tù nhân, mà là một vị khách. Máy giờ rồi, thuyền trưởng?”

“Hai giờ năm phút.”

Lupin xem đồng hồ đeo tay của mình, rồi nhìn chiếc đồng hồ treo trên vách buồng thuyền trưởng.

“Đúng là hai giờ năm phút. Đến Southampton mất bao lâu?”

“Chín tiếng đồng hồ, nếu mọi sự thuận lợi.”

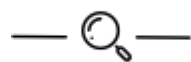
“Tính là mười một tiếng đi. Ông không được cập bờ trước khi chuyển tàu thủy nửa đêm khởi hành, chuyển tàu thủy sẽ đến Havre lúc tám giờ sáng. Ông hiểu chứ, thuyền trưởng? Để tôi nhắc nhở lại này: Vì tất cả chúng ta sẽ gặp nguy hiểm rất lớn nếu cho phép ông đây quay lại Pháp trên chuyển tàu thủy đó, ông không được cập bờ Southampton trước một giờ sáng.”

“Tôi hiểu.”

—“Au revoir, _ sếp. Sang năm gặp lại nhé, ở thế giới này hoặc thế giới bên kia.”

“Ngày mai thôi.” Sholmès đáp.

Mấy phút sau, Sholmès nghe thấy tiếng chiếc xe hơi chạy đi, và, cùng lúc đó, hơi nước phụt ra dữ dội trong lòng chiếc *Chim Nhạn*. Chiếc thuyền đã khởi hành sang Anh quốc. Khoảng ba giờ, chiếc thuyền rời khỏi cửa sông, lao ra biển mênh mông rộng lớn. Lúc này, Sholmès đang nằm trên giường thuyền trưởng, đánh một giấc say sưa.

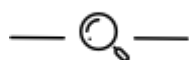


Sáng hôm sau, ngày thứ mười và là ngày cuối cùng của cuộc đấu giữa Sholmès với Lupin, tờ *Tiếng vang nước Pháp* đăng đoạn tin thú vị sau:

Hôm qua, một phán quyết đuổi cổ về nước đã được đưa ra trong vụ Arsène Lupin đấu với Herlock Sholmès, viên thám tử Anh quốc. Mặc dù vừa ký buổi trưa, phán quyết này đã được thực hiện luôn cùng ngày. Vào lúc một giờ sáng hôm nay, Sholmès đã lên bờ ở Southampton.



6. Lần thứ hai bắt Arsène Lupin



Tám giờ sáng, mười hai chiếc xe van chở đồ làm ách tắc đường Crevaux nối giữa đại lộ Bois-de Boulogne và đại lộ Bugeaud. Félix Davey rời khỏi căn hộ anh ta từng sống trên tầng bốn của ngôi nhà số 8, và Dubreuil – người đã sáp nhập một căn hộ trên tầng năm của cùng ngôi nhà này với một căn hộ trên tầng năm của ngôi nhà bên cạnh – chuyển đến tầng thời. Chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi, vì hai anh chàng chẳng quen biết nhau. Dubreuil chuyển đến một bộ sưu tập đồ gỗ rất lớn, có nhiều đại lý nước ngoài ngày ngày tới làm việc với anh ta về chúng.

Một tình tiết khiến vài người hàng xóm chú ý, tuy sau này mới được bàn tán đến, đó là: Mười hai chiếc xe van thì không chiếc nào sơn tên và địa chỉ chủ sở hữu, cũng như không một anh chàng nào đi cùng chúng tạt vào quán rượu gần đây. Họ làm việc cần mẫn tới mức mười một giờ, tất cả các món đồ đã được đưa ra ngoài. Không còn gì trừ giấy vụn và giẻ rách, những thứ luôn luôn sót lại trong góc ngách những căn phòng trống.

Félix Davey, một thanh niên tao nhã, phục sức theo một mới nhất, cần

trong tay cây can mà trọng lượng của cây can chỉ ra rằng chủ nó có các bắp tay rắn chắc khác thường. Félix Davey bước đi một cách điềm tĩnh, rồi ngồi xuống chiếc ghế dài trên đại lộ Bois-de-Boulogne, quay mặt về phía đường Pergolèse. Người gần anh ta là một cô gái, váy áo trang nhã nhưng không đắt tiền. Cô ta đang đọc báo, trong lúc một đứa bé nghịch ngợm với chiếc xẻng và đồng cát.

Mấy phút sau, chẳng hề quay sang, Félix Davey hỏi cô gái: “Ganimard sao?”

“Đã đi ra ngoài lúc chín giờ sáng nay.”

“Đi đâu?”

“Đến trụ sở cảnh sát.”

“Một mình à?”

“Vâng.”

“Hồi đêm không có điện tín tới?”

“Không.”

“Bọn họ có nghi ngờ sự xuất hiện của em trong ngôi nhà đó không?”

“Không, em làm những việc vặt vãnh cho vợ Ganimard, và bà ta kể cho em nghe tất cả các việc chồng bà ta làm. Em đã ở cùng bà ta từ sáng đến giờ.”

“Rất tốt. Khi chưa có mệnh lệnh gì mới thì hàng ngày em cứ đến đây lúc mười một giờ.”

Félix Davey đứng dậy, đi về phía cửa ga tàu điện ngầm Dauphine, dừng lại tại một quán đồ Tàu, ăn một bữa ăn đạm bạc với hai quả trứng và ít rau

quả. Rồi anh ta quay lại đường Crevaux, bảo người giữ cửa: “Tôi chỉ nhìn qua các căn phòng tí thôi, rồi sẽ đưa cho bác chìa khóa.”

Félix Davey kiểm tra xong căn phòng anh ta từng dùng làm thư viện. Tiếp theo, anh ta túm đầu một ống dẫn ga chạy dọc thành lò sưởi. Anh ta bẻ gấp ống dẫn ga này và ở chỗ bị bẻ có một cái lỗ. Anh ta nhét vào cái lỗ một vật trông tựa tựa chiếc ống nghe dành cho người ngễnh ngãng, thối vào nó. Một tiếng huýt sáo khe khẽ đáp lại. Áp chiếc ống nghe sát vào mồm, anh ta hỏi: “Có ai ở đó không, Dubreuil?”

“Không.”

“Tôi sang nhé?”

“Ừ.”

Félix Davey đặt cái ống lại chỗ cũ, tự nhủ: “Chúng ta mới tiến bộ làm sao! Thế kỷ của chúng ta có vô vàn những sáng chế nho nhỏ, giúp cho cuộc sống thực sự đẹp đẽ, đáng yêu. Và vui vẻ xiết bao!... Đặc biệt khi một người biết tận hưởng cuộc sống như mình.”

Félix Davey xoay một đường gờ ở mép mặt đá cẩm thạch của lò sưởi, cả nửa mặt đá đó dịch chuyển, và chiếc gương gắn bên trên trượt vào rãnh soi bình thường không trông thấy được, để lộ một cái cửa cùng với những bậc phía dưới của chiếc cầu thang xây ngay trong lòng lò sưởi. Tất cả hết sức sạch sẽ, toàn bộ cầu thang làm bằng kim loại bóng loáng, hai bên tường ốp đá trắng. Anh ta theo cầu thang đi lên, và ở tầng năm cũng có một cái cửa như thế trong lòng lò sưởi. Dubreuil đang đợi anh ta.

“Anh đã dọn dẹp xong căn hộ của anh chưa?”

“Rồi.”

“Tất cả đã được đưa ra ngoài hết?”

“Phải.”

“Người thì thế nào?”

“Chỉ còn có ba người gác.”

Họ đi lên tầng bên trên cũng theo cái cách lúc nãy, lần lượt từng người một, và thấy ở đó có ba người đàn ông, một người đang nhìn ra qua cửa sổ.

“Có gì mới không?”

“Không có gì, thưa thủ lĩnh.”

“Trên phố tình hình yên ổn cả?”

“Thưa vâng.”

“Mười phút nữa tôi sẽ sẵn sàng rời khỏi đây. Các anh cũng sẽ rời khỏi đây. Nhưng từ giờ tới lúc ấy, nếu các anh phát hiện được ở ngoài phố diễn biến đáng ngờ nào dù là nhỏ nhất, hãy báo với tôi.”

“Ngón tay tôi luôn luôn đặt sẵn trên chuông báo động.”

“Dubreuil, anh có hẹn đám công nhân chuyển đồ dừng động đến đây của chiếc chuông ấy không?”

“Đương nhiên là có. Nó vẫn hoạt động rất tốt.”

“Tôi chỉ muốn biết vậy thôi.”

Rồi hai anh chàng đi xuống căn hộ của Félix Davey. Félix Davey, sau khi đặt lại bệ đá cẩm thạch của lò sưởi, vui vẻ thốt lên: “Dubreuil, tôi muốn trông thấy cái người có thể khám phá ra tất cả các thiết bị tài tình này, những chiếc chuông báo động, mạng lưới dây điện và ống dẫn âm thanh,

các hành lang bí mật, các cầu thang bí mật và sàn nhà di động.”

“Lúc đó tên tuổi Arsène Lupin mới lấy lòng làm sao!”

“Tôi có thể chẳng màng tới tiếng tăm. Nhưng đáng tiếc khi bắt buộc phải rời khỏi một chốn đã được trang bị đầy đủ như thế này, và bắt đầu lại tất cả, Dubreuil... theo một mô hình mới, đương nhiên rồi, vì không bao giờ nên sao chép những gì đã được thực hiện ở đây. Quý tha ma bắt Herlock Sholmès!”

“Ông ta trở lại Paris rồi à?”

“Bằng cách nào được? Chỉ có duy nhất một chuyến tàu thủy đi từ Southampton và chuyến tàu này khởi hành lúc nửa đêm. Chỉ có duy nhất một chuyến tàu hỏa đi từ Havre, khởi hành lúc tám giờ sáng hôm nay và tới Paris lúc mười một giờ mười lăm. Vì ông ta chẳng thể lên chuyến tàu thủy khởi hành từ Southampton lúc nửa đêm, việc này đã được chỉ thị rất rõ ràng với tay thuyền trưởng rồi, ông ta sẽ chẳng thể tới Pháp trước tới nay, qua ngã Newhaven và Dieppe.”

“Anh có nghĩ ông ta quay lại không?”

“Có, ông ta đời nào chịu đầu hàng. Ông ta sẽ quay lại Paris, tuy nhiên lúc đó sẽ quá muộn rồi. Chúng ta cao chạy xa bay rồi.”

“Còn tiểu thư Destange?”

“Tôi sẽ gặp cô ấy sau một tiếng đồng hồ nữa.”

“Tại nhà cô ấy?”

“Ồ! Không, cô ấy sẽ không trở về nhà trong vòng vài ngày. Nhưng anh, Dubreuil, anh phải nhanh lên. Việc chất đồ đạc lên xe mất nhiều thời gian

đấy, và anh nên có mặt trông chừng bọn họ.”

“Anh có chắc chắn chúng ta đang không bị ai theo dõi không?”

“Ai theo dõi nào? Tôi chẳng sợ ai ngoài Sholmès.”

Dubreuil đi ra. Félix Davey dạo một vòng cuối cùng xung quanh căn hộ, nhặt lên đôi, ba bức thư đã bị xé, rồi, để ý thấy một mẫu phấn, anh ta nhặt lên, vẽ trên mảng tường phòng khách dán giấy tối màu một cái khung lớn, và viết bên trong cái khung dòng chữ:

Arsène Lupin, tên trộm hào hoa, đã sống tại đây năm năm, vào đầu thế kỷ XX!

Câu pha trò nho nhỏ này xem chừng khiến Félix Davey rất thích thú. Anh ta nhìn nó một lát, huyết sáo với vẻ vui tươi, tự nhủ: “Bây giờ, khi mình đã đặt mình vào mối liên hệ với các nhà sử học thuộc thế hệ sau, mình có thể đi được rồi. Ông phải nhanh lên, Herlock Sholmès, vì ba phút nữa thôi tôi sẽ rời khỏi cái chốn hiện tại này, và thất bại của ông sẽ là việc đã rồi... Hai phút nữa! Ông đang bắt tôi chờ đợi đấy, ông Sholmès... Một phút nữa! Ông không đến ư? Được, vậy thì, tôi tuyên bố rằng ông đã thất bại và tôi đã được phong thần. Bây giờ thì tôi tâu thoát đây. Vĩnh biệt, vương quốc của Arsène Lupin! Ta sẽ không bao giờ gặp lại người nữa. Vĩnh biệt năm mươi lăm căn phòng của sáu căn hộ ta đã trị vì! Vĩnh biệt cái phòng ngủ vương giả của ta!”

Sự hân hoan trong anh ta đang tràn trề thì bị cắt ngang bởi tiếng chuông reo lạnh lạnh, tiếng chuông ngừng lại hai lần, rồi tiếp tục reo, rồi ngừng hẳn. Đó là tiếng chuông báo động.

Có chuyện gì? Có nguy hiểm bất ngờ gì? Ganimard ư? Không, không thể nào!

Anh ta sắp sửa trở vào thư viện và bỏ trốn. Nhưng, trước hết, anh ta đi đến cửa sổ. Không có ai ngoài phố. Kẻ địch lọt vào được bên trong ngôi nhà ư ỉ chẳng? Anh ta lắng nghe, cho rằng mình đã nghe thấy một số âm thanh lẫn lộn nào đó. Anh ta không ch ần chờ nữa. Anh ta chạy vào thư viện, và vừa vượt qua ngưỡng cửa của thư viện anh ta nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ khóa ở ti ền phòng.

“Quý tha ma bắt!” Anh ta lẩm bẩm. “Mình chẳng còn thời gian mà mất. Có lẽ ngôi nhà đã bị bao vây r ỉ. Không dùng được lối c ầu thang dành cho người h ầu! May thay, còn c ầu thang trong lò sưởi.”

Anh ta đẩy cái gờ, nó không nhúc nhích. Anh ta đẩy mạnh hơn, nó vẫn không chịu nhúc nhích. Cùng lúc ấy, anh ta có cảm tưởng rằng cánh cửa dưới góc đã bị mở ra và anh ta nghe thấy tiếng chân bước.

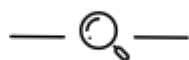
“Trời ơi!” Anh ta kêu lên. “Mình toi mất nếu cái máy đáng nguy ền rửa này...”

Anh ta lấy hết sức đẩy. Chẳng có cái gì đẩy được cái gì cả! Vì một sự ngẫu nhiên lạ lùng nào đấy, vì một đòn tai hại nào đấy của số phận, cái máy này, vừa lúc nãy còn hoạt động, bây giờ lại không hoạt động nữa.

Anh ta tức điên lên. Khối cẩm thạch vẫn ì ra đấy. Anh ta chửi rửa khối đá vô tri vô giác một cách thậm tệ. Anh ta sẽ không trốn thoát được vì chướng ngại vật ngu ngốc ấy ư? Anh ta đánh nó điên cu ồng, anh ta đấm nó, nguy ền rửa nó.

“Ồ! Sao thế, anh Lupin? Anh xem ra đang bức bối chuyện gì đó.”

Lupin quay lại. Herlock Sholmès đứng trước mặt anh ta.



Herlock Sholmès!... Lupin nheo mắt nhìn ông ta chăm chăm, như thể thị lực của anh ta có vấn đề Herlock Sholmès đang ở Paris! Herlock Sholmès, người anh ta cho tàu thủy tổng khứ về Anh quốc mới ngày hôm qua như tổng khứ một nhân vật đầy nguy hiểm, bây giờ đã đứng trước mặt anh ta, tự do, chiến thắng!... A! Một chuyện như thế chẳng phải là gì khác mà chính là phép màu, nó đổi lập lại mọi quy luật tự nhiên, nó là tột bậc của sự phi lý và bất bình thường... Herlock Sholmès đang đứng trước mặt anh ta đây!

Và khi viên thám tử người Anh mở miệng nói, lời lẽ của ông ta đượm vẻ châm biếm sâu cay và lịch sự vờ vịt mà đối thủ của ông ta vốn vẫn hay dùng để quất vào ông ta. Ông ta nói: “Anh Lupin. Đầu tiên, tôi xin hân hạnh thông báo cho anh biết rằng, lúc này, và ở đây, tôi vĩnh viễn xóa khỏi ký ức của mình mọi ý nghĩ về cái đêm khốn khổ anh đã bắt buộc tôi phải chịu đựng tại ngôi nhà của Nam tước d’Hautrec, về thương tích anh gây ra cho Wilson bạn tôi, về việc bắt cóc tôi lên xe hơi, và về hành trình tôi phải chịu đựng ngày hôm qua theo mệnh lệnh của anh, bị buộc vào một chiếc giường rất bất tiện. Nhưng niềm vui tại thời khắc này xóa đi tất cả những ký ức cay đắng ấy. Tôi tha thứ tất cả. Tôi quên lãng tất cả. Tôi xóa sạch nợ nần. Tôi đã đòi được lãi và đã đòi được lãi một cách huy hoàng.”

Lupin không đáp lời. Do đó, viên thám tử người Anh tiếp tục: “Bản thân anh chẳng nghĩ thế sao?”

Ông ta xem ra có ý khẳng khẳng muốn một câu trả lời ưng thuận, kiểu như muốn bằng được một tờ giấy biên nhận.

Sau một hồi ngẫm nghĩ, và trong khoảng thời gian đó viên thám tử người Anh cảm thấy mình bị xem xét kỹ lưỡng tới tận cùng của tâm hồn, Lupin tuyên bố: “Thưa ông, tôi đã là cách hành xử của ông dựa trên những lý do không đùa được.”

“Thực sự không đùa được.”

“Việc ông đã trốn thoát khỏi người thuyền trưởng và thủy thủ đoàn chỉ là tình huống thứ yếu trong cuộc chiến giữa hai chúng ta. Nhưng việc ông đang đứng trước tôi, một mình, một mình mặt đối mặt với Arsène Lupin, khiến tôi cho rằng sự trả thù của ông đã được tính toán trọn vẹn nhất có thể.”

“Trọn vẹn nhất có thể.”

“Ngôi nhà này?”

“Đã bị bao vây.”

“Hai ngôi nhà bên cạnh?”

“Cũng đã bị bao vây.”

“Căn hộ bên trên đây?”

“Ba căn hộ trên tầng năm lúc trước thuộc về ông Dubreuil đã bị bao vây rồi.”

“Vây?”

“VẬY anh đã bị bắt, anh Lupin, bị bắt vô điỀU kiện.”

Lupin trải qua đúng cái cảm xúc mà Sholmès đã trải qua khi ngồi trong chiếc xe hơi hôm qua, cũng cơn giận dữ khủng khiếp đó, cũng sự ghê tởm đó, và, chúng ta hãy thừa nhận, cùng sự phục thù một cách trung kiên uy lực của hoàn cảnh. Dù trong chiến thắng hay chiến bại, vẫn luôn luôn can trường.

“Chúng ta hòa nhau, thưa ông.” Lupin thẳng thắn nói.

Lời thú nhận khiến viên thám tử người Anh hài lòng. Im lặng một chút, Lupin – lúc bấy giờ đã hoàn toàn tự chủ – mỉm cười, bảo: “Và tôi không hối tiếc. Chiến thắng mãi cũng tẻ nhạt. Ngày hôm qua, tôi chỉ cần vươn tay ra là ông đi đời vĩnh viễn. Ngày hôm nay, số phận tôi tùy ở ông định đoạt. Ván bài này thuộc về ông.”

Lupin ha hả cười, rồi nói: “Rốt cuộc thì đám khán giả bình dân cũng được tiêu khiển! Lupin vào tù! Anh ta sẽ thoát khỏi nhà tù bằng cách nào? Vào tù!... Một chuyến phiêu lưu mới thú vị làm sao!... A! Ông Sholmès, cuộc đời chỉ là những chuyện chết tiệt, hết chuyện này tới chuyện khác.”

Lupin áp hai bàn tay nắm chặt vào hai bên thái dương, như thể để chặn cơn vui sướng mãnh liệt đang dâng lên trong anh ta, và những hành động của anh ta chỉ ra rằng anh ta đang bị niềm hân hoan không nén được làm cho phấn khích. Cuối cùng, khi anh ta đã lấy lại sự tự chủ, anh ta tiến đến chỗ viên thám tử, nói: “Và bây giờ thì ông đang đợi chờ gì?”

“Tôi đang đợi chờ gì ư?”

“Phải, Ganimard ở đây với người của ông ta rồi, sao bọn họ không vào đi?”

“Tôi đề nghị ông ta khoan hăng vào.”

“Và ông ta ưng thuận!”

“Tôi chấp nhận sự giúp đỡ của ông ta với điều kiện ông ta nghe tôi chỉ đạo. Ngoài ra, ông ta nghĩ Félix Davey chỉ là tông phạm của Arsène Lupin.”

“Vậy tôi sẽ nhắc lại câu hỏi theo cách khác. Tại sao ông vào đây một mình?”

“Vì tôi muốn nói chuyện với anh một mình.”

“A! A! Ông có chuyện muốn nói với tôi đấy.”

Điều này xem chừng khiến Lupin hết sức vừa ý. Trong những hoàn cảnh nhất định, ngôn từ được ưa thích hơn hành động.

“Ông Sholmès, tôi xin lỗi tôi không thể mời ông ngồi xuống một chiếc ghế dựa êm ái. Ông thấy chiếc thùng vỡ kia thế nào? Hay ông thích bậu cửa sổ hơn? Tôi chắc chắn một cốc bia sẽ được hoan nghênh... bia nhẹ hay bia đen? Nhưng xin mời ông ngồi xuống đã.”

“Cảm ơn. Chúng ta có thể đứng nói chuyện.”

“Rất tốt, ông bắt đầu đi.”

“Tôi sẽ nói ngắn gọn thôi. Mục đích tôi ở Pháp chẳng phải là để bắt anh. Nếu tôi đã dành lòng truy đuổi anh thì cũng chỉ vì tôi không có cách nào khác đạt được mục đích thực sự của mình.”

“Đó là?”

“Là lấy lại viên kim cương xanh.”

“Viên kim cương xanh!”

“Đương nhiên, vì viên kim cương tìm thấy trong chai thuốc đánh răng của ông Bleichen chỉ là hàng giả.”

“Hoàn toàn đúng. Viên kim cương thật đã bị Tiểu thư Tóc vàng lấy mất. Tôi làm một viên giống hệt như thế, và vì ông lãnh sự Bleichen sẵn bị nghi ngờ rồi, Tiểu thư Tóc vàng – nhằm đánh lạc hướng – đã nhét viên kim cương giả vào hành lý của ông lãnh sự.”

“Còn anh giữ viên kim cương thật?”

“Đương nhiên.”

“Tôi muốn có viên kim cương đó.”

“Tôi hết sức xin lỗi, nhưng không thể nào.”

“Tôi đã hứa với bà Bá tước Crozon. Tôi phải có nó.”

“Ông có nó sao được, vì nó đang nằm trong tay tôi.”

“Đó chính xác là lý do, vì nó đang nằm trong tay anh.”

“Ồ! Tôi sẽ đưa nó cho ông ư?”

“Phải.”

“Một cách tự nguyện?”

“Tôi sẽ mua nó.”

“A!” Lupin thốt lên sung sướng. “Ông dứt khoát là một người Anh. Ông giải quyết chuyện này như giải quyết một chuyện làm ăn vậy.”

“Nó là một chuyện làm ăn.”

“Chà! Ông trả tôi thế nào?”

“Sự tự do của tiểu thư Destange.”

“Sự tự do của cô ấy?... Tôi không biết là cô ấy đã bị bắt đấy.”

“Tôi sẽ cung cấp cho ông Ganimard những thông tin cần thiết. Khi không có anh bảo vệ, cô ta dễ dàng bị bắt thôi.”

Lupin lại cười to, nói: “Ông thân mến của tôi, ông định trả tôi bằng thứ ông không sở hữu. Tiểu thư Destange đang ở một chốn an toàn rồi, chẳng có gì để lo sợ. Ông phải trả tôi bằng thứ khác đi.”

Viên thám tử người Anh chần chừ, rõ ràng vừa ngượng ngùng vừa bức bối. Rồi, đặt bàn tay lên vai đối thủ của mình, ông ta nói: “Nếu tôi đồng ý với anh...”

“Sự tự do của tôi?”

“Không... nhưng tôi có thể ra ngoài bàn bạc với Ganimard.”

“Và để tôi lại một mình?”

“Phải.”

“Ôi! Trời ơi, như thế có ích gì? Cái máy đáng nguy hiểm rửa này không hoạt động.” Lupin nói, đồng thời tức tối đẩy bệ lò sưởi. Anh ta tìm một tiếng kêu đầy ngạc nhiên. Lần này, số phận lại đứng về phía anh ta. Phiến cẩm thạch dịch chuyển. Đó là sự cứu giúp, là hy vọng trốn thoát cho anh ta. Trong trường hợp ấy, sao phải phục tùng những điều kiện do Sholmès áp đặt? Anh ta bước tới bước lui xung quanh phòng, như thể đang cân nhắc câu trả lời. Rồi, tới lượt mình, anh ta đặt bàn tay lên vai đối thủ, nói: “Tất cả đã được cân nhắc. Ông Sholmès, tôi thích thực hiện công việc của mình theo cái cách của mình hơn.”

“Nhưng...”

“Không, tôi không cần sự giúp đỡ của ai hết.”

“Khi Ganimard tóm gáy anh rồi, mọi sự sẽ kết thúc. Anh không đòi nào thoát khỏi bọn họ được.”

“Biết đâu?”

“Thôi đi, nghĩ như vậy là ngu ngốc. Tất cả các cửa và cửa sổ đều đã bị canh chừng rồi.”

“Trừ một cái.”

“Cái nào?”

“Cái tôi sẽ lựa chọn.”

“Chỉ là lời nói suông! Việc bắt anh đã được định đoạt.”

“Ồ! Không, không hề.”

“Vậy?”

“Tôi sẽ giữ viên kim cương xanh.”

Sholmès nhìn đồng hồ đeo tay, nói: “Bây giờ là ba giờ kém mười phút. Ba giờ, tôi sẽ gọi Ganimard.”

“Chà, thế thì, chúng ta có mười phút nói chuyện. Ông Sholmès, để thỏa mãn trí tò mò của tôi, tôi muốn biết bằng cách nào mà ông tìm hiểu được địa chỉ cùng với cái tên Félix Davey của tôi vậy?”

Mặc dù thái độ ung dung của đối thủ khiến Sholmès hơi lo lắng, ông ta sẵn sàng cung cấp cho Lupin câu trả lời, vì nó làm tăng thêm uy tín về sự sắc sảo nghề nghiệp của ông ta.

“Địa chỉ của anh? Tôi biết được từ Tiểu thư Tóc vàng.”

“Clotilde!”

“Chính cô ta. Anh nhớ chứ, sáng hôm qua, khi tôi muốn đưa cô ta đi bằng chiếc xe hơi ấy, cô ta đã gọi điện cho thợ may.”

“Chà!”

“Chà, v ềsau, tôi hiểu, anh chính là người thợ may. Và đêm hôm qua, trên thuyền, bằng cách vận dụng trí nhớ, mà trí nhớ của tôi là thứ tôi hoàn toàn có lý do để tự hào, tôi nhớ lại được hai chữ số cuối trong số điện thoại của anh là 73. Rồi, vì tôi đã nắm danh sách những ngôi nhà anh từng tiến hành cải tạo, khi tôi quay lại Paris lúc mười một giờ sáng hôm nay, việc tra danh bạ điện thoại và phát hiện ra cái tên Félix Davey kèm theo địa chỉ là việc quá dễ dàng. Nắm thông tin ấy rồi, tôi đề nghị ông Ganimard hỗ trợ.”

“Thật đáng ngưỡng mộ! Tôi xin chúc mừng ông. Nhưng bằng cách nào mà ông lên được chuyến tàu hỏa khởi hành lúc tám giờ từ Havre? Bằng cách nào mà ông trốn thoát khỏi chiếc *Chim Nhạn* vậy?”

“Tôi không trốn.”

“Nhưng...”

“Anh yêu cầu viên thuyền trưởng chỉ được cập bờ Southampton từ một giờ trở đi. Cơ mà ông ta lại cho tôi cập bờ lúc nửa đêm. Vì vậy tôi đã có thể lên chuyến tàu thủy khởi hành lúc nửa đêm, sang Havre.”

“Viên thuyền trưởng đã phản bội tôi ư? Tôi không tin nổi.”

“Không, ông ta không phản bội anh.”

“Ồ, thế thì vì gì?”

“Vì chiếc đồng hồ quả quýt của ông ta.”

“Đồng hồ quả quýt của ông ta!”

“Phải, tôi đã vận cho nó nhanh hơn một tiếng.”

“Cách nào vậy?”

“Cách bình thường thôi, xoay các kim. Chúng tôi ngồi bên cạnh nhau nói chuyện, tôi kể cho ông ta nghe mấy mẩu chuyện cười... Sao? Ông ta chẳng hề trông thấy tôi làm việc ấy.”

“Hoan hô! Thủ đoạn rất thông minh. Tôi sẽ luôn luôn ghi nhớ. Còn chiếc đồng hồ treo trên vách buồng thuyền trưởng?”

“À! Đối với chiếc đồng hồ đó thì việc vận sai giờ khó khăn hơn, vì hai chân tôi bị trói. Nhưng anh chàng thủy thủ canh chừng tôi lúc viên thuyền trưởng đi chỗ khác, anh ta đủ tốt bụng để xoay các kim hộ tôi.”

“Anh ta? Nói bậy! Anh ta chẳng đời nào làm.”

“Ồ! Nhưng anh ta không biết tầm quan trọng của việc mình làm. Tôi bảo anh ta là tôi phải bắt chuyến tàu hỏa đầu tiên đi London, bằng mọi giá, và... anh ta đã để mình bị thuyết phục.”

“Thông qua...”

“Thông qua một món quà nhỏ, mà cái anh chàng tuyệt diệu ấy, trung thành và chân thật với chủ, dự định sẽ gửi cho anh.”

“Là gì?”

“Chỉ là một món vật vĩnh.”

“Nhưng là gì?”

“Viên kim cương xanh.”

“Viên kim cương xanh!”

“Phải, viên kim cương giả mà anh thay thế viên kim cương thật của bà Bá tước. Bà ta đã đưa nó cho tôi.”

Một tràng cười dữ dội bất ngờ nổ ra. Lupin cười tới nỗi chảy cả nước mắt.

“Trời ơi, nhưng khôi hài quá! Viên kim cương giả của tôi được đút lót cho gã thủy thủ ngây thơ của tôi! Và chiếc đồng hồ quả quýt của viên thuyền trưởng! Cả những chiếc kim của chiếc đồng hồ treo tường!”

Sholmès cảm thấy cuộc đấu tay đôi giữa ông ta và Lupin đang căng thẳng hơn bao giờ hết. Bản năng phi thường trong ông ta cảnh báo rằng, đằng sau sự vui vẻ bên ngoài của kẻ thù, là một đầu óc sắc sảo đang cân nhắc biện pháp, cách thức thoát thân. Lupin từ từ tiến đến gần viên thám tử người Anh, ông ta lùi lại, và, một cách bất giác, đút tay vào chiếc túi để đồng hồ ở áo gi lê.

“Anh Lupin, ba giờ rồi.”

“Đã ba giờ rồi! Đáng tiếc! Chúng ta đang chuyện trò thú vị làm sao.”

“Tôi đang đợi câu trả lời của anh.”

“Câu trả lời của tôi? Trời ơi! Nhưng ông cầu kỳ quá!... Vậy đây sẽ là nước đi nho nhỏ cuối cùng trong ván cờ của chúng ta và khoản đặt cược sẽ là sự tự do của tôi.”

“Hoặc viên kim cương xanh.”

“Được. Đây là ván bài của ông. Ông định đánh quân gì?”

“Tôi đánh quân K.” Sholmès nói, bóp cò khẩu súng lục.

“Còn tôi đánh quân Ace.” Lupin vừa đáp lời vừa đấm Sholmès một phát.

Sholmès bắn chỉ thiên, báo hiệu cho Ganimard, người ông ta đã đề nghị hỗ trợ. Nhưng cú đấm của Lupin trúng bụng Sholmès, khiến ông ta đau gấp người. Lupin lao đến chỗ lò sưởi, đẩy phiến cẩm thạch... Quá muộn rồi! Cánh cửa mở toang ra.

“Đầu hàng đi, Lupin, không tôi bắn!”

Ganimard, chắc chắn đang ở một vị trí gần hơn so với Lupin tưởng. Ganimard đang ở kia, khẩu súng lục nhắm vào Lupin. Và sau lưng Ganimard là hai mươi người đàn ông, hung hăng, tàn nhẫn, sẽ xông đến đánh anh ta tựa như đánh một con chó nếu thấy có dấu hiệu chống đối dù là nhỏ nhất.

“Dứt khoát rồi! Tôi đầu hàng!” Lupin bình tĩnh nói, và anh ta khoanh hai tay trước ngực.

Tất cả mọi người đều kinh ngạc. Trong căn phòng trống trải chẳng còn đồ đạc và những tấm rèm, giọng Arsène Lupin nghe như âm vang: “Tôi đầu hàng!”

Xem ra không tin được. Sẽ chẳng ai thấy sững sốt nếu anh ta thành công mất hút qua một cái cửa lật trên sàn nhà, hay nếu một mảng tường tự động tan biến đi để anh ta tẩu thoát. Nhưng đằng này anh ta lại đầu hàng!

Ganimard căng thẳng tiến về phía trước, và với tất cả vẻ nghiêm trang mà tình huống hệ trọng ấy đòi hỏi, ông ta đặt bàn tay lên vai đối thủ, nói trong niềm vui vô biên: “Anh đã bị bắt, Arsène Lupin.”

“Hừ hừ!” Lupin nói. “Ông làm tôi run hết cả người, Ganimard thân mến. Một bộ mặt mới thế lương làm sao! Người ta sẽ ngỡ ông đang nói chuyện bên nắm mồi của bạn ông đấy. Chúa ơi, đừng ra vẻ tang tóc thế chứ.”

“Anh đã bị bắt.”

“Đừng để việc đó làm phiền các bạn! Nhân danh pháp luật, mà ông ta là cột trụ xứng đáng, Ganimard, thám tử lừng danh Paris, đã bắt Arsène Lupin xấu xa tội lỗi. Một sự kiện mang tính lịch sử, mà rồi các bạn sẽ hiểu được ý nghĩa đích thực của nó... Và đây là lần thứ hai đi đầu này xảy ra. Hoan hô, Ganimard, ông chắc chắn sẽ thắng tiến với nghề nghiệp ông đã lựa chọn!”

Lupin giờ hai cổ tay ra, Ganimard tra chiếc vòng vào một cách rất long trọng. Cả đám đông cảnh sát, mặc dù vốn vẫn quen ngạo mạn và oán hận Lupin, đã xử sự với vẻ khiêm nhường phù hợp, ngạc nhiên khi được phép dán mắt vào cái sinh vật bí hiểm, hư hư thực thực ấy.

“Lupin tội nghiệp của tôi.” Người anh hùng của chúng ta thở dài. “Các bạn bè quý tộc của cậu sẽ nói gì khi trông thấy cậu ở vào tình thế nhục nhã này?”

Lupin giằng hai cổ tay ra với tất cả sức lực. Mạch máu trên trán anh ta phồng lên. Hai vòng kim loại cắt vào thịt anh ta. Dây xích bị rút đứt, rơi xuống.

“Một chiếc khác, các bạn, chiếc này vô dụng rồi.”

Lần này, bọn họ tra cho Lupin hai chiếc cùng.

“Hoàn toàn đúng đắn.” Anh ta nói. “Cẩn tắc vô ưu.”

Rồi, đếm số thám tử và cảnh sát, anh ta tiếp tục: “Các bạn của tôi ơi,

các bạn có bao nhiêu người tất cả? Hai mươi lăm? Ba mươi? Quá nhiều. Tôi chẳng làm gì được.Ồ! Giá như chỉ có mười lăm người thôi!”

Ở Lupin có cái gì đó đầy sức lôi cuốn. Sức lôi cuốn của người nghệ sĩ vĩ đại vào vai với tất cả tâm hồn và sự thấu hiểu, kết hợp sự tự tin, thoải mái. Sholmès ngắm anh ta như cách một người ngắm một bức tranh đẹp, với sự đánh giá xứng đáng dành cho toàn bộ màu sắc và kỹ thuật hoàn hảo trong bức tranh. Ông ta thật lòng nghĩ đây là cuộc chiến đấu ngang cơ giữa một bên là ba mươi con người được trang bị vũ khí như thế này, cùng sức mạnh và sự uy nghiêm của pháp luật, với một bên là một cá nhân đơn độc, không một tấc sắt, tay lại bị còng. Phải, hai bên quả là ngang cơ.

“Chà, thưa sếp.” Lupin bảo viên thám tử người Anh. “Đây là thành quả của ông. Nhờ có ông, Lupin sẽ chết mục xương trên lớp rơm ẩm ướt dưới hầm ngục. Hãy thú nhận rằng lương tâm ông đang hơi cắn rứt và lòng ông đầy hối hận, ăn năn.”

Một cách chẳng chú ý, Sholmès nhún vai, như thể để nói: “Đó là lỗi lầm của chính bản thân anh.”

“Không đời nào! Không đời nào!” Lupin bật thốt. “Trao cho ông viên kim cương xanh! Ôi! Không. Nó đã gây ra cho tôi quá nhiều phiền phức. Tôi có ý định giữ nó đấy. Trong lần đầu tiên viếng thăm ông ở London, chắc hẳn là tháng tới, tôi sẽ nói với ông lý do. Nhưng tháng tới ông ở London chứ? Hay ông muốn ở Vienna hơn? Hay Saint Petersburg?”

Rồi Lupin nhận được sự bất ngờ. Chuông bắt đầu reo. Chẳng phải chuông báo động, mà là chuông chiếc điện thoại đặt ở giữa hai ô cửa sổ của căn phòng, chưa được gỡ bỏ.

Chuông điện thoại!Ồ! Có thể là ai gọi nhỉ? Ai sẽ rơi vào chiếc bẫy bất

hạnh này? Arsène Lupin bộc lộ cơn thịnh nộ đối với chiếc điện thoại đen đui, như thể anh ta muốn đập nó vỡ tan tành thành nghìn mảnh và như thế sẽ bịt được cái giọng nói bí ẩn đang gọi tới cho anh ta kia. Nhưng người nhắc ống nghe là Ganimard.

“Alo! Alo!... Số 648.73 đây... vâng, đúng số ấy đây.”

R ồi Sholmès bước tới, và, với vẻ uy quy ền, đẩy Ganimard sang bên, c ần lấy ống nghe, che đầu nói lại bằng một chiếc mũ soa để không bị lộ giọng. Lúc ấy, ông ta đưa ánh mắt về phía Lupin, và ánh mắt người nọ nhìn người kia cho thấy họ đang chung một ý nghĩ, đang biết trước cái kết quả cuối cùng của giả thiết ấy: Tiêu thư Tóc vàng gọi điện đến. Cô ta muốn gặp Félix Davey, hay nói cách khác là Maxime Bermond, nhưng thực tế Sholmès là người cô ta sẽ gặp. Viên thám tử Anh quốc lặp lại: “Alo... alo!”

R ồi, im lặng một chút, ông ta bảo: “Phải, anh đây, Maxime đây.”

Vở kịch đã bắt đầu và đang diễn biến với độ chính xác bi thảm. Lupin – một Lupin không ki ền chế và không thận trọng – chẳng cố giấu nỗi lo lắng của mình. Anh ta căng hết tất cả các giác quan ra để nghe ngóng, hay, ít nhất, cũng để phỏng đoán nội dung cuộc trao đổi. Và Sholmès tiếp tục trả lời cái giọng nói bí ẩn: “Alo!... Alo!... Phải, mọi đ ồ đạc được chuyển đi hết r ồi, anh đã sẵn sàng rời khỏi đây và gặp em như chúng ta thỏa thuận... Ở đâu?... Bây giờ em đang ở đâu?... Anh nghĩ ông ta chưa ở đây đâu.”

Sholmès dừng lại, tìm lời lẽ. Rõ ràng ông ta đang cố gắng đặt câu hỏi cho cô gái kia làm sao để đừng bị lộ chân tướng, và ông ta cũng không biết cô ta đang ở đâu. Hơn nữa, sự hiện diện của Ganimard xem ra khiến ông ta ngượng ngùng... Ôi! Giá có phép màu nào xuất hiện ngăn cản cuộc chuyện trò này! Với tất cả sức mạnh của mình, với tất cả các dây thần kinh đang

căng ra mãnh liệt, Lupin cầu nguyện một phép màu. Ngừng lại một chút, Sholmès tiếp tục: “Alo!... Alo!... Em có nghe anh nói không?... Anh nghe em nói không rõ lắm... Em nói to lên một chút được không?... Em đang nghe đấy chứ? Ồ, anh nghĩ em nên trở về nhà... Bây giờ hết nguy hiểm rồi... Nhưng ông ta đang ở Anh! Anh đã nhận được điện tín từ Southampton thông báo việc ông ta lên bờ ở đấy.”

Ôi, sự mỉa mai châm biếm trong câu này! Sholmès nói nó ra với cảm giác dễ chịu không thể tả. Rồi ông ta thêm: “Thôi, đừng mất thời gian nữa. Anh sẽ gặp em ở đó.”

Sholmès gác ống nghe.

“Ông Ganimard, ông bố trí cho tôi ba người được không?”

“Để xử lý Tiểu thư Tóc vàng à?”

“Phải.”

“Ông biết cô ta là ai và ở đâu chứ?”

“Biết.”

“Tốt! Như thế sẽ xử lý được ông Lupin... Folenfant, lấy hai người, đi theo ông Sholmès.”

Viên thám tử Anh quốc xuất phát, có ba người hộ tống.

Ván bài đã kết thúc. Tiểu thư Tóc vàng cũng chuẩn bị rơi vào bàn tay viên thám tử Anh quốc. Nhờ sự kiên trì đáng khen ngợi của ông ta cũng như sự kết hợp của những tình huống ngẫu nhiên, cuộc chiến đấu kết thúc với phần thắng thuộc về viên thám tử và Lupin gánh lấy tai họa không thể sửa chữa được.

“Ông Sholmès!”

Viên thám tử Anh quốc dừng lại. “Anh Lupin!”

Rõ ràng là Lupin đã bị cú cuối cùng này đập cho tan tành. Trán anh ta hằn sâu các nếp nhăn. Anh ta trông rầu rĩ, chán nản. Tuy nhiên, anh ta lấy lại được bình tĩnh, và, mặc dù thất bại, anh ta kêu lên giọng vui vẻ: “Ông sẽ phải công nhận rằng số phận đã chống lại tôi. Một phút trước, nó ngăn không cho tôi tẩu thoát qua cái lò sưởi kia, nộp tôi đây vào tay ông. Bây giờ, với chiếc điện thoại, nó lại dâng cho ông Tiểu thư Tóc vàng. Tôi xin phục tùng bản án của nó.”

“Ý anh là gì?”

“Ý tôi là tôi sẵn sàng mở lại vòng đàm phán.”

Sholmès kéo Ganimard ra, bằng cung cách không cho phép ông kia có ý kiến gì, yêu cầu được nói mấy câu với kẻ bị bắt. Rồi ông ta tiến đến chỗ Lupin và hỏi, giọng gay gắt, căng thẳng: “Anh muốn thế nào?”

“Sự tự do cho tiểu thư Destange.”

“Anh biết giá của nó.”

“Phải.”

“Và anh chấp nhận.”

“Phải, tôi chấp nhận các điều kiện ông đưa ra.”

“Ồ!” Viên thám tử Anh quốc thốt lên đầy ngạc nhiên. “Nhưng... anh đã từ chối... cho bản thân anh...”

“Phải, ông Sholmès, tôi có thể tự lo cho bản thân mình, nhưng bây giờ vấn đề liên quan tới một cô gái trẻ... và là cô gái tôi yêu. Ông hãy hiểu, ở

nước Pháp, chúng tôi có quan điểm rạch ròi về những chuyện như thế. Và lại, Lupin cũng có tình cảm chẳng khác gì mọi người.”

Anh ta nói một cách thẳng thắn, giản dị. Sholmès đáp lại bằng cái cúi đầu gần như không thể nhận ra, và lầm bầm: “Được, viên kim cương xanh.”

“Hãy lấy cây can của tôi, đó, ở góc lò sưởi. Một tay ấn đầu phía trên cây can, tay kia xoay vòng sắt bịt đầu phía dưới.”

Sholmès cầm cây can, làm theo hướng dẫn. Khi ông ta làm vậy, đầu phía trên cây can tách ra, để lộ một cái hốc đựng cục sáp nhỏ hình tròn, bên trong cục sáp là viên kim cương. Ông ta xem xét nó. Đích thực là viên kim cương xanh.

“Anh Lupin, tiểu thư Destange được tự do.”

“Trong tương lai, cô ấy chắc chắn được an toàn chứ? Cô ấy không phải sợ gì ông chứ?”

“Không phải sợ tôi, cũng không phải sợ ai khác.”

“Ông thu xếp việc này bằng cách nào?”

“Hoàn toàn dễ dàng. Tôi đã quên tên và địa chỉ của cô ta rồi.”

“Cảm ơn. Và *au revoir*... vì tôi sẽ gặp lại ông một ngày nào đấy, đúng không ông Sholmès?”

“Tôi chắc chắn là như thế.”

Tiếp theo, giữa Sholmès và Ganimard diễn ra một cuộc trao đổi gay gắt. Cuộc trao đổi bị viên thám tử người Anh chấm dứt đột ngột: “Tôi rất lấy làm tiếc, ông Ganimard, khi chúng ta không thể đi đến nhất trí về điểm đó,

nhưng tôi không có thời gian để mà hoài hời thuyết phục ông. Trong vòng một tiếng đồng hồ nữa, tôi sẽ trở về Anh.”

“Còn... Tiểu thư Tóc vàng?”

“Tôi không biết ai như thế.”

“Nhưng, vừa lúc này...”

“Ông phải chấp nhận sự việc như bây giờ đi. Tôi đã giao Arsène Lupin vào tay ông. Đây là viên kim cương xanh mà ông sẽ có hân hạnh được trả lại bà Bá tước Crozon. Ông còn muốn đi đâu gì nữa?”

“Tiểu thư Tóc vàng.”

“Hãy đi tìm kiếm cô ta đi.”

Sholmès kéo chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống trán, khăn trương bước đi, như một người vốn vẫn quen bước đi ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

“Chúc chuyến đi may mắn, thưa ông.” Lupin kêu lên. “Và hãy tin tưởng rằng tôi sẽ không bao giờ quên cái cách thân thiện mà thương vụ nhỏ nhỏ giữa chúng ta đã được dàn xếp. Cho tôi gửi lời hỏi thăm ông Wilson.”

Chẳng có câu đáp trả nào, Lupin nói thêm về nhạo cợt: “Đó được gọi là kiểu rút lui của người Anh. A! Phẩm chất dân sinh sống ngoài đảo thiếu những tinh hoa của phép lịch sự mà chúng ta có thừa. Thử suy nghĩ một chút xem, Ganimard, trong hoàn cảnh tương tự, cách rút lui của người Pháp mới dễ thương làm sao! Ông ta che giấu niềm hân hoan chiến thắng bằng cử chỉ mới nhã nhặn, tuyệt vời làm sao!... Nhưng, có Chúa phù hộ, Ganimard, ông đang làm gì thế? Tiến hành khám xét ư? Nào, ích gì cơ chứ? Chẳng còn gì đâu, kể cả một mẫu giấy. Tôi cam đoan với ông rằng tài liệu lưu trữ của tôi đang ở nơi an toàn rồi.”

“Tôi không chắc chắn về điều đó.” Ganimard đáp. “Tôi phải khám xét tất cả.”

Lupin phải phục tùng yêu cầu này. Bị hai thám tử giữ hai bên và những người khác vây xung quanh, anh ta kiên trì chịu đựng trong hai mươi phút, rồi anh ta nói: “Nhanh lên, Ganimard, rồi kết thúc đi!”

“Anh đang vội ư?”

“Đương nhiên là tôi đang vội. Một cuộc hẹn quan trọng.”

“Ở đâu cảnh sát?”

“Không, trong thành phố.”

“Ồ! Lúc mấy giờ?”

“Hai giờ.”

“Bây giờ là ba giờ rồi.”

“Chính xác. Tôi sẽ bị muộn. Mà đúng giờ là một trong những ưu điểm của tôi.”

“Chà, cho tôi năm phút nữa.”

“Không thêm giây nào nữa đâu.” Lupin nói. “Tôi đang cố gắng hết sức giải quyết...”

“Ồ! Đừng nhiều lời vậy... Vẫn khám xét cái tủ ấy? Nó rỗng không mà.”

“Có một số bức thư đây.”

“Tôi đã là hóa đơn cũ.”

“Không, một tập được buộc ruy băng.”

“Ruy băng đỏ! Ôi! Ganimard, vì Chúa, chớ tháo nó ra.”

“Của một phụ nữ à?”

“Phải.”

“Một phụ nữ bất kỳ trên đời này?”

“Người phụ nữ tử tế nhất trên đời này!”

“Tên cô ta?”

“Phu nhân Ganimard.”

“Rất khôi hài! Rất khôi hài!” Viên thám tử kêu lên.

Đúng lúc ấy, những người được phân công lục soát các căn phòng khác quay lại, tuyên bố họ chẳng tìm thấy cái gì. Lupin ha hả cười và nói: “Trời đất! Phải chăng ông nghĩ sẽ tìm thấy danh sách những người tôi thăm viếng xã giao, hay bằng chứng cho quan hệ làm ăn giữa tôi với hoàng đế nước Đức? Nhưng, Ganimard, tôi có thể nói với ông rằng ông nên nghiên cứu cái gì. Nó bao gồm tất cả các bí ẩn nho nhỏ trong căn hộ này. Tỉ như, cái ống dẫn ga kia là một cái ống nói. Cái lò sưởi kia chứa cả một chiếc cầu thang trong lòng. Bức tường kia rỗng giữa. Và hệ thống chuông tuyệt diệu này! Ôi! Ganimard, hãy ấn cái nút kia đi!”

Ganimard tuân theo.

“Ông có nghe thấy gì không?” Lupin hỏi.

“Không.”

“Tôi cũng không nghe thấy gì. Tuy nhiên, ông đã báo cho người lái khinh khí cầu của tôi biết để chuẩn bị sẵn sàng khinh khí cầu, nó sẽ nhanh chóng đưa chúng ta lên mây xanh.”

“Thôi!” Ganimard nói, sau khi hoàn thành việc lục soát. “Chúng tôi nghe những chuyện vớ va vớ vẩn thế đã đủ, tha cho chúng tôi đi.”

Ông ta quay bước, đám nhân viên của ông ta theo sau. Lupin không nhúc nhích. Những người đang gác anh ta đẩy anh ta nhưng chẳng ăn thua gì.

“Chà.” Ganimard nói. “Anh không chịu đi ư?”

“Hoàn toàn chẳng phải thế. Nhưng cũng còn tùy.”

“Tùy cái gì?”

“Tùy vào việc ông muốn đưa tôi đi đâu.”

“Đương nhiên đến đồn cảnh sát rồi.”

“Vậy tôi từ chối. Tôi không có việc gì ở đó.”

“Anh có điên không?”

“Tôi chưa bảo ông là tôi có cuộc hẹn quan trọng à?”

“Lupin!”

“Sao, Ganimard, tôi có cuộc hẹn với Tiểu thư Tóc vàng, và ông nghĩ tôi bất lịch sự tới mức làm cho cô ấy phải lo lắng một giây phút nào ư? Như thế quả là rất khiếm nhã.”

“Nghe đây, Lupin.” Viên thám tử đang trở nên bức bối với những lời lẽ bốn cột này, nói. “Tôi đã rất kiên nhẫn với anh, nhưng tôi sẽ không chịu đựng anh thêm đâu. Đi theo tôi.”

“Tôi không thể. Tôi có cuộc hẹn và tôi sẽ đúng hẹn.”

“Tôi nói lần cuối cùng, đi theo tôi!”

“Tôi không thể!”

Ganimard ra hiệu, hai người của ông ta túm lấy hai cánh tay Lupin, nhưng bọn họ ngay lập tức phải buông anh ta, kêu lên đầy đau đớn. Lupin đã đâm hai mũi kim dài vào bọn họ. Những người khác lao vào Lupin, hét lên một cách tức tối và thù hận, hăm dọa rửa nhục cho đồng đội cũng như rửa nhục cho chính bản thân mình, vì vốn vẫn chịu vô số những lời lăng mạ của anh ta trút xuống. Bây giờ thì bọn họ nện anh ta cho kỳ thích. Một cú đâm vào thái dương làm Lupin lăn quay ra sàn.

“Nếu anh khiến anh ta bị thương, anh sẽ phải chịu trách nhiệm với tôi đấy.” Ganimard tức tối gằn gừ.

Ông ta cúi xuống xác định tình trạng của Lupin. Rồi, xác định được rằng anh ta vẫn đang thở dễ dàng, Ganimard yêu cầu hai nhân viên khiêng Lupin lên, một túm đằng chân, một túm đằng đầu, còn bản thân ông ta đỡ lấy người Lupin.

“Nào, đi cho nhẹ nhàng!... Đừng làm anh ta bị xóc. Ôi! Bọn cục súc suýt thì giết chết anh ta... Chà, Lupin, cảm thấy thế nào?”

“Không dễ chịu lắm, Ganimard... Ông để cho bọn họ hạ gục tôi.”

“Lỗi là của anh, anh quá bướng bỉnh.” Ganimard đáp lời. “Nhưng tôi hy vọng bọn họ không khiến anh bị thương.”

Bọn họ đã rời khỏi căn hộ kia và lúc bấy giờ đang ra tới đầu cầu thang. Lupin rên rỉ, lắp bắp: “Ganimard... thang máy... bọn họ sắp sửa làm gãy xương tôi rồi.”

“Một ý tưởng hay đấy, một ý tưởng tuyệt vời.” Ganimard đáp. “Vả lại, cầu thang bộ cũng quá hẹp.”

Ông ta gọi thang máy. Lupin được đặt vào ghế một cách hết sức cẩn thận. Ganimard ng ồi xuống bên cạnh anh ta và bảo các nhân viên của mình: “Đi theo c ầu thang bộ, xuống đợi tôi ở dưới gác. Hiểu chưa?”

Ganimard đóng cánh cửa thang máy lại. Thang máy đột ngột vọt lên như chiếc khinh khí c ầu bị đứt cáp. Lupin phá ra tràng cười đ ầy nhạo báng.

“Trời ơi!” Ganimard kêu lên, trong khi điên cu ồng sờ soạng trong bóng tối nút cho thang xuống. Sờ được nó r ồi, ông ta hét: “T ầng năm! Theo dõi cái cửa ở t ầng năm.”

Những kẻ phụ tá của Ganimard chạy lên theo c ầu thang bộ, nhảy cách hai hay ba bậc một. Nhưng lại xảy ra tình huống lạ lùng này: Chiếc thang máy dường như xuyên thủng tr ần t ầng cuối cùng, biến mất khỏi t ầm nhìn của đám phụ tá, đột ngột hiện ra ở t ầng trên nữa, t ầng dành cho những người h ầu, và dừng lại. Ba thanh niên đang đợi đó. Bọn họ mở cửa. Hai người tóm lấy Ganimard, ông ta sửng sốt vì bị tấn công bất ngờ, g ần như không có hành động tự vệ nào cả. Người thứ ba đỡ Lupin đi.

“Tôi... Tôi đã cảnh báo ông, Ganimard... v ề chiếc khinh khí c ầu. L ần sau, đừng hi ền hậu như thế. Và, ngoài ra, hãy nhớ Arsène Lupin không bao giờ cho phép bản thân mình bị đâm đá hạ gục mà không có đ ầy đủ lý do. *Adieu.*”

Cửa thang máy đã đóng chặt lại, nhốt Ganimard bên trong, và thang bắt đầu đi xuống. Toàn bộ sự việc diễn ra nhanh tới mức viên thám tử già xuống đến t ầng trệt cũng cùng lúc với những kẻ phụ tá. Chẳng nói chẳng rằng, bọn họ băng ngang qua sân, leo theo c ầu thang bộ dành cho người h ầu, cách duy nhất để đi lên đến t ầng những người h ầu ở, địa điểm xảy ra vụ tẩu thoát.

Một hành lang dài ngoắt ngoéo vài lần, chạy giữa những căn phòng nhỏ được đánh số, dẫn đến một cánh cửa không khóa. Phía bên kia cánh cửa này, ở trong một ngôi nhà khác, có một hành lang khác với vài lần ngoắt ngoéo tương tự, chạy giữa những căn phòng tương tự, tận cùng cũng một lối cầu thang dành cho người hèn. Ganimard xuống cầu thang, băng ngang qua sân và khu vực tiền phòng, bỗng thấy mình đang đứng ở đường Picot. Rồi ông ta chợt hiểu: Hai ngôi nhà được xây giáp lưng, nhưng hai mặt tiền quay ra hai con phố chạy song song, khoảng cách giữa hai con phố là hơn sáu mươi mét.

Ông ta tìm được người giữ cửa, giờ cho người giữ cửa xem thẻ của mình, và hỏi: “Bốn người đàn ông vừa đi ra qua đây, đúng không?”

“Vâng. Hai người hèn sống trên tầng bốn và tầng năm, cùng hai người bạn của họ.”

“Những người sống trên tầng bốn và tầng năm là ai?”

“Một người tên là Fauvel và em họ anh ta tên là Provost. Họ dọn đi hôm nay, để hai người hèn ở lại. Hai người hèn ấy cũng mới rời khỏi đây.”

“Ồ!” Ganimard nghĩ. “Chúng ta bỏ lỡ cơ hội mới lớn làm sao! Toàn bộ cái băng đảng ấy đã có lúc sống trong hai ngôi nhà này.”

Rồi ông ta ngẩng phịch xuống một chiếc ghế dựa, lòng tràn ngập nỗi thất vọng.



Bốn mươi phút sau, hai người đàn ông được xe hơi chở tới ga Xe lửa miền Bắc, vội vã bắt chuyến tàu tốc hành đi Calais, theo sau là một người phu khuân vác xách va li cho họ. Một trong hai người phải đeo cánh tay trước ngực, bộ mặt nhợt nhạt chứng tỏ ông ta đang ốm. Người kia tâm trạng rất vui vẻ.

“Chúng ta phải khẩn trương lên, Wilson, nếu không chúng ta sẽ lỡ tàu đấy... Ôi! Wilson, tôi sẽ không bao giờ quên mười ngày này.”

“Tôi cũng không bao giờ quên.”

“Ôi! Thật là một cuộc chiến đấu thú vị!”

“Tuyệt vời!”

“Cũng có lúc này lúc khác bị địch đẩy lùi...”

“Nhưng không dẫn đến hậu quả gì.”

“Và, cuối cùng là chiến thắng giành được trên toàn tuyến. Lupin đã bị bắt! Viên kim cương xanh đã được thu v ề!”

“Cùng cánh tay gãy của tôi!”

“Một cánh tay gãy có đáng kể gì trong một chiến thắng hào hùng như thế?”

“Đặc biệt khi đó chỉ là tay tôi.”

“Ô! Phải, anh không nhớ sao, Wilson, chính cái lúc anh đang ở hiệu thuốc, chịu đựng đau đớn một cách anh hùng, tôi đã khám phá ra manh mối của toàn bộ bí ẩn.”

“May mắn làm sao!”

Cửa các toa tàu đang đóng lại. “Tất cả lên tàu. Hai ông, nhanh nhanh nào!”

Người phu khuân vác leo lên một toa trống, đặt các va li lên giá, còn Sholmès thì hỗ trợ Wilson không may.

“Sao thế, Wilson? Anh không quá mệt mỏi, phải không? Nào, xốc lại tinh thần nào.”

“Tinh thần tôi bình thường.”

“Chà, thế thì, có vấn đề gì vậy?”

“Tôi chỉ có mỗi một tay.”

“Thế thì sao?” Sholmès phấn khởi kêu lên. “Anh chẳng phải người duy nhất trên đời này bị gãy tay đâu. Vui vẻ đi nào!”

Sholmès đưa cho người phu khuân vác một đồng năm mươi centime[Ⓢ].

“Cảm ơn ông, ông Sholmès.” Người phu khuân vác đáp.

Viên thám tử Anh quốc nhìn anh ta. Té ra là Arsène Lupin.

“Anh!... Anh!” Sholmès lắp bắp, kinh ngạc tột độ.

Còn Wilson thì vung cánh tay lành, kiêu cử chỉ người ta hay làm khi giải thích về một thực tế. “Anh! Anh! Nhưng anh đã bị bắt cơ mà! Sholmès bảo tôi thế. Khi ông ấy rời khỏi đó, Ganimard và ba mươi người nữa đang canh chừng anh.”

Lupin khoanh hai tay trước ngực, nói với vẻ phẫn nộ: “Ông nghĩ là tôi sẽ mặc cho ông đi mà không chào tạm biệt ông ư? Sau khi giữa chúng ta vẫn luôn luôn tồn tại những mối thân tình? Như thế thì tôi thật bạc bẽo, khiếm nhã.”

Còi tàu vang lên. Lupin tiếp tục: “Xin lỗi, nhưng các ông đã có đầy đủ những thứ cần thiết chưa? Thuốc lá và diêm, đây rồi... còn báo buổi chiều? Các ông sẽ đọc được trong báo buổi chiều bài mô tả vụ bắt giữ tôi đây... kỳ tích mới nhất của ông, ông Sholmès. Bây giờ thì, *au revoir*. Tôi rất hài lòng làm quen với các ông. Và nếu có lúc nào tôi được phục vụ các ông việc gì, tôi sẽ vô cùng sung sướng...”

Lupin nhảy xuống sân ga, đóng cửa toa tàu lại.

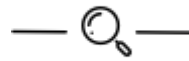
“*Adieu.*” Anh ta nói thêm lần nữa, vẫy vẫy chiếc mũ soa. _“*Adieu...*” Tôi sẽ viết thư cho các ông. Các ông cũng sẽ viết thư cho tôi, nhé? Và về cánh tay gãy của ông, Wilson... tôi thực sự rất lấy làm tiếc... Tôi hy vọng nhận được tin tức của cả hai ông. Thịnh thoảng hãy gửi một tấm bưu thiếp. Chỉ cần đề *Lupin, Paris*. Thế là đủ... *Adieu...* Hẹn sớm tái ngộ.”

Phần II

Cây đèn Do Thái



1



Herlock Sholmès và Wilson đang ngồi trong hai chiếc ghế bành êm ái trước lò sưởi, chân duỗi dài về phía hơi ấm dễ chịu của ngọn lửa than cốc bập bùng.

Tàu thuốc lá của Sholmès, một chiếc tàu ngắn bằng rễ thạch nam bịt bạc, đã tắt. Ông ta gõ hết tàn ra, nhồi tàu thuốc mới, châm lửa, kéo vạt chiếc áo choàng mặc nhà phủ qua đầu gối, phủ khói mù mịt. Khói làm thành nhiều vòng tròn thắm tối, bay lên trên trần.

Wilson dăm dăm nhìn ông ta, tựa một chú chó đang cuộn tròn trên tấm thảm nhỏ phía trước lò sưởi nhìn chủ của mình, với cặp mắt tròn xoe to tướng chẳng chứa đựng niềm hy vọng nào khác ngoài niềm hy vọng được phục tùng ngay cả cử chỉ mệnh lệnh nhỏ nhất của chủ. Liệu ông chủ có sắp sửa phá vỡ sự im lặng không? Liệu ông ta có tiết lộ cho Wilson biết ông ta đang mơ màng chuyện gì và có chấp nhận để kẻ tùy tùng bước chân vào địa hạt tư duy đầy sức hấp dẫn của ông ta không?

Sau h ồi lâu Sholmès cứ chẳng nói chẳng rằng, Wilson đánh bạo lên tiếng: “Mọi việc xem chừng êm ả nhỉ. Tuyệt nhiên không có một vụ án nào xâm phạm vào những khoảnh khắc nhàn tản của chúng ta.”

Sholmès chẳng đáp lời, mà các vùng khói ông ta nhả ra còn đẹp hơn cả lúc trước, và Wilson nhận định rằng người bạn mình đang rất thích thú với cái trò vật ấy, dấu hiệu cho thấy ông ta đang không tr ần tư mặc tưởng gì. Wilson chán ngán đứng lên, đến bên cửa sổ.

Con phố vắng vẻ chạy qua mặt ti ền ẩm ạm của các ngôi nhà bụi bặm, mà buổi sáng hôm nay trở nên ẩm ạm khác thường vì một cơn mưa to đang ào ạt trút xuống. Một cỗ xe ngựa chạy qua, r ồi một cỗ nữa. Wilson ghi số xe vào sổ. Nhỡ đâu có lúc lại cần đến!

“Ồ!” Ông ta bật kêu lên. “Người đưa thư kìa.”

Anh chàng d ầy tớ dẫn người đưa thư vào.

“Hai bức thư bảo đảm, thưa ông. Ông làm ơn ký nhận.”

Sholmès ký tờ biên lai, tiễn người đàn ông ra cửa, vừa quay vào vừa mở một trong hai bức thư.

“Nó có vẻ khiến anh hài lòng.” Wilson nhận xét, sau một chút im lặng.

“Bức thư này chứa đựng một lời đề nghị rất thú vị. Anh đang mong mỗi một vụ án, thì đây. Anh hãy đọc đi.”

Và Wilson đọc:

Thưa ông,

Tôi mong muốn có được sự giúp đỡ cũng như kinh nghiệm của

ông. Tôi là nạn nhân của một vụ trộm hết sức ghê gớm, mà việc đi điều tra cho tới lúc này vẫn chưa đem lại kết quả. Tôi gửi kèm theo đây vài tờ báo để ông nắm bắt thông tin vụ việc, và nếu ông nhận lời giải quyết vụ việc này, ông sẽ có thể tùy ý sử dụng ngôi nhà của tôi, đồng thời hãy điền một con số bất kỳ vào tấm séc tôi đã ký gửi kèm theo đây để ông trang trải các phí tổn cần thiết.

Làm ơn trả lời bằng điện tín.

Cảm ơn ông rất nhiều.

Người hầu cận khiêm nhường của ông,
Nam tước VICTOR d'IMBLEVALLE
Số 18 đường Murillo, Paris.

“Ồ!” Sholmès bật thốt. “Nghe hay đấy... một chuyến đi ngắn ngắn sang Paris... tại sao không nhỉ, Wilson? Kể từ cuộc đấu lấy lòng giữa tôi với Arsène Lupin, tôi chưa có cơ gì để trở lại đó. Tôi sẽ sẵn lòng viếng thăm kinh đô của thế giới trong những hoàn cảnh ít vất vả hơn.”

Sholmès xé tấm séc làm tư. Rồi, trong khi Wilson – cánh tay vẫn chưa hẳn phục được như trước – buông ra mấy câu gay gắt đả phá Paris và người dân Paris, Sholmès mở bức thư thứ hai. Ngay lập tức, ông ta làm một cử chỉ bức bối, và ông ta đọc bức thư mà trán nhăn hết cả lại. Cuối cùng, vo viên tờ giấy, ông ta tức tối ném nó xuống sàn.

“Ồ! Sao vậy?” Wilson lo lắng hỏi.

Ông ta nhặt tờ giấy lên, mở nó ra đọc, nổi kinh ngạc mỗi lúc một tăng.

Thưa ông kính mến,

Ông biết chắc chắn rằng tôi vốn vẫn ngưỡng mộ ông và quan tâm

tới tiếng tăm của ông. Chà, xin ông đừng nghi ngờ lời tôi, khi tôi cảnh báo với ông rằng ông không có bất cứ việc gì liên quan tới cái vụ án mà ông vừa được gọi sang Paris để xử lý. Việc can dự của ông sẽ gây nên nhiều thiệt hại, những nỗ lực của ông sẽ dẫn đến hậu quả vô cùng đáng tiếc, và ông sẽ bắt buộc phải công khai thú nhận thất bại.

Chân thành mong muốn tránh cho ông khỏi bị bẽ mặt như thế, nhân danh tình bạn vốn vẫn gắn kết chúng ta, tôi khẩn khoản xin ông cứ bình yên nghỉ ngơi bên lò sưởi nhà mình.

Cho tôi được gửi những lời chúc tốt đẹp nhất tới ông Wilson, Toà tới ông, từ người bạn tận tụy.

ARSÈNE LUPIN

“Arsène Lupin!” Wilson sửng sốt nhắc lại.

Sholmès giáng nắm đấm xuống bàn, kêu lên: “Ồ! Hắn làm tôi khó chịu rồi, cái thằng hề ấy! Hắn cười cợt tôi như thể tôi là một đứa học trò nhãi ranh! Công khai thú nhận thất bại! Chẳng phải tôi đã bắt buộc hắn phải nhả viên kim cương xanh ra đó sao?”

“Tôi cam đoan với anh, hắn sợ hãi đấy mà.” Wilson đưa ra ý kiến.

“Vớ vẩn! Arsène Lupin có bao giờ sợ hãi, và bức thư châm chọc này tỏ rõ điều ấy.”

“Nhưng làm sao hắn biết Nam tước d’Imblevalle viết thư cho anh?”

“Làm sao tôi biết được? Anh lúc nào cũng hỏi những câu ngớ ngẩn, anh bạn của tôi.”

“Tôi cho là... Tôi đờ là...”

“Sao? Anh cho là tôi có khả năng thấu thị à? Hay có khả năng làm thầy phù thủy?”

“Không, nhưng tôi từng chứng kiến anh làm được một số việc phi thường.”

“Không ai có thể làm được những việc phi thường. Tôi không hơn gì anh. Chẳng qua tôi ngẫm nghĩ, tôi diễn dịch, tôi kết luận, vậy thôi. Chứ tôi đâu phải thần thánh. Chỉ kẻ ngốc mới là thần thánh.”

Wilson có cái thái độ của một con chó hung hăng vừa bị quất mấy roi, và quyết định không tự biến mình thành kẻ ngốc với việc cố gắng phỏng đoán lý do tại sao Sholmès cứ gấp gáp, căng thẳng bước tới bước lui xung quanh phòng. Nhưng khi Sholmès rung chuông gọi đầy tớ, sai sắp xếp va li, thì Wilson cho rằng ông ta đã nắm trong tay thực tế xác đáng để có quyền ngẫm nghĩ, diễn dịch và kết luận bạn mình đang sửa soạn hành lý lên đường. Cũng các bước hoạt động trí tuệ đó cho phép ông ta khẳng định, gần như với sự chính xác toán học: “Sholmès, anh sẽ đi Paris.”

“Có thể.”

“Và anh đi vì muốn đáp trả sự lăng mạ của Lupin, chứ chẳng phải vì muốn giúp đỡ Nam tước d’Imblevalle.”

“Có thể.”

“Sholmès, tôi sẽ đi cùng anh.”

“Ồ!Ồ! Bạn già.” Sholmès thốt lên, ngừng bước. “Anh không sợ cánh tay phải của anh cũng sẽ chịu chung số phận như cánh tay trái của anh ư?”

“Chuyện gì xảy ra cho tôi được chứ? Anh sẽ có đó mà.”

“Nói thật chí lý, Wilson. Chúng ta sẽ cho thằng cha người Pháp lấu lỉnh thấy một đi ều rằng hắn đã phạm phải sai l ần khi ném găng tay vào mặt chúng ta thách đấu. Nhanh nào, Wilson, chúng ta phải bắt chuyến tàu đầu tiên!”

“Không đợi đọc những tờ báo ông Nam tước gửi cho anh ư?”

“Chúng có ích gì?”

“VẬY TÔI SẼ ĐÁNH ĐIỆN.”

“Không, nếu anh làm thế, Arsène Lupin sẽ biết tôi đang đến. Tôi muốn tránh đi ều ấy. Lần này, Wilson, chúng ta phải chiến đấu một cách bí mật.”



Buổi chiều hôm đó, hai người bạn lên tàu ở Dover. Chuyến đi quả là thú vị. Trên tàu hỏa từ Calais tới Paris, Sholmès có ba tiếng đ ồng hồ ngủ ngon, trong lúc Wilson canh chừng cửa toa.

Sholmès thức giấc, tinh thần sáng khoái. Ông ta hân hoan trước ý nghĩ sẽ được đấu tay đôi lần nữa với Arsène Lupin, và ông ta xoa xoa hai bàn tay về đ ầy hài lòng, kiểu như người ta đang mong ngóng một kỳ nghỉ dễ chịu.

“Rốt cuộc!” Wilson bật thốt. “Chúng ta lại sắp sửa vào việc.”

Và ông ta cũng xoa xoa hai bàn tay về đ ầy hài lòng như thế.

Ở ga, Sholmès khoác áo choàng, vút vé tàu và mạnh mẽ bước. Wilson xách va li theo sau.

“Thời tiết tốt đấy, Wilson... Trời xanh, nắng vàng! Paris đang dành cho chúng ta một cuộc đón tiếp vương giả.”

“Phải, nhưng người qua kẻ lại đông đúc làm sao!”

“Như thế hay hơn nhiều chứ, Wilson. Chúng ta sẽ không bị chú ý gì. Không ai nhận ra chúng ta trong đám đông cả.”

“Đây có phải ông Sholmès không ạ?”

Ông ta dừng lại, hơi bối rối một chút. Quỷ tha ma bắt, ai có thể gọi đích danh ông ta? Một người phụ nữ đứng bên cạnh ông ta, một cô gái trẻ mà chiếc váy dài giản dị ôm lấy vóc dáng thanh mảnh, và gương mặt xinh đẹp mang vẻ lo lắng, buồn rầu. Cô gái lặp lại câu hỏi: “Ông là ông Sholmès?”

Khi ông ta vẫn im lặng, vừa vì sự bối rối vừa vì thái độ thận trọng, cô gái hỏi lần thứ ba: “Tôi đang có vinh dự được nói chuyện với ông Sholmès phải không ạ?”

“Cô cần gì?” Ông ta bức bối đáp, coi sự việc này là rất đáng ngờ.

“Ông phải nghe tôi, thưa ông Sholmès, vì chuyện này là chuyện nghiêm trọng. Tôi biết ông đang chuẩn bị đến đường Murillo.”

“Cô-nói-cái-gì?”

“Tôi biết. Tôi biết đường Murillo... số 18. Ôi, ông không được đi... không, ông không được. Tôi cam đoan với ông rằng ông sẽ phải hối tiếc. Đừng nghĩ tôi có dính dáng lợi ích gì trong chuyện này. Tôi làm việc này vì việc này là việc đúng đắn... vì lương tâm tôi mách bảo.”

Sholmès cố gắng thoát khỏi cô gái, nhưng cô cứ khẳng khẳng: “Ôi! Tôi van xin ông, ông đừng bỏ mặc lời khuyên của tôi... Ôi! Nếu tôi biết cách nào thuyết phục được ông! Hãy nhìn tôi! Hãy nhìn vào mắt tôi! Chúng chân thành... chúng nói lên sự thật.”

Bạo dạn nhưng ngây thơ, cô gái nhìn Sholmès đăm đăm, bằng cặp mắt tuyệt đẹp, đứng đắn, trong trẻo, dường như phản ánh chính tâm hồn cô.

Wilson gật đầu, nói: “Cô đây trông thành thật.”

“Vâng.” Cô gái khẩn khoản. “Và ông phải tin tưởng...”

“Tôi tin tưởng ở cô, thưa cô.” Wilson đáp.

“Ôi, ông khiến tôi sung sướng làm sao! Và bạn ông cũng tin tưởng ở tôi? Tôi cảm thấy thế... tôi chắc chắn thế! Thật sung sướng quá! Bây giờ thì mọi sự sẽ ổn thỏa!... Hành động của tôi mới đúng đắn làm sao chứ!... Ồ! Phải, hai mươi phút nữa có chuyến tàu đi Calais. Các ông sẽ bắt chuyến tàu đó... Nhanh lên, theo tôi... các ông phải đi lối này... còn vừa đủ thời gian.”

Cô gái gắng sức kéo họ đi. Sholmès tóm cánh tay cô, và bằng giọng ra vẻ nhẹ nhàng hết mức, nói: “Thưa cô, xin lỗi cô, nếu tôi không chi ầu theo mong muốn của cô được, nhưng tôi chưa bao giờ từ bỏ một nhiệm vụ đã nhận.”

“Tôi van xin ông... Tôi c ầu khẩn ông... Ôi, giá như ông hiểu được!”

Sholmès bước gấp gấp ra phía đường. Wilson nói với cô gái: “Đừng sợ... Ông ấy sẽ có mặt lúc chung cuộc. Ông ấy chưa bao giờ chịu thất bại.”

R ồi Wilson chạy đuổi theo Sholmès.

Ngay khi vừa rời khỏi ga, những dòng chữ đen to tướng đập vào mắt họ. Cả đám đàn ông con trai đang diễu hành dọc theo phố, người nọ nối đuôi người kia, cầm những cây can nặng bịt sắt ở đầu, gõ nhịp nhàn xuống vỉa hè, và, trên lưng họ, là những tấm áp phích lớn, với nội dung sau:

Arsène Lupin đấu với Herlock Sholmès

Cuộc chiến giữa Herlock Sholmès và Arsène Lupin. Một đối thủ của nhà vô địch Anh quốc. Viên thám tử vĩ đại tấn công vụ việc bí ẩn ở đường Marillo. Hãy đọc chi tiết trên tờ *Tiếng vang nước Pháp*.

Wilson lắc đầu, nói: “Nhìn kìa, Sholmès, chúng ta nghĩ chúng ta đang vi hành! Tôi sẽ chẳng ngạc nhiên nếu thấy những người bảo vệ nền cộng hòa chờ đợi chúng ta đường Murillo để dành cho chúng ta một cuộc đón tiếp theo nghi thức với bánh mì nướng và rượu sâm panh.”

“Wilson, khi anh khôì hài, anh khôì hài một cách đáng khó chịu.” Sholmès lầu bầu.

Rồi ông ta đến gần một trong số những người đeo áp phích với ý định rõ ràng là tóm lấy anh ta bằng bàn tay to khỏe của mình, bóp nát anh ta cùng tấm bảng trời đánh thánh vật. Rất nhiều người vây xung quanh những người đeo áp phích, đọc lời quảng cáo và cười cợt.

Nén cơn thịnh nộ, Sholmès hỏi người đàn ông: “Người ta thuê các anh bao giờ?”

“Sáng hôm nay.”

“Các anh đã điều hành bao lâu rồi?”

“Chừng một tiếng đồng hồ.”

“Nhưng những tấm bảng đã được chuẩn bị sẵn sàng từ trước đó?”

“Ồ, vâng, sáng hôm nay lúc chúng tôi đến đại lý thì đã có hết rồi.”

Vậy xem ra Arsène Lupin đã biết trước được rằng Sholmès sẽ chấp nhận lời đề nghị. Chưa kể là bức thư Lupin viết còn cho thấy anh ta háo hức xuất trận và sẵn sàng so gươm lần nữa với đối thủ đáng gờm của mình. Tại sao? Arsène Lupin có thể có động cơ gì để lại gây chiến?

Sholmès thoáng do dự. Lupin ắt hẳn phải rất tự tin rằng anh ta sẽ chiến thắng thì mới sớm thể hiện sự xác láo tới độ ấy, và liệu ông ta có đang rơi vào một cái bẫy khi vừa được gọi giúp đỡ đã lao sang?

Tuy nhiên, ông ta vẫn vẫy cỗ xe ngựa.

“Nào, Wilson!... Bác đánh xe, số 18 đường Murillo!” Sholmès hét, với sự bột phát năng lượng quen thuộc. Các mạch máu căng phồng và hai bàn tay nắm chặt lại, như thể chuẩn bị bước vào một trận đấu bốc, ông ta nhảy lên xe.



Chạy dọc đường Murillo là những ngôi nhà nguy nga tráng lệ, lưng quay về phía công viên Monceau. Một trong những ngôi nhà có vẻ phô trương

nhất là ngôi nhà số 18, mà Nam tước d'Imblevalle sở hữu và đang sinh sống, được trang hoàng theo cung cách lộng lẫy xa hoa, phù hợp với khiêu thẩm mỹ và sự giàu có của chủ nhà. Phía trước nhà là một cái sân, phía sau nhà là một khu vườn đầy cây cối, cành lá đan cả vào cành lá bên công viên.

Sau khi bấm chuông, Sholmès và Wilson được cho vào. Họ đi qua sân, rồi một người hầu đón họ ở cửa, đưa họ vào một phòng khách nhỏ nhìn ra khu vườn phía sau. Họ ngồi xuống, đưa mắt quan sát xung quanh, nhanh chóng duyệt qua rất nhiều đồ vật quý giá bày đầy trong phòng.

“Tất cả đều được chọn lọc kĩ càng.” Wilson lầm bầm. “Và có gu thẩm mỹ bậc nhất. Có thể suy luận một cách chắc chắn rằng người nào mà đã có thời gian sưu tầm được những thứ này rồi, bây giờ ít nhất cũng phải năm mươi tuổi.”

Cửa mở, Nam tước d'Imblevalle bước vào, theo sau là vợ ông ta. Trái với diễn dịch của Wilson, cả hai vợ chồng còn khá trẻ, dáng dấp tao nhã, lời nói và cử chỉ sôi nổi, hoạt bát. Hai vợ chồng rồi rút bày tỏ sự biết ơn.

“Các ông đã đến, thật tốt quá! Xin lỗi là làm phiền tới các ông nhiều! Bây giờ thì hậu quả của vụ trộm đường như không thấm thía gì, vì nhờ nó mà chúng tôi có được niềm hân hạnh này.”

“Cặp vợ chồng người Pháp này quyền rũ biết bao!” Wilson tự nhủ, phát huy khả năng diễn dịch rất đổi bình thường của mình.

“Nhưng thời gian là tiền bạc.” Ông Nam tước thốt lên. “Đặc biệt là thời gian của ông, ông Sholmès. Nên tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề. Nào, ông nghĩ gì về vụ việc? Ông cho rằng mình có thể thành công chứ?”

“Để trả lời được điều đó, tôi phải biết vụ việc ra sao đã.”

“Tôi tưởng ông biết rồi.”

“Chưa. Nên tôi phải đề nghị ông thuật lại đầy đủ các chi tiết, kể cả các chi tiết nhỏ nhất nhất. Đầu tiên, bản chất của vụ việc là gì?”

“Một vụ trộm.”

“Nó xảy ra khi nào?”

“Thứ Bảy tuần trước.” Ông Nam tước đáp. “Hay, ít nhất, cũng trong khoảng thời gian giữa đêm thứ Bảy và sáng Chủ nhật.”

“Vậy là cách đây sáu ngày. Nào, ông có thể thuật lại cho tôi nghe toàn bộ vụ việc.”

“Đầu tiên, thưa ông, tôi phải nói với ông rằng vợ chồng tôi, theo cung cách mà địa vị của chúng tôi đòi hỏi, rất hiếm khi đi ra ngoài. Cuộc sống của chúng tôi đại loại xoay quanh chuyện dạy dỗ con cái, vài dịp tiếp khách, bảo dưỡng và trang hoàng nhà cửa. Gần như tất cả các buổi tối chúng tôi đều ở trong căn phòng xinh xắn này. Vợ tôi sử dụng nó như khuê phòng của cô ấy, và chúng tôi tập trung bày biện ở đây một số đồ nghề thuật. Buổi tối thứ Bảy tuần trước, chừng mười một giờ, cũng giống mọi ngày, tôi tắt điện và vợ chồng tôi đi về phòng mình.”

“Phòng ông bà ở đâu?”

“Bên cạnh phòng này. Cái cửa kia là cửa phòng chúng tôi. Sáng hôm sau, tức là sáng Chủ nhật, tôi dậy khá sớm. Vì Suzanne, vợ tôi, vẫn còn ngủ, tôi rón rén sang khuê phòng này một cách khẽ khàng nhất có thể để cô ấy không bị thức giấc. Tôi mới kinh ngạc làm sao thấy cửa sổ mở, mà buổi tối hôm trước chúng tôi đã đóng lại rồi!”

“Người hầu...”

“Vào buổi sáng, chúng tôi chưa rung chuông gọi thì chưa ai vào đây. Hơn nữa, tôi vốn vẫn luôn luôn phòng xa, chốt cái cửa thứ hai thông sang phòng chờ. Do đó, cửa sổ ắt đã được mở từ bên ngoài. Vả lại, tôi có bằng chứng cho việc ấy: Ô kính thứ hai bên tay phải, sát với chốt cửa, bị cắt mất.”

“Cửa sổ mở ra đâu?”

“Ông có thể tự thấy đây ạ, nó mở ra một ban công nhỏ, lan can đá. Đây, chúng ta đang ở tầng hai, và ông có thể thấy khu vườn phía sau ngôi nhà, hàng rào sắt ngăn cách ngôi nhà với công viên. Hoàn toàn chắc chắn là tên trộm đã từ công viên bắc thang leo qua hàng rào, rồi trèo vào hàng hiên bên dưới cửa sổ.”

“Ông bảo đi đâu đó hoàn toàn chắc chắn?”

“Ồ, trên nền đất mềm ở cả hai phía của hàng rào, người ta phát hiện được hai cái lỗ do hai chân thang tạo nên, cũng có thể thấy hai cái lỗ tương tự bên dưới cửa sổ. Và lan can ban công xuất hiện hai vết xước, đứt khoát là do chiếc thang dựa vào.”

“Ban đêm công viên Monceau có đóng cửa không?”

“Không, nhưng nếu nó có đóng cửa thì một ngôi nhà là ngôi nhà số 14 cũng đang xây và người ta có thể lọt vào qua đó.”

Herlock Sholmès ngẫm nghĩ vài phút, rồi đề nghị: “Chúng ta hãy nói về vụ trộm. Nó ắt phải xảy ra trong phòng này.”

“Đúng, ở đây, giữa bức tượng Đức Mẹ đồng trinh thế kỷ XII và chiếc hòm thánh làm bằng bạc chạm trổ kia, vốn vẫn đặt một cây đèn Do Thái nhỏ. Nó đã biến mất.”

“Chỉ có thể thôi?”

“Chỉ có thể”

“Ồ!... Và cây đèn Do Thái là cây đèn gì?”

“Một trong số các cây đèn làm bằng đồng đỏ mà người Do Thái cổ xưa đã dùng, gồm một cái chân đỡ lấy một cái bát đựng dầu, trong cái bát có một số bậc.”

“Nhìn chung, đó là một vật không mấy giá trị.”

“Đương nhiên, nó chẳng quý giá lắm. Nhưng cây đèn này lại có một chỗ cất giấu bí mật mà chúng tôi hay giấu một món đồ kim hoàn rất đẹp, một con quái vật trong thần thoại Hy Lạp bằng vàng, gắn ngọc đỏ và ngọc lục bảo, hết sức có giá trị.”

“Tại sao ông bà cất giấu ở đó?”

“Ồ! Thưa ông, tôi không thể nêu lên lý do gì, chẳng qua nó là cái ý thích kỳ quặc, cái ý thích sử dụng một chỗ cất giấu kiểu ấy.”

“Trước đây có ai biết việc này không?”

“Không.”

“Không ai biết, ngoài tên trộm.” Sholmès nói. “Nếu không, hẳn đã không phải tốn công tốn sức lấy cây đèn.”

“Đương nhiên. Nhưng bằng cách nào mà hắn biết được, vì cũng ngẫu nhiên chúng tôi mới biết tới cái cơ chế bí mật của cây đèn.”

“Một sự ngẫu nhiên tương tự đã hé lộ cho một người khác... một người hèn... hay một người quen. Nhưng chúng ta hãy tiếp tục nào. Tôi đề nghị là cảnh sát biết về vụ việc này rồi?”

“Phải. Ông thẩm phán đi đâu tra đã đi đâu tra xong. Các phóng viên kiêm thám tử có quan hệ mật thiết với các tờ báo hàng đầu cũng đã đi đâu tra. Nhưng như tôi viết trong thư gửi cho ông, tôi thấy xem ra bí ẩn này sẽ không bao giờ sáng tỏ được.”

Sholmès đứng lên, đến bên cửa sổ, kiểm tra khung cửa, ban công, hàng hiên, nghiên cứu các vết xước trên dây lan can đá với chiếc kính lúp, rồi đề nghị ông d’Imblevalle dẫn ra xem xét khu vườn.

Ở ngoài vườn, Sholmès ngồi xuống chiếc ghế dựa làm bằng mây, mở màn nhìn chăm chăm lên mái ngôi nhà. Sau đó, ông ta tới chỗ hai cái hộp gỗ nhỏ úp bên trên hai cái lỗ do chân thang tạo thành trên nền đất, hai cái hộp nhằm mục đích giữ cho hai cái lỗ nguyên trạng. Ông ta nhấc hai cái hộp ra, quỳ gối xem xét kỹ lưỡng hai cái lỗ và đo kích thước. Ông ta xem xét hai cái lỗ gần hàng rào theo cách tương tự. Rồi ông ta cùng ông Nam tước trở vào khuê phòng, nơi phu nhân d’Imblevalle đang đợi. Im lặng một chút, Sholmès nói: “Nam tước, khi ông mới bắt đầu câu chuyện, tôi đã ngạc nhiên trước cái cách hành động rất đơn giản của tên trộm. Dựng một chiếc thang, cắt một ô kính cửa sổ, chọn một đồ vật có giá trị, rồi rời đi. Không, đó không phải cái cách những việc đại loại như vậy được thực hiện. Tất cả quá đơn giản, quá rõ ràng.”

“Chà, ông nghĩ thế nào?”

“Tôi nghĩ cây đèn Do Thái đã bị đánh cắp dưới bàn tay đạo diễn của Arsène Lupin.”

“Arsène Lupin!” Ông Nam tước thốt lên.

“Phải, nhưng hẳn không tự thực hiện, vì không có ai lọt vào từ bên ngoài. Có lẽ một người hầu đã từ tầng bên trên tụt xuống theo cái ống

máng mà tôi trông thấy lúc ra vườn.”

“Đi đâu gì khiến ông nghĩ thế?”

“Arsène Lupin thì sẽ không rời khỏi căn phòng này tay không.”

“Tay không! Hắn đã đem theo cây đèn mà.”

“Nhưng như thế đâu ngăn cản được hắn lấy chiếc hộp đựng thuốc lá hít kia, có gắn kim cương, hay chuỗi vòng đeo cổ ngọc mắt mèo. Hắn có bỏ lại thứ gì thì cũng chỉ vì hắn không khiêng đi được thôi.”

“Thế dấu vết của chiếc thang ở ngoài kia?”

“Là dấu vết giả. Đơn giản chỉ để đánh lạc hướng nghi ngờ.”

“Còn những vết xước trên lan can?”

“Trò hề! Chúng được tạo ra bằng giấy ráp. Ông trông đây, đây là những mẫu giấy ráp tôi đã nhặt ngoài vườn.”

“Dấu chân thang thì sao?”

“Giả vờ thôi! Hãy kiểm tra hai cái lỗ hình chữ nhật bên dưới cửa sổ và hai cái lỗ gần hàng rào. Chúng trông tương tự nhau, nhưng tôi phát hiện ra rằng khoảng cách giữa hai cái lỗ gần ngôi nhà ngắn hơn khoảng cách giữa hai cái lỗ gần hàng rào. Thực tế ấy nêu lên giả thuyết thế nào? Theo tôi, nó nêu lên giả thuyết là bốn cái lỗ kia được tạo thành bằng một miếng gỗ mà người ta đã chuẩn bị từ trước.”

“Nếu phát hiện ra chính miếng gỗ thì chứng cứ sẽ xác đáng hơn.”

“Nó đây.” Sholmès tuyên bố. “Tôi tìm thấy nó trong vườn, dưới tán một cây nguyệt quế”

Ông Nam tước cúi đầu thừa nhận sự tài ba của Sholmès. Mới có bốn mươi phút kể từ lúc viên thám tử người Anh bước chân vào ngôi nhà, ông ta đã đập tan tất cả các giả thuyết trước đó, các giả thuyết được dựa trên những thực tế xem ra hiển nhiên và không thể phủ nhận. Những gì giờ đây xem ra là những sự việc có thật được dựa trên cơ sở chắc chắn hơn, tức là, dựa trên cơ sở lập luận sắc sảo của một Herlock Sholmès.

“Việc ông đưa ra lời buộc tội đối với một trong những người thuộc gia đình chúng tôi là việc rất nghiêm trọng.” Nam tước phu nhân nói. “Những người h ầu đã ở cùng chúng tôi lâu r ồi và chẳng người nào lại phản bội sự tin tưởng của chúng tôi.”

“Nếu không ai phản bội ông bà, thì ông bà có thể giải thích ra sao việc tôi nhận được bức thư này cùng ngày và cùng chuyển chuyển phát với bức thư ông bà gửi cho tôi?”

Sholmès trao bức thư do Arsène Lupin gửi cho Nam tước phu nhân. Bà Nam tước sững sốt thốt lên: “Arsène Lupin! Bằng cách nào mà hắn biết được?”

“Ông có nói với ai việc viết thư cho tôi không?”

“Không.” Ông Nam tước đáp. “Chúng tôi nảy ra ý định này vào buổi tối hôm trước, lúc đang ăn.”

“Trước mặt những người h ầu?”

“Không, chỉ có hai đứa trẻ nhà chúng tôi thôi.Ồ! Không... Sophie và Henriette lúc ấy đã rời khỏi bàn r ồi, phải không, Suzanne?”

Phu nhân d’Imbleville, sau khi nghĩ ngợi một chút, đáp: “Vâng, hai đứa lúc ấy đã đi đến chỗ cô r ồi.”

“Cô à?” Sholmès hỏi.

“Cô gia sư, cô Alice Demun.”

“Cô ta có ăn cùng ông bà không?”

“Không, cô ấy được phục vụ ăn trong phòng mình.”

Wilson có một ý tưởng. Ông ta nói: “Bức thư viết cho Herlock Sholmès bạn tôi đã được đem đi gửi?”

“Đương nhiên.”

“Vậy ai đem đi gửi?”

“Dominique, người hầu phòng cho tôi đã hai mươi năm nay.” Ông Nam tước đáp. “Mọi tìm kiếm theo hướng đó chỉ lãng phí thời gian thôi.”

“Không bao giờ là lãng phí thời gian khi tiến hành một cuộc tìm kiếm.” Wilson nói với vẻ dạy đời.

Bước đi đầu tra sơ bộ đến đây kết thúc, và Sholmès xin phép rút lui.

Một tiếng đồng hồ sau, vào bữa ăn tối, ông ta gặp Sophie và Henriette, hai đứa trẻ của cái gia đình này, một sáu tuổi, một tám tuổi. Bên bàn, mọi người hầu như không chuyện trò gì. Sholmès đáp lại lời lẽ thân thiện của hai vị chủ nhà bằng những câu cụt lủn, khiến họ nhanh chóng im lặng. Khi cà phê được dọn ra, Sholmès uống ực hết tách của mình, đứng dậy và rời khỏi bàn.

Đúng lúc ấy, người hầu đem một bức điện vào cho Sholmès. Ông ta mở đọc:

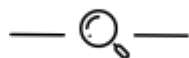
Tôi hoàn toàn khâm phục ông. Kết quả mà ông đạt được trong

khoảng thời gian ngắn ngủi như thế thật tuyệt vời. Tôi mất hết cả tinh thần đấy.

Sholmès làm một cử chỉ thể hiện sự cảm phẫn, đưa lời nhắn cho ông Nam tước, nói: “Thưa ông, bây giờ thì ông nghĩ gì? Tường nhà ông có tai có mắt hay sao?”

“Tôi không hiểu nổi.” Ông Nam tước kinh ngạc đáp.

“Tôi cũng không hiểu nổi. Nhưng tôi hiểu là Lupin nắm bắt được mọi việc xảy ra trong ngôi nhà này. Hắn nắm bắt được mọi lời nói, mọi hành động. Chắc chắn thế. Nhưng bằng cách nào mà hắn có thông tin? Đó là bí ẩn đầu tiên tôi phải làm sáng tỏ, và khi tôi biết được đi đầu này tôi sẽ biết được tất cả những đi đầu khác.”



Đêm hôm ấy, Wilson về phòng mình với lương tâm trong sạch của một người đã làm tròn bổn phận và do đó chắc chắn có quyền ung dung ngủ nghỉ. Thế là ông ta hết sức nhanh chóng thiếp đi, và chẳng mấy chốc đã lạc vào những giấc mơ thú vị nhất, thấy mình đơn thương độc mã truy đuổi, bắt giữ được Lupin, và cảm giác hẫ hẫ hộp, sống động đến nỗi ông ta thức giấc. Một người đang đứng bên cạnh giường ông ta. Ông ta vớ lấy khẩu súng lục, la to: “Đừng động đây, Lupin, không tôi sẽ bắn.”

“Quý tha ma bắt! Anh có ý gì thế, Wilson?”

“Ồ! Té ra anh, Sholmès. Anh muốn tôi làm gì ư?”

“Tôi muốn cho anh xem cái này. Dậy đi.”

Sholmès dẫn Wilson đến bên cửa sổ, nói: “Nhìn kìa!... Phía bên kia hàng rào...”

“Trong công viên ấy à?”

“Phải. Anh trông thấy gì?”

“Tôi không trông thấy gì cả.”

“Có, anh có trông thấy cái gì chứ.”

“Ồ! Đương nhiên, một bóng đen... hai bóng đen.”

“Phải, gần hàng rào. Thấy chưa, chúng đang di chuyển. Nào, nhanh lên!”

Họ vội vã xuống cầu thang, vào một căn phòng có cửa mở ra vườn. Qua khung kính, họ trông thấy hai bóng đen đang ở cùng chỗ với nhau.

“Hết sức kỳ lạ.” Sholmès nói. “Nhưng có vẻ là tôi nghe thấy tiếng động bên trong nhà.”

“Bên trong nhà? Không thể. Mọi người đều đang ngủ cả.”

“Ô, nghe này.”

Lúc ấy, có tiếng huýt sáo khe khẽ cất lên bên kia hàng rào, và họ quan sát thấy có ánh sáng mờ mờ dường như hắt ra từ ngôi nhà này.

“Hẳn ông Nam tước đã bật đèn phòng ông ta. Phòng ông ta ở ngay bên trên phòng chúng ta đang đứng.”

“Vậy hẳn đó là tiếng động anh nghe thấy.” Wilson nói. “Có thể họ cũng

đang quan sát chỗ hàng rào.”

Tiếng huýt sáo cất lên lần thứ hai, khẽ hơn lần trước.

“Tôi không hiểu. Tôi không hiểu.” Sholmès nói một cách cẩu kính.

“Tôi cũng không hiểu nổi nữa.” Wilson thú thực.

Sholmès xoay chìa khóa, rút chốt, khẽ khàng mở cửa. Tiếng huýt sáo cất lên lần thứ ba, to hơn lần trước, và có luyến láy. Tiếng động bên trên đầu họ nghe rõ rệt hơn. Sholmès nói: “Có vẻ ở ban công bên ngoài cửa sổ khuê phòng.”

Ông ta thò đầu ra qua khung cửa mở dở chừng, nhưng ngay lập tức rút lại, nén câu chữ thề R ồi Wilson nhìn ra. Một chiếc thang đang dựng ngay sát họ, đầu thang dựa vào ban công.

“Quý tha ma bắt!” Sholmès nói. “Kẻ nào đó đang trong khuê phòng. Gây nên tiếng động chúng ta nghe được lúc nãy. Nhanh lên, chúng ta hãy nhấc chiếc thang ra nào.”

Nhưng, đúng lúc ấy, một gã đàn ông tụt xuống, chạy về phía kẻ tòng phạm đang chờ ở bên kia hàng rào. Gã vác chiếc thang theo. Sholmès và Wilson đuổi kịp gã đàn ông đúng lúc gã dựa chiếc thang vào hàng rào. Từ bên kia hàng rào, hai phát súng nhắm bắn họ.

“Có bị thương không?” Sholmès kêu lên.

“Không.” Wilson đáp.

Wilson tóm lấy người gã đàn ông, cố giữ gã, nhưng gã quay lại, xĩa con dao vào ngực Wilson. Ông ta buột một tiếng rên, lão đảo ngã xuống.

“Mẹ kiếp!” Sholmès lẩm bầm. “Nếu bọn chúng đã giết bạn ta, ta sẽ giết

bọn chúng.”

Ông ta đặt Wilson nằm lên trên cỏ, lao về phía chiếc thang. Quá muộn, gã đàn ông đã leo qua hàng rào và cùng kẻ tòng phạm biến mất giữa những bụi cây um tùm.

“Wilson, Wilson, này, tình hình không nghiêm trọng đâu! Chỉ là một vết xước.”

Cửa ngôi nhà mở ra, ông d’Imblevalle xuất hiện, theo sau là những người hầu, nấn cấn trong tay.

“Sao thế?” Ông Nam tước hỏi. “Ông Wilson bị thương ư?”

“Ồ! Không có gì, chỉ là một vết xước.” Sholmès lặp lại, cố gắng tự lừa mình.

Máu đang tuôn ào ạt, và bộ mặt Wilson xám ngoét. Hai mươi phút sau, bác sĩ xác định mũi dao đâm vào cách tim khoảng chừng ba phân.

“Cách tim khoảng chừng ba phân! Wilson vẫn luôn luôn may mắn!” Sholmès nói, giọng ghen tị.

“May mắn... may mắn...” Ông bác sĩ lầm bầm. “Đương nhiên! Sao, với thể chất tráng kiện của mình, ông ấy sẽ sớm hồi phục. Sáu tuần nằm dưỡng thương và hai tháng lấy lại sức khỏe.”

“Chỉ thế thôi?”

“Chỉ thế thôi, trừ phi có biến chứng.”

“Ồi! Quỷ tha ma bắt! Anh ta muốn có biến chứng làm gì?”

Sau khi đã hoàn toàn yên lòng, Sholmès vào gặp ông Nam tước trong khuê phòng. Lần này, vị khách bí ẩn chẳng còn dè dặt như lần trước. Một

cách không thương xót, bàn tay xấu xa đã động đến chiếc hộp đựng thuốc lá hít có gắn kim cương, chuỗi vòng đeo cổ ngọc mắt mèo, và, nói chung, là động đến tất cả những thứ có thể bỏ vào các cái túi tham lam của một kẻ đào tường khoét ngạch táo tợn.

Cửa sổ vẫn mở, một ô kính bị cắt gọn ghẽ, và, vào buổi sáng, kết quả đi đầu tra sơ bộ cho thấy chiếc thang là của ngôi nhà đang xây.

“Bây giờ thì ông có thể thấy đấy.” Ông d’Imblevalle nói với chút mỉa mai. “Vụ lần này lặp lại chính xác vụ cây đèn Do Thái.”

“Phải, nếu chúng ta chấp nhận giả thuyết đầu tiên của cảnh sát.”

“Ông chưa chấp nhận nó? Chẳng phải vụ trộm thứ hai này đã đập tan giả thuyết của ông về vụ trộm thứ nhất hay sao?”

“Nó chỉ củng cố cho giả thuyết của tôi thôi, thưa ông.”

“Như vậy thật lạ lùng! Ông đã có chứng cứ rõ ràng là vụ trộm đêm hôm qua do một kẻ ở bên ngoài thực hiện, tuy nhiên ông vẫn bám lấy cái giả thuyết cho rằng cây đèn Do Thái bị một kẻ ở trong nhà đánh cắp.”

“Phải, tôi chắc chắn về điều này.”

“Ông giải thích như thế nào?”

“Tôi chẳng giải thích gì cả, thưa ông. Tôi đã xác minh được hai sự việc dường như không liên quan tới nhau, nhưng tôi đang tìm kiếm cái mắt xích còn thiếu để kết nối hai sự việc này lại.”

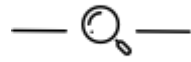
Sholmès có vẻ quả quyết và chắc chắn tới mức ông Nam tước quy phục và nói: “Thôi được, chúng ta sẽ báo cho cảnh sát biết.”

“Tuyệt đối không!” Viên thám tử người Anh vội vã kêu lên. “Tuyệt đối

không! Tôi dự định yêu cầu họ giúp đỡ khi tôi cần, nhưng khi tôi chưa cần thì không.”

“Thế việc bạn ông bị tấn công?”

“Việc đó không gây hậu quả gì. Ông ấy chỉ bị thương. Hãy đảm bảo bác sĩ có giấy phép hành nghề. Tôi sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với vụ việc.”



Hai ngày tiếp theo hóa ra chẳng có sự kiện gì. Tuy nhiên, Sholmès đang tiến hành điều tra một cách hết sức kỹ lưỡng, và với ý thức về nhiệm vụ hãn bị tổn thương do vụ trộm diễn ra ngay trước mũi ông ta, bất chấp sự hiện diện của ông ta, mà ông ta chẳng thể ngăn chặn được. Ông ta nghiên cứu tỉ mỉ ngôi nhà và khu vườn, thăm vấn những người hầu, vào bếp và vào chuồng ngựa rất lâu. Mặc dù nỗ lực của ông ta chưa đem đến kết quả gì, ông ta không thấy thất vọng.

“Mình sẽ thành công.” Sholmès nghĩ. “Và lời giải phải được tìm kiếm giữa các bức tường của ngôi nhà này. Vụ việc này hoàn toàn khác với vụ việc liên quan tới Tiểu thư Tóc vàng, khi đó mình phải hành động trong bóng tối, trên trận địa chưa xác định được. Lần này, mình đang có mặt trên chính chiến trường. Kẻ địch chẳng phải là Lupin vô hình, khó nắm bắt, mà là tên tòng phạm bằng xương bằng thịt, sinh sống và đi lại giữa các bức tường của ngôi nhà này. Hãy để mình phát hiện ra một đầu mối mong manh

nhất, cuộc chơi lúc ấy dứt khoát thuộc về mình!”

Cái đầu mỗi ấy ngẫu nhiên lọt vào tay Sholmès.

Buổi chiều ngày thứ ba, khi ông ta vào căn phòng nằm bên trên khuê phòng, được dùng làm phòng học cho hai đứa trẻ, ông ta gặp Henriette, cô em gái. Cô bé đang tìm kiếm chiếc kéo của mình.

“Ông biết đấy.” Henriette bảo Sholmès. “Cháu làm những tờ giấy giống tờ giấy ông nhận được buổi tối hôm trước.”

“Buổi tối hôm trước à?”

“Vâng, khi bữa tối vừa xong, ông nhận được một tờ giấy có đóng dấu... ông biết đấy, một bức điện... Ồ, cháu cũng làm những tờ giấy giống như thế.”

Cô bé rời khỏi căn phòng. Với bất kỳ người nào khác, những lời này xem ra chỉ là lời nhận xét tàm thường của một đứa trẻ, và bản thân Sholmès cũng lắng nghe với điệu bộ lơ đãng, tiếp tục chú ý vào việc đi đầu tra của mình. Nhưng, bất chợt, ông ta chạy theo cô bé, đuổi kịp cô bé ở đầu cầu thang. Ông ta hỏi: “VẬY cô dán tem và đóng dấu lên các tờ giấy?”

Henriette rất tự hào đáp: “Vâng, cháu cắt và dán chúng.”

“Ai bày cho cô cái trò nhỏ đó?”

“Cô... cô gia sư của cháu... Cháu thấy cô ấy hay làm thế. Cô ấy cắt các chữ từ báo ra, rồi dán chúng...”

“Cô ấy làm thành cái gì?”

“Các bức điện và các bức thư mà cô ấy đem đi gửi.”

Herlock Sholmès quay lại phòng học, hết sức bối rối trước thông tin

vừa rồi, tìm cách rút ra từ thông tin này một suy luận logic. Có một chèn báo ở trên bệ lò sưởi. Ông ta mở ra, thấy nhiều từ và, thi thoảng, cả một dòng bị cắt mất. Nhưng, sau khi đọc vài từ đứng trước và đứng sau chỗ bị cắt, ông ta kết luận rằng chắc một đứa trẻ đã cắt một cách bừa bãi thôi. Có thể một trong số các tờ báo đã bị cô gia sư cắt, nhưng làm sao ông ta quả quyết được?

Sholmès máy móc lật những cuốn sách giáo khoa trên bàn, rồi lật những cuốn sách khác trên giá. Bỗng nhiên, ông ta kêu lên sung sướng. Trong góc của tủ sách, dưới một chèn sách bài tập cũ, ông ta thấy một cuốn sách dạy bảng chữ cái cho trẻ em, trong đó, các chữ cái được minh họa bằng các hình vẽ, và ông ta phát hiện ra có một từ ở một trang đã bị cắt mất. Ông ta xem xét. Đó là danh sách các ngày trong tuần. Thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư... Từ *thứ Bảy* bị thiếu. Mà vụ trộm cây đèn Do Thái lại xảy ra đêm hôm thứ Bảy.

Sholmès thấy tim mình đập gấp gấp một thoáng, đó luôn luôn là lời tuyên bố hùng hồn nhất rằng ông ta đã khám phá ra con đường dẫn đến chiến thắng. Cái tia sáng sự thật đó, cái cảm giác chắc chắn đó, chưa bao giờ lừa ông ta.

Những ngón tay bần chần của ông ta hấp tấp lật các trang còn lại của cuốn sách. Rất nhanh chóng, ông ta có một khám phá nữa. Đó là một trang in những chữ cái viết hoa, tiếp theo là một dãy chữ số. Chín chữ cái và ba chữ số đã được cắt ra một cách cẩn thận. Sholmès chép các chữ cái cùng với các chữ số bị mất vào sổ, theo trật tự bảng chữ cái và số từ bé đến lớn:

“Chà! Thoạt trông, nó là một câu đố khá hóc búa.” Ông ta lẩm bẩm.
“Nhưng, bằng cách đổi chỗ và sử dụng tất cả các chữ cái đó, có thể tạo ra một, hai hay ba từ hoàn chỉnh.”

Sholmès cố gắng, nhưng không ăn thua gì.

Chỉ duy nhất một lời giải có vẻ khả thi. Nó liên tục hiện ra trước mắt ông ta, bất kể là ông ta thay đổi vị trí các chữ cái cách nào chẳng nữa, cho tới lúc, rốt cuộc, ông ta hài lòng nghĩ nó đích thực là lời giải đúng đắn, vì nó hòa hợp với logic của các sự kiện và hoàn cảnh tổng thể của vụ án.

Vì trong đó của cuốn sách không có chữ cái nào được in hai lần, nên chắc rằng, thực tế là hoàn toàn chắc chắn rằng, những từ Sholmès có thể tạo ra với các chữ cái ấy sẽ không trọn vẹn, và những từ trước đây được tạo ra phải sử dụng đến các chữ cái cất ở các trang khác nữa. Trong tình thế đó, ông ta đi tới lời giải sau đây, chấp nhận có chỗ khuyết thiếu:

REPOND Z – CH – 237

Từ đầu tiên khá rõ ràng: *répondez* (hãy trả lời), một chữ E bị thiếu vì nó xuất hiện hai lần trong từ này, mà cuốn sách lại chỉ in mỗi chữ cái một lần thôi.

Đối với từ chưa trọn vẹn thứ hai, kết hợp cùng con số 237, chắc chắn nó làm thành địa chỉ nhận câu trả lời. Thời gian ấn định là thứ Bảy, và câu trả lời được yêu cầu gửi tới địa chỉ CH. 237.

Hay, có lẽ, CH. 237 là địa chỉ phòng thư lưu bưu điện nào đó, hay, lại lần nữa, những chữ cái và chữ số kia làm thành một từ chưa trọn vẹn.

Sholmès soát lại cuốn sách, nhưng không phát hiện thêm chữ cái nào khác bị cắt mất. Vậy thì, trước khi có dữ kiện mới, ông ta quyết định bám lấy hướng suy nghĩ nêu trên.

Henriette trở vào phòng, quan sát việc Sholmès đang làm.

“Cũng vui, phải không ạ?”

“Ừ, rất vui.” Sholmès đáp. “Nhưng, cô có các sách báo khác không?... Hay nói đúng hơn là những tờ đã được cắt ra rồi để cho tôi dán ấy?”

“Sách báo ạ?... Không... Mà cô cũng không thích đâu.”

“Cô?”

“Vâng, cô gia sư đã quở trách cháu rồi.”

“Tại sao?”

“Tại cháu đã nói với ông một số đi đâu... và cô gia sư bảo rằng người ta không bao giờ nên tiết lộ ra những việc làm mà người ta yêu thích.”

“Cô hoàn toàn đúng.”

Henriette thích thú trước sự tán thành của Sholmès, thực tế là thích thú tới mức cô bé lục chiếc túi lụa xinh xắn được cài vào váy, lấy ra mấy mẫu vải, ba cái khay, hai viên đường, và, cuối cùng, một mảnh giấy mà cô bé đưa cho Sholmès.

“Thấy chưa, dù sao cháu vẫn đưa cho ông nhé.”

Đó là biển số một chiếc xe ngựa, 8279.

“Số này từ đâu ra?”

“Nó rơi ra từ ví của cô gia sư.”

“Bao giờ?”

“Hôm Chủ nhật ạ, ở lễ Misa, khi cô ấy lấy tiền xu ra để quyên góp.”

“Chính xác! Và bây giờ thì tôi sẽ bày cho cô cách tránh bị quở trách lần nữa nhé. Cô đừng nói với cô gia sư là cô trông thấy tôi.”

Rồi Sholmès đi gặp ông d’Imblevalle, đặt vấn đề nghỉ ngơi cô gia sư. Ông Nam tước phần nộ đáp: “Alice Demun! Làm sao ông có thể tưởng tượng ra một việc như thế? Việc đó hoàn toàn không thể!”

“Cô ta đã làm việc cho ông bà bao lâu rồi?”

“Mới một năm, nhưng tôi tin tưởng cô ấy hơn tất cả mọi người khác trong nhà này.”

“Tại sao tôi chưa gặp cô ta nhỉ?”

“Cô ấy đi vắng vài ngày.”

“Nhưng bây giờ thì cô ta đang có mặt tại đây.”

“Phải, cô ấy trở về là ở bên giường săn sóc người bạn của ông luôn. Cô ấy có đầy đủ các phẩm chất của một nữ y tá... nhẹ nhàng... ân cần... Ông Wilson xem ra rất hài lòng.”

“Ồ!” Sholmès thốt lên. Bản thân ông ta đã hoàn toàn bỏ bê bạn mình. Nghĩ ngợi một chút, ông ta hỏi: “Cô ta có đi đâu vào sáng Chủ nhật không?”

“Ngày tiếp theo vụ trộm ấy à?”

“Phải.”

Ông Nam tước gọi vợ tới hỏi. Vợ ông ta nói: “Cô gia sư có đưa bọn trẻ

đi dự lễ Misa lúc mười một giờ, như thường lệ.”

“Thế trước đó?”

“Trước đó à? Không... Để tôi xem nào... Vụ trộm đã làm tôi quá bối rối... Nhưng bây giờ thì tôi nhớ ra rồi, buổi tối hôm trước, cô ấy xin phép sáng Chủ nhật đi ra ngoài... đi thăm một người anh họ ghé qua Paris, tôi cho là vậy. Nhưng chắc chắn ông không nghi ngờ cô ấy đấy chứ?”

“Đương nhiên rồi... có đi đâu tôi muốn gặp cô ta.”

Sholmès sang phòng Wilson. Một cô gái mặc chiếc váy vải màu xám giống như trong bệnh viện, đang cúi xuống người bị thương, cho ông ta uống nước. Khi cô ta quay mặt ra, Sholmès nhận ra cô gái trẻ đã bắt chuyện với ông ta ở nhà ga.

Alice Demun mỉm cười duyên dáng. Cặp mắt to, thơ ngây, nghiêm nghị của cô ta chẳng bộc lộ chút bối rối nào. Viên thám tử người Anh thử trò chuyện, lăm bằm vài từ, rồi im. Cô ta tiếp tục công việc của mình, hành động một cách hoàn toàn tự nhiên trước cái nhìn chăm chăm kinh ngạc của Sholmès, xê dịch các chai lọ, tháo băng cũ, thay băng mới, và lại nhìn Sholmès với nụ cười duyên dáng hoàn toàn ngây thơ vô tội.

Ông ta quay gót, xuống cầu thang, trông thấy chiếc xe hơi của ông d’Imblevalle đỗ ở trong sân, liền nhảy vào, yêu cầu người tài xế đưa đi Levallois, tới văn phòng hãng xe ngựa mà địa chỉ in trên mảnh giấy ông ta đã nhận từ tay Henriette. Người đánh chiếc xe ngựa biển số 8279 sáng Chủ nhật đang không có mặt, Sholmès giải tán chiếc xe hơi, chờ người đánh xe quay lại. Anh ta bảo Sholmès rằng anh ta đã đón một phụ nữ ở khu vực gần công viên Monceau, một phụ nữ trẻ vận đồ đen, đeo mạng dày, và dường như khá bần tiện.

“Cô ta có mang theo cái gói nào không?”

“Có, một cái gói khá là dài.”

“Anh đưa cô ta tới đâu?”

“Đại lộ Ternes, góc quảng trường Saint-Ferdinand. Cô ta ở đó chừng mười phút, rồi quay lại công viên Monceau.”

“Anh có thể nhận ra ngôi nhà ở đại lộ Ternes không?”

“Đương nhiên! Tôi đưa ông đến đấy nhé?”

“Đi luôn. Trước hết, hãy đưa tôi tới số 36 phố Orfèvres.

Tại văn phòng cảnh sát, Sholmès gặp thám tử Ganimard. “Ông Ganimard, ông có thoải mái thời gian không?”

“Nếu chuyện liên quan tới Lupin thì câu trả lời là không.”

“Chuyện liên quan tới Lupin.”

“Vậy tôi không đi đâu.”

“Cái gì? Ông đầu hàng, ông chịu khuất phục trước hoàn cảnh.”

“Tôi chán ngán cuộc đấu không cân sức này rồi, cuộc đấu mà chúng ta chắc chắn sẽ thất bại. Lupin mạnh hơn tôi, mạnh hơn hai chúng ta, do đó chúng ta phải đầu hàng thôi.”

“Tôi sẽ không đầu hàng.”

“Hắn sẽ khiến ông phải đầu hàng, vì tất cả mọi người đều ủng hộ hắn.”

“Và ông sẽ vui vẻ chứng kiến điều này hả, Ganimard?”

“Dù gì thì đó cũng là sự thật.” Ganimard thẳng thắn nói. “Và vì ông quyết tâm theo đuổi cuộc chơi, tôi sẽ đi với ông.”

Họ cùng leo lên cỗ xe ngựa và được đưa tới đại lộ Ternes. Theo yêu cầu của họ, cỗ xe ngựa dừng cách ngôi nhà một quãng, trước một quán cà phê nhỏ ở phía bên kia phố. Hai người đàn ông ngồi ngoài hàng hiên quán cà phê này, khuất giữa những bụi cây. Trời bắt đầu tối.

“B ấ bàn.” Sholmès nói. “Cho xin giấy bút.”

Ông ta viết bức thư ngắn, lại gọi b ấ bàn, đưa cho anh ta bức thư, báo chuyển đến người giữ cửa của ngôi nhà ông ta chỉ.

Mấy phút sau, người giữ cửa đứng trước mặt họ. Sholmès hỏi ông ta rằng sáng hôm Chủ nhật ông ta có trông thấy một cô gái trẻ vận đồ đen hay không.

“Vận đồ đen ư? Có, lúc đó chín giờ. Cô ta đi lên tầng ba.”

“Ông có thường xuyên trông thấy cô ta không?”

“Không, nhưng một đợt... ờ, vài tuần trước, gần như ngày nào tôi cũng trông thấy cô ta.”

“Còn từ hôm Chủ nhật?”

“Duy nhất một lần... cho đến tận hôm nay.”

“Cái gì? Hôm nay cô ta tới đây ư?”

“Ngay bây giờ cô ta đang ở đây.”

“Đang ở đây ngay bây giờ?”

“Vâng, cô ta tới cách đây mười phút. Cũng giống mọi khi, cỗ xe ngựa chở cô ta đang đỗ ở quảng trường Saint-Ferdinand. Tôi gặp cô ta ở cửa.”

“Ai sống trên tầng ba?”

“Có hai người. Một người làm mũ, cô Langeais, và một ông cách đây một tháng thuê hai phòng đã có sẵn đồ đạc dưới cái tên là Bresson.”

“Tại sao ông lại bảo *dưới cái tên*?”

“Tại vì tôi có ý nghĩ nó là tên giả. Bà nhà tôi dọn dẹp các phòng ông ta thuê, và... ờ, ở đó có hai chiếc sơ mi thêu những chữ cái đầu tên họ khác.”

“Ông ta có thường xuyên ở nhà không?”

“Không, ông ta gần như luôn luôn đi vắng. Ông ta đã đi vắng ba ngày rồi.”

“Đêm hôm thứ Bảy ông ta có ở nhà không?”

“Đêm hôm thứ Bảy à?... Để tôi xem... Có, đêm hôm thứ Bảy, ông ta về và ở nhà suốt.”

“Ông ta là người như thế nào?”

“Ồ, tôi chắc chắn không thể trả lời câu hỏi này. Ông ta liên tục thay đổi. Ông ta lúc thì to lớn lúc thì bé nhỏ, lúc thì béo lúc thì gầy... lúc thì đen lúc thì trắng. Tôi không phải lúc nào cũng nhận ra ông ta.”

Ganimard và Sholmès nhìn nhau.

“Đúng, đó là hắn.” Ganimard nói.

“Ồ!” Người giữ cửa kêu lên. “Cô gái kia kia.”

Người phụ nữ trẻ vừa bước ra khỏi ngôi nhà và đang đi về phía cỗ xe ngựa đỗ ở quảng trường Saint-Ferdinand.

“Còn kia là ông Bresson.”

“Ông Bresson à? Người nào là ông ta?”

“Người cắp cái gói dưới nách.”

“Nhưng ông ta chẳng chú ý gì đến cô gái. Cô ta đang đi về phía cỗ xe ngựa một mình.”

“Vâng, tôi chưa bao giờ trông thấy hai người đi với nhau.”

Hai viên thám tử đã đứng dậy. Nhờ ánh sáng những ngọn đèn đường, họ nhận ra dáng dấp của Arsène Lupin, anh ta bắt đầu đi theo hướng ngược lại hướng cô gái đi.

“Ông sẽ bám theo kẻ nào?” Ganimard hỏi.

“Đương nhiên là bám theo hắn. Hắn là con mồi lớn nhất.”

“Vậy tôi sẽ bám theo đứa con gái.” Ganimard đề nghị.

“Không, không.” Sholmès vội vã nói, ông ta không muốn phơi bày nhân thân của cô gái với Ganimard. “Tôi biết phải tìm cô ta ở đâu. Đi theo tôi.”

Họ duy trì một khoảng cách an toàn với Lupin, chú ý ẩn mình hết sức có thể bằng cách di chuyển men theo phía sau các quầy bán báo. Họ thấy việc đeo bám này cũng dễ dàng, vì anh ta cứ thẳng tiến đều đều, không tạt trái tạt phải gì, tuy nhiên hơi khập khiễng bên chân phải, chỉ chút ít thôi, đòi hỏi con mắt sắc sảo của một tay quan sát nhà nghề mới phát hiện ra được. Ganimard phát hiện ra và nói: “Hắn đang giả vờ què.Ồ! Giá chúng ta có thể gọi hai hay ba cảnh sát tới vồ lấy con mồi của chúng ta nhỉ. Chúng ta khéo bị tuột mất hắn.”

Nhưng đến cửa ô Ternes, họ vẫn không gặp bất cứ một cảnh sát nào, và, sau khi đi qua các pháo đài rỗi, cơ hội nhận được sự trợ giúp chẳng còn nữa.

“Chúng ta nên chia ra.” Sholmès nói, vì trên phố hầu như vắng bóng người.

Lúc bấy giờ, họ đang đi ở đại lộ Victor-Hugo. Sholmès và Ganimard, mỗi người đi một bên đường, lẩn trong bóng tối dưới những tán cây. Họ tiếp tục di chuyển như vậy thêm hai mươi phút, thì Lupin rẽ trái, đi dọc bờ sông Seine. Chẳng mấy chốc, họ trông thấy anh ta đi xuống mép nước. Anh ta đứng đấy mấy giây, nhưng họ không quan sát được động thái của anh ta. Rồi anh ta quay lại lối cũ. Những kẻ săn đuổi anh ta lẩn trong bóng tối dưới một cổng vòm. Lupin đi qua trước mặt họ. Cái gói anh ta cắp nách không còn. Và khi anh ta thông dong bước khỏi đó, một người đàn ông khác hiện ra dưới mái hiên một ngôi nhà, lướt đi qua các cái cây.

“Gã kia xem chừng cũng bám theo hẩn.” Sholmès hạ giọng nói.

Cuộc truy đuổi tiếp tục, nhưng lúc bấy giờ đậm lúng túng vì sự hiện diện của người thứ ba. Lupin trở về theo đường cũ, đi qua cửa ô Ternes, và lại bước vào ngôi nhà ở đại lộ Ternes.

Người giữ cửa đang đóng cửa ngôi nhà trước khi đi ngủ thì Ganimard xuất hiện.

“Ông đã trông thấy ông ta chứ?”

“Vâng.” Người giữ cửa trả lời. “Tôi đang tắt ngọn đèn đốt bằng ga ở đầu cầu thang thì ông ta cài chốt cửa phòng mình.”

“Có ai sống cùng ông ta không?”

“Không, ông ta không có người hầu. Ông ta không bao giờ ăn uống gì ở đây.”

“Có cầu thang dành cho người hầu không?”

“Không ạ.”

Ganimard bảo Sholmès: “Tôi nên ở đây gác cửa phòng hắc trong lúc ông đi gọi viên sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát trên đường Demours.”

“Thế nếu trong lúc đó hắc trốn thoát?” Sholmès hỏi.

“Khi tôi đang ở đây? Hắc không trốn thoát được đâu.”

“Một chọi một, với Lupin, ông không ngang cơ đâu.”

“Chà, tôi không thể mở cửa bằng vũ lực được. Tôi không có quyền làm như thế, nhất là vào ban đêm.”

Sholmès nhún vai, nói: “Khi ông bắt giữ Lupin, sẽ không ai đặt vấn đề ông bắt giữ bằng cách nào. Tuy nhiên, chúng ta hãy cứ lên gác bấm chuông, xem tình hình như thế nào.”

Họ lên trên tầng ba. Có một khung cửa hai cánh ở phía bên tay trái chiếu nghỉ. Ganimard bấm chuông. Không ai ra mở. Ông ta lại bấm chuông. Vẫn không ai ra mở cả.

“Chúng ta hãy vào đi.” Sholmès nói.

“Được rồi, vào nào.” Ganimard đáp.

Tuy nhiên, họ cứ đứng yên, phân vân, lưỡng lự. Giống như tất cả mọi người khi đang do dự trước một hành động có tính chất quyết định, họ sợ phải cử động, và đối với họ, Arsène Lupin xem ra chẳng thể ở đó được, quá đối gần họ, ngay bên kia cánh cửa mỏng manh, chỉ cần nện một cú dấm là vỡ. Nhưng họ quá biết Lupin, nên không nghĩ anh ta lại để mình mắc kẹt theo cái cách ngu ngốc ấy. Không, không, một ngàn lần, không, Lupin đã không còn ở đó nữa. Qua ngôi nhà bên cạnh, qua mái nhà, qua

một lối thoát thuận tiện nào đấy đã được chuẩn bị, hẳn anh ta đã cao chạy xa bay rồi, và, thêm lần nữa, họ sẽ chỉ chớp được cái bóng của Lupin thôi.

Họ run bắn lên khi một âm thanh khẽ khàng, từ bên kia cánh cửa, lọt vào tai họ. Rồi họ có cảm tưởng, rốt cuộc gần như chắc chắn, rằng anh ta ở đó, cách họ chỉ cánh cửa gỗ tạm bợ, và anh ta đang lắng nghe họ, anh ta nghe thấy tiếng họ.

Phải làm gì đây? Tình huống này là một tình huống nghiêm trọng. Mặc dù đã có kinh nghiệm làm thám tử lâu năm, họ căng thẳng và phấn khích tới nỗi họ cho là họ nghe được cả tiếng tim mình đập. Ganimard hỏi Sholmès bằng ánh mắt. Rồi ông ta đâm thật lực vào cánh cửa. Ngay lập tức, họ nghe thấy tiếng chân bước, tiếng chân bước không hề có ý giấu giếm gì.

Ganimard lay cánh cửa. Rồi ông ta và Sholmès, hợp lực lao vào, dùng vai đẩy cánh cửa mở toang ra. Rồi họ đứng yên, kinh ngạc. Một tiếng súng vang lên trong căn phòng bên cạnh. Lại một tiếng súng nữa, và tiếng thân người đổ ập.

Bước vào, họ trông thấy người đàn ông nằm sững trên sàn, mặt hướng về phía bệ lò sưởi cẩm thạch. Ganimard cúi xuống, xoay đầu người đàn ông. Bộ mặt phủ đầy máu, máu đang tuôn ra từ hai vết thương, một ở gò má và một ở thái dương.

“Nhiều máu quá không thể nhận ra anh ta được.”

“Không hề gì!” Sholmès nói. “Không phải Lupin đâu.”

“Làm sao ông biết được? Ông thậm chí chưa nhìn anh ta.”

“Ông nghĩ Arsène Lupin là loại người có thể tự sát sao?” Sholmès hỏi,

với cái cười nhếch mép.

“Nhưng lúc ở bên ngoài chúng ta đã nghĩ rằng chúng ta nhận ra hắn.”

“Chúng ta đã nghĩ thế, vì chẳng qua ước làm sao của chiêm bao làm vậy thôi. Chúng ta đã mê mụ với người đàn ông này.”

“Thế đây hẳn là tông phạm của hắn.”

“Tông phạm của Arsène Lupin cũng không tự sát.”

“Ồ, thế đây là ai?”

Họ khám xét xác chết. Trong một túi áo, Sholmès thấy một chiếc ví rỗng không. Trong một túi áo khác, Ganimard thấy mấy đồng louis. Chẳng có dấu hiệu nhận dạng nào trên trang phục. Trong một chiếc rương và hai chiếc va li, họ chỉ thấy mỗi quần áo. Trên bệ lò sưởi đặt một chõng báo. Ganimard mở xem, thấy tất cả các tờ báo đều có bài viết về vụ trộm cây đèn Do Thái.

Một tiếng đồng hồ sau, khi Ganimard và Sholmès rời khỏi ngôi nhà, họ không biết gì thêm về người đàn ông xa lạ đã bị cuộc viếng thăm không đúng lúc của họ đẩy đến chỗ tự sát.

Anh ta là ai? Tại sao anh ta quyết định kết liễu đời mình? Anh ta có liên quan ra sao tới vụ trộm cây đèn Do Thái? Kẻ nào đã bám theo anh ta khi anh ta từ sông trở về? Hoàn cảnh đem đến nhiều câu hỏi phức tạp, nhiều sự bí ẩn.

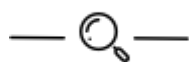


Herlock Sholmès lên giường trong tâm trạng hết sức bức bối. Sáng sớm hôm sau, ông ta nhận được bức điện sau:

Arsène Lupin hân hạnh thông báo với ông cái chết bi thảm của anh ta trong hình hài ông Bresson, và hân hạnh được mời ông đến dự lễ tang công cộng tổ chức vào thứ Năm ngày Hai mươi lăm tháng Sáu này.



2



“Đó là đi ầu tôi không thích, Wilson.” Sholmès nói, sau khi đọc bức điện của Arsène Lupin. “Đó là đi ầu khiến tôi càng cáu tiết hơn trong vụ việc này, cảm thấy cái ánh mắt láu cá, chế nhạo của hắn bám theo tôi khắp mọi nơi. Hắn thấy tất, hắn biết tất, hắn đọc được những ý nghĩ thầm kín nhất của tôi, hắn thậm chí còn thấy trước được những động thái nhỏ nhất nhất của tôi nữa.Ồ! Hắn sở hữu trực giác phi thường, vượt xa trực giác của một phụ nữ bản năng nhất, phải, vượt cả trực giác của chính Herlock Sholmès. Không có gì mà hắn không nắm bắt được. Tôi giống như một diễn viên mà mỗi bước đi, mỗi cử chỉ đều do một chuyên gia sân khấu lão luyện chỉ đạo, làm cái này, nói cái kia, tất cả đều tuân theo ý chí của b ề trên. Đó là cái thế của tôi bây giờ. Anh có hiểu không, Wilson?”

Đương nhiên Wilson sẽ hiểu nếu các giác quan của ông ta không mù mịt đi vì giấc ngủ li bì của cơn sốt dao động từ gần 38 độ tới 39 độ rưỡi. Nhưng ông ta có nghe thấy hay không thì cũng không thành vấn đề với Sholmès. Sholmès tiếp tục: “Tôi phải tập trung tất cả sức lực và huy động

toàn bộ khả năng xoay xở của mình vào hành động để có được sự tiến bộ nhỏ nhất. Thật may cho tôi, những điếu trái ý vặt vãnh ấy chỉ tựa như kim châm và có tác dụng kích thích tôi hào hứng hơn thôi. Ngay sau khi cảm giác bưng bưng vì bị xúc phạm dịu đi và cú sốc đối với lòng kiêu hãnh của tôi nguôi bớt, tôi tự nhủ thầm: "Cứ việc thích chí, anh bạn quý hóa của tôi, nhưng cũng đừng quên cười người chớ vội cười lâu, cười người hôm trước hôm sau người cười. Chẳng chóng thì chày, anh sẽ lòi đuôi thôi." Vì anh biết đấy, Wilson, chính là Lupin, qua bức điện đầu tiên hẩn gửi đi và nhận xét của cô bé Henriette, đã để lộ cách thức thư từ bí mật giữa hẩn với Alice Demun. Anh quên tình huống ấy rồi sao, bạn già?"

Wilson đang thiềm thiếp ngủ. Còn Sholmès vẫn vừa bước tới bước lui vừa tiếp tục: "Bây giờ thì tình hình chẳng đến nỗi tồi tệ, hơi mờ mịt một chút, có lẽ vậy, tuy nhiên ánh sáng cũng le lói rồi. Trước hết, tôi phải tìm hiểu mọi nhẽ về ông Bresson. Ganimard và tôi sẽ đến bờ sông xem xét, tại địa điểm Bresson vứt cái gói đi, và tôi sẽ nắm bắt được vai trò cụ thể của người đàn ông này. Sau đấy, sẽ là cuộc chơi giữa tôi với Alice Demun. Một đối thủ nhẹ ký, hả, Wilson? Và anh không nghĩ tôi sẽ sớm xác định được cái câu ghép từ các chữ cái cắt ở cuốn sách dạy bảng chữ cái ra sao, cũng như ý nghĩa của riêng hai chữ CH? Đó là tất cả những gì giờ đây tôi muốn biết, Wilson ạ."

Đúng lúc ấy, cô gia sư bước vào, và, thấy Sholmès đang khoa tay múa chân, cô nói, bằng cung cách dịu dàng nhất: "Ông Sholmès, tôi sẽ phải quở trách ông nếu ông đánh thức bệnh nhân của tôi dậy. Ông quấy rầy ông ấy là không tốt. Bác sĩ đã ra lệnh để ông ấy nghỉ ngơi hoàn toàn."

Sholmès im lặng nhìn cô gia sư, kinh ngạc trước khả năng tự chủ phi thường ở cô, y như trong lần gặp đầu tiên.

“Tại sao ông nhìn tôi với ánh mắt đó, ông Sholmès?... Xem chừng như ông đang cố gắng đọc suy nghĩ của tôi vậy... Không! Thế thì vì sao?”

Cô gia sư hỏi Sholmès với vẻ thơ ngây nhất hiện lên trên gương mặt xinh đẹp và trong cặp mắt ngay thật màu xanh da trời. Đôi môi cô thoáng nở nụ cười. Cô bộc lộ sự vô tư bình thản tới mức viên thám tử người Anh gần như mất hết cả bình tĩnh. Ông ta tiến đến chỗ cô, hạ giọng nói: “Đêm hôm qua Bresson đã tự sát.”

Cô gia sư tỏ vẻ không hiểu, nên Sholmès lặp lại: “Hôm qua Bresson đã tự sát.”

Cô không bộc lộ một chút xúc cảm nào, có hành động y như thể việc đó chẳng làm cô băn khoăn hay quan tâm lấy mảy may.

“Cô đã được thông báo rồi.” Sholmès nói, bộc lộ sự bức bối. “Nếu không, tin tức ấy ít nhất cũng làm cho cô giật mình. A! Cô mạnh mẽ hơn tôi tưởng. Nhưng cô cố gắng giấu giếm mọi việc với tôi có ích gì chứ?”

Sholmès cầm cuốn sách dạy bảng chữ cái mà lúc trước ông ta đã đặt ở chiếc bàn gần đấy lên. Và mở tới trang bị cắt, ông ta nói: “Cô hãy bảo cho tôi biết cần sắp xếp các chữ cái bị cắt theo trật tự như thế nào để diễn đạt được chính xác lời nhắn cô gửi Bresson bốn ngày trước khi vụ trộm cây đèn Do Thái xảy ra?”

“Trật tự?... Bresson?... Vụ trộm cây đèn Do Thái?”

Cô gia sư chần chừ lặp lại từng từ, như thể cố gắng nắm bắt ý nghĩa của chúng.

Sholmès tiếp tục: “Phải. Đây là các chữ cái được dùng... trong trang này... Cô đã nhắn nhủ Bresson đi đâu gì?”

“Các chữ cái được dùng... tôi đã nhấn nhủ đi đâu gì ư?”

Cô gia sư bất chợt cười phá lên. “Ồ! Thế đấy! Tôi hiểu ra rồi! Tôi là kẻ đongoi lửa trong vụ án. Có một ông Bresson nào đó đã ăn trộm cây đèn Do Thái và bây giờ thì người này đã tự sát. Và tôi là bạn bè của người này. Ôi! Ông mới phi lý làm sao!”

“Buổi tối hôm qua cô đã tới gặp ai trên tầng ba ngôi nhà ở đại lộ Ternes?”

“Ai ư? Người may mũ cho tôi, cô Langeais. Ông không nghĩ người may mũ cho tôi và ông Bresson bạn tôi là cùng một người chứ?”

Sau tất cả những gì đã nắm bắt được, Sholmès lúc bấy giờ đâm ra hoài nghi. Người ta có thể giả vờ sợ hãi, vui vẻ, băn khoăn, thực tế là có thể giả vờ mọi cảm xúc, nhưng người ta không thể giả vờ một vẻ hoàn toàn đứng đưng hay một tiếng cười thư thái và vô tư lự được. Tuy nhiên, ông ta tiếp tục hỏi: “Tại sao ở nhà ga xe lửa miền Bắc buổi tối hôm trước, cô xấp tới nói chuyện với tôi? Và tại sao cô khẩn khoản bảo tôi đừng đi đầu tra vụ trộm này mà hãy rời khỏi Paris ngay lập tức?”

“Ô! Ông quá tò mò đấy, ông Sholmès.” Cô gia sư đáp, vẫn cười một cách tự nhiên nhất. “Để phạt ông, tôi sẽ không tiết lộ cho ông gì cả, và, ngoài ra, ông sẽ phải canh chừng bệnh nhân trong lúc tôi đi đến hiệu thuốc theo một lời nhắn cấp bách. *Au revoir.*”

Cô gia sư rời khỏi căn phòng.

“Mình đã thua... trước một đứa con gái.” Sholmès lẩm bầm. “Mình chẳng những không khai thác được gì từ cô ta mà còn đánh động cô ta, khiến cô ta cảnh giác.”

Ông ta nhớ lại vụ viên kim cương xanh và cuộc chất vấn đầu tiên với Clotilde Destange. Chẳng phải Tiểu thư Tóc vàng đã trả lời các câu hỏi của ông ta một cách cũng bình thản y như vậy sao, chẳng phải ông ta đang một lần nữa mặt đối mặt với một trong những kẻ, dưới sự che chở và uy thế của Arsène Lupin, đứng trước nguy hiểm cực kỳ vẫn cực kỳ bình tĩnh sao?

“Sholmès... Sholmès...”

Đó là Wilson đang gọi. Sholmès đến bên giường, cúi xuống, hỏi: “Sao đây, Wilson? Vết thương làm anh đau đớn ư?”

Môi Wilson mấp máy, nhưng ông ta không nói được. Cuối cùng, bằng nỗ lực ghê gớm, ông ta mới lắp bắp: “Không... Sholmès... không phải cô ấy... không thể nào.”

“Nào, Wilson, anh biết gì về việc đó! Tôi bảo cho anh biết chính là cô ta chứ chẳng phải ai khác! Chỉ khi tôi gặp một kẻ tay chân của Lupin, được huấn luyện bị sẵn sàng và chỉ đạo, tôi mới mất hết sự tự chủ, trở thành thằng ngốc... Tôi cá với anh trong vòng một tiếng đồng hồ nữa, Lupin sẽ biết về cuộc chất vấn vừa rồi. Trong vòng một tiếng đồng hồ thôi! Những gì tôi đang nói!... Sao, hẳn có lẽ đã biết rồi cũng nên. Đi đến hiệu thuốc... lời nhắn cấp bách. Toàn nói bậy nói bạ!... Cô ta đi gọi điện cho Lupin thì có.”

Sholmès hấp tấp rời khỏi ngôi nhà, đi xuôi theo đại lộ Messine, vừa kịp trông thấy cô gia sư bước vào một hiệu thuốc. Mười phút sau, cô bước ra, cõng trên tay mấy cái gói nhỏ và một cái chai bọc giấy trắng. Nhưng cô mới đi được một quãng ngắn, một người đàn ông, mũ cưỡi ngựa trong tay vẻ khúm núm, xem ra là đang xin của bố thí. Cô dừng lại, đưa cho người đàn ông cái gì đó, và tiếp tục đi.

“Cô ta đã nói chuyện với gã kia.” Sholmès tự nhủ.

Nếu chẳng phải một sự chắc chắn, thì ít nhất cũng là một linh cảm, và là một linh cảm đủ mạnh mẽ để khiến ông ta thay đổi chiến thuật. Bỏ mặc cho cô gái tiếp tục đi đường mình, ông ta theo sau gã hành khất đang chầm chậm bước tới đại lộ Ternes, lảng vảng hồi lâu xung quanh ngôi nhà Bresson từng sống, thì thoảng lại ngược nhìn mấy ô cửa sổ trên tầng ba, và quan sát những người đi ra đi vào ngôi nhà.

Sau một tiếng đồng hồ, gã leo lên chuyến tàu điện chạy hướng Neuilly. Sholmès cũng lên, ngồi ở ghế phía sau gã, bên cạnh một người đàn ông đang giờ tờ báo che kín mặt mũi. Đến khu vực pháo đài, người đàn ông hạ tờ báo xuống, Sholmès nhận ra đó là Ganimard. Ông này liếc nhìn vừa thì thào vừa chỉ gã ngồi phía trước: “Kể đêm hôm qua bám theo Bresson đấy. Gã đã theo dõi ngôi nhà một tiếng đồng hồ.”

“Có thêm thông tin gì về Bresson chưa?” Sholmès hỏi.

“Có, một bức thư sáng hôm nay gửi đến địa chỉ của anh ta.”

“Sáng hôm nay à? Vậy là nó được gửi ngày hôm qua, trước khi người gửi biết Bresson đã chết.”

“Chính xác. Bức thư đang nằm trong tay viên thám phán đi điều tra. Nhưng tôi đã đọc. Bức thư viết: *Hắn sẽ không chấp nhận bất cứ sự thỏa hiệp nào. Hắn muốn tất, vật đầu tiên cũng như những vật của vụ thứ hai. Bằng không, hắn sẽ kiện.*”

“Không có chữ ký.” Ganimard nói thêm. “Tôi thấy mấy dòng ngắn ngủi này xem chừng chẳng hữu ích đối với chúng ta lắm.”

“Tôi không nghĩ thế đâu, ông Ganimard. Tôi thấy mấy dòng ngắn ngủi

này rất thú vị.”

“Tại sao? Tôi không hiểu.”

“Vì những lý do riêng tư của tôi.” Sholmès đáp, với sự dừng dưng ông ta thường xuyên biểu lộ ra trước người đồng nghiệp.

Tàu điện dừng ở đường Château, là bến cuối cùng. Gã đàn ông lặng lẽ xuống tàu, bước đi. Sholmès bám theo gần đến nỗi Ganimard phải phản đối. “Nếu gã ngoảnh nhìn đằng sau, gã sẽ nghi ngờ chúng ta.”

“Gã sẽ không ngoảnh nhìn đâu.”

“Làm sao ông biết?”

“Gã là một đồng đảng của Arsène Lupin, và thực tế gã bước đi với cái cung cách kia, hai tay ung dung dứt túi quần, chứng tỏ rằng, thứ nhất, gã biết là gã đang bị bám theo, và thứ hai, gã chẳng thêm sợ.”

“Nhưng tôi nghĩ chúng ta đang theo sát gã quá.”

“Để không tuột mất gã thì không sát quá đâu. Gã tự tin lắm.”

“Ồ! Nhìn kìa! Trước quán cà phê kia có dựng hai chiếc xe đạp của cảnh sát. Nếu tôi gọi họ hỗ trợ thì chúng ta sao tuột mất gã được.”

“Chà, anh bạn của chúng ta xem chừng không lo lắng gì đi đâu đó. Thực tế, gã sẽ đích thân gọi họ hỗ trợ chứ chả đùa.”

“Trời đất!” Ganimard thốt lên. “Gã dám táo tợn thế cơ à.”

Gã đàn ông tiến đến chỗ hai viên cảnh sát đứng lúc họ vừa nhảy lên xe đạp. Sau vài lời trao đổi, gã nhảy lên chiếc xe đạp thứ ba đang dựng dựa vào bức tường quán cà phê, phóng đi vun vút với sự hộ tống của hai viên cảnh sát.

“O! Một, hai, ba, biến mất này!” Sholmès g`ân gừ. “Mà với sự trợ giúp của ai, Ganimard? Của hai đồng nghiệp của ông đấy... A! Arsène Lupin có tài tổ chức đáng thán phục! Xe đạp của cảnh sát là để phục vụ hấn!... Tôi đã bảo ông rằng gã kia quá bình tĩnh, quá tự tin mà.”

“Chà.” Ganimard khá bức bối, nói. “Vậy bây giờ chúng ta làm gì? Cười người khác thì dễ dàng thôi! Ai cũng có thể cười được.”

“Nào, nào, đừng cẩu! Chúng ta sẽ báo thù. Nhưng, từ nay tới lúc đó, chúng ta phải được tăng cường lực lượng.”

“Folenfant đang đợi tôi cuối đại lộ Neuilly.”

“Chà, hãy đi triệu tập anh ta và gặp lại tôi sau. Tôi sẽ bám theo kẻ chạy trốn.”

Sholmès đi theo dấu bánh xe đạp được để lại hết sức rõ ràng trên lớp bụi đường, vì hai trong số ba chiếc xe sử dụng lốp có các rãnh khía. Rất nhanh chóng, ông ta chắc chắn rằng dấu vết đang dẫn ông ta tới mép sông Seine, và ba người kia đã rẽ theo hướng Bresson rẽ đêm hôm qua. Vì thế, ông ta lại đến đúng vòm cổng ông ta và Ganimard đã nấp, rồi, đi thêm một chút, ông ta phát hiện thấy dấu bánh ba chiếc xe lẫn vào nhau, chứng tỏ là ba người kia đã dừng ở chỗ đó. Ngay đối diện, một mũi đất nhỏ chạy ra sông. Một chiếc thuyền cũ neo ở tận cùng của mũi đất.

Ở chỗ đó, Bresson đã vứt cái gói đi, hay, nói cách khác, đã thả nó xuống. Sholmès bước xuống theo triền sông, thấy triền sông không dốc và mực nước khá nông, nên việc vớt cái gói lên sẽ khá dễ dàng, trừ phi ba người kia đã hành động trước.

“Không, không thể.” Ông ta nghĩ. “Bọn họ không có thời gian. Cùng

lăm mới mười lăm phút. Nhưng tại sao bọn họ lại đi đường này?

Một người câu cá ngồi trên thuyền. Sholmès hỏi anh ta: “Cách đây mấy phút anh có trông thấy ba người đàn ông đi xe đạp không?”

Người câu cá ra hiệu bảo không. Nhưng Sholmès vẫn khẳng khái hỏi: “Ba người đàn ông dừng lại trên đường, ngay chỗ bờ sông ấy?”

Người câu cá kẹp chiếc cần câu dưới nách, lấy cuốn sổ ghi chép ra khỏi túi áo khoác, viết lên một trang, xé đưa cho Sholmès. Viên thám tử người Anh sửng sốt giật mình. Ở giữa trang giấy ông ta đang cầm trên tay là một dãy chữ cái giống hết dãy chữ cái cắt ra từ cuốn sách: *C D E H N O P E Z E O – 237*.

Người đàn ông tiếp tục câu, đầu đội chiếc mũ rơm to che nắng, áo khoác và áo gi lê để bên cạnh mình. Anh ta chăm chú theo dõi mồi phao bần buộc vào với dây câu đang nổi lập lòe trên mặt nước.

Tiếp theo là một khoảng im lặng nghiêm trang, đáng khiếp sợ.

“Có phải hẩn không?” Sholmès phán đoán, với nỗi băn khoăn gần như đáng thương, rồi sự thật đột ngột hiển hiện rõ ràng. “Có phải hẩn không ư? Có phải hẩn không ư? Còn kẻ nào khác có thể tiếp tục ngồi kia đi êm nhiên như thế, không hề bộc lộ một chút lo lắng, không hề bộc lộ một chút sợ sệt, trước những gì có lẽ sẽ xảy ra. Và còn kẻ nào biết câu chuyện về các chữ cái bí ẩn đó? Alice đã sai người cảnh báo trước với hẩn.”

Viên thám tử người Anh thỉnh thoảng cảm thấy bàn tay của ông ta, bàn tay của chính ông ta, một cách bất giác đang nắm lấy báng khẩu súng lục, và ánh mắt ông ta dán chặt vào lưng người đàn ông, phía dưới cổ chút ít. Một động tác thôi, vở kịch sẽ chấm dứt, cuộc đời kẻ phiêu lưu lạ lùng kia sẽ đi

tới kết cục tăm tối.

Người câu cá chẳng nhúc nhích gì.

Sholmès căng thẳng xoay xoay khẩu súng lục, trải qua nỗi ước ao điên cuồng muốn bóp cò và kết thúc tất cả, nhưng sự kinh hoàng của một hành động như thế lại mâu thuẫn với bản chất con người ông ta. Cái chết sẽ là chắc chắn và sẽ kết thúc tất cả.

“Ồ!” Ông ta tự nhủ. “Hãy để cho hắn đứng lên tự vệ. Nếu hắn chẳng làm vậy, thì càng tồi tệ cho hắn. Một giây nữa... và mình bóp cò.”

Nhưng tiếng bước chân đằng sau Sholmès khiến ông ta quay đầu lại. Ganimard đang đến cùng với mấy phụ tá.

Thế là, nhanh chóng thay đổi kế hoạch, Sholmès nhảy lên thuyền, dây neo thuyền bị hành động đột ngột của ông ta rút đứt. Ông ta vội lấy người câu cá, giữ chặt anh ta. Họ cùng lăn lông lốc xuống lòng thuyền.

“Ôi, nào!” Lupin kêu lên, vùng vẫy để giải phóng mình khỏi tay Sholmès. “Thế này nghĩa là thế nào? Khi một trong hai chúng ta chiến thắng kẻ còn lại, thì được lợi lộc gì? Ông sẽ không biết phải làm gì với tôi, tôi cũng sẽ không biết phải làm gì với ông. Chúng ta sẽ cứ ở nguyên đây tựa như hai thằng ngốc.”

Hai mái chèo tuột xuống dưới nước. Chiếc thuyền bồng bênh trôi theo dòng.

“Trời ơi là trời, ông mới nặng xì làm sao! Một người tuổi ông phải biết nhiều hơn chứ! Ông hành động y như đứa trẻ vậy.”

Lupin thoát được khỏi cái ôm ghì của viên thám tử, ông ta lúc bấy giờ đã cực kỳ điên tiết và sẵn sàng giết người, liền thọc tay vào túi áo khoác.

Ông ta buột câu chửi thề Lupin đã lấy mất khẩu súng lục của ông ta. Rồi ông ta quỳ xuống, cố gắng với lấy một trong hai mái chèo để đưa thuyền quay vào bờ, còn Lupin thì cố gắng với lấy mái chèo kia để đưa thuyền đi xuôi theo con sông.

“Thôi, trôi mất rồi! Tôi không với được.” Lupin nói.

“Nhưng việc đó chẳng thành vấn đề. Dù cho anh với được mái chèo kia đi nữa, tôi vẫn có thể ngăn anh sử dụng nó. Và anh cũng có thể làm như thế đối với tôi. Nhưng, anh thấy đấy, đấy là cái cách mọi việc diễn ra trên thế giới này, chúng ta hành động không vì mục đích hay nguyên nhân nào, nỗ lực của chúng ta là vô ích vì Số Phận định đoạt tất cả. Lúc này, anh có thấy Số Phận ủng hộ anh bạn Lupin không? Ván bài về tay tôi rồi! Tôi đang có thiên thời địa lợi!”

Chiếc thuyền chầm chậm trôi xuôi theo dòng.

“Cẩn thận!” Lupin kêu lên một cách gấp gáp.

Một người đứng trên bờ đang nhắm bắn bằng khẩu súng lục. Lupin chúi xuống. Phát đạn vèo qua, găm xuống mặt nước phía bên kia thuyền. Lupin phá ra cười.

“Chúa phù hộ tôi! Đó là ông bạn Ganimard! Nhưng ông đã hành động rất sai lầm, Ganimard ạ. Ông không có quyền bắn, trừ tình huống tự vệ. Lupin khiến ông bối rối tới mức mất hết bình tĩnh ư?... Nào, cư xử cho phải phép đi, và đừng bắn nữa!... Nếu bắn nữa, ông sẽ bắn trúng ông bạn người Anh của chúng ta đấy.”

Lupin đứng đằng sau Sholmès, quay mặt về phía Ganimard, nói: “Nào, Ganimard, tôi đã sẵn sàng! Hãy nhắm trúng tim ông ta nhé!... Cao hơn!...

Hơi sang trái một chút... Ồ! Ông trượt phát ấy rồi... Bắn dở ẹc... Lại đi... Tay ông run lẩy bẩy kìa, Ganimard... Nào, lần nữa... một, hai, ba, bắn!... Trượt rồi!... Trời đất! Chính quyên trang bị cho ông súng đồ chơi hay sao.”

Lupin rút ra khẩu súng lục nòng dài, bắn chẳng cần ngắm. Ganimard đưa tay lên giữ mũ: Viên đạn vừa xuyên qua nó.

“Ông nghĩ gì hả Ganimard? Ồ! Đó là một khẩu súng lục thực sự! Một khẩu súng lục ở quay chính cổng của Anh. Nó thuộc về ông bạn tôi, Herlock Sholmès.”

Lupin vừa cười to vừa ném khẩu súng lục vào bờ. Nó đáp xuống bên chân Ganimard.

Sholmès không giấu được nụ cười thán phục. Khí chất trẻ trung mới tràn trề làm sao! Anh ta mới vui vẻ làm sao! Đường như cái cảm giác đứng trước nguy hiểm khiến anh ta thấy khoái trá, và anh chàng phi thường này chẳng còn mục đích nào khác trong đời ngoài mục đích tìm kiếm những hiểm họa chỉ vì sự thích thú mỗi khi tránh được nó.

Lúc bấy giờ ở hai bên bờ sông đã tụ tập rất đông người. Ganimard và nhân viên của ông ta đuổi theo chiếc thuyền cứ đang chầm chậm bập bênh trôi xuôi theo dòng. Chắc chắn mười mươi là Lupin sẽ bị bắt.

“Ông bạn.” Lupin quay sang viên thám tử người Anh, nói. “Hãy thú nhận rằng dù có các tất cả số vàng ở Transvaal[©] thì ông cũng không đánh đổi vị trí hiện tại! Ông lúc này đang ngồi ở hàng ghế đầu tiên của dàn nhạc đấy! Nhưng, trước hết, chúng ta phải trình diễn phần mở màn... sau đó chúng ta có thể nhảy cóc tới hồi thứ năm của vở kịch, là hồi mô tả việc Arsène Lupin bị bắt hoặc trốn thoát. Vì vậy, tôi sẽ hỏi ông một câu đơn

giản và tôi đề nghị ông cũng chỉ trả lời đơn giản bằng có hoặc không. Ông có từ bỏ vụ việc này không? Giờ đây, tôi vẫn có thể khắc phục những tổn hại mà ông gây ra, để muộn hơn thì tôi không còn khả năng làm đi đâu đó nữa. Ông có đồng ý thương lượng không?”

“Không.”

Nét mặt Lupin thể hiện sự bức bối, thất vọng. Anh ta tiếp tục: “Tôi khẩn khoản mong ông đồng ý. Tôi khẩn khoản đấy, vì ông hơn là vì tôi. Tôi chắc chắn ông sẽ là người đầu tiên thấy hối tiếc cho sự can thiệp của mình. Lần cuối cùng, có hay không?”

“Không.”

Lupin cúi xuống, gỡ một tấm ván dưới đáy thuyền, và, trong vòng vài phút, làm một việc gì đó Sholmès không hiểu. Rồi anh ta ngẩng thẳng dậy bên cạnh Sholmès, nói: “Thưa ông, tôi cho là hôm nay chúng ta ra con sông này với cùng một mục đích: Lấy lại vật mà Bresson ném đi. Về phần tôi, tôi có mời mấy chiến hữu cùng tham gia, và tôi đang chuẩn bị mò thì các chiến hữu của tôi thông báo rằng ông tới. Tôi xin thú nhận rằng tôi chẳng ngạc nhiên trước tin tức ấy, vì hàng giờ tôi đều được báo cáo về những tiến triển trong cuộc đi đầu tra của ông. Đó là việc dễ dàng. Bất cứ động tĩnh gì ở đường Murillo có thể khiến tôi quan tâm, chỉ một hồi chuông điện thoại, thế là tôi được thông báo.”

Lupin ngừng lại. Tấm ván dưới đáy thuyền lúc này anh ta gỡ ra đang nổi lên và nước đang tràn vào qua lỗ hổng.

“Quý tha ma bắt! Tôi đã không biết cách sửa chữa. Lúc này tôi sợ chiếc thuyền cũ kỹ này bị rỉ nước vào.”

Sholmèò nhún vai.

Lupin tiếp tục: “Vây ông sẽ hiểu là, trong tình hình đó, và biết trước dù có cố gắng tránh tôi cũng chẳng thắng được sự hăm hở muốn bước vào trận chiến của ông, xin cam đoan rằng tôi không hoàn toàn cảm thấy khó chịu phải bắt đầu một cuộc giao tranh mà kết quả đã hết sức chắc chắn, vì tôi đang nắm trong tay tất cả các lá bài chủ. Tôi muốn cuộc gặp gỡ giữa chúng ta được nhiều người chứng kiến nhất có thể, để khắp nơi người ta có thể biết tới thất bại của ông, để một bà Bá tước Crozon hay một ông Nam tước d’Imblevalle khác sẽ chẳng buồn khấn khoản nhờ ông giúp đỡ họ chiến đấu với tôi nữa. Ngoài ra, thưa ông kính mến...”

Lupin lại ngừng lời, khum hai bàn tay làm thành cái ống nhòm, quét ánh mắt suốt lượt hai bên bờ sông.

“Trời đất! Họ đã thuê một chiếc thuyền tuyệt diệu, một chiến thuyền thực sự, và hãy xem các tay chèo kia. Trong vòng năm phút, họ sẽ đuổi kịp, và tôi chỉ còn nước thua. Ông Sholmès, một lời khuyên dành cho ông nhé. Hãy bắt tôi, trói tôi lại, giao tôi cho các nhân viên thực thi pháp luật. Kế hoạch đó có khiến ông vừa ý không?... Trừ phi, từ giờ tới lúc ấy, chúng ta bị đắm thuyền, và chúng ta chẳng còn làm được việc gì ngoài việc lập di chúc. Ông nghĩ thế nào?”

Họ nhìn nhau. Sholmès lúc bấy giờ hiểu ra mưu đồ của Lupin: Anh ta đã cố ý làm thuyền thủng. Và nước đang dâng lên. Nước chạm đến đế giày cao cổ của họ rồi. Nước ngập bàn chân họ. Nhưng họ không nhúc nhích. Nước ngập nửa bắp chân họ. Viên thám tử người Anh lấy thuốc lá ra, cuộn một điếu, châm lửa.

Lupin tiếp tục nói: “Nhưng đừng coi lời đề nghị kia là sự thú nhận tội

lỗi của tôi. Tôi đầu hàng ông trong một trận đánh mà tôi có thể giành thắng lợi chẳng qua là nhằm tránh một cuộc đấu trên một chiến trường không do tôi tự lựa chọn thôi. Khi hành động như thế, tôi nhận ra thực tế Sholmès là kẻ thù duy nhất khiến tôi thấy sợ. Tôi tận dụng cơ hội này để nói với ông những điếu này vì Sở Phận đã ban cho tôi cái hân hạnh được chuyện trò cùng ông. Tôi chỉ tiếc nuối mỗi một việc là cuộc chuyện trò của chúng ta lại diễn ra trong lúc chúng ta rửa chân... Tôi phải thú nhận rằng hoàn cảnh này thật thiếu tính trang trọng... Tôi vừa nói cái gì nhỉ? Rửa chân à? Còn t ồi tệ hơn ấy chứ.”

Nước đã dâng lên đến tấm ván họ ng ẫ, và thuyền đang từ từ chìm.

Sholmès cứ hút thuốc, vẻ thản nhiên nhìn ngắm quang cảnh. Chắc chắn, trong khi mặt đối mặt với gã đàn ông mặc dù bị các mối nguy hiểm đe dọa, bị đám đông bao vây, bị cả một đội cảnh sát truy đuổi, vẫn giữ được sự bình thản và hài hước, thì chắc chắn Sholmès cũng sẽ không biểu lộ dấu hiệu căng thẳng dù là nhỏ nhất nào.

Mỗi người bọn họ trông đều như thể muốn nói: Chẳng lẽ những chuyện vặt vãnh như vậy cũng khiến người ta lo lắng sao? Chẳng phải ngày nào cũng có kẻ chết đuối dưới sông sao? Một việc như vậy cũng là sự kiện đáng quan tâm chú ý đặc biệt sao? Một người nói, trong lúc một người mơ màng, cả hai che giấu lòng kiêu hãnh bị tổn thương dưới cái mặt nạ dửng dưng, lãnh đạm.

Một phút nữa, và chiếc thuyền sẽ chìm. Lupin tiếp tục màn độc thoại: “Quan trọng là biết chúng ta chìm trước hay sau khi các chiến sĩ thực thi pháp luật tới. Đó là câu hỏi chính yếu. Về vụ đắm thuyền của chúng ta, đó là cái kết phải được dự tính. Nào, thưa ông, đã đến thời khắc chúng ta lập

đi chúc. Tôi trao lại toàn bộ tài sản của mình cho Herlock Sholmès, công dân nước Anh, hưởng lợi và sử dụng. Nhưng, trời đất, những chiến sĩ thực thi pháp luật kia tới mới nhanh làm sao!Ồ! Những anh bạn can đảm! Thật thú vị khi quan sát họ. Hãy quan sát sự chính xác của các tay chèo kìa!Ồ, có phải là anh không, trung sĩ Folenfant? Hoan hô! Ý tưởng về một chiến thuyền là ý tưởng tuyệt vời đấy. Tôi xin tiến cử anh với thượng cấp của anh nhé, trung sĩ Folenfant... Anh ao ước được thưởng huân chương chẳng? Anh sẽ được. Còn người đồng chí Dieuzy của anh, anh ta đâu?...Ồ, phải, tôi cho là tôi trông thấy anh ta đang đứng ở bờ trái sông, dẫn đầu một trăm người dân địa phương. Như vậy, nếu tôi không bị đắm thuyền, tôi sẽ bị Dieuzy và những người dân địa phương bắt giữ ở bờ trái, hoặc sẽ bị Ganimard và quân chúng nhân dân của Neuilly bắt giữ ở bờ phải. Một tình thế tiến thoái lưỡng nan!”

Chiếc thuyền tiến vào một xoáy nước. Nó xoay tròn. Sholmès hai tay túm lấy hai cọc chèo. Lupin bảo ông ta: “Thưa ông, ông nên cởi áo khoác ra. Ông sẽ thấy khi không mặc áo khoác bơi sẽ dễ dàng hơn. Không à? Ông không chịu cởi à? Thế thì tôi sẽ mặc áo khoác của mình vào vậy.”

Lupin mặc áo khoác, cài khuy cẩn thận y như Sholmès, rồi nói: “Ông mới khiếm nhã làm sao! Và thật tiếc ông quá ương ngạnh trong vụ việc này, trong vụ việc mà lẽ dĩ nhiên ông đã thể hiện được sức mạnh, nhưng, ôi, một cách quá vô ích! Thực sự là ông đã làm hại tới cái thiên tài của ông...”

“Anh Lupin.” Sholmès đang im lặng bỗng dừng ngắt lời. “Anh nhiều lời quá, và anh thường xuyên phạm phải sai lầm, để lộ bí mật khi cứ huyên tha huyên thuyên.”

“Đó là lời chỉ trích nặng nề”

“Vì thế, tuy anh không nhận ra, nhưng vừa một lúc trước anh đã cung cấp cho tôi thông tin tôi muốn biết đấy.”

“Cái gì? Ông muốn biết thông tin nào đó mà chẳng bảo tôi ư?”

“Tôi đâu có cơ hội hỏi anh... anh đã tự nguyện cung cấp. Trong vòng ba tiếng đồng hồ, tôi sẽ có thể trao chìa khóa mở cửa bí mật cho ông d’Imblevalle. Đó là câu trả lời duy nhất...”

Sholmès không kịp nói hết câu. Chiếc thuyền chìm đột ngột, kéo theo cả hai người đàn ông. Nó lại lập tức nổi lên, nhưng ở tình trạng lật úp. Sau phút lặng đi căng thẳng, hai bên bờ nhao nhao tiếng hét. Rồi có những tiếng hét mới: Một trong hai người bị đắm thuyền trôi lên khỏi mặt nước.

Đó là Herlock Sholmès. Ông ta là tay bơi cừ, và với những hải dật, mạnh mẽ, đang tiến về phía chiếc thuyền của Folenfant.

“Can đảm nào, ông Sholmès.” Folenfant hét. “Có chúng tôi đây. Tiếp tục phát huy đi ạ... Chúng tôi sẽ kéo ông lên... Chút nữa, ông Sholmès... Hãy bắt lấy sợi thừng.”

Viên thám tử người Anh tóm lấy sợi thừng họ quăng ra cho ông ta. Nhưng trong khi họ đang lôi ông ta lên thuyền, ông ta nghe thấy một giọng đằng sau mình nói: “Chìa khóa mở cửa bí mật, thưa ông, vâng, ông sẽ có nó. Tôi kinh ngạc thấy tới lúc này ông vẫn chưa có nó được. Rồi sao? Nó sẽ đem lại lợi lộc gì cho ông? Tới lúc ấy ông sẽ thua trận...”

Ngồi giạng chân thoải mái trên chiếc thuyền bị lật úp, Lupin tiếp tục nói với điệu bộ nghiêm trang, như thể anh ta hy vọng thuyết phục được địch thủ của mình: “Ông phải hiểu, ông Sholmès thân mến, chẳng cần làm

gì cả, tuyệt đối chẳng cần. Ông sẽ thấy mình ở vào tình thế tệ hại...”

“Đầu hàng đi, Lupin!” Folenfant hét.

“Anh là đờ vô giáo dục, Folenfant. Anh cắt lời tôi. Tôi đang nói...”

“Đầu hàng đi, Lupin!”

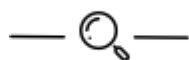
“Ôi! Trời ơi là trời! Trung sĩ Folenfant, người ta chỉ đầu hàng khi gặp nguy hiểm. Chắc chắn anh không vờ vịt bảo rằng tôi đang gặp nguy hiểm đấy chứ?”

“Lần cuối cùng, Lupin, tôi kêu gọi anh đầu hàng.”

“Trung sĩ Folenfant, anh không định giết tôi, có lẽ anh muốn bắt cho tôi bị thương vì anh sợ biết đâu tôi trốn thoát. Nhưng nhớ lại là vết tử thương thì sao! Hãy nghĩ xem anh sẽ thấy hối tiếc thế nào! Nó sẽ khiến anh đau xót khi về già đấy.”

Súng nổ.

Lupin lảo đảo, bám lấy sống thuyền một đổi, rồi tuột tay và biến mất dưới làn nước sông.



Những sự kiện bên trên diễn ra chính xác lúc ba giờ. Đúng sáu giờ, như đã báo trước, trong chiếc quần quá ngắn và chiếc áo khoác quá chật mượn của ông chủ quán trọ ở Neuilly, sơ mi vải flannel và mũ lưỡi trai, Herlock

Sholmès bước vào cái khuê phòng trên đường Murillo, sau khi đã nhắn ông bà d'Imblevalle rằng mình muốn thực hiện một cuộc thăm vấn.

Họ thấy ông ta đang bước tới bước lui trong phòng. Ông ta trông thật buồn cười trong bộ đồ kỳ lạ, tới mức họ không nén cười được. Với dáng vẻ trăn ngâm, hai vai gập về phía trước, ông ta đi như người máy từ cửa sổ đến cửa ra vào, rồi từ cửa ra vào đến cửa sổ, mỗi lần đều cùng số bước chân và đều cùng một cung cách.

Sholmès dừng lại, cần lên một vật trang trí nhỏ, xem xét một cách máy móc, rồi lại tiếp tục bước. Cuối cùng, đứng vững trước hai vợ chồng, ông ta hỏi: “Cô gia sư có nhà không?”

“Có, cô ấy đang ở ngoài vườn với lũ trẻ.”

“Tôi muốn cô gia sư có mặt trong cuộc thăm vấn này.”

“Liệu có cần thiết?”

“Thưa ông, ông hãy kiên nhẫn một chút. Từ những thực tế tôi sắp sửa đưa ra cho ông, ông sẽ thấy sự có mặt của cô ta là cần thiết.”

“Được. Suzanne, em gọi cô ấy nhé?”

Phu nhân d'Imblevalle đứng dậy, đi ra ngoài, và gần như lập tức quay vào cùng Alice Demun. Cô gia sư, hơi xanh xao hơn bình thường, đứng dựa vào một chiếc bàn, thậm chí không buồn hỏi tại sao mình bị gọi.

Sholmès không nhìn cô, nhưng đột ngột quay sang ông d'Imblevalle, nói với giọng không chấp nhận lời đáp trả: “Thưa ông, sau vài ngày đi đầu tra, tôi phải nhắc lại câu tôi đã nói khi mới tới: Cây đèn Do Thái bị một người sống trong ngôi nhà này đánh cắp.”

“Tên của kẻ trộm?”

“Tôi biết.”

“Chứng cứ?”

“Tôi có đầy đủ chứng cứ chứng minh sự việc.”

“Nhưng chúng tôi yêu cầu nhiều hơn thế. Chúng tôi muốn lấy lại vật mất cắp.”

“Cây đèn Do Thái ấy à? Nó đang trong tay tôi.”

“Còn chuỗi vòng đeo cổ ngọc mắt mèo? Chiếc hộp đựng thuốc lá hít?”

“Chuỗi vòng đeo cổ ngọc mắt mèo, chiếc hộp đựng thuốc lá hít, và tất cả các vật bị lấy mất ở vụ trộm thứ hai đang trong tay tôi.”

Sholmès hài lòng với cuộc đối đáp đầy kịch tính này. Ông ta cũng thích thú thông báo các chiến thắng của mình với cung cách ngắn gọn ấy. Ông Nam tước và vợ ông ta kinh ngạc, nhìn Sholmès vẻ thán phục, đó chính là lời tán dương nhiệt liệt nhất.

Ông ta thuật lại cặn kẽ cho vợ chồng ông Nam tước những gì mình thực hiện trong ba ngày vừa qua. Ông ta nói về việc khám phá ra cuốn sách dạy bảng chữ cái, viết lên một tờ giấy cái câu được tạo thành bởi các chữ cái bị mất, rồi tới việc Bresson đi ra bờ sông, việc con người gian hùng này tự tử, và, cuối cùng, tới cuộc chiến đấu với Lupin, vụ đắm thuyền, việc Lupin biến mất. Khi ông ta dừng lời, ông Nam tước hạ giọng nói: “Bây giờ thì ông đã cho chúng tôi biết tất cả, trừ tên của kẻ trộm. Vậy ông buộc tội ai?”

“Tôi buộc tội kẻ đã cắt các chữ cái ở cuốn sách dạy bảng chữ cái, và đã liên lạc với Arsène Lupin bằng những chữ cái này.”

“Làm sao ông biết việc liên lạc ấy được thực hiện với Arsène Lupin?”

“Chính Lupin cung cấp thông tin cho tôi.”

Sholmès đưa ra một mẫu giấy ướt nhoẹt, nhàu nát. Đó là trang Lupin đã xé từ cuốn sổ ghi chép của mình, và viết những chữ cái kia.

Sholmès nói với vẻ hài lòng: “Ông sẽ nhận ra rằng hắn không bắt buộc phải đưa cho tôi mẫu giấy ấy, qua đó tiết lộ danh tính mình. Chỉ vì cái thói trẻ con mà hắn đã trao cho tôi chính xác thông tin tôi muốn có.”

“Nó là gì vậy?” Ông Nam tước hỏi. “Tôi không hiểu.”

Sholmès lấy bút chì viết lại các chữ cái và chữ số. C D E H N O P R Z
E O – 237.

“Ồ?” Ông Nam tước nói. “Đó là các chữ cái và chữ số lúc nãy chính ông đã viết ra cho chúng tôi xem.”

“Không. Nếu ông nhìn cẩn thận như tôi đã nhìn, ông sẽ thấy ngay cụm này không giống cụm lúc nãy.”

“Chúng khác nhau ở mặt nào?”

“Cụm từ này có thêm hai chữ cái, một chữ E và một chữ O.”

“Thật vậy. Tôi không để ý.”

“Kết hợp hai chữ cái này với chữ C và chữ H, hai chữ cái còn lại sau khi chúng ta tạo được từ *répondez* rồi, ông sẽ đồng ý với tôi rằng từ duy nhất có khả năng đúng là từ *écho*®.”

“Như thế nghĩa là thế nào?”

“Tôi đã khám phá được toàn bộ câu chuyện về mối liên hệ giữa Arsène

Lupin và kẻ đồng lõa của hắn.”

Sholmès đưa ra bảy tờ báo, mở đến trang tư, chỉ những dòng sau đây:

Ars. Lup. Phụ nhân khẩn cầu được bảo vệ. 540.

540. Đang đợi tình tiết cụ thể. A.L.

A.L. Bị kẻ thù kiểm soát. Thua mất.

540. Hãy viết địa chỉ. Sẽ tiến hành đi điều tra.

A.L. Murillo.

540. Công viên. Ba giờ. Hoa violet.

237. Hiều. Thứ Bảy. Sẽ là sáng Chủ nhật. Công viên.

“Ông gọi đó là toàn bộ câu chuyện !” Ông Nam tước thốt lên.

“Phải, và nếu ông chịu khó lắng nghe tôi mấy phút, tôi cho rằng tôi có thể thuyết phục ông. Đầu tiên, một phụ nữ lấy biệt hiệu là 540 khẩn cầu được Arsène Lupin bảo vệ. Đáp lại, hắn đề nghị cung cấp các tình tiết cụ thể. Người phụ nữ trả lời rằng cô ta đang bị kẻ thù kiểm soát và cô ta thua mất nếu không có ai tới giúp đỡ. Kẻ thù ở đây chắc chắn chính là Bresson. Lupin còn ngờ vực, chưa mạo hiểm ấn định một cuộc gặp gỡ với người phụ nữ xa lạ, đòi cung cấp địa chỉ và dự định đi điều tra. Người phụ nữ lưỡng lự suốt bốn ngày, hãy nhìn ngày tháng đây. Cuối cùng, vì Bresson đe dọa, vì tình thế bắt buộc, cô ta đành cung cấp tên phố là Murillo. Hôm sau, Arsène Lupin thông báo hắn sẽ có mặt tại công viên Monceau lúc ba giờ và yêu cầu người trao đổi thông tin chưa quen biết kia cài hoa violet để nhận diện. Rồi việc trao đổi thông tin bị ngắt quãng trong tám ngày. Bây giờ thì

Arsène Lupin và người phụ nữ chẳng cần liên lạc qua báo nữa vì họ đã gặp gỡ hoặc viết thư trực tiếp cho nhau. Kế hoạch được sắp xếp theo cách này: Để thỏa mãn những yêu cầu của Bresson, người phụ nữ sẽ đánh cắp cây đèn Do Thái. Ngày thực hiện chưa ấn định. Người phụ nữ kia, vì tính thận trọng, trao đổi thông tin bằng cách cắt các chữ cái từ một cuốn sách, quyết định ngày thực hiện là thứ Bảy và đề nghị thêm: Hãy hỡi âm trên tờ *Écho* 237. Lupin hỡi âm rằng mình đã hiểu và sẽ có mặt tại công viên vào sáng Chủ nhật. Sáng Chủ nhật, vụ trộm xảy ra.”

“Đó thực sự là một chuỗi chứng cứ gián tiếp tuyệt vời, tất cả các mắt xích đều hoàn chỉnh.” Ông Nam tước nói.

“Vụ trộm đã được thực hiện.” Sholmès tiếp tục. “Sáng Chủ nhật, người phụ nữ đi ra ngoài, nói với Lupin việc mình làm, và mang cây đèn Do Thái tới cho Bresson. Tất cả đã diễn ra chính xác như Lupin dự đoán. Các nhân viên thực thi pháp luật, bị đánh lừa bởi ô cửa sổ mở, bốn cái lỗ trên nền đất và hai vết xước trên lan can ban công, lập tức đưa ra giả thuyết là kẻ trộm đã đột nhập từ bên ngoài vào. Người phụ nữ bình an vô sự.”

“Vâng, tôi phải thú thực rằng giả thuyết ông đưa ra hợp lý lắm.” Ông Nam tước nói. “Nhưng còn vụ trộm thứ hai.”

“Vụ trộm thứ hai xuất phát từ vụ trộm thứ nhất. Các tờ báo đã tường thuật việc cây đèn Do Thái biến mất như thế nào, và có kẻ nảy ra kế hoạch tái diễn vụ trộm, lấy nốt những gì còn lại. Lần này, chẳng phải một vụ trộm giả vờ, mà là một vụ trộm thực sự, một kẻ đào tường khoét gạch chính cống, đem theo thang và các dụng cụ khác.”

“Đương nhiên là Lupin...”

“Không. Lupin không hành động ngu ngốc thế. Hắn không nổ súng bắn

người vì lý do vật vãn đâu.”

“VẬY AI?”

“Chắc chắn là Bresson, và người phụ nữ bị gã đe dọa không biết đi đâu này. Bresson là kẻ đã đột nhập vào đây, Bresson là kẻ bị tôi truy đuổi, Bresson là kẻ bắn Wilson tội nghiệp.”

“ÔNG CHẮC CHẮN CHỨ?”

“Tuyệt đối chắc chắn. Hôm qua, một trong những kẻ đồng lõa với gã đã viết thư cho gã, trước khi gã tự sát. Bức thư xác nhận kẻ đồng lõa này và Lupin chưa thương lượng xong việc trả lại tất cả các vật bị ăn trộm ở nhà ông. Lupin đòi trả lại tất cả, vật đầu tiên (tức là cây đèn Do Thái) cũng như tất cả các vật bị lấy mất trong vụ trộm thứ hai. Ngoài ra, Lupin đang canh chừng Bresson. Khi Bresson từ sông trở về nhà đêm hôm qua, một người của Lupin cũng bám theo gã giống chúng tôi.”

“BRESSON RA SÔNG LÀM GÌ?”

“ĐƯỢC CẢNH BÁO VỀ NHỮNG TIẾN TRIỂN TRONG VIỆC ĐIỀU TRA CỦA TÔI...”

“ĐƯỢC CẢNH BÁO Ừ? AI CẢNH BÁO?”

“Vẫn là người phụ nữ kia, cô ta thực sự sợ rằng nếu cây đèn Do Thái bị phát hiện thì việc làm táo bạo của cô ta cũng sẽ bị phát hiện. Do đó, sau khi được cảnh báo, Bresson đã gói ghém tất cả những thứ có thể khiến gã thân bại danh liệt và ném xuống một chỗ mà gã nghĩ sẽ có thể lấy lại sau khi nguy hiểm qua đi. Chắc chắn sau khi trở về, bị Ganimard và tôi bám theo, những tội lỗi khác cắn rứt lương tâm gã ghê gớm tới mức gã hoảng loạn, tự sát.”

“NHƯNG CÁI GÓI ĐỰNG NHỮNG GÌ?”

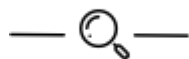
“Cây đèn Do Thái và các vật trang trí khác của ông.”

“Vậy thì chúng đang không ở trong tay ông.”

“Ngay sau khi Lupin biến mất, tôi lợi dụng vụ tắm tấp do hấn ép buộc, di chuyển tới vị trí Bresson đã lựa chọn. Ở đó, tôi tìm thấy các đồ vật bị đánh cắp được đựng trong túi vải lanh bám đầy đất cát. Chúng đang nằm kia, trên bàn.”

Ông Nam tước lẳng lặng cắt dây, xé toạc lớp vải lanh ướt át, lôi cây đèn ra, vặn một con ốc dưới chân đèn, tách bầu đèn làm đôi, và ông ta trông thấy con quái vật trong thần thoại Hy Lạp bằng vàng, gắn ngọc đỏ và ngọc lục bảo.

Nó nguyên vẹn, không sứt mẻ gì.



Tuy bên ngoài có vẻ tự nhiên và các sự kiện đơn giản là đã được trình bày lần lượt, tình huống ấy chứa đựng một cái gì đó hết sức bi kịch. Nó là lời buộc tội chính thức, trực tiếp, chẳng thể bác bỏ đối với cô gia sư, mà Sholmès ném ra qua từng từ ngữ. Nó còn là sự im lặng đầy ấn tượng của Alice Demun nữa.

Khi lời buộc tội càng lúc càng thêm mạnh mẽ, phũ phàng, các tình tiết dần dần chùng chất, không một thớ cơ trên gương mặt cô động đậy, không một chút ghê tởm hay khiếp sợ nào làm giảm vẻ điềm tĩnh trong cặp mắt

trong treo. Cô nghĩ gì? Và nhất là cô sẽ nói gì vào thời khắc trang nghiêm khi cô cần phải nói, cần phải bảo vệ mình, rút đứt sợi xích chứng cứ Herlock Sholmès đã thật khéo léo quấn xung quanh cô?

Cái thời khắc ấy tới rồi, nhưng cô gái vẫn im lặng.

“Hãy nói đi! Hãy nói đi!” Ông d’Imblevalle kêu lên.

Cô gái nín thinh. Vì vậy ông ta năn nỉ: “Hãy nói một lời minh oan cho cô. Hãy nói một lời phủ nhận, và tôi sẽ tin cô.”

Cô dứt khoát không nói.

Ông Nam tước bước tới bước lui trong tình trạng bị kích động. Rồi quay sang Sholmès, ông ta bảo: “Không, thưa ông, tôi không thể tin, tôi không tin. Đó là những tội lỗi không thể xảy ra được! Việc này ngược lại với tất cả những gì tôi biết và với tất cả những gì tôi từng chứng kiến trong năm qua. Không, tôi không thể tin.”

Ông ta đặt tay lên vai viên thám tử người Anh, nói: “Nhưng thưa ông, bản thân ông, ông có tuyệt đối chắc chắn rằng mình đúng không?”

Sholmès ngáp ngừng, kiểu một người bị hỏi đột một cái, không thể trả lời ngay. Rồi ông ta mỉm cười, nói: “Chỉ con người tôi vừa buộc tội, nhờ vị trí của cô ta trong ngôi nhà này, mới biết bên trong cây đèn Do Thái có món trang sức gắn đá quý tuyệt diệu ấy.”

“Tôi không thể tin được.” Ông Nam tước lặp lại.

“Hãy hỏi cô ta.”

Vì cô gái đã khiến ông ta tin tưởng một cách mù quáng, đó thực sự là việc ông ta đáng lẽ sẽ không làm. Nhưng ông ta chẳng thể kiềm lòng hơn

nữa. Ông ta tiến đến chỗ cô gái, nhìn vào mắt cô, nói: “Là cô ư, thưa cô? Là cô đã lấy món trang sức ấy ư? Là cô đã trao đổi thư từ với Arsène Lupin và tiến hành ăn trộm ư?”

“Là tôi, thưa ông.” Cô gái đáp.

Cô không hề nhìn xuống. Không một chút xấu hổ hay khiếp sợ nào biểu hiện trên gương mặt cô.

“Có thể vậy ư?” Ông d’Imblevalle lầm bầm. “Tôi chẳng bao giờ tin được. Trên đời này tôi có nghi ngờ ai thì nghi ngờ chứ không nghi ngờ cô. Cô đã hành động ra sao?”

“Tôi đã hành động chính xác như ông Sholmès mô tả. Đêm thứ Bảy, tôi vào khuê phòng, lấy cây đèn, và sáng hôm sau tôi mang nó tới... cho người đàn ông ấy.”

“Không.” Ông Nam tước nói. “Đi đâu cô giả vờ như mình đã làm là đi đâu không thể.”

“Tại sao không thể ạ?”

“Vì sáng hôm sau tôi thấy cửa khuê phòng còn cài then.”

Cô gái đỏ bừng mặt, nhìn Sholmès như thể để hỏi ý kiến. Sholmès kinh ngạc trước sự lúng túng của cô. Cô chẳng biết nói gì ư? Lời thú tội đã xác nhận những gì Sholmès tường thuật về vụ trộm cây đèn Do Thái chỉ để che đậy một sự dối trá hay sao?

Ông Nam tước tiếp tục: “Cửa khóa. Tôi thấy nó ở tình trạng y như lúc tôi rời khỏi khuê phòng đêm hôm trước. Nếu cô vào bằng cửa đó, như cô đang làm ra vẻ thế, thì phải có người mở nó cho cô từ bên trong, tức là từ khuê phòng hoặc từ phòng vợ chồng tôi. Nào, không có ai trong hai căn

phòng này... không có ai trừ vợ tôi và tôi.”

Sholmès cúi đầu, hai bàn tay ôm lấy mặt che giấu cảm xúc. Một tia sáng đột ngột lóe lên trong tâm thức ông ta, khiến ông ta giật mình và lo lắng quá đỗi. Ông ta đã khám phá ra tất cả, tựa hồ màn sương dày đặc bất chợt được vén lên và người ta trông thấy rõ ràng toàn bộ quang cảnh buổi sớm. Ông ta vừa bức bối vừa xấu hổ, vì những suy luận và giả thuyết của ông ta hoàn toàn sai lầm.

Alice Demun vô tội!

Alice Demun vô tội. Nhận định đó giải thích cho cảm giác bối rối xuất hiện trong Sholmès kể từ lúc ông ta bắt đầu hướng những lời buộc tội kinh khủng vào cô gái trẻ. Bây giờ thì ông ta đã nhìn ra sự thật, ông ta đã biết được sự thật. Mấy giây trôi qua, ông ta ngẩng đầu, nhìn phu nhân d’Imblevalle với vẻ tự nhiên nhất có thể. Bà ta trông xanh xao, nét xanh xao khác thường trùm lên người ta khi người ta ở vào những thời khắc ác nghiệt nhất của cuộc đời. Hai bàn tay mà bà ta cố gắng giấu đi cứ run bần bật như thể mắc chứng liệt rung.

“Một phút nữa thôi.” Sholmès tự nhủ. “Bà ta sẽ để lộ sự thật.”

Ông ta đứng vào giữa hai vợ chồng, mong ngăn chặn được nguy cơ khủng khiếp, vì sự sai lầm của ông ta, lúc bấy giờ đang đe dọa họ. Nhưng, nhìn ông Nam trước, ông ta bàng hoàng đến tận tâm can. Sự hình dung đáng sợ kia đã hiển hiện trong tâm trí ông d’Imblevalle. Cùng một ý nghĩ đã hình thành trong đầu óc người chồng. Ông ta cũng đã hiểu! Ông ta cũng đã nhận ra sự thật!

Alice Demun tuyệt vọng quăng mình vào sự thật phũ phàng, hòng ngăn nó lại. Cô nói: “Thưa ông, ông đúng đấy ạ. Tôi nhầm. Tôi không vào qua

cửa này. Tôi từ vườn lọt vào tiều phòng... bằng thang.”

Đó là nỗ lực cuối cùng của sự tận tâm chân thực. Nhưng là nỗ lực vô ích! Lời lẽ nghe giả dối. Giọng nói không có sức thuyết phục. Cô gái tội nghiệp chẳng còn ánh mắt trong trẻo, can đảm và vẻ ngây thơ tự nhiên đã khiến người ta cảm thấy hết sức đáng tin tưởng. Lúc bấy giờ, cô cúi đầu khuất phục.

Sự im lặng trở nên đầy đau đớn. Phu nhân d’Imblevalle chờ đợi động thái tiếp theo của chàng, lòng tràn ngập nỗi lo sợ. Ông Nam tước có vẻ đang chiến đấu với mỗi nghi ngờ đáng sợ, như thể ông ta chẳng cam tâm phá vỡ hạnh phúc. Cuối cùng, ông ta bảo vợ: “Hãy nói đi! Giải thích đi!”

“Em không có gì mà nói với anh cả.” Bà ta đáp lí nhí, nét mặt nhăn nhúm lại vì đau khổ.

“Vậy là... cô gia sư...”

“Cô gia sư đã cứu em... vì tận tâm... vì yêu mến... và đã tự buộc tội mình.”

“Cứu em khỏi cái gì? Khỏi ai?”

“Khỏi người đàn ông đó.”

“Bresson ư?”

“Vâng. Anh ta đe dọa, làm em phải sống trong sợ hãi... Em gặp anh ta tại nhà một người bạn... và em đã dại dột nghe lời anh ta. Ôi! Không có gì mà anh không thể tha thứ. Nhưng em đã viết cho anh ta hai bức thư... hai bức thư anh sẽ được đọc... Em phải chuộc lại chúng... Anh biết là bằng cách nào... Ôi! Hãy xót thương em!... Em đã đau khổ vô cùng!”

“Cô! Cô! Suzanne!”

Ông Nam trước giờ hai nắm đấm lên, sẵn sàng đánh vợ, sẵn sàng giết vợ. Nhưng rồi ông ta lại buông hai tay xuống, lẩm bầm: “Cô, Suzanne... Cô!... Có thể vậy ư?”

Bằng những câu ngắn ngủi, rời rạc, phu nhân d’Imblevalle thuật lại câu chuyện đầy đau đớn, việc bà ta bàng hoàng nhận ra sự bỉ ổi ở gã đàn ông kia, sự ăn năn hối hận, sự sợ hãi của bà ta. Bà ta cũng nói tới việc Alice Demun đã hết lòng tận tụy, đã thấu hiểu nỗi muộn phiền của bà chủ, khiến bà tin tưởng mà thổ lộ mọi điều, đã gửi thư cho Lupin, và đã bày mưu thực hiện vụ trộm để cứu bà chủ khỏi Bresson.

“Cô, Suzanne, cô.” Ông d’Imblevalle nhắc đi nhắc lại, cúi đầu đầy đau đớn, tủi hổ. “Làm sao cô có thể?”



Cùng buổi tối hôm đó, chiếc tàu thủy hơi nước *Thành London* tuyến Calais – Dover từ từ lướt đi giữa sóng yên biển lặng. Trời tối thẫm, gió chỉ hơi hiu hiu. Phần lớn hành khách đã trở về các cabin riêng, trừ vài người, là những người dũng cảm hơn, vẫn đang dạo chơi trên boong hoặc ngủ trên những chiếc ghế xích đu lớn, cuộn mình trong những tấm mền du lịch. Người ta có thể trông thấy, đây đó, đốm lửa của một điếu xì gà, và người ta có thể nghe thấy, lẫn trong tiếng gió rì rào nhẹ, những giọng nói mơ hồ, thận trọng hạ xuống cho hòa hợp với cái im ắng vô cùng của đêm.

Một trong số các hành khách, nãy giờ cứ bước tới bước lui trên boong, dừng lại trước mặt một cô gái đang nằm trên chiếc ghế dài, chăm chú nhìn cô, và, khi cô hơi động đây, ông ta nói: “Cô Alice, tôi tưởng cô đang ngủ.”

“Không, ông Sholmès, tôi không buồn ngủ. Tôi đang suy nghĩ thôi.”

“Suy nghĩ về cái gì? Nếu tôi dám đánh bạo hỏi?”

“Tôi suy nghĩ về phu nhân d’Imblevalle. Bà ấy hẳn là rất bất hạnh. Cuộc đời bà ấy bị hủy hoại rồi.”

“Ồ! Không, không.” Sholmès vội vã đáp. “Sai lầm của bà ấy đâu phải sai lầm nghiêm trọng. Ông d’Imblevalle sẽ tha thứ và quên đi sự việc. Sao, thậm chí trước khi chúng ta rời khỏi đó, cách cư xử của ông ấy đối với bà ấy cũng đã nhẹ nhàng rồi.”

“Có thể... Nhưng ông ấy sẽ còn nhớ lâu... và bà ấy sẽ còn chịu nhiều khổ sở.”

“Cô yêu thương bà ấy?”

“Rất nhiều. Chính tình yêu của tôi đối với bà ấy đã cho tôi sức mạnh mỉm cười khi tôi đang run rẩy vì sợ hãi, đã cho tôi can đảm nhìn trực diện ông khi tôi những muốn trốn đi để ông không trông thấy.”

“Và cô ân hận khi rời bỏ bà ấy?”

“Phải, rất ân hận. Tôi không có họ hàng thân thích hay bạn bè gì ngoài bà ấy.”

“Cô sẽ có bạn bè.” Viên thám tử người Anh nói, mỉm cười trước nỗi muộn phiền của cô gái. “Tôi đã hứa như thế. Tôi có những người họ hàng... và chút ít thế lực. Tôi xin cam đoan rằng cô sẽ không có lý do gì để

hối tiếc khi sang Anh.”

“Có lẽ là thế, thưa ông, nhưng dù gì thì phu nhân d’Imblevalle cũng không ở đó.”

Herlock Sholmès tiếp tục dạo chơi trên boong. Mấy phút sau, ông ta ng ẫ xuống g ần người bạn đ ồng hành của mình, nh ẫ tầu, quẹt mất bốn que diêm mà chưa châm lửa được. R ẫ, vì chẳng còn que diêm nào, ông ta đứng dậy hỏi người thanh niên ng ẫ g ần ông ta: “Phi ền anh cho tôi xin que diêm.”

Người thanh niên mở hộp, quẹt một que diêm. Ánh lửa soi sáng khuôn mặt anh ta. Sholmès nhận ra đó chính là Arsène Lupin.

Nếu viên thám tử người Anh không thể hiện một động tác ngạc nhiên, tuy cực kỳ khó thấy, thì Lupin đã nghĩ Sholmès biết tới sự hiện diện của anh ta trên con tàu này r ẫ. Nhưng ông ta chế ngự tình cảm mới tài tình làm sao và cử chỉ ung dung mới tự nhiên làm sao, khi ông ta chìa bàn tay ra cho đối thủ.

“Sức khỏe thế nào, anh Lupin?”

“Hay quá!” Lupin thốt lên, không kìm được tiếng kêu đ ầy ngỡ ng ỡm mộ trước sự đi ền tĩnh của viên thám tử người Anh.

“Hay quá! Mà tại sao?”

“Tại sao ư? Tại vì tôi xuất hiện trước ông y như một bóng ma, chỉ vài tiếng đ ồng hồ sau khi ông trông thấy tôi chết đuối dưới sông Seine r ẫ, và nhờ sự kiêu hãnh, một phẩm chất đích thực của người Anh, ông không mảy may bộc lộ chút ngạc nhiên nào. Ông chào tôi cứ như một sự đương nhiên vậy.Ồ! Tôi xin nhắc lại: *Hay quá! Thật là đáng khâm phục!*”

“Đi đâu đó có gì mà đặc biệt. Nhìn cái cách anh rời khỏi thuyền, tôi đã biết rất rõ là anh tự ý rời thôi, và viên đạn chẳng trúng anh.”

“Và ông bỏ đi không cần biết chuyện gì xảy ra cho tôi ư?”

“Chuyện gì xảy ra cho anh ư? Sao, tôi biết chứ. Trong vòng nửa dặm, có ít nhất năm trăm người đang đứng ở hai bên bờ sông. Nếu anh thoát chết, anh chắc chắn cũng sẽ bị bắt.”

“Nhưng tôi đang có mặt tại đây.”

“Anh Lupin, có hai người trên đời này không bao giờ khiến tôi phải ngạc nhiên. Thứ nhất, là bản thân tôi, và thứ hai, là anh.”

Hiệp ước hòa bình đã được ký kết.

Cho dù Sholmès có không chiến thắng trong cuộc giao tranh với Arsène Lupin, cho dù Lupin có tiếp tục là kẻ thù duy nhất ông ta không bao giờ hy vọng tóm cổ được, cho dù, trong quá trình diễn ra cuộc giao tranh, ông ta không luôn luôn thể hiện được rằng mình trên cơ, thì, nhờ bần bĩ và sở hữu trực giác phi thường, viên thám tử người Anh đã đoạt lại được cây đèn Do Thái cũng như viên kim cương xanh. Có lẽ, lần này, đoạn kết không được rực rỡ lắm, đặc biệt dưới góc nhìn của công chúng khán giả, vì Sholmès bắt buộc phải giữ im lặng về hoàn cảnh đoạt lại cây đèn Do Thái, và tuyên bố rằng ông ta không biết kẻ trộm là ai. Nhưng trung thực mà nói, Arsène Lupin đấu với Herlock Sholmès, một thám tử đấu với một tên trộm, chẳng ai thắng, chẳng ai thua. Mà mỗi người đều giành thắng lợi cả.

Do đó, lúc này, họ có thể chuyện trò như hai đối thủ hào hiệp, đã buông bỏ vũ khí và rất đối tôn trọng nhau.

Trước đề nghị của Sholmès, Arsène Lupin thuật lại câu chuyện trốn

thoát kỳ lạ.

“Tôi xin phép được gọi là cuộc trốn thoát nghe cho nó ấn tượng.” Anh ta nói. “Chứ nó hết sức đơn giản! Các bạn tôi lúc bấy giờ đang chăm chăm ngóng tôi vì tôi hẹn họ gặp tôi ở đây lấy lại cây đèn Do Thái. Thế là, sau khi dưới chiếc thuyền bị lật úp ít nhất nửa tiếng đồng hồ, nhân lúc Folenfant và người của anh ta đang mải tìm kiếm xác tôi dọc theo bờ sông, tôi trèo lên tróc chiếc thuyền. Các bạn tôi chỉ việc phóng thuyền máy qua và kéo tôi lên. Rồi chúng tôi phóng đi trước những cặp mắt giương lên nhìn của đám đông đang sừng sốt, trong đó có cả Ganimard và Folenfant.”

“Giỏi lắm.” Sholmès thốt lời khen. “Hành động đầu vào đây. Và bây giờ thì anh có việc sang Anh?”

“Vâng, vài tài khoản cần thanh toán... Nhưng tôi quên chưa hỏi... Ông d’Imblevalle thì thế nào?”

“Ông ấy biết tất cả.”

“Tất cả! Ông Sholmès thân mến của tôi, tôi đã bảo ông thế nào? Tồn hại ấy bây giờ chẳng khắc phục được nữa. Nếu lúc trước cứ để tôi xử lý vụ việc theo cách của riêng tôi lại chẳng tốt hơn hay sao? Thêm một hoặc hai ngày, tôi đã có thể lấy lại được những món đồ bị Bresson đánh cắp, trả chúng cho ông d’Imblevalle, và hai công dân lương thiện kia sẽ có thể sống với nhau êm ấm, hạnh phúc mãi mãi. Đằng này...”

“Đằng này.” Sholmès nói với vẻ miệt thị. “Tôi lại đi xáo các quân bài và gieo mồi bất hòa vào một gia đình mà anh đang che chở.”

“Trời ơi! Đương nhiên lúc ấy tôi đang bảo vệ họ. Một con người cứ phải ăn trộm ăn cắp, lừa đảo gặt gẫm, làm những việc tội lỗi suốt sao?”

“Vậy anh cũng làm những việc tốt đẹp?”

“Khi tôi có thời gian. Và lại, tôi thấy nó đem đến niềm vui. Tỉ dụ như lúc bấy giờ, trong chuyến phiêu lưu cuối cùng của chúng ta, tôi thấy hết sức thú vị khi tôi đã là một thiên thần cố gắng giúp đỡ, cứu vớt những con người gặp phải rủi ro, bất hạnh, còn ông đã là một ác thần gieo rắc nỗi thất vọng và nước mắt.”

“Nước mắt ư? Nước mắt ư?” Sholmès phản đối.

“Đương nhiên rồi! Gia đình d’Imblevalle tan vỡ, còn Alice Demun thì phải khóc lóc đầy thôi.”

“Cô ta không tiếp tục giấu giếm được nữa. Một ngày nào đó, Ganimard sẽ phát hiện ra cô ta, và, thông qua cô ta, tóm cổ phu nhân d’Imblevalle.”

“Hoàn toàn đúng, thưa ông. Nhưng lỗi thuộc về ai cơ chứ?”

Hai người đàn ông đi ngang qua. Sholmès hỏi Lupin, giọng thân mật: “Anh có biết hai người kia không?”

“Tôi cho là tôi nhận ra được một người, là thuyền trưởng trên chiếc tàu thủy hơi nước này.”

“Còn người thứ hai?”

“Tôi không biết.”

“Đó là Austin Gilett, người giữ vị trí ở London tương tự như ông Dudouis ở Paris vậy.”

“Ôi! May mắn làm sao! Ông làm ơn giới thiệu tôi nhé? Ông Dudouis là một trong số những người bạn thân thiết của tôi, và tôi sẽ rất hân hạnh được nói đi đâu tương tự về ông Austin Gilett...”

Hai người đàn ông lại đi ngang qua.

“Và nếu tôi đáp ứng lời đề nghị của anh, anh Lupin?” Sholmès đứng đây, nắm lấy cổ tay Lupin bằng bàn tay cứng như thép.

“Thưa ông, tại sao ông giữ tôi chặt thế? Tôi hoàn toàn sẵn sàng đi theo ông mà.”

Thực tế, Lupin cứ để mình bị lôi đi, không một chút kháng cự gì. Đã chẳng còn nhìn thấy hai người đàn ông kia đâu. Sholmès rảo bước. Những móng tay ông ta thậm chí bấm vào thịt Lupin.

“Nào! Nào!” Sholmès kêu lên, giọng có phần bồn chồn hấp tấp, phù hợp với điệu bộ. “Nào! Nhanh nữa.”

Nhưng ông ta đột ngột dừng lại. Alice Demun đang đi theo họ.

“Thưa cô, cô đang làm gì thế? Cô không cần đi theo. Cô không được đi theo!”

Người đáp lại là Lupin: “Thưa ông, ông sẽ thấy rằng cô ấy không tự ý đi theo. Tôi đang nắm cổ tay cô ấy cũng chặt y như ông đang nắm cổ tay tôi vậy.”

“Tại sao?”

“Tại vì tôi cũng muốn giới thiệu cô ấy. Vai trò của cô ấy trong vụ cây đèn Do Thái quan trọng hơn vai trò của tôi nhiều. Tội phạm của Lupin, tội phạm của Bresson, cô ấy có quyên thuật lại việc làm táo bạo của cô ấy và Nam tước phu nhân d’Imblevalle, câu chuyện của cô ấy tất khiến ông Gilett, với tư cách một viên chức pháp luật, quan tâm sâu sắc. Và bằng cách giới thiệu cả cô ấy nữa, ông sẽ đưa sự can thiệp đầy từ bi hỷ xả của ông lên đến mức không thể chịu đựng được.”

Viên thám tử người Anh buông tay Lupin. Lupin buông tay Alice Demun.

Họ đứng nhìn nhau mấy giây, lặng im, bất động. Rồi Sholmès quay lại chỗ chiếc ghế dài, ngồi xuống. Lupin và cô gái theo chân ông ta.

Sau hồi lâu không ai nói gì cả, Lupin cất lời:

“Thưa ông, ông thấy đấy, bất kể chúng ta có làm gì, chúng ta cũng không bao giờ ở một phía với nhau được. Ông ở bên này chiến tuyến, tôi ở bên kia. Chúng ta có thể chào nhau, bắt tay, nói đôi ba câu chuyện, nhưng chiến tuyến thì vẫn luôn luôn còn đó. Ông sẽ vẫn là Herlock Sholmès, thám tử, và tôi, Arsène Lupin, tên trộm hào hoa. Và Herlock Sholmès sẽ luôn luôn tuân theo – một cách tự nhiên nhất định, một cách thích đáng nhất định – bản năng của một thám tử, đó là truy đuổi, và, nếu có thể, tóm cổ được tên trộm. Còn Arsène Lupin – tuân theo bản năng trộm cắp của mình – sẽ luôn luôn bận rộn với việc trốn tránh bàn tay của viên thám tử, cũng như nhạo cợt ông ta, nếu có thể. Và, lần này, anh ta có thể. Ha ha ha.”

Lupin phá ra cười, vừa láu cá, vừa ác độc, vừa đáng ghét.

Rồi, bất chợt trở nên nghiêm túc, anh ta quay sang Alice Demun.

“Thưa cô, cô có thể chắc chắn rằng, kể cả rơi vào bước đường cùng, tôi cũng không phản bội cô. Arsène Lupin không bao giờ phản bội ai, đặc biệt những người anh ta thương mến, cảm phục. Và, liệu tôi có được phép nói rằng, tôi hết sức thương mến, cảm phục người con gái đáng yêu, can đảm, mà cô đã thể hiện ra từ đầu đến giờ?”

Anh ta lấy từ túi áo tẩm danh thiếp, xé làm đôi, đưa cho cô gái một nửa. Và với giọng run run xúc động, anh ta nói: “Nếu kế hoạch của ông

Sholmès không thành, thưa cô, cô cứ tới chỗ tiểu thư Strongborough, cô có thể dễ dàng tìm thấy địa chỉ của cô ấy, hãy đưa cho cô ấy nửa tấm danh thiếp này, đồng thời hãy bảo cô ấy rằng: *Người bạn trung thành*. Tiểu thư Strongborough sẽ là người em gái hết lòng vì cô.”

“Cảm ơn anh.” Alice Demun đáp. “Ngày mai tôi sẽ gặp cô ấy.”

“Còn bây giờ, ông Sholmès.” Lupin kêu lên, với điệu bộ hài lòng của một người đàn ông hào hiệp đã làm tròn bổn phận. “Tôi xin chúc ông một đêm ngon giấc. Phải một tiếng đồng hồ nữa chúng ta mới cập bờ, nên tôi sẽ tranh thủ ngủ trong thời gian đó.”

Lupin nằm xuống chiếc ghế dài, gối đầu vào hai bàn tay.

Chẳng bao lâu sau, những vách đá cao chạy dọc bờ biển nước Anh bắt đầu hiện ra trong làn ánh sáng mỗi lúc một rạng của ngày mới. Hành khách lục tục từ các cabin đi lên trên boong tụ tập, háo hức nhìn vào bờ biển đang mỗi lúc một gần. Austin Gilett lại dạo qua, được tháp tùng bởi hai người đàn ông mà Sholmès nhận ra là hai mật thám của Scotland Yard[Ⓢ].

Lupin vẫn say sưa ngủ trên chiếc ghế dài.